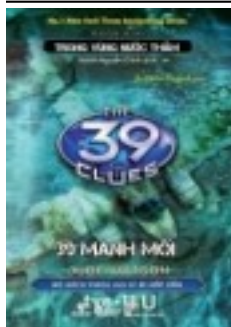


39 Manh Mối (Tập 6: Trong Vùng Nước Thẳm)

Contents

39 Manh Mối (Tập 6: Trong Vùng Nước Thẳm)	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	5
3. Chương 03	8
4. Chương 04	13
5. Chương 05 - 06	18
6. Chương 07 - 08	23
7. Chương 09 - 10	30
8. Chương 11 - 12	36
9. Chương 13	40
10. Chương 14	46
11. Chương 15	49
12. Chương 16	54
13. Chương 17 - 18	59
14. Chương 19	63
15. Chương 20	68
16. Chương 21	72
17. Chương 22 - 23	78
18. Chương 24 - 25	83
19. Chương 26 (hết)	89

39 Manh Mối (Tập 6: Trong Vùng Nước Thẳm)



Giới thiệu

Giới thiệu KHÔNG TIN BẤT KỲ AI! Cô bé 14 tuổi Amy Cahill và em trai Dan đến Vùng đất ngầm

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/39-manh-moi-tap-6-trong-vung-nuoc-tham>

1. Chương 01

CHƯƠNG 1

TIẾNG NƯỚC XỐI ào ào dội vào tai Amy Cahill. Nếu nhắm mắt lại, con bé có thể hình dung mình đang đứng dưới một con thác tuyệt đẹp của vùng nhiệt đới. Nhưng thật không may, nó lại đang trốn trong một nhà vệ sinh của sân bay.

Bên trong căn buồng nhỏ tin hin, nó gập chân lại và giữ cái ba lô thẳng bằng trên hai đầu gối. Tiếng dội nước toa-let, tiếng vòi nước chảy và tiếng những va-li có bánh xe được kéo lê theo những bước chân vội vàng. Sân bay Sydney của nước Úc là một nơi bận rộn.

Bận rộn là điều tốt. Sự bận rộn là chỗ để ẩn nấp. Nếu bạn muốn “cắt đuôi” kẻ theo dõi mình, thì nhà vệ sinh có thể cho bạn một cơ hội hoàn hảo, nếu bạn không ngại chuyện ngồi thu lu trong toa-let đến 15 phút.

Cắt đuôi. Mới vài tuần trước, cái từ đó chỉ có nghĩa là không để cho thằng em trai, Dan, đọc trộm nhật ký của nó. Còn bây giờ đó thực sự là cuộc sống thật. Quá thật với một đứa bé 14 tuổi.

Amy len lén nhìn ra ngoài căn phòng nhỏ. Một đám khách du lịch choai choai vừa vào nhà vệ sinh một lúc trước và đang tán dóc bằng tiếng Pháp trong khi rửa tay và làm điệu làm bộ trước tấm gương. “Allons-y”[1], tay hướng dẫn viên gào lên. Vừa nói chuyện và cười đùa, cả đám bọn họ vừa bắt đầu kéo va-li đi về phía cửa ra.

[1] “Đi thôi” - tiếng Pháp trong nguyên bản.

Đó là một cơ hội hoàn hảo. Amy chuẩn ngay ra khỏi toa-let. Vừa mỉm cười với một cô bé người Pháp dễ thương, nó vừa lẩn vào trong nhóm. Đám phụ nữ đổ xô ra vào tắt bật ở chỗ những cái cửa và đám khách du lịch bị rối tung lên bởi một bà người Úc dẫn theo bốn đứa con gái. Amy nhẹ nhàng lén vào giữa đám đông khi họ đi ra khỏi cửa.

Con bé để cho đám khách du lịch chắn giữa nó và cánh cổng đối diện. Ngay khi họ kéo đi hết về khu lấy hành lý, nó lủi ngay vào một quầy cà-phê. Nó đưa mắt rà khắp hành lang, tìm xem có người quen nào... hoặc người lạ mặt đáng ngờ này.

Mọi thứ trông đều bình thường. Vấn đề duy nhất nằm ở chỗ bình thường chưa chắc đã là tốt. Bởi vì một sự bình thường mới mẻ đồng nghĩa với việc bất cứ ai cũng có thể là mối đe dọa.

Mối đe dọa có phải là gia đình người Nhật mang những đôi giày “hàng độc” kia không? Hay là đám choai choai người Mỹ đeo ba lô, mặc áo thun đồng phục thi đấu có chữ “NGƯỜI RA MÀY RỒI NHÉ”? Còn người phụ nữ đứng tuổi đang tốp tép nhai bánh xốp, bà mẹ có cái xe nôi, người đàn ông đang dừng lại để gọi điện thoại di động kia thì sao?

Bất cứ ai trong số họ cũng có thể theo dõi nó và Dan, em trai nó. Bất kỳ ai trong số họ cũng có thể là người nhàCahill. Amy chưa bao giờ tưởng tượng được là có lúc cái họ của nó sẽ khiến nó thấy lạnh xương sống.

Kể từ khi di chúc của bà nó được công bố, nó đã bị săn đuổi hết từ lục địa này tới lục địa khác bởi chính... họ hàng của mình. Bà Grace Cahill của nó đã đặt ra một thách thức cho tất cả các chi họ của dòng họ Cahill - hoặc tham gia cuộc đua tìm 39 manh mối để trở thành người quyền lực nhất thế giới, hoặc ra đi với một triệu đôla. Amy và Dan đã chọn cuộc săn tìm. Không phải một triệu đô không hấp dẫn. Nhưng tụi nó biết bà muốn tụi nó chiến thắng.

Lúc đó hai đứa không hề biết là tụi nó sẽ dính vào chuyện gì.

Đôi khi Amy tự hỏi điều gì đáng sợ nhất trong chuyện săn tìm những manh mối. Có lẽ không phải là chuyện bị chôn sống, hoặc chuyện suýt bị một đoàn tàu lửa nghiền nát, hoặc bị nhốt trong lồng mộ của xác ướp. Thực tế, tất cả những chuyện đó đều đã xảy ra với nó... và nó vẫn sống sót. Có lẽ, đáng sợ nhất là điều này - trở nên nghi ngờ tất cả mọi người trên trái đất này. Amy và Dan đã phải trả giá đắt để học được rằng bất kỳ ai trong số họ cũng có thể là một kẻ chỉ điểm.

Không lẽ cả phần đời còn lại của nó cứ như thế này sao? Cứ phải ngoái lại sau lưng suốt hay sao? Giờ thì đừng có mà chửi em, Dan sẽ nói thế. Tuy thằng em nhỏ hơn đến 3 tuổi, nhưng Amy cần đến em trai như

một chỗ giúp nó bầu vú vào đời thực. Amy rảo bước lên.

Cả đám đã dự kiến sẽ gặp nhau ở trạm trung chuyển của sân bay. Ngay khi chuyển bay từ Moscow đến đây hạ cánh, Amy, Dan và Nellie Gomez, au pair[2] của tụi nó, đã tách nhau ra. Thay vì hồi hã đón taxi, tụi nó sẽ lang thang ở sân bay một chút, để cho kẻ nào đang theo dõi chúng bị “leo cây” chơi.

[2] Xem chú thích ở cuốn 1 - “Mê cung xương”.

Tụi nó đến Sydney theo một linh cảm. Khi ở Nga, hai chị em nó đã phát hiện ra cha mẹ chúng đã từng đi du lịch bằng hộ chiếu giả của Úc. Trong khi đi xuống theo hành lang đông đúc, Amy nghĩ về bức ảnh chụp cha mẹ mà Lucian Nataliya đã gửi cho chị em nó. Nó và Dan đã thay nhau giữ tấm ảnh, vì cả hai đứa đều muốn được nhìn ngắm nó. Kể từ khi cha mẹ tụi nó qua đời trong vụ cháy nhà, tất cả ảnh của họ cũng đã bị hủy hoại hết. Tất cả trừ một tấm, thế mà Dan lại làm mất nó hồi ở Paris.

Kể từ lúc thấy tấm ảnh đó, từng mảnh ký ức nhỏ cứ lần lượt ùa về với Amy. Nó bất chợt nhớ về những thứ ngốc nghếch, kiểu như họ đã cùng “ăn điểm tâm vào buổi tối” trong những tối thứ năm như thế nào, hay chuyện mẹ nó luôn mang theo bút dạ quang đủ màu trong ví để họ có thể vẽ lên miếng lót ly khi cả nhà đi ăn ở đâu đó. Hay chuyện có lần họ đã lấy nhôm làm thành đồ trang sức và... đội những cái vương miện đó đi vào hiệu tạp hóa như thế nào. Nó gần như quên mất mẹ nó là người ngớ ngẩn ra sao.

Tám năm trước, cha mẹ nó cũng đã từng đến sân bay này. Họ cũng đã đi dọc những hành lang này. Mẹ ơi, cha ơi... cha mẹ giờ đang ở đâu?

Có thể nó và Dan đã đi chệch hướng. Có thể chuyến hành trình này sẽ không dẫn đến một manh mối nào. Đâu có bằng chứng nào cho thấy là tụi nó sẽ tìm được. Nhưng trong khoảnh khắc nhìn thấy những tấm hộ chiếu đó, cả hai đứa đều biết đâu là nơi chúng sẽ tới tiếp theo. Thậm chí lúc đó tụi nó không cần phải nói với nhau một lời nào.

Mối liên lạc duy nhất của tụi nó ở Úc là người em họ của cha nó, Shepard Trent. Ông này lớn lên cùng cha của chúng, nên hai đứa luôn gọi ông là “chú”. Tụi nó biết ông sống ở Sydney. Thế nào cha mẹ tụi nó cũng qua thăm ông ấy khi họ đi du lịch tới đây. Chú Shep sẽ là điểm dừng chân tiếp theo của chúng.

Rắc rối duy nhất là tụi nó vẫn chưa liên lạc được với chú ấy. Điện thoại của ông đã bị cắt. Nellie đã xoay xở tìm ra được một địa chỉ từ trên Internet, nhưng chúng không có cách nào biết là địa chỉ này có thật hay không.

Amy đi tới điểm hẹn. Cả bọn đã thống nhất với nhau là dùng phương tiện công cộng sẽ tốt hơn taxi. Nếu muốn trà trộn, tụi nó nên lẫn vào những đám khách du lịch.

“Nè anh bạn, nướng một con chuột túi lên ăn chơi đi!”

Amy nhăn mặt khi cái giọng Úc “bồi” đập vào tai. Rồi nó sém té ngã khi thấy Dan đội một chiếc mũ rộng vành kiểu Úc và diện một cái áo khoác kiểu dùng để đi trong vùng bán hoang mạc. Thằng nhóc còn quần quanh cổ một con rắn giả làm bằng cao su.

“Em gọi thế này là trà trộn đó hả,” nó rít lên, giật cái mũ ra khỏi đầu thằng nhóc và nhét vào túi hông của cái ba lô đang đeo.

“Chớ em biết làm gì trong cửa hàng của sân bay đây?” Dan hỏi lại. “Em phải mua cái gì đó chớ. Chị có biết Úc là nơi có nhiều sinh vật chết người nhất trên thế giới không? Nhìn con rắn này nè - nó được gọi là tai-pan. Nọc độc của nó có thể giết, coi nào, khoảng hai ngàn con cừu. Hay là hai trăm con gì đó. Dù sao đi nữa, nếu chị bị những em bé này cắn một phát thì chị phải, coi nào, được máy bay chở tới bệnh viện chích thuốc giải độc gấp, còn không là chị sẽ chết một cách khủng khiếp ngay tại chỗ.” Để minh họa, Dan siết chặt lấy con rắn và bắt đầu phát ra những tiếng khò khè như bị bóp cổ, mắt nó trợn trừng và nín thở. “Aaaaaaa,” thằng nhóc la chói lói.

“Hai đứa đây rồi, đúng giờ ngay chóc. Đúng là một phép lạ đấy.” Nellie rảo bước tiến lại. Cô nàng hoàn toàn không để ý tới đôi mắt lồi ra, khuôn mặt đỏ gay và âm thanh như bị nghẹt thở của Dan. “Chị thích chỗ này rồi đó, mấy đứa thấy sao? Chị vừa ăn cái bánh lamington ngon nhất trần đời,” cô nàng vừa nói vừa liếm chỗ chocolate dính trên mấy ngón tay. “Ngày nào cũng được xực bánh rắn.”

Đêm cuối cùng ở Moscow, Nellie đã tự tỉa mái tóc của mình bằng kéo cắt móng tay. Bây giờ những món tóc đen nhánh có móc lai màu bạch kim của cô nàng chìa ra lua tua trên đầu như những dấu chấm cảm. Nellie lùa mấy ngón tay vào đó, làm cho mái tóc dựng đứng hết cả lên

Dan ngã lăn ra sàn, một chân co lại giật giật. “Chị đã mua vài tấm bưu thiếp,” Nellie vừa nói tiếp vừa bước ngang qua Dan để khoe với Amy. “Nước Úc đẹp thật. Chị tự hỏi không biết tụi mình có thời gian ra biển chơi không nữa.”

Dan lại giật nảy lên. “Bạch tuộc đốm xanh!” nó gào to. “Chết tươi ngay lập tức!”

“Ở đây có một chuyến xe buýt đưa chúng ta vào trung tâm Sydney,” Nellie vừa nói vừa mở ra một tấm bản đồ. “Tới đó, chúng ta có thể chuyển qua một xe buýt khác để tới chỗ chú của mấy đứa. Chị nghĩ đó là cách tốt nhất. Chị đã vẽ ra tuyến đường rồi.”

“Tuyệt,” Amy nói.

“Ngay cả một con thú mỏ vịt cũng có thể giết chị nếu chị không cẩn thận,” Dan để thêm. “Cái chỗ này hay dã man.”

Cả bọn bước ra ngoài trời trong ánh nắng rực rỡ của nước Úc và xếp hàng lên xe buýt. Sau những đám mây xám xịt của nước Nga, cả bọn được chiêu đãi bằng những cơn gió mơn man và bầu trời xanh biếc.

Nellie giơ chiếc lồng nhốt Saladin lên ngang mặt mình và kêu grừ grừ với con mèo. “Chúc một ngày tốt lành, anh bạn,” cô nàng nói bằng giọng Úc, “chút nữa thôi, mày sẽ được ăn cá hồng, tao hứa đấy.”

Để đáp lại, con Saladin kêu “Meo” rõ to khi chiếc xe buýt dừng lại trong tiếng phanh xe rít lên rền rĩ. Tiếng mèo kêu làm một bà già ngồi phía trước tụi nó giật mình. Bà ta quay người lại. “Cái gì thế, cháu thân mến? Có phải là một loài chim kỳ quái nào đó của nước Úc không?” Bà giương đôi mắt cận thị nhìn lom lom vào chiếc lồng đựng con mèo trong lúc lục tìm khăn giấy trong ví cầm tay.

“Chỉ là con mèo thôi ạ,” Amy nói với vẻ biết lỗi. “Cháu đoán là nó đói.”

“Ồooo, bà yêu mèo lắm.” Bà ta kéo cái va-li màu đỏ có bánh xe trong khi hàng khách du lịch chậm chạp tiến lên phía

Amy nói nhỏ với Dan, “Chị hy vọng là chú Shep vẫn còn ở địa chỉ này. Không thì mình chả biết làm sao để tìm chú ấy.”

“Tụi mình chỉ cần lang thang ở mấy cái tiệm bán dụng cụ lướt sóng,” Dan nói. “Ở đó thế nào mình cũng sẽ tìm được chú ấy thôi.”

Shep là một tay lướt sóng lãng tử. Khi còn nhỏ, hai đứa đã từng gặp ông, nhưng Amy chỉ có một ký ức mờ nhạt về ông, còn Dan thì không nhớ chút xíu nào luôn. Ông không đến dự đám tang cha mẹ nó 7 năm trước. Nhưng hồi còn ở Boston, một trong những bộ sưu tập của Dan là những tấm bưu thiếp Shep đã gửi cho tụi nó trong nhiều năm, từ những nơi như Bali hoặc Oahu. Mặt trước những tấm bưu thiếp luôn có hình một con sóng lớn.

Cả bọn leo lên xe buýt và xếp gọn ba lô xuống dưới ghế ngồi. Bà già có cái va-li đỏ ngồi sau tụi nó và mở bản đồ ra khi xe buýt chuyển bánh. Tấm bản đồ đập vào phía sau đầu của Amy. “Ôi, xin lỗi cháu yêu,” bà già nói. “Bà vừa đập cả dãy núi Xanh vào cháu rồi.”

“Không sao đâu,” Amy đáp. “Bà đừng bận tâm.”

“Đúng là người Mỹ! Bà biết mà! Rất thân thiện. Bà đã đi du lịch tới thành phố Kansas một lần rồi. Thịt nướng ở đó thật ngon. Cháu có phải người ở Kansas không? Không à? Thật là đáng tiếc.” Bà già bắt đầu lẩm bẩm một mình trong khi xem xét tấm bản đồ. Cứ chốc chốc tấm bản đồ lại đập vào đầu Amy, nhưng nó không để ý tới nữa.

Khi xe buýt vào tới trung tâm thành phố, dòng xe cộ ùn ùn xung quanh, còn họ chậm chậm lướt qua hết khu nhà này đến khu nhà khác. Sự khác biệt thật đáng kinh ngạc so với Moscow. Ngoài đường mọi người bước đi bằng những bước chân dài khỏe khoắn như của các vận động viên, mặc những bộ quần áo mùa hè rực rỡ, tán gẫu và cười đùa với bạn bè. Mọi người ở Sydney đều có vẻ khỏe mạnh và hạnh phúc.

“Người ta gọi đây là xứ Oz[3] cũng đúng,” Dan nói. “Cứ như trong chuyện tưởng tượng ấy.”

[3] “Xứ Oz” - xứ sở thần tiên trong bộ phim Mỹ “The wizard of Oz” (Phù thủy xứ Oz) của đạo diễn Victor Fleming, công chiếu năm 1993.

Nellie dán mắt vào những điểm dừng khác nhau trên tấm bản đồ. Amy nhìn chăm chăm vào các ký hiệu.

“Chú Shep sống gần Darlinghurst đúng không?” Amy hỏi.

“Này bà chị, đừng có mà gọi em là “darling,”[4] Dan nói. “Đừng bao giờ. Đó là luật đấy.”

[4] “Darling” là cách gọi triu mến một người thân yêu.

“Darlinghurst là một khu ở Sydney, thẳng góc à,” Amy đáp.

“Thẳng góc, cho phép. Darling, không cho phép.”

Bà già dễ mến ngồi sau tụi nó đứng dậy khi xe lăn bánh vào trạm dừng. Vừa kéo va-li, mở bản đồ, bà vừa vẫy chào tụi nó “Tạm biệt các cháu! Đi chơi vui nhé!”

“Chúc bà cũng thế!” Amy vẫy tay chào lại. Những cánh cửa xe rít lên khi đóng lại.

Nellie tham khảo bản đồ lần nữa. “Chúng ta đang ở gần Circular Quay5. Chỉ còn hai trạm dừng nữa trước khi mình chuyển xe.”

Amy chồm tới để nhìn tấm bản đồ. Có gì đó khang khác. Một sức nặng quen thuộc nào đó đã biến mất...

“Sợi dây chuyền của bà Grace!” Amy cảm thấy buồn rầu khi đưa tay sờ lên cổ. “Mất rồi!”

“Em chắc không?” Nellie hỏi lại, đưa mắt tìm trên ghế.

Amy không mở miệng trả lời nổi. Cổ họng nó nghẹn ứ một cục to và nó phải kiềm mình để khỏi bật khóc. Sợi dây chuyền đó không một sợi dây chuyền. Nó còn là một cái gì đó mà bà Grace từng yêu quý. Mỗi lần chạm vào nó, Amy lại cảm thấy sự hiện diện sống động của bà, và thấy mình được kết nối với lòng can đảm của chính bà Grace.

Chiếc xe buýt quành qua một khúc cua trong lúc Amy điên cuồng bới tung sàn xe. “Nó không còn ở đây!”

“Lần cuối em còn nhớ tới nó là khi nào?” Nellie hỏi.

“Khi chúng ta đứng chờ xe buýt,” Amy trả lời, tập trung suy nghĩ. “Em đã giấu nó vào bên dưới áo thun.”

“Nó không bị rớt mất,” Nellie nói. “Nó đã bị đánh cắp. Chính bà già đó.”

“Thật không? Bà ấy rất tử tế mà. Bà ấy cứ để tấm bản đồ đập vào đầu em và xin lỗi...,” Amy há hốc mồm ra giữa chừng.

Nellie gật gù, “Chính xác. Để đánh lạc hướng em.”

Dan bắt đầu nhấn vào cái nút DỪNG LẠI trên tay vịn ghế ngồi của nó. “Nhanh lên nào. Cùng đi đá đít vài bà già nào!”

2. Chương 02

CHƯƠNG 2

CÁI BA LÔ CỦA DAN đập ỳnh ạch vào xương sống nó. Thật tuyệt khi được chạy bộ sau cả triệu giờ đồng hồ ngồi máy bay. Rắc rối duy nhất của chuyến đi du lịch quá nhiều chính là... đi du lịch.

Chuyện đó, và cả chuyện thiếu thốn món kem Garcia vị anh đào trên những chuyến bay nữa chứ.

Nellie dễ dàng chạy qua mặt nó, dù cô nàng phải mang chiếc lồng chứa con Saladin đang đu tòn teng trên một tay, lưng đeo cái ba lô chật căng, còn đồ cắm trại của cả bọn cứ đập vào hông cô theo mỗi bước chạy. Có vẻ như Nellie chỉ dành thời gian để ăn với ngủ, nhưng cô vẫn có một thể hình tuyệt vời. Không gì có thể so sánh với chuyện có một lính đặc công làm au pair cho mình.

Cả bọn chạy tới trạm xe buýt nơi bà già đã xuống. Chúng cuống cuống nhìn quanh, nhưng không có dấu hiệu nào của bà ta. Khách bộ hành nhộn nhạo xung quanh chúng, đi lại hồi hã, cười nói nhỏ to. Một phụ nữ cao, thanh lịch mang đôi giày cao gót màu xanh lá cây bằng da lộn đi dạo qua dạo lại để ngắm một tòa nhà đẹp. Xung quanh đó chẳng có ai đi tập thể dục, tay vẩy vẩy tấm bản đồ cả.

Dan chợt nhìn thấy một chấm đỏ nằm giữa một bụi cây. Nó vội vàng chạy đến.

Nó lôi ra cái va-li màu đỏ của bà già. Cái va-li nhẹ một cách đáng ngạc nhiên. Dan bật khóa ra; bên trong va-li trống rỗng.

Hai vệt đỏ loang ra trên đôi gò má tái nhợt của Amy, như thể có ai đó đã tát vào mặt con bé. Dan biết dấu hiệu này. Amy đang cố gắng để không bật khóc.

“C-c-chị làm mất sợi dây chuyền của bà Grace rồi. Chị không thể tin được!” Amy sụm xuống trên những bậc thang phía trước một tòa nhà bằng đá.

“Sẽ tìm lại được thôi mà,” Dan nói. Thằng bé nghĩ rằng nó hiểu cảm giác của Amy. Khi nó làm mất tấm ảnh của cha mẹ trong đường hầm tàu điện ngầm ở Paris, nó đã khóc như một đứa con nít. Ngay giữa nơi công cộng.

Dan nhìn lên tòa nhà mà Amy đang ngồi phía trước. Nó thấy chữ “viện bảo tàng” trên tấm biển. Bình thường thì cái chữ “viện bảo tàng” đó sẽ làm cho từng centimet trong người nó nhộn nhạo như ong vỡ tổ trong khi đợi chị nó lôi nó vào bên trong, nhưng lúc này một viện bảo tàng có lẽ sẽ làm chị nó khuây khỏa. Amy đang đưa tay gạt nước mắt nhanh đến nỗi làm phát ra tiếng gió.

“Ê, nhìn nè, một viện bảo tàng,” thằng nhóc nói. “Có muốn vào trong chơi không?”

“Hả? Dan, em có nhìn thấy đó là chỗ nào không vậy? Nó là một viện bảo tàng đó.” Nellie nói. “Chị nghĩ chị còn nhớ em từng nói thà để nhện nó ăn mất trông mắt còn hơn đặt chân vào bảo tàng một lần nữa mà.”

Dan hất đầu về phía cô chị đang khóc sưng cả mắt để Nellie hiểu ý định của nó. Nellie tặng cho nó một cái gật đầu với vẻ cảm kích.

“Đó chỉ là chuyện ngớ ngẩn,” Dan nói. “Nhện nào mà ăn được trông mắt chứ.” Nó nghĩ ngợi một thoáng. “Nhưng có khi mấy con nhện ở Úc này làm được đấy. Oách thật. Dù sao thì đây cũng là Bảo tàng Công lý và Cảnh sát. Có thể trong đó có trò hay. Đi nào Amy, cùng kiểm tra chỗ này xem sao. Có lẽ tên trộm đã bỏ chạy vào trong này để trốn tránh chúng ta cũng nên. Chị có thể đọc mấy cái nhãn,” nó dỗ ngon dỗ ngọt.

Nellie ngồi xuống bậc thang. “Chị sẽ chờ ở đây. Kiểu gì họ cũng không cho chị đem con Saladin vào trong đâu.” Cô nàng mở cuốn Từ điển tiếng lóng Úc ra. “Chị sẽ tranh thủ tắm nắng một chút,” Nellie vừa nói vừa đeo cặp kính mát vào. “Chị sẽ phun cái nùm vú giả ra nếu em gặm mắt cá chân quá lâu, còn nếu tụi em không làm thế thì nó sẽ là quả táo!”[1]

[1] Circular Quay - bến cảng nằm ở phía Bắc thành phố Sydney, Úc.

“Làm ơn nói tiếng Anh dùm đi,” Dan nói.

“Nếu em đi lâu quá, cậu cả ạ, em sẽ tiêu đời với chị.”

“Hiểu rồi. Đi nào Amy, em cá là ở đây họ có vũ khí đấy.” Dan nhảy lên các bậc thang trong khi Amy lê bước theo một cách chậm chạp. Song ít ra thì con bé cũng đang bước đi.

Sau khi mua vé vào cửa, Dan ngừng lại ở một bức tường treo đầy ảnh của những tên tội phạm trong những năm 1890. Tất cả bọn họ đều có vẻ trông như thể sắp lấy mặt bạn ra làm bữa ăn sáng vậy. Thật là hay không thể tả.

“Amy, nghe cái này nha! Một hôm nọ, anh chàng này bị mất tích, và rồi một ngày sau đó có con cá mập ở công viên biển khạc ra một cánh tay của anh ta! Em yêu chỗ này quá!” Nhưng Amy đã đi lang thang qua ngầm khu phòng xử án rồi.

Dan chồm về phía trước để xem xét cái mặt nạ tử thần của Thuyền trưởng Ánh trăng. Lần đầu tiên nó thấy một viện bảo tàng gây được ấn tượng.

Amy không hiểu được em trai mình. Cuộc sống của chị em nó chưa đủ lộn xộn hay sao chứ? Sao thằng nhóc lại thấy một chỗ như thế này hấp dẫn được nhỉ?

Nó thấy người phụ nữ thanh lịch mang đôi giày da lộn màu xanh cúi người về phía trước để xem xét bức tường treo những tấm hình thẻ căn cước. Cô ta nhìn chăm chú vào bức tường, nhưng Amy không biết cô ta đang nhìn cái gì. Song dù là cái gì thì điều đó cũng hẳn phải thú vị lắm.

Người phụ nữ quay lại và thọc tay vào ví, cử chỉ này làm dấy lên trong Amy một điều gì đó. Một điều gì đó thân thuộc... như thể nó biết người phụ nữ này. Nhưng nó đâu có biết ai ở Úc.

Cho đến giờ nó vẫn hay làm theo bản năng của mình, không cần biết là bản năng đó có vẻ lạ lùng tới mức nào. Khi người phụ nữ đi xuống tiền sảnh, Amy bèn đi theo. Nhưng khi nó rẽ qua góc tường thì người phụ nữ đã biến mất.

Mô hình phục dựng của một xà lim kiểu cũ thu hút sự chú ý của nó. Amy bước vào trong. Giá có một cái thế này để nhốt mấy thằng em trai khi chúng lộn xộn thì tiện biết mấy. Chỉ cần nhốt năm phút là...

Đột nhiên, nó nghe thấy cánh cửa đằng sau lưng rền rĩ đóng sập lại. Nó quay ngoắt lại. Người phụ nữ đang cười với nó một cách vui vẻ từ bên ngoài các chấn song của xà lim. Cô ta thật đẹp với đôi mắt to màu hổ phách và mái tóc đen óng ả làm tôn lên khuôn mặt của cô ta. Làn da cô ta thật mượt mà và hoàn hảo đến mức trông như một con búp bê bằng sứ.

“Đừng hoảng hốt. Đây là cách duy nhất để tôi có thể nói chuyện với cháu,” cô ta nói bằng giọng Anh. Giọng cô dày và mượt mà, như thể cô ta đang ngậm cả một muỗng đầy sữa chua trong miệng. Cô ta cúi người tới gần hơn, như thể đang tâm sự với Amy. “Nhà Cahill chúng ta biết cách để chạy trốn khỏi nhau, đúng không nào,” cô ta nháy mắt.

Amy những muốn tự đá cho mình một cái. Người phụ nữ này là một người nhà Cahill! Theo phản xạ tự nhiên, Amy đưa mắt nhìn xung quanh để tìm một lối thoát khác.

“Tôi vẫn thấy một kẻ sợ sệt,” nụ cười của người phụ nữ vẫn không thay đổi. “Cháu không bao giờ tin vào dũng khí của chính mình. Grace vẫn thường nói thế.”

Amy cảm thấy lòng nhói đau vì những lời đó. Nó nghênh mặt lên. “Đ-đ-đừng có nói động tới bà tôi. Cô là ai?”

Cô ta ngẩng đầu lên và dò xét Amy, nụ cười triu mến vẫn còn nguyên trên môi. “Ái chà, cái nhìn của bậc vương giả. Giờ thì tôi đã thấy Grace ở trong cháu. Tôi là Isabel Kabra.”

“Mẹ của Ian và Natalie ư?”

Cô ta gật đầu. “Tôi đã cố đứng ngoài cuộc gần ba mươi chín năm rồi. Tôi cũng đã cố giữ Ian và Natalie đứng ngoài cuộc. Thật không may...” Cô ta nhún vai một cách thật thanh lịch, “Bọn trẻ lại chú ý đến cha chúng nhiều hơn. Nhưng mọi chuyện đã đi quá xa rồi. Các con tôi cần tôi giúp đỡ. Do đó, tôi đã tìm theo chúng đến đây.”

“Tụi nó đang ở Sydney ư?” Đó không phải là tin tốt chút nào.

“Ngay lúc này bọn trẻ đang nhận phòng ở khách sạn Đài thiên văn. Natalie chắc là đang kiểm tra các đồ dùng miễn phí trong phòng tắm. Còn Ian... à, Ian hẳn là đang nghĩ về cháu.”

Amy ghét cái cảm giác sung sướng trào ra đang làm trái tim nó đập loạn nhịp. Mặc dù nó chẳng tin điều này một chút nào. Nó trợn mắt: “Thôi, cho tôi xin đi.”

“Tôi thừa nhận là cách cư xử của nó thật đáng hổ thẹn. Nó e ngại những cảm xúc của chính mình. Nó đã thú nhận với tôi rằng nó ngưỡng mộ cháu biết chừng nào.”

“Nhìn tôi có giống người vừa té khỏi xe tải chở dưa bở không hả?”

Đôi mắt của Isabel Kabra lóe lên. “Thật là một cách diễn đạt thú vị. Ian là đứa thích thể hiện. Bên dưới vẻ bề ngoài cao ngạo đó là một chàng trai bình thường với sự bất an riêng của nó. Tôi có những đứa con... phức tạp. ta vầy vầy bàn tay được chăm chút cẩn thận. “Tin tôi đi, tôi muốn giữ bọn trẻ tránh xa khỏi chuyện ngổ ngàng này của nhà Cahill. Chúng tôi có một cuộc sống sang trọng dễ chịu ở London. Xe hơi, quần áo, máy bay riêng. Chúng còn muốn gì hơn nữa chứ?”

“Nghe đâu là muốn trở thành người quyền lực nhất thế giới thì phải,” Amy nói.

“Chính xác thì điều đó có ý nghĩa gì chứ?” Isabel hỏi. “Cháu đã nghĩ về điều đó chưa?”

Nó đã nghĩ nhiều chứ. Nó vẫn không thể hiểu được điều đó. Một điều có vẻ quá phi thực tế, giống như thứ gì đó trong phim hoặc trong trò chơi điện tử.

“Điều gì sẽ là cội nguồn quyền lực của cháu?” Isabel hỏi nhẹ nhàng. “Và làm thế nào để sử dụng được nó?” cô ta vừa nói vừa cười mỉm. “Ý tôi là, một đứa bé 14 tuổi và một đứa 11 tuổi sẽ thật sự cai trị được thế giới hay sao chứ? Cháu chắc cũng phải thừa nhận rằng điều đó có phần lố bịch.”

“Ái chà chà,” Amy nói. “Cô có thể làm lại điều đó được không? Ý tôi là làm cái việc sỉ nhục tôi bằng một cách thật dễ thương ấy?” Amy không thể tin giọng nói lạnh lùng mỉa mai đó là của chính nó.

“Tôi không có ý xúc phạm,” Isabel đáp bằng một giọng tử tế. “Chỉ là sự thật thôi. Chắc cháu nghĩ nếu cháu chiến thắng cuộc săn lùng các manh mối, thì mối nguy hiểm mà cháu phải đối mặt sẽ chấm dứt?” Cô ta lắc đầu. “Nó sẽ chỉ là sự bắt đầu. Người ta chỉ cần nhìn vào lịch sử để thấy điều đó. Các con tôi là những học sinh kém. Nhưng còn cháu là một nhà nghiên cứu giỏi. Cháu biết lịch sử đã chứng minh rằng bất cứ kẻ chinh phục nào cũng có lúc suy tàn mà.”

Sao cô ta biết về mình nhiều thế? Amy tự hỏi, Còn mình lại chẳng biết gì về cô ta.

“Tôi rất mến cha mẹ cháu,” Isabel nói. “Họ thật đẹp đôi và đầy hứa hẹn... Tôi đã bàng hoàng khi nghe về vụ cháy. Nếu họ còn sống, có lẽ mọi chuyện ngày nay sẽ khác. Có lẽ nhà Cahill sẽ... văn minh hơn. Nhưng như tình hiện nay, chúng ta chỉ còn một hy vọng duy nhất. Nhà Lucian.”

Amy xì một tiếng rõ to. “Ngạc nhiên ghê há. Thì ra cô là một người nhà Lucian.”

“Đương nhiên, tôi cảm thấy rằng người nhà Lucian là những người được trang bị tốt nhất để tiếp nhận quyền lực tối thượng. Chúng tôi kết hợp những phẩm chất tốt nhất của tất cả dòng họ Cahill. Chúng tôi là những thủ lĩnh. Chúng tôi có một mạng lưới toàn cầu sẵn sàng trong tay. Còn cháu và em trai cháu... các cháu đơn độc. Cha mẹ các cháu đã chết, Grace đã chết, không còn ai bảo vệ các cháu. Tôi chỉ muốn cho bé gái mà tôi còn nhớ - cô bé gái mặc bộ quần áo ngủ mà cách đây đã lâu tôi đã từng bế lên đùi nựng nịu - được lớn lên an toàn. Chỉ cần cháu biết một điều là...” cô ta ngập ngừng.

“Điều gì?”

Tiếng bước chân vang vọng trên hành lang. Isabel nhìn về hướng phát ra âm thanh.

“Hãy tin tôi,” cô ta thì thầm, và rồi vội vã đi ra.

3. Chương 03

CHƯƠNG 3

AMY ĐẬP VÀO CÁNH CỬA XÀ LIM. “Có ai không? Cứu với!” nó gào lên.

Dan xuất hiện và nhìn vào trong các chấn song. “Dù chị đã làm gì đi nữa, em sẽ luôn ủng hộ chị,” nó nói.

“Đừng có đứng đó mà nhẩn nhở. Đi tìm bảo vệ đến mở cánh cửa này ra!” Amy la lên.

Dan đẩy vào cánh cửa, nó từ từ mở ra.

Amy chớp chớp mắt. Tại sao nó lại nghĩ là cái cửa bị khóa chứ? Nghĩ kỹ lại thì Isabel có nói là cái cửa bị khóa

Nó cảm giác hai chân mình đang run lẩy bẩy. Nó đã sợ nhiều hơn mức mà nó muốn thừa nhận.

“Đi nào,” Dan nói. “Em tìm thấy có bộ sưu tập dao kiếm này hay lắm. Một cái còn có vết máu trên đó nữa đấy!”

“Dan này, Isabel Kabra vừa ở đây,” Amy nói.

“Isabel Kabra hả? Bọn Rắn hổ mang[1] sinh sôi nảy nở à? Đó là ai vậy?”

[1] Họ của Isabel là Kabra, Dan cố tình chơi chữ thành Cobra - nghĩa là rắn hổ mang.

“Mẹ của Ian và Natalie!”

“Ôi trời đất. Mấy đứa đó cũng có một bà mẹ nữa hả?”

“Cô ta thậm chí có thể coi là... tử tế,” Amy nói. “Thực ra cô ta đã xin lỗi dùm cho Ian.”

“Quá trễ rồi. Mấy đứa con của cô ta đúng là lũ chó cắn càn.”

“Cô ta nói nhà Lucian sẽ thắng...”

“Xi!”

“... và bảo chị nên tin cô ta. Cô ta sắp nói với chị cái gì đó.”

Dan làm ra vẻ chế giễu. “Để em đoán nha. Về nhà đi mấy nhóc, trò chơi này quá nguy hiểm với tụi mày, tụi mày sẽ thua chắc thôi. Và tròng giang đại hải mấy thứ đại loại như vậy. Tụi mình đã nghe cái điệu này cả triệu lần từ khi bắt đầu rồi. Rốt cuộc thì chi họ nào có được gien thuần chủng kia chứ? Tất cả bọn họ đều có giọng điệu như nhau.”

Amy quyết định lờ đi chuyện Ian đang thật sự thích nó. Nó thì t không tin điều đó rồi. Còn Dan sẽ tuyệt đối không tin điều đó.

“Cô ta nói đã từng gặp chị khi chị còn nhỏ, nhưng sao chị chẳng nhớ chút gì về cô ta,” Amy nói.

Dan nghe một cách lơ đãng. “Tốt hơn cả là tụi mình nên ra ngoài, không là Nellie sẽ có một cuộc tấn công làm chúng ta không kịp trở tay đấy.”

Trong khi hai đứa đi về phía lối ra, Amy chợt dừng lại chỗ bức tường treo những tấm hình thể. “Tại sao cô ta lại ở chỗ này?” nó tự hỏi. “Đó không chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Cô ta đã dừng lại ở đây, ngay chỗ những tấm hình. Cô ta đã vờn người vào đúng chỗ này...,” Amy đứng lại. “Dan! Một tấm hình thể bị mất rồi!”

Bị cắt gọn ra khỏi tấm kính chịu lực, một tấm hình đã biến mất.

“Giờ thì tụi mình sẽ không bao giờ biết ai đã ở đó,” Amy nói.

Dan nhắm mắt lại. Amy biết thằng em trai đang rà soát lại những bức ảnh trong tâm trí nó. Mặc dù có tới trên dưới một trăm bức ảnh trên tường, nhưng Amy biết là thằng em sẽ nhớ ra được tấm hình bị mất.

“Theo em,” thằng nhóc nói. Amy rảo bước theo thằng em vào gian hàng bán đồ lưu niệm. Trên tường có một bức poster được đóng khung, đang trưng ra những khuôn mặt tội phạm y hệt. Dan chỉ vào hình một người đàn ông còn khá trẻ, có mái tóc bần thủ và nét mặt trông rộng vô hồn. Một bên mặt của hắn ta lộ ra những vết sẹo trắng hếu chạy dài từ trán xuống cằm. “Hắn đó.”

“Bob ‘Troppo’[2],” tay nhân viên bán hàng ngồi sau quầy đăng ký lên tiếng.

[2] Troppo - trong tiếng lóng của người Úc có nghĩa là phát điên vì sống quá lâu một mình trong rừng.

“Đó có phải là câu chào hỏi theo kiểu Úc không ta?” Dan thì thầm với Amy. Nó vẫy tay chào lại. “Bob ‘Troppo’,” thằng nhóc la

Tay nhân viên tiến đến gần quầy tính tiền. “Là tôi nói tới thằng cha mà mấy em đang nhìn đó. Hắn được gọi là Bob “Troppo”. Không ai biết tên thật của hắn vì hắn không bao giờ chịu nói ra. “Bị rừng ám” là cách người Úc nói về một người sống quá lâu trong rừng nhiệt đới tới mức thành ra bị hơi từng từng. Hắn ta từng sống ở Sydney hồi những năm 1890.”

“Hắn ta đã làm gì thế?” Dan hỏi “Bắt người ta đem đi câu cá sấu hay là cột người ta vào đường ray xe lửa?”

“Hắn đã cố ám sát Mark Twain.”

Amy và Dan liếc nhìn nhau thật nhanh. Mark Twain là một người nhà Cahill. Ông là người thuộc chi họ Janus, chi họ của những người khéo léo, những nghệ sĩ.

Tay nhân viên, một chàng trai trẻ vạm vỡ mặc quần soóc bằng vải khaki, tựa hẳn người vào quầy tính tiền. “Các em biết không, hồi năm 1896, ông Twain có một chuyến đi diễn thuyết. Người ta thấy “Troppo” nói chuyện với ông ấy trong một con hẻm bên ngoài thính phòng nơi ông ấy diễn thuyết. Nghe đâu họ đã lời qua tiếng lại, rồi “Troppo” cầm cây ba-toong phang vào vai ông ấy.”

“Nghe không giống như một vụ ám sát có chủ ý,” Amy nói.

“Trong cây ba-toong có giấu một con dao. Chừng đó cũng quá đủ để kết án hắn ta, đặc biệt là khi hắn chẳng thèm bào chữa lấy một lời. Dù sao thì sau đó hắn cũng đã vượt ngục bằng một cách thật tài tình.” Anh chàng nhân viên rướn người về phía trước như thể anh ta sắp tiết lộ một bí mật. “Hắn bị tổng giam, nhưng hằng đêm người ta cho hắn làm công việc lau sàn nhà giam, các em hiểu không. Thế là mỗi đêm hắn cạo ra một mẫu sập từ sàn gỗ và giấu trong xà lim. Rồi sau đó hắn dùng sập lấy được khuôn của một cái chìa khóa. Có phải là thần tình không nào?”

Dan và Amy lại liếc nhìn nhau. Tụi nó hiểu nhau quá rõ và trông cậy vào nhau trong mọi việc trong một thời gian dài đến mức có thể trao đổi mà không cần phải nói. Có phải là một người nhà Ekaterina? Ekat là chi họ mưu trí và có óc sáng chế.

“Chuyện gì đã xảy ra với hắn?” Amy hỏi.

“Chả ai biết. Người ta đồn là hắn đã lủi vào rừng mất tăm. Mấy em có muốn mua một vài cái còng tay không? Hay mua một cuốn sách đi?”

“Còng tay hả?” Dan hỏi lại.

Amy kéo áo thẳng em. “Thôi, cảm ơn anh. Tụi em phải đi đây. Cảm ơn anh vì câu chuyện!”

Amy và Dan bước ra khỏi cửa hàng và tiến về phía cánh cửa.

“Bob “Troppo” coi bộ điên điên,” Amy nói.

Dan gật đầu. “Chắc chắn là một người nhà Cahill rồi.”

“Nhưng Isabel muốn gì ở ông ta chứ?” Amy băn khoăn. “Ông ta có phải là lý do khiến nhà Kabra có mặt ở Sydney không? Hay là...”

“... hay là tụi mình?” Dan hỏi.

Amy, Dan và Nellie đứng yên trước một cánh cửa bằng kim loại. Không có biển đề tên, chỉ có một cái nút bấm thỉu chắt là cái chuông cửa. Căn nhà được làm từ gạch và thép dợn sóng, có những cái cửa chớp dài, hẹp tẻ. Nhìn nó giống một cái kho.

“Chắc không phải nhà này,” Amy nói, tự nhiên nó thấy lo lo.

“Địa chỉ ở đây mà,” Nellie nói. Cô nàng bấm chuông.

Cả đám cùng đứng đợi. Amy đổi hết chân này sang chân kia. Nó cảm thấy hai má dần nóng bừng lên. Đi chu du nửa vòng trái đất để chương mặt ra trước cánh cửa một nhà ai đó, một người mà hầu như không thêm giữ liên lạc với anh họ và bạn thân nhất của mình, có phải là chuyện quá điên không chứ?

“Chị có thể nói “công cốc” được rồi đấy,” Dan thì thầm sau lúc chờ đợi.

“Chúng ta nên đi thôi,” Amy vừa nói vừa lùi lại một bước.

“Tới đây!” một giọng nói từ trong nhà phát ra.

Một thoáng sau, cánh cửa mở toang ra. Một người đàn ông trung niên có mái tóc vàng đang nhìn chòng chọc vào chúng với vẻ dò hỏi. Mọi thứ ở ông đều có vẻ như bị bạc thếp vì nắng, từ mái tóc, chiếc áo thun màu vàng nhạt cho đến những sợi lông óng vàng trên cánh tay rám nắng, cuộn cuộn cơ bắp. Ông đang mặc quần lửng và đi chân không.

“Một ngày tốt lành,” ông cất tiếng chào với vẻ niềm nở. Ông dùng lối chào hỏi theo kiểu Úc mà cả đám đã được nghe nhiều trong ngày hôm nay, nhưng vẫn giữ được chất giọng Mỹ. “Tôi có thể giúp gì cho các cháu?”

“Chú Shep phải không ạ?” Dan hỏi thăm. “Tụi cháu là Dan và Amy. Còn đây là chị Nellie Gomez, au pair của tụi cháu.”

Shep có vẻ lúng túng.

“Dan và Amy Cahill,” Amy nói thêm. “C-c-cháu họ của chú đây mà.” Sao lại rắc rối thế này chứ? Ông ấy thậm chí còn không nhận ra tụi nó.

Shep tỏ ra một thoáng sững sờ. Rồi ông nhăn răng ra cười hết cỡ. Đôi mắt xanh nhạt của ông gần như biến mất và những nếp nhăn tỏa ra khắp khuôn mặt ông.

Amy cảm thấy như thể nó đã bị đâm một quả vào dạ dày. Ký ức của nó về cha mẹ chỉ còn lơ mờ, nhưng khi nhìn thấy nụ cười hết cỡ đó, đột nhiên nó thấy như cha trở về với nó. Ông cũng hay cười kiểu này ngay trước khi nhắc nó lên và ôm ghì lấy nó. Nó cảm thấy mắt mình cay cay nên vội vàng quay mặt đi, làm bộ như đang kiểm tra cái địa chỉ.

“Các cháu chắc đang đùa chú đấy hả. Dan và Amy đây sao?”

“Chắc thế đấy ạ,” Dan trả lời.

Shep bước tới nhanh đến nỗi làm tụi nó phát hoảng. Rồi ông ôm ghì lấy Dan, gần như làm thẳng nhóc bị tắc thở. Rồi ông lại ôm chặt lấy Amy.

“Chà chà, thật không ngờ! Vào đi, vào đi nào!” Ông dẫn cả bọn vào trong.

Căn nhà chỉ là một gian phòng khổng lồ trống hoác được ngăn ra bằng những chiếc sofa và hàng đồng kệ. Một bức tường dài chất đến nóc những cái kệ lèn đầy sách. Amy thầm mong được khám phá những tựa sách ở đó. Bức tường còn lại chất đầy chai lọ, dẫn thẳng ra một mái hiên. Từng nhóm đồ đạc có tác dụng ngăn căn phòng lớn ra thành khu tiếp khách, khu phòng ăn và khu giải trí, nơi vương vãi hàng đồng thiết bị nghe nhạc, đàn guitar, keyboard, ván lướt sóng, máy vi tính, máy chơi pinball, ba con ngựa gỗ và một bàn banh bàn. Những cái sọt gỗ sơn màu sáng chất đồ đạc đầy có ngọn, tràn cả ra sàn nhà - quần áo, lại thêm nhiều sách, dụng cụ thể thao, đĩa DVD và linh kiện máy tính.

“Chà,” Dan thốt lên. “Cái chỗ này cứ như là do em thiết kế ra vậy đó.”

“Ngồi đi.” Shep vội vã gạt một đồng tạp chí lướt sóng, áo thun và dép xăng-đan xuống khỏi cái đi-văng. “Mấy cháu làm gì ở Sydney hả? Lần cuối chú nghe tin về mấy cháu thì mấy đứa đang sống với bà dì mà.”

“Ừm, giờ tụi cháu vẫn ở với bà ấy,” Amy nói. “Trên danh nghĩa là thế. Nhưng tụi cháu đang đi nghỉ mát. Đại loại thế.”

“Chú hiểu rồi. Để chú nghĩ coi. Ôi trời, cả hai đứa lớn quá chừng rồi.”

“Thì từ lúc chú gặp tụi cháu tới giờ cũng đã 8 năm rồi mà.”

Ông gật đầu, và tia sáng vui tươi tắt mất trong ánh nhìn đăm đăm của ông. “Chú biết.”

Amy, Dan và Nellie ngồi xuống đi-văng.

Shep ngồi ngay xuống cái bàn uống cà-phê được “độ” ra từ một tấm ván lướt sóng, đặt ngay phía trước tụi nó. “Nghe này, đầu tiên chú xin lỗi về chuyện không giữ liên lạc,” ông nói. “Chính xác thì chú không phải là kiểu người giỏi giữ liên lạc.

“Ổn mà chú,” Amy nói. Nhưng đột nhiên, nó nhận ra rằng chả có gì thật sự ổn cả. Tụi nó không biết gì về Shep, ngoại trừ việc ông là họ hàng gần nhất và là bạn tốt nhất của cha tụi nó. Ngoại trừ vài tấm bưu thiếp và đôi tấm thiệp Giáng Sinh có hình con chuột túi đội mũ ông già Noel ra, hai chị em nó hầu như chưa từng được nghe nói về ông.

“Không ổn chút nào.” Shep nhìn xuống hai bàn tay đan vào nhau của ông. “Chú rất tiếc khi biết chuyện của Arthur và Hope. Thực ra là chú hoàn toàn sống sờ vì chuyện đó. Chú chẳng hề nhận được tin báo nào là họ đã... qua đời, mãi cho đến sau đám tang. Chú đã gọi điện, nhưng có con dơi già nào đó cứ bảo với chú rằng tụi cháu đã có đủ chuyện để lo nghĩ rồi. Chắc đó là bà dì của tụi cháu đúng không?”

“Chắc cú là bà ấy đấy,” Dan khẳng định.

“Bà ấy chả bao giờ nói lại với tụi cháu là chú có gọi điện,” Amy nói.

“Mấy đứa có chỗ nào để ở không? Chú có hàng đồng phòng nè. Không có giường đâu, nhưng có hàng đồng phòng.” Chú lại nhe răng ra cười với tụi nó, và Amy có một cảm giác kỳ cục như thể nó vừa muốn khóc vừa muốn cười cùng một lúc. Chú ấy trông giống cha nó quá đi mất.

“Tụi cháu đã cố gọi cho chú,” Amy nói.

“Bây giờ chú chỉ xài một cái điện thoại di động thôi. Xin lỗi nhé, một thằng cha như chú đúng là khó tìm ra lắm.”

Amy chồm người về phía trước. “Tụi cháu muốn hỏi chú về chuyến du lịch cuối cùng của cha mẹ cháu tới đây. Lần đó chú có gặp họ không?”

“Có gặp không hả? Tất nhiên là có rồi. Lúc đó là khoảng 5 năm trước đúng không?”

“Thật ra là 8 năm.”

“Đúng rồi, thời gian trôi nhanh quá.” Shep lắc đầu. “Đó là lần cuối chú gặp Artie.

Artie? Chưa từng có ai gọi cha tụi nó là Artie cả.

Saladin kêu “Meooo” rõ to. Shep quay về phía nó. “Chào mừng, ông Chow,” ông nói. “Mày coi bộ đói rồi. Mày có muốn chui ra khỏi chỗ đó không?”

“Cẩn thận đó chú. Nó ở trong đó được một lúc rồi,” Nellie nói. “Và nó không tử tế lắm với người lạ...”

Chú Shep đã nhắc bồng con Saladin lên và giữ chặt trên hai vai mình như một cái khăn choàng lông. Saladin nhắm nghiền mắt lại và kêu grừ grừ đầy sung sướng. “Tao cá là mày thích ăn một đĩa gì đó,” Shep nói với con mèo. Chú bước ngang tới khu vực nhà bếp. Chú rót nước vào một cái tô cạn lòng và rúc đầu vào cái tủ lạnh. “Một ít cá barramundi được không?”

“Cá hồng hả chú?” Dan hỏi.

“Cá barramundi,” Nellie đáp lời. “Đó là một loại cá rất ngon.”

“Nó chỉ thích cá hồng thôi,” Amy nói.

“Vậy thì từ giờ nó sẽ thích cá barramundi,” Shep nói. “Thứ cá ngon nhất thế giới.” Chú xiên một ít cá để vào cái tô và đặt xuống sàn nhà. Saladin ngửi ngửi, ngược lên nhìn Shep, kêu một tiếng “Ngaooooo” rõ to và sung sướng. Tất cả mọi người cùng bật cười khi Saladin vục đầu vào tô.

“Chú thực sự lớn lên cùng với cha các cháu,” Shep nói, quay trở lại chỗ tụi nó. “Mẹ của tụi chú là chị em họ và là bạn thân của nhau. Họ cũng lớn lên cùng nhau, như chú và Artie vậy. Cho đến khi bọn chú được 12 tuổi. Lúc đó cha mẹ chú ly dị, và chuyện tiếp theo mà chú biết là mình đã ở Oahu với mẹ. Art và chú đã cố giữ liên lạc, nhưng... chà, mấy thằng nhóc 12 tuổi đâu có giỏi chuyện làm bạn với bút viết. Nhưng mỗi khi chú gặp anh ấy, tụi chú giống như chỉ vừa mới rời nhau ra một lúc thôi.”

“Chú có biết cha mẹ cháu đã đi đâu khi họ ở đây không?” Dan hỏi.

“Biết chứ. Chính chú đã cho họ quá giang đi vòng vòng mà.”

“Chú có một cái phà hả?” Dan hỏi với vẻ đầy hy vọng.

“Còn xin hơn nữa kia,” Shep vừa cười vừa nói. “Một cái máy bay. Một chiếc Cessna Caravan dễ thương, cho nên...”. Cái di động của chú Shep rung lên, ông thọc tay vào túi quần lửng. Ông chăm chú lắng nghe một lúc, nói “Tới liền” rồi cúp máy. Ông nhảy tưng tưng trên hai chân. “Chúng ta phải biến khỏi chỗ này. Ngay lập tức!”

4. Chương 04

CHƯƠNG 4

AMY, DAN VÀ NELLIE vốn đã quen với chuyện bốc hơi nhanh chóng. Dan tọng hai bàn chân vào lại đôi giày đế mềm của nó. Amy nhảy một phát vọt qua cái đi-văng. Nellie lo trông chừng cánh cửa, mở nó ra và chờ cho đến khi Amy và Dan đã ra ngoài an toàn.

Shep phóng vào trong chiếc xe Jeep đậu bên ngoài. “Vào xe đi!” ông gào lên.

Một tấm ván lướt sóng thò ra phía sau xe, Dan và Amy đành phải tự nhét mình vào bên cạnh tấm ván, trong khi Nellie đu người lên ghế trước. Bánh xe rít lên khi Shep cho xe phóng đi.

Nellie chồm tới sát Shep hơn trong khi họ phóng như bay trên con đường mấp mô. “Chuyện gì xảy ra vậy? Chúng ta đang đi đâu thế?”

“Tất nhiên là tới Bondi![1]” Shep quát lên át cả tiếng gió thốc. “Sóng nổi lên rồi!”

Sydney

“Sóng nổi lên rồi hả?” Nellie hỏi bằng một giọng ngạc nhiên thấy rõ. “Thế mà cháu cứ tưởng cái chỗ đó sắp bị nổ tung chứ!”

Dan nhẹ nhõm ngã người vào lưng ghế. Amy thở hắt ra một hơi.

“Chắc mấy đứa làm hết mọi thứ lúc có điện thoại gọi đến rồi,” Shep nói. “Chú phải công nhận cả ba đứa đúng là thiên tài trong chuyện chuồn lẹ.”

“Tụi cháu thường bị kiểm tra nghiêm ngặt lúc đi học mà,” Dan đáp một câu chẳng ăn nhập gì.

“Đừng lo, có hàng đông cửa hàng ở đó,” Shep la lên trong tiếng gió thốc. “Các cháu có thể mua sắm trang bị cho mình ở đó. Chú còn có hàng đông bạn lướt sóng có đủ cả ván dài, ván ngắn - tụi chú sẽ trang bị cho các cháu tận răng.”

“Cháu chả bao giờ hiểu được môn lướt sóng,” Nellie nói. “Cháu là một cô gái quê ở New England mà. Tại sao lại phải nhảy lên một tấm ván rồi để cho mấy con sóng khổng lồ đập cho bầm dập chứ? Cháu thà đi bơi cho nó lành.”

Shep cười vang. “Cháu sẽ thích nó cho coi. Chỉ cần để ý mấy con sứa “bluebottle”, thì cháu sẽ ổn thôi.”

“Tụi sứa có giết chết chú được không?” Dan hỏi đầy háo hức.

“Không đâu, nhưng mà sẽ đau dã man.”

“Đã quá!”

Mất vài phút để Shep đỗ xe vào một chỗ trống trước một cửa hàng nhỏ bán dụng cụ lướt sóng. Ngay sau đó, ông hồ hởi dẫn tụi nó tới chỗ bán dụng cụ thích hợp và rút ra một cái thẻ tín dụng. Giờ đây xúng xính

trong quần lửng và áo ba lỗ, tụi nó đi theo chú xuống một bãi biển rộng với những con sóng đang cuộn cuộn dâng lên.

“Sóng có vẻ to khủng khiếp,” Amy nói.

Dan có vẻ hài lòng vì có người khác không phải là nó đã phát biểu ra điều đó.

“Đừng lo. Đội cứu hộ ở đây giỏi lắm. Nếu các cháu gặp rắc rối thì cũng đừng có vùng vẫy, chỉ cần giơ tay lên thôi. Kìa, đó là mấy người bạn lướt sóng của chú.”

Shep vẫy mấy người đang đi ngang qua, mang theo lĩnh kính những chai nước trái cây cùng bánh mì sandwich. Tất cả họ, cả nam lẫn nữ, đều có vẻ râm nắng và lực lưỡng với những mái tóc bạc màu vì nắng giống như Shep. Những tấm ván lướt được đặt nằm trên bãi cát hoặc cắm trên đó giống như những tảng đá dựng đứng.

“Anh ta đây rồi!” một người đàn ông gọi to. “Anh mất thời gian quá, anh bạn ạ.”

“Anh mang theo cái gì đó, mấy cái bánh quy cho cá mập hả?” một người khác gọi.

“Có phải họ vừa gọi tụi cháu là thức ăn cho cá mập không chú?” Amy hỏi, nuốt khan một cái.

“Đừng để ý tới họ. Bánh quy cho cá mập chỉ có nghĩa là người mới tập chơi thôi.” Shep tiến về phía trước. “Đây là mấy đứa cháu họ của tôi, Amy và Dan, và Nellie, au pair của tụi nó. Tụi nhỏ sẽ học cách lướt sóng như một người Úc thực thụ.”

“Chọn đi,” một cô gái nói. “Chị có một tấm ván tập có thể cho mấy em mượn được.”

Shep nhe răng ra cười và kẹp tấm ván trượt của chú vào dưới nách. “Ba đứa lại đây. Chú sẽ cho các cháu một bài huấn luyện cấp tốc. Đừng lo lắng về lũ cá mập - cứ ở yên bên trong vùng cấm cờ là được.”

“Lũ cá mập,” Nellie thì thào. “Tốt hơn là chúng nên ở trên đĩa, có nước sốt rưới lên trên.”

Cả đám mất hai mươi phút để cố gắng leo lên được mấy tấm ván tập. Nellie gần như làm được ngay tắp lự, nhưng Amy cứ té lên té xuống và ngã ụp vào các con sóng. Nó chìm ngấm xuống tận đáy biển rồi ngoi lên, phun phì phì, uống một bụng nước phải bằng cả một nửa Thái Bình Dương. Dan đang cười nghiêng cười ngã thì bị một con sóng đập cho vào mặt. Đây là lần vui nhất của nó kể từ khi nó chuyển phát nhanh bộ sưu tập nhện nhện chết cứng cho giáo viên dạy đàn piano của nó.

“Chú nghĩ bây giờ mấy đứa đã biết cách rồi đó,” một lúc sau chú Shep bảo cả đám. “Nếu phiền, chú sẽ lướt tấm ván dài của chú ra ngoài kia một chút.”

“Còn cháu sẽ đi tắm nắng,” Nellie nói.

Nellie hướng vào bờ, chú Shep chèo ra ngoài. Còn Dan và Amy tự chọn vị trí để đón đợt sóng tiếp theo. Amy gạt mớ tóc che mắt nó ra và nhăn răng cười. Không còn vẻ mặt lo rầu cứ làm chân mày của nó nhíu lại nữa. Dan bắt được một con sóng từ một vị trí hoàn hảo. Thăng nhóc cao hứng hát ư ử đầy sung sướng.

Khi cuối cùng cũng đáp vào được bờ biển, nó bật ra một tràng cười. Nhưng vẻ mặt nhăn nhó của nó trở nên héo queo khi nó nhìn thấy một gia đình giống nhau như đúc với những chiếc quần lửng màu vàng sáng và những đôi mắt xanh lơ ra đang bắt đầu lao xuống nước với những chiếc ván lướt dài.

Nhà Holt. Những kẻ vai u thịt bắp, đầu to óc bằng quả nho mà lại hay khoe mẽ.

Dan kéo theo tấm ván của mình trong khi chọn thời điểm thích hợp để bơi qua những người lướt sóng ra chỗ Amy vẫn đang còn nằm dài trên tấm ván, dập dềnh trên những con sóng.

“Chúng ta có bạn đây.”

Amy lướt mắt nhanh qua bãi biển. “Ôi, không. Nhanh lên nào, chúng ta hãy...”

Nhưng đã quá muộn rồi. Eisenhower Holt đã chiếu tướng thấy chúng. Gã ta chỉ ngón tay to mập của mình về phía tụi nó. “Giờ chơi bắt đầu!” gã rống lên át cả tiếng sóng đập.

“Chị nghĩ thử coi tụi nó muốn làm gì thế?” Dan hỏi. “Ngoài cái chuyện nhận nước tụi mình cho chết đuối ra?”

“Hamilton sẽ không làm thế đâu,” giọng Amy hoang mang.

Tụi nó đã từng thiết lập nên một mối quan hệ đồng minh tạm thời với Hamilton Holt hồi còn ở đất Nga. Thậm chí tụi nó còn chia sẻ cho thằng này một manh mối. Nhưng điều đó không có nghĩa tụi nó là bạn bè của nhau.

“Búa Tạ sợ cha nó,” Dan nói. “Em cũng sợ cha nó. Mặc dù vậy, người ta không được để lộ nỗi sợ hãi ra trước một người nhà Holt. Bọn họ đánh hơi được nỗi sợ hãi và như thể nó có vị như thịt gà ấy.” Thằng nhóc dần mạnh mẽ vấp trượt xuống mặt nước. “Có ngon thì tới đây nè,” nó quát với lại đằng sau với gã Eisenhower.

Eisenhower lúc ngồi trên tấm ván thì có vẻ vụng về, nhưng khi đã bắt đầu lướt qua những con sóng, gã di chuyển thật nhanh và dũng mãnh. “Mày nợ tụi tao,” gã gào lên. “Mày đã đẩy tụi tao tới tận Siberia! Chuyện đó không hề vui một chút nào! Giờ thì tụi tao cần được nghe vài câu trả lời.”

“Chúng tôi đã cho các ông một manh mối còn gì!” Amy gào lên đáp trả.

“Làm như chuyện gì to tát lắm! Đằng nào thì tụi tao cũng sẽ tìm ra nó!”

“Mơ đi!” Dan gào lên. “Ngay cả khi một cái manh mối tới tấp vào mũi ông rồi treo tòn teng ở đó tới tận thứ năm thì ông cũng chẳng thể nào tìm được nó!”

Eisenhower vẫy gọi cả nhà gã. “Xuống nước nhanh lên, tụi bây!” Reagan và con em sinh đôi Madison của nó nhảy lên ván và bắt đầu lướt trên sóng. Mụ Mary-Todd theo sau, chạm chân hơn một chút, để mắt theo dõi những đợt sóng ồng cuộn. Hamilton đi sau cùng.

“Tụi mình nên làm gì bây giờ,” Amy cắn môi.

“Ta bắt đợt sóng tiếp theo thôi,” Dan trả lời. “Tiến lên nào!”

Hai đứa nhảy lên ván tập của mình và ngoái nhìn lại đằng sau. Một đợt sóng đang tiến lại gần, tụi nó chèo thật lực nhưng vẫn không có được đủ đà. Con sóng đầu tiên nhắc nhở tụi nó lên, nhưng cuối cùng chỉ lướt qua thay vì đưa tụi nó vào bờ biển.

Eisenhower Holt lù lù hiện ra qua đợt sóng dừng. Hai cánh tay lực lưỡng của gã đẩy gã lướt tới phía tụi nó. Chỉ vài giây sau, gã đã tông mạnh tấm ván của mình vào Dan. Dan cảm thấy người nó bắn bổng lên rồi đập mạnh vào nước. Khi nó ngoi lên để thở, bàn tay to bè của Eower đã nhấn trên đầu nó. Một lần nữa, Dan thấy mình lại chìm xuống vào lòng nước.

“Dừng lại!” Amy quát lên. Con bé quăng mình khỏi tấm ván của nó và bắt đầu đấm túi bụi vào chân Eisenhower. “Thằng bé bị hen suyễn đấy!”

Tất cả những cú đấm của Amy cũng chỉ mang lại sự chú ý cho gã như thể một lá rong biển mềm mại đang cọ vào chân gã. Eisenhower lại tiếp tục trấn nước Dan. Dan cảm thấy phổi nó đang thắt lại. Khi trời lên, nó bám chặt vào tấm ván lướt của Eisenhower và thở dốc. Ở gần đó, tấm ván của nó đập dềnh trên mặt nước.

Eisenhower để nguyên bàn tay mập ú của gã trên đầu Dan. “Đưa cho tao một manh mối, nếu không nó sẽ xuống dưới đó chơi đấy.”

Cả đám đã trôi xuôi xuống phía dưới bãi biển và ở gần hơn với những đợt sóng ồng cuộn lớn. Một con sóng đang thành hình.

“Lặn xuống,” Dan bảo Amy.

“Lặn xuống hả?” Eisenhower hỏi lại. “Manh mối kiểu gì vậy...”

Dan và Amy cùng lặn xuống. Điều cuối cùng tụi nó nghe được là tiếng mụ Mary-Todd la thất thanh, “Anh yêu, coi chừng...”

Dan cảm nhận được cú đập mãnh liệt của con sóng, nhưng thằng bé đã lặn đủ sâu để thoát khỏi nó. Dan trôi đầu lên, hít một hơi dài. Amy xuất hiện tiếp sau nó, bơi đứng trong nước.

Eisenhower không có cả thời gian để định thần lẫn lộn xuống. Con sóng đập mạnh vào gã và bao trùm lấy người gã, tấm ván lướt của gã bắn tung lên không trung. Người ta chỉ thấy một vệt màu vàng tươi lóe lên khi gã lộn cổ xuống. Một nhân viên cứu hộ bàng quan đứng yên giương mắt nhìn.

Eisenhower cuối cùng dạt vào bờ biển, cắm mặt vào cát. Mụ Mary-Todd bắt được một con sóng lướt vào bờ, ba chân bốn cẳng chạy bỏ tới chỗ gã. Eisenhower vùng dậy, bưng bưng lửa giận. Gã gạt tay Mary-Todd ra, gắng gượng trở lại chỗ tấm ván trượt của gã và thử thuần phục con sóng một lần nữa. Một lần nữa, tất cả những thành viên n bắt đầu chèo thật lực ra chỗ đám người lướt sóng. Bọn họ di chuyển hệt như lũ cá mập, cắt qua làn nước với vẻ uyển chuyển đầy tốc độ.

Shep chèo tới chỗ Dan và Amy, ông kéo theo mấy tấm ván tập của tụi nó. “Thằng cha đó đã được kỳ cọ tới nơi tới chốn hén. Cũng đáng đời thôi. Không lẽ hẳn ta thấy chuyện nhàn nước một thằng bé là vui lắm hay sao? Bọn của mấy cháu đó hả?”

“Chỉ là một gia đình xấu nét mà tụi cháu đựng trên máy bay thôi,” Amy trả lời. “Chú có cho rằng chú và các bạn của chú giỏi hơn mấy người đó không?”

“Cháu nói nghiêm túc chứ?” Shep hỏi lại.

Mấy người bạn lướt sóng của Shep tiến lại gần theo tiếng huýt sáo của chú. Họ chèo tới với những nhịp khóa nước thật nhanh nhẹn.

“Mấy đứa cháu của tôi có một rắc rối nhỏ với đám khách du lịch màu vàng ở đằng kia,” Shep nói. “Xin nhắc lại là đám đó đang xâm phạm lãnh địa của tụi mình. Và đám người đó khá xấu tính, đáng để đá dít đấy.”

Mấy người bạn của Shep nhả răng ra cười. “Làm thôi,” một người bảo.

“Tôi sẽ theo sau các bạn,” Shep nói với những người bạn của mình. Chú quay sang Amy và Dan. “Cứ chèo cùng nhau bên cạnh chú. Chú sẽ cho mấy đứa thấy.”

Nhà Holt. Những kẻ vai u thịt bắp, đầu to óc bằng quả nho mà lại hay khoe mẽ.

Dan kéo theo tấm ván của mình trong khi chọn thời điểm thích hợp để bơi qua những người lướt sóng ra chỗ Amy vẫn đang còn nằm dài trên tấm ván, dập dềnh trên những con sóng.

“Chúng ta có bạn đấy.”

Amy lướt mất nhanh qua bãi biển. “Ôi, không. Nhanh lên nào, chúng ta hãy...”

Nhưng đã quá muộn rồi. Eisenhower Holt đã chiếu tướng thấy chúng. Gã ta chỉ ngón tay to mập của mình về phía tụi nó. “Giờ chơi bắt đầu!” gã rống lên át cả tiếng sóng đập.

“Chị nghĩ thử coi tụi nó muốn làm gì thế?” Dan hỏi. “Ngoài cái chuyện nhận nước tụi mình cho chết đuối ra?”

“Hamilton sẽ không làm thế đâu,” giọng Amy hoang mang.

Tụi nó đã từng thiết lập nên một mối quan hệ đồng minh tạm thời với Hamilton Holt hồi còn ở đất Nga. Thậm chí tụi nó còn chia sẻ cho thằng này một manh mối. Nhưng điều đó không có nghĩa tụi nó là bạn bè của nhau.

“Búa Tạ sợ cha nó,” Dan nói. “Em cũng sợ cha nó. Mặc dù vậy, người ta không được để lộ nỗi sợ hãi ra trước một người nhà Holt. Bọn họ đánh hơi được nỗi sợ hãi và như thế nó có vị như thịt gà ấy.” Thằng nhóc dẫn mạnh tấm ván trượt xuống mặt nước. “Có ngon thì tới đây nè,” nó quát với lại đằng sau với gã Eisenhower.

Eisenhower lúc ngồi trên tấm ván thì có vẻ vụng về, nhưng khi đã bắt đầu lướt qua những con sóng, gã di chuyển thật nhanh và dũng mãnh. “Mày nợ tụi tao,” gã gào lên. “Mày đã đẩy tụi tao tới tận Siberia! Chuyện đó không hề vui một chút nào! Giờ thì tụi tao cần được nghe vài câu trả lời.”

“Chúng tôi đã cho các ông một manh mối còn gì!” Amy gào lên đáp trả.

“Làm như chuyện gì to tát lắm! Đẳng nào thì tụi tao cũng sẽ tìm ra nó!”

“Mơ đi!” Dan gào lên. “Ngay cả khi một cái manh mối tới tấp vào mũi ông rồi treo tòn teng ở đó tới tận thứ năm thì ông cũng chẳng thể nào tìm được nó!”

Eisenhower vẫy gọi cả nhà gã. “Xuống nước nhanh lên, tụi bây!” Reagan và con em sinh đôi Madison của nó nhảy lên ván và bắt đầu lướt trên sóng. Mụ Mary-Todd theo sau, chậm chân hơn một chút, để mắt theo dõi những đợt sóng ống cuộn. Hamilton đi sau cùng.

“Tụi mình nên làm gì bây giờ,” Amy cắn môi.

“Ta bắt đợt sóng tiếp theo thôi,” Dan trả lời. “Tiến lên nào!”

Hai đứa nhảy lên ván tập của mình và ngoái nhìn lại đằng sau. Một đợt sóng đang tiến lại gần, tụi nó chèo thật lực nhưng vẫn không có được đủ đà. Con sóng đầu tiên nhắc nhở tụi nó lên, nhưng cuối cùng chỉ lướt qua thay vì đưa tụi nó vào bờ biển.

Eisenhower Holt lù lù hiện ra qua đợt sóng dừng. Hai cánh tay lực lưỡng của gã đẩy gã lướt tới phía tụi nó. Chỉ vài giây sau, gã đã tông mạnh tấm ván của mình vào Dan. Dan cảm thấy người nó bắn bổng lên rồi đập mạnh vào nước. Khi nó ngoi lên để thở, bàn tay to bè của Eisenhower đã nhấn trên đầu nó. Một lần nữa, Dan thấy mình lại chìm chìm vào lòng nước.

“Dừng lại!” Amy quát lên. Con bé quăng mình khỏi tấm ván của nó và bắt đầu dậm túi bụi vào chân Eisenhower. “Thằng bé bị hen suyễn đấy!”

Tất cả những cú dậm của Amy cũng chỉ mang lại sự chú ý cho gã như thể một lá rong biển mềm mại đang cọ vào chân gã. Eisenhower lại tiếp tục trấn nước Dan. Dan cảm thấy phổi nó đang thắt lại. Khi trời lên, nó bám chặt vào tấm ván lướt của Eisenhower và thở dốc. Ở gần đó, tấm ván của nó dập dềnh trên mặt nước.

Eisenhower để nguyên bàn tay mập ú của gã trên đầu Dan. “Đưa cho tao một manh mối, nếu không nó sẽ xuống dưới đó chơi đấy.”

Cả đám đã trôi xuôi xuống phía dưới bãi biển và ở gần hơn với những đợt sóng ống cuộn lớn. Một con sóng đang thành hình.

“Lặn xuống,” Dan bảo Amy.

“Lặn xuống hả?” Eisenhower hỏi lại. “Manh mối kiểu gì vậy...”

Dan và Amy cùng lặn xuống. Điều cuối cùng tụi nó nghe được là tiếng mụ Mary-Todd la thất thanh, “Anh yêu, coi chừng...”

Dan cảm nhận được cú đập mãnh liệt của con sóng, nhưng thằng bé đã lặn đủ thoắt khỏi nó. Dan trôi đầu lên, hít một hơi dài. Amy xuất hiện tiếp sau nó, bơi đứng trong nước.

Eisenhower không có cả thời gian để định thần lẫn lặn xuống. Con sóng đập mạnh vào gã và bao trùm lấy người gã, tấm ván lướt của gã bắn tung lên không trung. Người ta chỉ thấy một vệt màu vàng tươi lóe lên khi gã lộn cổ xuống. Một nhân viên cứu hộ bàng quan đứng yên giương mắt nhìn.

Eisenhower cuối cùng dạt vào bờ biển, cắm mặt vào cát. Mụ Mary-Todd bắt được một con sóng lướt vào bờ, ba chân bốn cẳng chạy bổ tới chỗ gã. Eisenhower vùng dậy, bùng bùng lửa giận. Gã gạt tay Mary-Todd ra, gắng gượng trở lại chỗ tấm ván trượt của gã và thử thuần phục con sóng một lần nữa. Một lần nữa, tất cả những thành viên nhà Holt bắt đầu chèo thật lực ra chỗ đám người lướt sóng. Bọn họ di chuyển hết như lũ cá mập, cắt qua làn nước với vẻ uyển chuyển đầy tốc độ.

Shep chèo tới chỗ Dan và Amy, ông kéo theo mấy tấm ván tập của tụi nó. “Thằng cha đó đã được kỳ cọ tới nơi tới chốn hén. Cũng đáng đời thôi. Không lẽ hẳn ta thấy chuyện nhấn nước một thằng bé là vui lắm hay sao? Bạn của mấy cháu đó hả?”

“Chỉ là một gia đình xấu nét mà tụi cháu đụng trên máy bay thôi,” Amy trả lời. “Chú có cho rằng chú và các bạn của chú giỏi hơn mấy người đó không?”

“Cháu nói nghiêm túc chứ?” Shep hỏi lại.

Mấy người bạn lướt sóng của Shep tiến lại gần theo tiếng huýt sáo của chú. Họ chèo tới với những nhịp khóa nước thật nhanh nhẹn.

“Mấy đứa cháu của tôi có một rắc rối nhỏ với đám khách du lịch màu vàng ở đằng kia,” Shep nói. “Xin nhắc lại là đám đó đang xâm phạm lãnh địa của tụi mình. Và đám người đó khá xấu tính, đáng để đá dít đấy.”

Mấy người bạn của Shep nhăn răng ra cười. “Làm thôi,” một người bảo.

“Tôi sẽ theo sau các bạn,” Shep nói với những người bạn của mình. Chú quay sang Amy và Dan. “Cứ chèo cùng nhau bên cạnh chú. Chú sẽ cho mấy đứa thấy.”

Tụi nó chèo ngay sau Shep nhưng không thể tìm được việc ngó nghiêng quan sát mấy người bạn của chú. Ba người trong số họ đã bắt được con sóng tiếp theo và đang hướng thẳng tới chỗ đám người nhà Holt, đám này đang chèo ra chỗ sóng dừng. Điều khiến mấy tấm ván lướt một cách chuyên nghiệp, mấy người bạn của chú Shep xấn thẳng qua nhóm người này. Eisenhower văng ra khỏi tấm ván của gã, ngoi lên phun phì phì. Amy thấy Hamilton bắt đầu cười to, rồi nhanh chóng lặn vào một con sóng.

Những tay lướt sóng dễ dàng quay ngoắt lại trên con sóng và chèo ra ngoài một lần nữa. Eisenhower ngưỡng chín người đang vừa bơi bì bõm sau tấm ván của gã, vừa quát tháo vợ con.

Đám người nhà Holt tản ra khi con sóng tiếp theo cuộn xô vào. Hai người bạn của chú Shep chèo một cách nhanh chóng. Amy mất dấu họ trong giây phút con sóng cuộn lên, nhưng chỉ sau một khoảnh khắc con bé đã thấy lại họ đang cưỡi lên ngọn sóng thẳng đến chỗ... Eisenhower. Hai mắt của Eisenhower lồi ra khi gã thấy hai người lướt sóng đang bay qua con sóng xuống thẳng chỗ gã. Gã cố di chuyển tấm ván của mình ra chỗ khác, nhưng nó đã bị bắn tung lên và bay vào trong không khí. Họ mất dấu Eisenhower cho đến chỗ nước cạn, nơi gã ngoi lên, thở hổn hển đầy vẻ khó nhọc. Tấm ván trượt đập chát vào đầu gã.

Amy và Dan cười lăn lộn.

“Được rồi, chúng ta sẽ bắt con sóng này,” Shep nói.

Amy nuốt khan. Con sóng ống cuộn trông thật khổng lồ. “Đợt sóng đó hả?” nó ré lên thẳng thốt.

“Các cháu chỉ cần chèo nhanh hết mức có thể. Sau đó cưỡi lên em bé này mà vào. NGAY BÂY GIỜ!”

Mấy ngón tay của Amy đào xới trong làn nước biển, chèo nhanh hết mức có thể. Nó cảm thấy con sóng đang hút lấy nó từ đằng sau. Và rồi đột nhiên, nó cảm thấy được nhắc bổng lên, cứ như thể con sóng đã tóm lấy tấm ván của nó và đẩy về phía trước. Shep nhảy tung tung và trượt xuống con sóng, lắc lắc đầu để rũ nước ra khỏi mái tóc của chú.

Amy quyết định rằng nó sẽ không chết. Nó nghe Dan gào lên “Ya-hoo!” trong lúc con sóng đưa chúng vào bờ. Nó đã lèo lái được tấm ván của mình, cả người nó sướng ran.

Amy lướt mất qua mặt biển phía sau lưng nó. Reagan và Madison đang chèo trở ra. Mary-Todd đang bám dính vào mép tấm ván của mẹ. Hamilton đang ở xa khỏi những con sóng cuộn, lắc lư nhịp nhàng trên những ngọn sóng. Khi Eisenhower thấy Amy và Dan đã vào đến bãi biển, gã cũng cố trở vào, nhưng các bạn của Shep đã vây chặt lấy gã bằng những tấm ván của họ. Một con sóng nữa đập thẳng vào mặt gã.

Các bạn của Shep vẫy tay chào tạm biệt lúc họ vào đến bãi biển. Nellie đã đứng sẵn ở đó chờ mọi người. Cả bọn vừa cười ầm ĩ vừa chạy tới chiếc xe Jeep của chú Shep. Chú quăng khăn tắm cho tụi nó, miệng vẫn tùm tùm cười.

“Chẳng có gì tốt bằng để cho một băng lướt sóng dạy dỗ cách cư xử,” Shep nói giọng đầy vẻ hài lòng.

5. Chương 05 - 06

CHƯƠNG 5

IRINA SPASKY ngồi bệt trên những bậc thềm của Nhà hát Opera Sydney. Đường nét phần mái của tòa nhà nổi tiếng tràn về phía trước, mô phỏng vũ điệu của những con sóng trong bến cảng. Mặt trời tựa chiếc đĩa bằng vàng ngự trên nền trời xanh như một quả trứng Feberge[1]. Khách du lịch và dân địa phương thả bộ qua, những gương mặt đầy vẻ mãn nguyện đang tận hưởng một ngày đẹp trời ở một thành phố xinh đẹp.

St Petersburg

“Tất cả các người rồi sẽ bị hủy diệt hết,” ả thầm nghĩ.

Nếu ả chặn những người này lại và hỏi “Bạn từ đâu tới?” - mặc dù tất nhiên là ả sẽ không bao giờ tỏ ra thân thiện như thế - thì câu trả lời sẽ rất dễ đoán. Từ Sydney, Tokyo, Manila, Los Angeles. Khách du lịch đổ tới đây từ nhiều thành phố lớn cũng như những xứ hẻo lánh từ nhiều đất nước. Đôi khi những đất nước của họ hòa thuận với nhau, cũng như đôi khi các đất nước của họ không hòa thuận và đó là lý do vì sao lại có các chính phủ, những nhà ngoại giao, và đôi khi có những cuộc chiến tranh. Đó là cách thế giới này hoạt động. Đó là họ nghĩ như thế.

Nhưng quyền lực thật sự nằm ở đâu? Trong bóng tối. Không có biên giới trong bóng tối đó. Mọi thứ hòa lẫn vào nhau thành một màu xám.

Với một người nhà Cahill, thì quốc gia và những đường biên giới là điều vô nghĩa. Chỉ có những chi họ là quan trọng. Một chi họ có thể sẽ thống trị thế giới.

Blin[2]! Irina đã đi tới chỗ phải thừa nhận một cách miễn cưỡng rằng xét cho cùng thì bà Grace đã sắp đặt hết mọi thứ. Bà đã sắp đặt một con đường để tìm ra 39 manh mối. Một cuộc săn lùng đã tiếp diễn qua hàng trăm năm, nhưng cuối cùng cũng sẽ được kết thúc. Giờ thì Irina không chút nghi ngờ về điều đó. ả cảm nhận được điều đó trong từng đốt xương Nga của mình.

[2] Một từ chữ tục, tiếng Nga.

Sau đó thì sao chứ?

Từng tế bào trong người Irina đã luôn tin tưởng rằng chi họ Lucian là những người được trang bị tốt nhất để giành chiến thắng. ả đã từng một lần tin tưởng vào Vikram Kabra. Nhưng năm tháng đã làm tha hóa người thanh niên rạng rỡ mà ả đã từng biết hồi ở trường Oxford. Anh ta đã gặp Isabel xinh đẹp và đã cưới cô ta. Ngày xa xưa, mỗi khi cặp đôi đó đặt chân vào một căn phòng, nơi đó dường như sẽ được chiếu sáng và quay cuồng lên vì vẻ rạng ngời đặc biệt của họ. Irina còn nhớ như in những ngày và những đêm quy phục dưới sức hấp dẫn ma mị của họ - giọng nói trầm ấm của Vikram, trí thông minh sắc bén của anh ta, sự sắc sảo và hóm hỉnh của Isabel.

Ngày xưa ngày xưa... đúng thế, mọi câu chuyện cổ tích đều bắt đầu theo cách đó.

Khi ả gặp họ, ả đã làm điệp viên KGB được 2 năm rồi. ả gia nhập KGB vào năm 16 tuổi - là gián điệp trẻ nhất của họ - và đã được huấn luyện cũng như được giáo dục để trở thành một du học sinh tại Oxford. Khi ả gặp Vikram, họ đã gần như ngay tức khắc trở thành bạn

Irina đã không hề biết việc ả là một người nhà Cahill. KGB đã chiêu mộ ả bởi vì ả là một người nhà Cahill. Người giám sát của ả cũng là một người thuộc chi họ Lucian, và ả đã được gửi tới Oxford, nơi Vikram đang đợi ả.

Chính Vikram là người đã khai mở cho ả về thế giới của dòng họ Cahill, nói cho ả biết về chi họ Lucian. ả vẫn tiếp tục làm người của KGB, nhưng theo năm tháng, càng ngày ả càng làm nhiều việc hơn cho Isabel và Vikram trong lúc bọn họ trèo dần lên tầng lớp quý tộc của chi họ Lucian.

ả đã tin tưởng ở họ. ả đã tin tưởng vào sự tàn nhẫn của họ. ả cũng đã tin tưởng vào chính mình. Đây là điều cần thiết. Nhà Lucian phải chiến thắng với bất cứ giá nào.

Và rồi chỉ mới vài ngày trước, ả đã suýt giết hai kẻ đã cản đường ả.

Đó là Amy và Dan Cahill. Những đứa trẻ con.

ả đã biến thành thứ gì rồi thế này?

Irina đặt một ngón tay lên con mắt đang giật giật của ả, nhưng nó vẫn không ngừng nháy liên hồi.

Irina nhìn chăm chăm vào cái thế giới tươi sáng, xinh đẹp. Ắ không phải loại người thường hay ngờ vực. Điều đó làm con người cảm thấy rất... chống chĩnh.

Ngay lúc này ắ đang có một việc. Amy và Dan đã ở Sydney. Đích thân Isabel đã đi cùng với đội nhà Lucian để bám đuôi lũ nhóc từ sân bay. Đã nhiều năm rồi Isabel không hành động như một đặc vụ hiện trường, nên việc cô ta nhảy bổ vào và đánh liều một kế hoạch đã được chuẩn bị cẩn thận cũng dễ hiểu thôi. Cô ta mang theo cái tôi của mình vào cuộc chơi, bao giờ cũng thế. Cô ta muốn chứng tỏ rằng mình vẫn là một bậc thầy về cải trang. Do đó cô ta đã giả làm một bà già, và để cho vui, cô ta đã thố sơi dây chuyền bằng ngọc bích của Amy. Điều đó đồng nghĩa với việc cô ta phải xuống xe buýt, đồng nghĩa với việc giờ Irina đang bị dính vào một rắc rối. Ắ không biết Amy và Dan đang ở chỗ nào, và việc Isabel cáu kỉnh quát vào mặt ắ rằng Hãy tìm chúng! chả giúp ích gì được trong chuyện này.

Isabel định làm gì? Việc cô ta rời khỏi biệt thự của mình ở London để bay cả chặng đường dài tới đây quả là bất thường. Isabel và Vikram thích điều khiển mọi thứ từ xa. Isabel hay than rằng hội chứng mệt mỏi sau những chuyến bay làm cô ta có nếp nhăn.

Cô thì chẳng phải lo nghĩ về những chuyện như thế, cô ta đã từng vừa cười vừa bảo với Irina như vậy. Rõ ràng là cô không quan tâm tới nhan sắc của mình.

Điều đó đúng, nhưng nó vẫn là một sự mỉa mai. Thứ nhất, Irina từng là người hấp dẫn. Ai đó còn nói ắ đẹp nữa. Một người đặc biệt.

Mất Irina lại giận giật. Chuyện đó đã lâu lắm rồi.

Đã có nhiều chuyện tồi tệ xảy ra ở đất Nga. Ắ chắc chắn rằng Amy và Dan đã tìm thấy manh mối. Ắ chắc mẩm rằng lũ nhóc đã được trợ giúp, nhưng mặc dù vậy... Cái cách mà tụi nhóc có thể tự mình hoàn thành công việc mới thật là... Dan cười trên chiếc mô-tô đó! Còn Amy lái xe hơi! Irina khề nhếch mép, nhưng ắ không để lộ ra nụ cười.

Ắ đứng bật dậy. Đủ rồi đấy. Ắ còn có một nghĩa vụ phải thực hiện. Giá mà những hoài niệm có thể tan biến đi! Một bé trai đi bộ qua, sánh bước giữa cha mẹ cậu bé, ghi chặt lấy thứ gì đó màu xám... một con khỉ phải không nhỉ? Không, một con cún con. Chỉ là một con cún con thôi.

Irina cảm thấy các dây thần kinh trong mắt ắ run rẩy, và ắ đặt một bàn tay lên mắt để chúng dịu lại. Một nhóm thanh niên cho rằng ắ đang vẫy chào họ, nên vẫy tay chào lại.

Ắ cau có mang chiếc kính mát đen thui lên mắt. Ắ ghét nước Úc quá đi mất! Cái xứ sở gì đâu mà hớn hở quá thế.

CHƯƠNG 6

KHÓ MÀ TÚNG TƯỢNG RẰNG mãi vẫn chưa hết buổi chiều. Hội chứng mệt mỏi sau chuyến bay dài đã bắt đầu phát tá vẫn còn nhiều chuyện cần phải bàn bạc. Chú Shep pha trà, và mọi người ngồi xung quanh cái bàn đặt chỗ mái hiên bên ngoài khu vực nhà bếp. Niềm phấn khích của việc đánh bại nhà Holt ở chỗ lướt sóng đã bay hơi hết sạch. Bây giờ tụi nó muốn có những câu trả lời.

Con Saladin nhảy vào lòng chú Shep. Ông nhẹ nhàng vỗ về nó một cách lơ đãng trong khi nói chuyện.

“Chú đã biết là chuyến viếng thăm của Art và Hope còn hơn cả một chuyến du lịch,” chú nói. “Chú đoán Art đang làm chuyện gì đó, kiểu như vẽ bản đồ ấy, có liên quan đến những thứ toán học thiên tài của anh ấy. Khi còn nhỏ, anh ấy đã luôn yêu thích môn địa lý. Luôn miệt mài trên những tấm bản đồ. Điều đó thật khác với cái cách chú đã đi chu du thế giới. Chú nghĩ anh ấy thích tưởng tượng trong đầu rằng mình đang đi đến những nơi nào đó.” Shep mỉm cười. “Nhưng mẹ cháu thì lại không như thế. Chị ấy luôn sẵn sàng đón nhận bất cứ điều gì.”

“Thế họ đã đi đâu vậy chú?” Amy hỏi.

“Bình thường thì chú không để tâm đến những chuyện kiểu như thế,” Shep thừa nhận. “Chú lái máy bay chở mọi người đi đến nhiều nơi, các cháu biết đấy. Chú kiếm sống bằng việc đó - lái máy bay chở khách du lịch đến những chỗ khỉ ho cò gáy. Nhưng chú còn nhớ chuyến hành trình đó. Để xem nào... chú đã chở họ đến Adelaide, thả họ xuống đó vài ngày trong khi chú bay đến Perth. Rồi chú quay trở lại đón họ, và tất cả

bọn chú cùng bay lên đến Top End. Vùng Darwin. Mà nè, chú cá là chú vẫn còn giữ lịch trình của họ. May cho mấy đứa vì chú là một kẻ thích sưu tập đồ lật vặt. Chú chẳng bao giờ vứt đi thứ gì hết.”

Shep thả con Saladin lên đùi Dan một cách nhẹ nhàng rồi đứng dậy. Qua cánh cửa để ngỏ, chúng có thể nhìn thấy chú đang lục lọi ở một trong những cái thùng màu sắc sặc sỡ. “Mấy đứa coi cái này nè,” chú vừa lăm bắm vừa quăng đi một cái vợt tennis. “Thứ đó vứt đi là vừa. Chú chẳng bao giờ khoái nổi cái môn tennis. Giờ thì chú biết nó phải ở đâu đó trong này... À thấy rồi!”

Chú Shep quay ra với một chiếc áo khoác da cũ sờn vắt trên một tay, còn trên tay kia là một cuốn sổ dày cộp. Chú trao chiếc áo khoác cho Amy. “Cái này của mẹ cháu. Mẹ cháu mua nó ở một cửa hàng bán đồ cũ ở Darwin. Lúc chia tay chị ấy để lại nó cho chú. Chị ấy nói rằng hành lý của mình đã đủ lĩnh kinh rồi. Chú chắc là mẹ cháu muốn cháu nhận nó.”

Khí trời chỗ mái hiên rất ẩm áp, nhưng Amy vẫn để chiếc áo khoác nặng trĩu trên đùi mình. Mấy ngón tay nó lướt trên lớp da thuộc. Mẹ đã chọn cái áo này. Đôi tay mẹ đã từng xỏ vào những ống tay áo này. Amy những muốn ôm ghì lấy cái áo vào lòng, nhưng nó lại quá ngượng ngùng.

Chú Shep giở cuốn sổ ra. “Đây là nhật ký bay của chú trong năm đó. Để xem nào...” Chú giở nhanh cuốn sổ. “Chú cũng nghĩ thế. Cha mẹ cháu đã đưa cho chú một lịch trình, để phòng hờ khi có chuyện, họ đã nói thế. Đây rồi.” Shep giơ ra một mảnh giấy. Amy nhận ra nét chữ viết tay nắn nót của mẹ nó, được viết bằng loại mực tím mà mẹ ưa dùng.

“Cha mẹ cháu đã đi tới tất cả những địa điểm này sao?” Amy hỏi.

“Một chuyến vòng quanh thế giới đúng không nào, chú đoán thế,” Shep trả lời.

Dan ngó qua vai chị nó. “Sao chuyến đi tới Sydney lại không có trong này? Cả chuyến tới Adelaide nữa?”

“Chú đoán rằng chú chính là phần ngẫu hứng của chuyến hành trình,” Shep trả lời kèm theo nụ cười toe toét.

Amy trở ngón tay vào Miami. “Giờ cháu nhớ ra rồi!” nó kêu lên. “Cha mẹ đã mang tội cháu đi cùng trong chặng đầu tiên của cuộc hành trình. Cả nhà cháu đã ở một khách sạn sát bãi biển. Lúc đó em mới có 3 tuổi Dan à. Bà Grace cũng đi cùng nhà cháu. Cháu còn nhớ mình đã khóc nức nở khi cha mẹ đi. Cháu đã nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ còn được gặp lại họ nữa...”

Giọng Amy lạc đi. Con bé nhớ lại hình ảnh chính nó lúc 6 tuổi, đang khóc nức nở như thể trái tim nó sẽ vỡ tan với cảm giác bị bỏ rơi. Nó được ôm chặt trong vòng tay bà Grace, và nó sợ hãi khi thấy bà cũng đang khóc. Bà Grace chưa bao giờ khóc. Hai bà cháu đứng ở hành lang khách sạn, nhìn qua lớp cửa kính trong lúc cha mẹ nó leo lên taxi. Nó còn nhớ có bức tường bằng kính chia cách họ, nên dẫu nó có khóc to tới đâu thì mẹ nó cũng chẳng thể quay đầu lại.

“Em chả nhớ gì cả,” Dan nói.

“Ừ, lúc đó em còn quá nhỏ,” Amy nói. “Cha mẹ đã đi một thời gian dài - ý chị là có vẻ như rất lâu, nhưng thật ra chỉ khoảng một tháng. Bà Grace ở lại chăm tụi mình.” Đột nhiên trong Amy lóe lên ký ức về hình ảnh bà Grace ngồi bên cửa sổ, nhìn ra ngoài sân. Trông bà rất lo lắng. Amy thấy dường như bà Grace cũng đang cảm nhận chính xác điều nó đang cảm thấy, cô đơn và sợ hãi. Nó trèo lên đùi bà. “Cha mẹ cháu sẽ sớm trở về,” bà Grace thì thầm vào tai nó.

Có phải Grace lúc đó đang tự trấn an chính bà... cũng như trấn an Amy? Hay là bà chỉ ái ngại cho đứa cháu gái của mình?

Cha mẹ nó phải lên đường làm một nhiệm vụ cho nhà Cahill. Đó không phải là một chuyến du lịch ngẫu hứng. Họ sẽ không bao giờ bỏ lại Amy và Dan lâu đến thế nếu không buộc phải làm vậy. Từ tận đáy lòng, Amy tin chắc như thế.

“Chú thật sự bất ngờ khi Arthur lại trở thành một giáo sư,” Shep nói. “Chú có thể nghĩ về đủ mọi công việc trừ việc đó.”

“Ý chú là sao?” Dan hỏi. “Thế chú đã nghĩ cha cháu sẽ trở thành người thế nào?”

“Người dạy sư tử,” Shep vừa trả lời vừa đặt mạnh cái tách không của chú xuống bàn. Chú nhe răng ra cười. “Người nhào lộn trên dây. Một tay đua xe chuyên nghiệp. Phi công trên vùng bán hoang mạc, giống chú nè.”

Dan phá ra cười lớn. “Chắc chú đang nói giỡn với cháu.”

“Khi tụi chú còn nhỏ, Artie đúng là một tên quỷ nhỏ,” Shep nói. “Anh ấy luôn xúi bẩy chú. Làm những bài chương ngại vật để đua xe đạp. Làm một cái tháp bằng hộp để có thể nhảy từ trên đó xuống hồ. Một lần, tụi chú còn làm một đường trượt ván bằng mái của cái ga-ra. Chuyện nào Artie cũng luôn là kẻ đầu têu.”

“Là cha cháu thật sao?” Giọng Dan gần như biến thành một tiếng the thé. “Oách thật!”

Amy nhìn Dan. Thằng nhóc đang ngồi thẳng đơ trên ghế, mắt long lanh. Việc được nghe chuyện về cha luôn làm thằng nhóc phấn khích. Thế tại sao chuyện này lại làm con bé thấy buồn đến vậy?

Một khi người ta mất đi cha mẹ, nỗi buồn không tan biến đi. Nó chỉ thay đổi thôi. Thỉnh thoảng nó tấn công bạn từ chỗ không ngờ, thay vì tấn công trực diện. Giống như lúc này đây. Amy không ngờ rằng nó lại bỗng nhiên có cảm giác như muốn vỡ òa trong nước mắt chỉ vì nghe rằng hồi bé cha nó đã từng là một tên quỷ nhỏ... giống y như thằng Dan.

“Mặc dù vậy, cha các cháu thông minh hơn chú. Anh ấy làm hết bài tập ở trường. Anh ấy luôn thích các trò ghép hình, cũng như thích việc tìm tòi này nọ. Còn chú chuyển tới Hawaii khám phá các con sóng, chú đúng là một sự thất bại,” Shep vui vẻ nhả răng cười với tụi nó. “Kể từ đó chú đã chu du khắp thế giới. Cho đến khi chú đậu lại ở đây, xứ Oz này.”

“Tuyệt cú mèo,” Dan lại thốt lên. Amy có thể thấy rằng thằng nhóc đã tìm thấy một người hùng mới.

“Giờ tới lượt mấy đứa.” Đột nhiên, cái nhìn chăm chú trong đôi mắt xanh của chú Shep trở nên sắc nhọn. “Mấy đứa đang làm gì ở Úc?”

Amy nhanh chóng cắt lời, trước khi Dan có thể kịp thốt ra bất cứ điều gì. Không phải là tụi nó không thể tin tưởng Shep, nhưng sẽ tốt hơn cho chính chú ấy nếu chú không biết gì về cuộc săn đuổi 39 manh mối.

“Tụi cháu đang đi nghỉ,” nó trả lời. “Và tụi cháu đang lần lại lịch sử gia đình mình để làm một bài thu hoạch cho trường. Chú có bao giờ từng nghe nói tới Bob “Troppo” chưa?”

“Không thể nói là chú biết hắn ta. Hắn sống ở Sydney này à?”

“Không. Hắn ta từng là một tên tội phạm rất nổi tiếng ở vào một thời cách đây lâu lắm rồi, những năm 1890 kia. Mặt hắn có mấy vết sẹo dài nhìn gớm lăm. Hắn từng bị bỏ tù ở Sydney nhưng đã trốn thoát vào trong rừng.”

“Chỗ nào?” S hỏi. “Các cháu phải biết rừng ở đây mênh mông lăm. Hàng ngàn dặm tiếp nối hàng ngàn dặm khác.” Ông nhướn đôi chân mày. “Đó là vùng đất Không Bao Giờ Kết Thúc.”

Amy và Dan nhìn nhau bất lực. Chị em nó không biết điều này.

“Có vẻ tụi cháu không có manh mối gì nhiều để tiếp tục hả?” Shep nói giọng an ủi. “Chú lại thích thế. Theo kiểu này các cháu sẽ khám phá ra được nhiều thứ hơn.”

“Nhưng chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu mới được?” Amy ngạc nhiên hỏi lại.

“À thế này, chú có một đồng nghiệp chuyên dẫn tour đi vùng rừng núi, xuất phát từ bên ngoài vùng Red Center[1],” Shep nói. “Uluru, Coober Pedy, khu Alice[2].”

Red

Red

Amy và Dan chẳng hề hiểu mô tê gì về những điều mà chú đang nói. Chú lục túi tìm cái điện thoại di động. “Chúng ta có thể gọi điện cho anh ta và hỏi xem anh ta có biết chút gì về cái gã Bob “Troppo” của mấy đứa không.” Chú bấm một số máy và chờ, sau đó nhún vai và gác máy. “Không trả lời. Jeff không khoái xài hộp thư thoại. Nhưng rồi cuối cùng anh ta cũng sẽ phải xài thôi.”

Nhưng tội nó lại không có thời gian chờ cái điểm cuối cùng đó.

“Thế này nhé, chú có một chiếc máy bay đúng không,” Dan ngỏ lời.

“Thật là oách,” Amy tiếp lời.

Shep cười lớn. “Khoan đã nào. Chú đang bắt đầu hiểu ra rồi,” chú nói. “Mấy đứa muốn chú chở tới vùng rừng núi ư? Rồi gặp đồng nghiệp của chú ở đó và xem thử mấy đứa có thể tìm thấy gì phải không?”

“Tội cháu không muốn chú có cảm giác miễn cưỡng hay nghĩa vụ gì đâu,” Amy vừa nói vừa cảm thấy lo lo trong bụng.

“Chuyện được nuôi nấng bởi một bà dì ma quỷ cũng không phải là quá tệ,” Dan bồi thêm. “Trừ cái phần về chuyện bị xiềng trong tầng hầm.”

Shep tròn mắt, nhưng rồi vẽ hài hước nhanh chóng bốc hơi khỏi khuôn mặt chú. “Với hai đứa, chú không có vẻ giống một ông chú đúng nghĩa lắm, phải không?”

“Chú đừng cả nghĩ,” Dan trả lời. Amy có thể nhìn thấy điều đó trong mắt Dan, rằng chú Shep sẽ không thể thoát khỏi vụ này.

Shep hắng giọng. Chú đứng dậy và xếp mấy cái tách vào khay. “Tốt thôi,” chú nói. “Ít ra chú cũng được bay.”

Dan rú lên cười khoái trá. “Ý chú nói là chú sẽ làm chuyện đó? Chú sẽ lấy máy bay chở tội cháu đi một ngàn dặm, chỉ vì tội cháu yêu cầu điều đó?”

“Hai ngàn dặm đấy. Chào mừng tới nước Úc, các bạn thân mến ạ,” Shep trả lời với một nụ cười ngoác đến tận mang tai.

Chú biến vào trong, vừa đi vừa huýt sáo.

Dan chồm người về phía Amy. “Lẽ ra chú ấy có thể làm người giám hộ của tội mình. Thay vào đó, tội mình lại có dì Beatrice “Khát Máu”. Cuộc đời trở trêu thiệt.”

Nellie bật cười. “Những chuyện đó đều là cơ hội để rèn luyện, mấy nhóc à. Với lại giờ mấy đứa đã có chị - Nellie “Người Vĩ Đại”.” Điện thoại của Nellie đổ chuông, cô nàng vừa mỉm cười vừa nghe máy. Mặt cô biến đổi trong khi lắng nghe. Cô lấy tay che điện thoại lại. “Ian Kabra gọi đấy,” cô nói với Amy. “Nó muốn nói chuyện với em.”

6. Chương 07 - 08

CHƯƠNG 7

AMY CẢM THẤY ĐƯỢC ÁNH MẮT của mọi người cứ nhìn chăm chăm vào nó khi nó đón lấy cái điện thoại. Mặt nó dần nóng bừng lên, nó xoay người đi để Dan không thấy được điều đó. “A... anh muốn gì hả Ian?” Nó tự cảm ghét sự lấp bắp của chính mình. Mím chặt môi lại, nó tự hứa với mình sẽ không lặp lại điều đó một lần nữa.

“Chà, sự chào đón chẳng mấy nồng nhiệt nhỉ,” Ian trả lời bằng chất giọng Anh mượt như lụa của nó. “Nhưng tôi cho rằng tôi đáng bị như thế.”

“Anh đáng phải nhận thứ còn tệ hơn thế nữa kìa,” Amy đáp.

“Tôi biết. Tôi đã làm vài điều kinh khủng với chị em cô. Nhưng chúng ta đang ở trong một cuộc chiến mà. Tôi đã học được từ cha mình rằng điều quan trọng duy nhất là giành chiến thắng,” Ian nói. “Lúc nào tôi cũng nghe thấy giọng nói của ông trong đầu mình, giống như sau một trận cricket. Này Ian, cha không quan tâm là con đã chơi tốt hay không. Con không thấy là đội của con đã thua trận sao hả? Nếu con hy vọng có một sự tán dương, thì đừng chờ điều đó từ cha!”

Amy thấy trong lòng trào lên nỗi thương cảm. Nhưng trước đây Ian đã từng cho nó ăn quả lừa rồi. Nó sẽ không rơi vào bẫy lần nữa. Nó không cần biết là giọng của hắn ta nghe có vẻ tử tế thế nào.

“Đi mà kể chuyện đó với bác sĩ tâm lý của anh ấy.”

“Nghe này, tôi đáng nhận bất cứ thứ gì cô em đang nói tới. Tôi không gọi điện để dụ dỗ cô em tin tưởng tôi,” Ian trả lời. “Tôi gọi cho cô em chỉ vì tôi có một số thông tin.”

“Đi mà nói với ai quan tâm ấy,” Amy đáp. Dan nhích tới gần hơn để cố nghe thử bên kia đầu dây đang nói gì. Nhưng Amy đã quay đi chỗ khác. “Chẳng lẽ anh trông chờ tôi...”

“Đây là chuyện về cha mẹ cô,” Ian đáp. “Chuyện về cái chết của họ.”

Amy bất động như trời trồng.

“Mẹ tôi đã kể tôi nghe mọi chuyện. Họ đã bị ám sát.”

Amy cảm thấy như tai nó kêu ong ong. Nó không còn có thể tập trung được nữa. Nó chỉ còn có thể nghe được mỗi chữ “bị ám sát”.

Cha mẹ... bị ám sát... Cha mẹ... bị ám sát...

“Sao thế Amy?” nó vẫn nghe thấy tiếng Ian nói, nhưng nó không thể hiểu được là hắn đang nói gì.

Có phải đây là điều mà nó đã luôn biết từ trước theo cách nào đó? Có phải đây là điều mà từ sâu thẳm bên trong nó e ngại phải nhìn thẳng vào đó?

Đám cháy... cổ ướt nín chân nó... Dan run rẩy trên đùi nó... khói và lửa bốc lên trong màn đêm...

Đó là cái gì thế? Hình ảnh vừa bất thần hiện ra trong đầu nó ấy. Amy lấy ngón tay day day trên trán, cố gắng xua đuổi hình ảnh đó tan đi.

“... muốn nói với cô em về chuyện đó. Một cuộc đình chiến tạm thời. Chúng tôi hứa với chị em cô rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra...”

Cha mẹ. Bị ám sát.

“Chị em cô sẽ đến chứ?” Ian hỏi.

“Nói điều anh biết đi,” Amy gắng gượng để giữ cho giọng nói của nó nghe bình thường. Trống ngực nó đập dồn dập.

“Nói chuyện qua điện thoại thế này không an toàn.”

“Sao cơ?”

“Tin tôi đi. Điện thoại không an toàn. Nghe này, tôi sẽ gặp cô em ở một địa điểm rộng rãi, có đông người - khu Rocks Market ở Circular Quay nhé. Lúc 3 giờ, hãy tới gặp tôi trước Bảo tàng Nghệ thuật đương đại.”

Amy không nói năng gì.

“Tôi hy vọng cô em sẽ đến,” Ian nói tiếp rồi gác máy.

“Thế nào, đồ sâu bọ đó nói gì thế?” Dan hỏi. “Lần này hắn lại muốn chị làm gì thế? Thôi nào, đừng nói với em là lại thế nữa chứ. Chị sẽ lại tin sái cổ vào điều hắn ta hót, đúng không hả?” thẳng nhóc cất cao giọng, chớp chớp hai hàng lông mi. “Ôi, Ian ơi, hãy cho em làm cánh buồm trên chiếc Thuyền mơ hiệu S.S của anh...”

Amy quay lại lườm thẳng em một cái sắc lẹm. “Bớt lải nhải đi, đồ ngốc! Hắn ta chỉ đề nghị một cuộc gặp mặt thôi!”

“Đừng có điên,” Dan nói. Nó ngẩng cao đầu, giữ nguyên như vậy và nhún nhảy tới lui nhịp nhàng. “Chị gái tôi yêu quái vật ngoài hành tinh kìa.”

“DAN!”

“Thôi nào, cả hai đứa,” Nellie can thiệp. “Đừng tách nhau ra nào.” Cô hướng cái nhìn chăm chăm đầy ái ngại vào Amy. “Nhưng em sẽ không tới gặp hân, đúng không Amy? Bởi vì...”

“Em muốn hai người thôi cái trò đối xử với em như thể là em thật sự ngu xuẩn ấy đi,” Amy đáp.

“Nè, thế đối thành Cá sấu thì có hợp hơn không?” Dan thì thào.

Amy thọc hai tay vào túi. Nó phải được yên tĩnh một mình để suy nghĩ. Bởi vì điều nó biết quá nghiêm trọng. Nó không cách nào có thể bắt đầu nói về điều đó được. Chưa phải lúc này.

Cha mẹ. Bị ám sát.

Amy quay người và lao vào trong nhà. Shep vừa đi ra, xóc xóc chùm chìa khóa xe hơi của ông. “Mọi người đã chuẩn bị lên đường chưa hả? Chúng ta có đủ thời gian để làm một chuyến du lịch chớp nhoáng tới Sydney, rồi chúng ta sẽ cùng tới chợ để đánh chén vài món ngon lành

“Cháu sẽ ở lại đây,” Amy vừa trả lời, vừa cố giữ giọng nó nghe sao cho bình tĩnh. “Chúng mệt mỏi sau chuyến bay bắt đầu hành cháu rồi. Cháu cần ít thời gian để lại sức.”

Nellie nhìn con bé đầy vẻ thông cảm. “Cứ chợp mắt một lúc là em sẽ thấy khỏe hơn thôi.”

“Chị có mơ về chiếc thuyền mơ của chị không đó?” Dan hỏi các cố.

“Thôi đi nhóc,” Nellie bảo Dan. “Để cho Amy nghỉ ngơi chút coi nào.”

Họ rời đi hết, còn lại mình Amy với giọng nói của Ian trong đầu. Bị ám sát. Có phải hân đang nói dối không? Hay hân thật sự biết ai đã giết cha mẹ?

Amy nằm co người lại và cố thở sâu. Có kẻ nào đó đã giết cha mẹ nó. Kẻ nào đó mà có khi nó quen biết cũng nên.

Nhà Kabra là loại không thể tin tưởng được.

Có thể nó sẽ bước thẳng vào một cái bẫy. Nhưng nó mặc kệ.

Bởi vì sâu trong đầu nó có một câu hỏi lớn đã bùng nổ: Kẻ nào?

Ánh mặt trời muộn màng của buổi chiều vẫn còn gay gắt khi con bé rời khỏi trạm xe buýt và đi tới chỗ viện bảo tàng nằm kế bên cảng. Circular Quay là một điểm náo nhiệt dành cho du khách. Nó cảm thấy yên tâm hơn khi nơi đó đông đúc và nhộn nhịp. Nó sẽ dễ trà trộn trong những đám người chen chúc đi thơ thẩn này. Nó dừng lại ở gian hàng đầu tiên bán những món đồ dành cho dân du lịch mà nó thấy và mua một cái mũ bóng chày có chữ OZ. Nó đội sụp mũ xuống mặt như thể để khỏi chói mắt dưới ánh nắng chiều chói chang.

Nó ước gì mình cũng là một khách du lịch, tay cầm máy chụp ảnh, đi thơ thẩn qua các mê cung của những con đường trải sỏi và những lối đi giữa các hàng cây. Đây là một trong những khu vực cổ kính nhất của Sydney, những cửa hàng cùng những quán café bên đường mà nó đi ngang qua có một vẻ lôi cuốn đầy cám dỗ. Ngay phía trước, chiếc Cầu Cảng hùng vĩ vẽ một đường cong vắt vào nền trời xanh rực sáng. Lần đầu tiên, Amy được nhìn lướt qua toàn cảnh Nhà Hát Opera Sydney nổi tiếng, giống như một bông hoa đang khoe cánh. Tiếng nhạc giăng mắc đầy không gian. Những mái hiên đồng dạng với hình dáng của mái nhà hát đổ bóng xuống những chiếc bàn xếp đầy trên boong những con tàu.

Nhưng nó lại không phải là du khách. Cuộc dạo chơi của nó là có mục đích. Nó không ngắm hàng hóa mỗi khi dừng lại nhìn vào cửa kính của một gian hàng, mà là để kiểm tra đám đông xung quanh nó qua hình ảnh phản chiếu. Mỗi khi nó rẽ ở một góc phố rồi quành lại hai lần, thì đó không phải là vì nó lạc đường, mà là để tóm bắt cứ cái đuôi nào đang đi theo nó. Mỗi khi nó ngẩng đầu lên chiêm ngưỡng những tòa nhà cao tầng xung quanh, thì đó là lúc nó đang kiểm tra các mái nhà để xem liệu có cái ống nhòm nào sáng lóe lên hay không.

Khi Amy đã hài lòng vì thấy không có ai theo dõi, nó đi về phía viện bảo tàng. Càng đi gần tới cảng, nó càng chậm bước lại và tiến tới một cách thận trọng. Nó đến sớm 15 phút so với kế hoạch. Còn thời gian để

kiểm tra điểm hẹn. Nó dựa lưng vào một cánh cửa, quan sát đám khách du lịch đang chộn rộn xung quanh. Cứ chốc chốc, nó lại nhìn đồng hồ để làm ra vẻ như thể nó đang chờ ai đó.

Đột nhiên, nó cảm thấy có người đến sau lưng nó, quá gần.

“Thật là một ngày đẹp trời. Hy vọng là mày đã chuẩn bị sẵn sàng để tận hưởng nó.”

Amy cảm thấy nỗi sợ hãi cuộn lên trong lòng nó theo âm thanh của cái giọng Nga chói tai đó. Nó cố tìm cách lẩn đi, nhưng một nhóm khách du lịch đã đến chắn ngay phía trước, ồn ào bàn luận xem nên ăn tối ở đâu. Nó cảm thấy có thứ gì đó ẩn vào lưng nó.

“Nhân tiện nói để mày biết, mấy cái móng tay tao lên đạn rồi đó,” Irina nói.

Tất cả điều Irina cần làm là uốn cong ngón tay của ả lại, và một cây kim tẩm đầy chất độc sẽ đâm vào cổ Amy. Nó cuống cuống nhìn quanh hồng tìm một viên cảnh sát

“Đừng có làm trò ngu ngốc. Không ai giúp được mày đâu. Đi nào.”

Nó rời khỏi căng, đi ngược xuống phố. Mắt nó nghiên cứu địa hình hồng tìm một lối thoát. Nó có thể chạy thoát khỏi tay Irina được không? Có thể chứ. Nhưng Irina áp sát tới mức Amy hiểu rằng nó không thể nào chạy thoát được mà không bị cây kim đó đâm cho một phát.

“Đừng có nghĩ ngợi làm gì. Cứ đi đi. Chẳng có gì đáng cười hết đâu. Giờ thì vào đây. Đi nhanh lên.” Irina ra lệnh cho nó đi vào một tòa nhà cũ xây bằng đá. Cửa không khóa, nó đẩy cửa ra. Irina chen vào ngay sau lưng nó và đóng cửa lại.

Họ đang ở trong một quán rượu cũ. Cái quầy bar bằng gỗ hình lưới liềm choán hết chiều dài căn phòng. Ánh sáng mờ mờ làm ánh lên màu hổ phách từ dãy chai lọ vẫn còn xếp ngay ngắn trên một cái kệ. Nhưng trên trần nhà giăng đầy mạng nhện, và sự có mặt của họ làm một màn mây bụi khuấy lộn lên trong luồng ánh sáng mặt trời chiếu chênh chếch.

“Lối này,” Irina vừa nói vừa đẩy Amy đến một cánh cửa nhỏ ở phía sau.

Nỗi sợ hãi quặn lên trong lòng Amy. Nó đã từng nhìn thấy cái nhìn trống rỗng, vô hồn này trong mắt Irina hồi ở Nhà Thờ Máu. Trong cái đêm tối như mực đó, Irina đã sém giết chết nó và Dan. “Không.”

“Mở cửa ra, làm ơn đi,” Irina bảo nó. Khi thấy Amy ngập ngừng, Irina tung chân đá cánh cửa bật ra. ả ta xô nhẹ Amy. “Nếu tao định giết mày thì tao đã có thể làm xong chuyện đó tới 10 lần rồi. Chúng ta cần tìm chỗ nói chuyện riêng với nhau, tránh xa tai mắt nhà Kabra. Khi thấy mày không xuất hiện đúng giờ, họ sẽ đi tìm mày. Thế nên hãy đi thôi nào.”

Amy nhận thấy nó đang đứng trong một nhà kho chứa thực phẩm rộng. Những hộp đậu bở lò và cà chua to đùng xếp đầy trên các kệ. “Bà định đưa tôi tới Costco[1] hả?” nó hỏi bằng giọng xách mé. Nó cần phải phản công để cho Irina biết rằng nó không hề bị tê liệt đi vì nỗi sợ hãi. Ngay cả dù nó có sợ hãi nhiều thế thật.

[1] Costco - chuỗi cửa hàng bán lẻ lớn của Mỹ.

“Điều mà mày nên biết ngay bây giờ, đó là tao không có máu đùa cợt.” Irina thúc nó đi đến cuối gian nhà kho. Một cánh cửa nhỏ hơn được trở vào bức tường dày bằng đá, cánh cửa làm bằng loại gỗ cũ, trên đó có những vết nứt sâu và dài chạy dọc từ trên xuống dưới. Irina lôi ra một cái chìa khóa to bằng sắt và tra vào ổ khóa. ả ta đẩy cánh cửa mở ra. Tất cả những gì Amy có thể thấy chỉ toàn là bóng tối.

“Bây giờ tao sẽ cho mày xem phần đặc biệt trong lịch sử nước Úc.” Irina thúc vào lưng nó. Amy cảm nhận được sự sắc bén của bộ móng vuốt của ả. “Bước đi.”

CHƯƠNG 8

MỘT CÁI ĐÈN PIN dạng bút máy nhỏ xíu chỉ vừa đủ soi sáng những bậc cầu thang ọp ẹp. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng họ.

“Thỉnh thoảng chúng ta có thể sẽ gặp phải chuột,” Irina nói. “Nhưng ngoài chuyện đó ra, chỗ này tuyệt đối an toàn.”

“Có gì phải lo chứ,” Amy đáp. “Tôi quen với chuột bọ rồi. Trong gia đình tôi có đầy của nợ đó.”

“Mày cũng hài hước như em trai mày đấy chứ hả?” Irina nói. “Đường hầm này được sử dụng trong những năm 1800. Nếu một tên khố rách áo ôm nào đó có uống quá nhiều rượu rum trong quán, thì sáng hôm sau hắn sẽ được thấy mình ngồi trên một chiếc xuồng con lênh đênh giữa biển. Bọn buôn lậu đi qua đường hầm này để tới chỗ cảng đó.”

Họ đặt chân xuống bậc thang cuối cùng. Nền hầm bẩn thỉu, những bức tường đá vụn vỡ nham nhở. Amy không thể nhìn thấy gì ở phía trước.

“B...bà đang đưa tôi đi đâu thế này?” Nó thấy căm ghét sự run rẩy trong giọng nói của chính mình. Nó quyết sẽ không để lộ điều đó ra lần nào

“Ha ha,” Irina thốt ra một lời mà chẳng có lấy chút sắc thái hài hước nào trong đó. “Mày tưởng tao đang định bắt cóc mày hả? Chính tao đang cứu mạng mày đấy. Có vài điều mà không bao giờ tao hạ mình làm cả.”

“Thật thế à?” Amy kháy lại. “Tôi thì lại nghĩ rằng bà đã hạ mình vì thứ chẳng có chút giá trị gì.”

“Đó là một lời nói đùa đúng không? Mặc dù vậy, điều mày nói là sự thực. Tao sẽ không từ bất cứ điều gì để giành chiến thắng. Nhưng riêng hôm nay, Amy Cahill à, tao sẽ làm phúc cho mày. Tao sẽ cho mày lời khuyên mà mày cần nghe. Nó là thế này - mày thì thứ gì cũng sợ được, ngoại trừ thứ mà mày nên biết sợ.”

“Cảm ơn nhiều nha,” Amy đáp. “Lời khuyên đó thật có ích đấy.”

“Lấy ví dụ nha, ngay lúc này mày đang sợ tao. Dễ hiểu thôi, tao là kẻ thù của mày. Nhưng trong giây phút này, tao là điều cuối cùng mà mày cần phải lo ngại.”

“Thật không đó?” Amy đáp. “Khó hiểu quá. Nhìn coi, tôi đang ở trong đường hầm đầy chuột, còn bà thì mới vừa đe dọa tôi bằng thuốc độc.”

“Vậy thì đây là một điều nữa tao phải nói cho mày biết - mày chẳng bao giờ nhớ những gì lẽ ra mày không bao giờ được quên.”

“Điều này thật sự làm rõ được rất nhiều chuyện đấy.”

“Đi tiếp đi, cứ vui vẻ lên nào. Nhưng trước khi chúng ta chia tay, mày cần phải hiểu rằng những gì mày không hiểu sẽ hủy diệt mày. Và hủy diệt cả thế giới.”

“Bà có phóng đại quá không đó?” Việc châm chọc Irina ít nhiều giúp nó kiểm soát được nỗi sợ hãi.

“Không hề.” Irina xoay người nó lại. Trong bóng tối, ả ta đứng sát vào nó. “Nghe rõ tao nói này, Amy Cahill. Đây chính là lúc mày cần phải mở mắt ra và nhìn kỹ xung quanh mày đi. Ba mươi chín manh mối chỉ là một trò chơi với em trai mày thôi, đúng không?”

Amy cảm thấy bị khuất phục khi ánh mắt dữ tợn của Irina xoáy vào nó. Ngay cả dưới ánh sáng mong manh của cái đèn pin nhỏ, mắt ả vẫn ánh lên màu xanh của băng giá, nhưng hai hàng lông mi lại sẫm màu một cách đáng ngạc nhiên. Theo nhiều cách thì cuộc săn lùng các manh mối đúng chỉ là một trò chơi với thằng Dan.

“Nhưng mày thì hiểu biết hơn. Đó là lý do tao mạo hiểm nhiều thứ để nói chuyện với mày. Cha mẹ mày đã chết vì điều này. Mày nghĩ là họ muốn ra đi à?”

“Không được nói về cha mẹ tôi!” Amy chỉ muốn bịt chặt tai lại, nhưng nó sợ làm điều đó sẽ khiến nó trông giống như một đứa nhóc.

“Không cha mẹ nào muốn rời xa con cái cả. Mày nghĩ là họ sẽ rời những đứa con yêu dấu của mình để lao vào một trò chơi sao chứ?”

“Đừng nói nữa!”

“Mày nghĩ là mẹ mày để mày lại một mình và chạy trở vào ngôi nhà đang bốc cháy chỉ để cứu chồng bà ta thôi à?”

Amy giật mình nhìn Irina. Tê cứng người. “Làm sao bà biết được chuyện gì đã xảy ra?” nó phều phào thốt lên.

Irina nhún vai. “Tất nhiên là từ báo chí. Trừ khi chuyện không phải là thế. Chỉ mày mới biết rõ đã có chuyện gì. Bởi vì mày biết người đã có mặt ở đây trong đêm đó. Lúc đó mày đã đủ lớn để thấy. Nên mày không tin bất cứ điều gì mà người nhà Cahill nói với mày, và thế là thông minh đấy. Mỗi người chúng ta đều có một chương trình hành động riêng. Thế nên mày phải nhớ lấy.”

“Tôi chẳng nhớ gì về đêm đó cả,” Amy đáp. Nhưng có điều gì đó cứ bật ra và trôi lên trong đầu nó, bãi cỏ ướt, tro than bay đầy trời, một cánh cửa sổ vỡ tan, Dan kêu khóc...

“Mày là đứa tháo vát, tao nói cho mày biết điều đó,” Irina nói. “Mày không biết nghĩ xa, cả mày và thằng em trai mày. Nhưng giờ đã đến lúc mày phải nghĩ sâu hơn. Mày phải đối mặt với điều mà mày không muốn đối mặt. Chừng nào mày còn chưa làm được như thế thì mày vẫn còn dễ bị làm tổn thương lắm.”

“Tổn thương bởi cái gì?”

“Bởi những người sẽ nói với mày điều mà mày muốn nghe,” Irina đáp. “Giờ tao hỏi lại. Chuyện gì đã xảy ra trong đêm hỏa hoạn đó?”

Nó nghệt thở dưới tấm khăn choàng cổ lạnh và ướt mà mẹ đã quấn quanh miệng nó. Mẹ siết tay nó thật chặt. Nó có thể nghe thấy tiếng lửa cháy, nhưng không trông thấy được gì. Không gian ngập khói. Dan kêu khóc trong vòng tay mẹ.

“Tôi không nhớ gì cả! Lúc đó tôi chỉ là một đứa bé con!” Nỗi sợ hãi làm từ ngữ của Amy vụn vỡ trong cổ họng nó. Những điều nó vừa hiểu ra làm nó choáng váng và muốn bệnh.

“Lạ thật,” Irina nói. Cái nhìn soi mói của ả đột nhiên mất tập trung. “Tao vẫn nhớ chuyện hồi tao lên bảy tuổi. Cái ngày tao bị lạc mẹ trên đường phố Saint Petersburg... Tao còn nhớ cái áo khoác tao đã mặc, đôi giày của tao, nhớ rõ ràng màu sắc của dòng sông, nhớ về mặt của mẹ khi bà tìm thấy được tao...”

“Tôi thấy mừng cho bà,” Amy đáp, cố nén cảm xúc.

“Có ai tới thăm nhà mày tối hôm đó không?” Irina hỏi. “Mày có nghe thấy gì không? Có phải mẹ mày đã lên gác để cứu mày? Làm sao mày thoát khỏi nhà được?”

“Đừng nói nữa.”

Họ đã phải chiến đấu để tìm đường xuống nhà. Cha nó đang ở trong thư phòng, ném sách xuống sàn nhà.

“Đưa các con ra ngoài!” ông quát lên.

“Cha ơi!” nó hét lên. Nó chìa tay ra, và ông khựng lại một giây.

“Thiên thần của cha,” ông nói, “hãy đi cùng mẹ nhé.”

“Không,” nó khóc nức lên lúc mẹ kéo nó ra ngoài. “Không, cha ơi.”

“Không,” Amy thều thào. “Không.”

“Chúng ta vẫn tổng khứ đi các ký ức buồn,” Irina nói. Một nỗi buồn hoang vắng làm giọng nói của ả chùng xuống. “Chúng ta tự nói với mình rằng tốt hơn là đừng có nhớ. Nhưng đó đâu phải là tốt hơn. Tốt hơn là hãy nhớ tất cả mọi thứ, kể cả nỗi đau.”

“Bà muốn gì ở tôi?”

Ánh mắt của Irina chột quắc lên long lanh trở lại. “Đi thôi. Chúng ta hết thời gian rồi. Đây là một địa điểm của nhà Lucian. Nếu cả hai ta cùng biến mất, chẳng mấy chốc Isabel sẽ mò tới đây.”

Họ lại đi tiếp. Amy nghĩ rằng đang bắt đầu có ánh sáng nhờ nhờ. Họ đã đến cuối đường hầm rồi chẳng? Nó đã sẵn sàng bỏ chạy nếu tới cuối đường hầm. Nó cảm thấy có gì đó nhốn nháo chạy qua, và nó nhảy căng lên.

“Chỉ là một con chuột thôi,” Irina nói. “Một thành viên của gia đình, phải không? Và nó chính là con chuột sẽ rớt đầy vào tai mày đủ loại lời dối trá.”

“Thôi đi!” Amy nói. “Nếu bà không định giết tôi hay bắt cóc tôi, thì ít nhất bà cũng hãy nói chuyện thẳng thắn đi.”

Họ đã tới chỗ một cánh cửa. Amy nhìn thấy một ổ khóa bằng sắt nặng nề. Nó sẽ không thể nào thoát ra ngoài được nếu không có sự giúp đỡ của Irina.

Irina đứng quay lưng vào cánh cửa. “Được, tao sẽ nói thẳng. Isabel gọi điện đề nghị gặp mặt, đúng không?”

“Ian gọi.”

Irina phẩy tay một cách thô lỗ. “Ian chỉ là chim mồi thôi. Cô ta nghĩ mày đủ ngu ngốc để vắt chân lên cổ chạy ngay đến nếu nó gọi. Cô ta chọn nó làm người đưa miếng mồi ra nhử mày. Cô ta biết mày sẽ đến nếu mày muốn biết ai đã giết cha mẹ mày.”

“Bà ta có biết không?”

Irina ghéech một bên vai. “Câu hỏi sai rồi. Câu hỏi đúng phải là liệu cô ta có nói sự thật cho mày biết không. Tất nhiên là không rồi. Cô ta sẽ kể cho mày một câu chuyện dối trá để lung lạc mày. Câu chuyện giả dối đó sẽ nghe có vẻ rất thật. Rồi sau đó, cô ta sẽ đề nghị với mày một thỏa thuận.”

“Còn bà thì nghĩ là tôi đủ ngu ngốc để tin những gì bà ta sẽ kể đúng không nào.”

Irina giơ một ngón tay lên. “Nyet[1]. Mày không ngốc. Mày ở đây với tao bởi vì tao biết mày là đứa thông minh. Mày cần phải biết rằng nếu Isabel không đạt được mục đích, cô ta có thể trở nên... rất khó lường. Hậu quả sẽ rất đáng buồn nếu mày từ chối thỏa thuận.”

[1] Không - tiếng Nga.

“Thế bà muốn tôi làm gì?” Amy hỏi.

“Đừng đến. Mày chẳng cần gì đến phiên bản của cô ta về chuyện xảy ra trong đêm đó. Mày đã có câu chuyện của chính mình. Hãy dựa vào nó.” Irina đặt tay lên cánh cửa. “Lối này dẫn đến con phố cách cổng 3 dãy nhà. Không có ai bám đuôi mày đâu. Mày có thể bắt xe buýt hoặc taxi ngay bên ngoài. Hãy quay về bất cứ chỗ nào mà mày đang ở.”

“Sao tôi phải làm thế?”

Irina thở dài. “Bởi vì mày phải biết sợ đúng thứ cần phải sợ, như tao đã nói từ đầu. Chẳng lẽ mày nghĩ là kẻ đã giết cha mẹ mày sẽ chùn tay khi muốn giết luôn mày à?”

“Tôi không tin bất cứ điều gì bà đang nói,” Amy đáp. “Tôi cho rằng bà đang cố để thao túng và đe dọa tôi mà thôi.”

Ánh mắt của Irina lóe lên sự tức giận hoặc sự điên tiết, Amy không thể nói chính xác cái nào đúng hơn. “Con nhóc, cứ làm đúng như thế đi. Mày cần phải bị khiếp vía một phen.” Á ngập ngừng. “Mày nghĩ sao nếu tao cho mày một manh mối, để mày biết rằng tao đang nói thật. Đồng ý không?”

“Định gài bẫy tôi cái gì đây?”

“Không phải bẫy,” Irina sốt ruột đáp lại. “Nghe đây, sớm muộn gì mày cũng sẽ có được manh mối dẫn mày tới đường tàu điện ngầm ở thành phố New York. Manh mối được giấu ở đó, trong một bức tường lát gạch vuông. Trạm dừng ở đường 17 của tuyến tàu điện ngầm số 6. Tao biết mày sẽ nói gì - Irina, tàu điện ngầm số 6 làm gì có trạm dừng ở đường 17. Nhưng đó chính là lý do tại sao manh mối lại khó tìm đến thế. Cây hương thảo. Một cành cây nhỏ.”

“Sao tôi phải tin lời bà?”

Irina nhún vai. “Có tới 39 manh mối, tao chỉ cho đi một cái. Có mất mát gì đâu nào? Như mày hay nói thôi, chả có gì to tát. Nó sẽ đáng giá nếu nó làm mày tin tưởng được tao.”

“Triệu năm nữa tôi cũng không bao giờ tin bà đâu,” Amy đáp.

“Tao không yêu cầu mày tin tao trong một triệu năm hay mãi mãi gì cả,” Irina ngắt lời nó. “Tao chỉ yêu cầu trong đúng một ngày thôi. Ngày hôm nay.”

“Sao bà lại làm điều này?” Amy thắc mắc. “Nếu manh mối đó có thật, tức là bà vừa phản bội lại chi họ của mình đấy.”

Irina lưỡng lự. “Tao đang làm điều này cho chính chi họ của tao đấy. Tao hy vọng một ngày nào đó chuyện này sẽ trở nên sáng tỏ.” Ấ ta mở khóa, đẩy cửa ra. “Tối cuối hẻm thì rẽ phải. Đi đi.”

Hai chân của Amy run như cây sậy khi nó bước đi ra ngoài. Giờ nó đang đứng trong một ngõ hẻm hẹp và tối. Ở phía trước, nó nhìn thấy ánh sáng mặt trời và xe cộ đang đi lại, một chiếc taxi đang chậm chậm chạy qua.

Không lẽ Irina thực sự vừa để nó đi thật sao?

Nó ngập ngừng. Sao nó có thể tin Irina được chứ? Đột nhiên, nó bị tê đi bởi nỗi sợ hãi. Cha mẹ nó đã bị mưu sát. Tất cả đều quá thật. Phải chăng có ai đó đang theo dõi nó, thậm chí ngay trong lúc này? Nếu Irina nói dối, thì hẳn là ả ta cũng đã sắp sẵn một cái bẫy. Nếu Amy gọi taxi hoặc bắt xe buýt, chắc hẳn sẽ có ai đó đi theo nó đến thẳng chỗ của chú Shep. Irina đã nói “bất cứ chỗ nào mà mày đang ở”. Bọn chúng vẫn chưa biết chỗ nó.

Nhưng nếu Irina không nói dối, thì nó lại đang bước thẳng vào cái bẫy của Isabel.

Người qua đường đã bắt đầu nhìn nó vẻ tò mò. Không lẽ trông mặt nó có vẻ ngờ ngẩn đúng như nó cảm thấy hay sao? Nó tự ép mình phải di chuyển. Khi đến góc phố, nó thấy mình đã cách xa bảo tàng nhiều dãy nhà. Một chiếc phà đang băng ngang mặt nước, đi qua phía dưới Cầu Cảng.

Có thể đó chính là lối thoát của nó. Không ai nghĩ rằng nó sẽ đi bằng đường thủy.

Nó thấy chiếc phà đang cập vào bến. Nó đang ở cách bảo tàng nhiều dãy nhà. Nó có thể dễ dàng ẩn mình trong đám đông rồi nhảy lên phà.

Nhấc chân lên, Amy chạy về phía bến phà. Hành khách đang ùn ùn đi xuống cầu tàu. Nó tới nơi vừa kịp lúc.

7. Chương 09 - 10

CHƯƠNG 9

Nó đã tới bến và chuẩn bị xuống phà. Bỗng nhiên, một chiếc tàu cao tốc lướt đến cắt ngang mặt chiếc phà đang nằm ườn lười nhác và hướng thẳng đến bến phà. Ngay lúc sắp đụng nhau, nó tắt máy và chiếc tàu bập bênh cách chiếc phà chỉ vài phân. Một thằng nhóc từ mũi tàu nhảy lên bờ, ngay trước mặt nó.

“CÔ ĐÂY RỒI!” Ian nói.

Từ boong tàu, Isabel đưa tay vẫy nó. “Amy, lên tàu đi nào!”

Amy liếc nhanh về đằng sau lưng nó. Irina đang đứng ở cuối cầu tàu, chặn đường thoát của nó về hướng khu The Rocks. Ấ ta đeo kính râm, nên Amy không thể đọc được biểu hiện gì trên nét mặt của ả.

Amy cảm thấy mình giống một con ngốc. Irina đã dàn xếp vụ này. Hẳn là ả ta đã đi theo nó từ đầu tới giờ và thông báo cho Isabel.

Ian nhẹ nhàng quàng tay vào tay nó. “Tôi rất mừng vì cô em đã đến,” thằng nhóc thì thầm. “Chúng ta có nhiều chuyện để nói lắm.”

Từ chỗ bánh lái của chiếc tàu, Isabel lại vẫy tay. “Hôm nay đẹp trời thật, phải không nào?”

Amy hiểu rằng nó không còn được lựa chọn nữa rồi. Nó đã bước thẳng vào cái bẫy. Nó giật tay ra khỏi cánh tay Ian và trèo lên boong tàu.

“Ngồi đi, Amy” Isabel vừa nói vừa chỉ vào một chiếc ghế nệm dài đặt ở đuôi tàu. Hôm nay, cô ta phục sức giản dị trong chiếc áo thun dã ngoại, chiếc quần tây trắng gọn gàng và đôi giày vải đế mềm cùng màu trắng.

“Chúng ta hãy làm một chuyến du ngoạn ngắn quanh cảng, tôi sẽ chỉ cho cháu thấy vùng vịnh đẹp nhất. Tôi sẽ đưa cháu về sau 45 phút nữa. Hứa đấy.”

“Tôi đoán chuyện này...” câu nói của Amy bị cắt đứt đột ngột khi Isabel cho động cơ gầm lên. Chiếc tàu cao tốc lướt nhanh ra khỏi bến cảng, phóng ngang qua chiếc phà đang rú còi. Amy lấy tay bịt chặt tai nó lại.

“Ôi, xin lỗi nhé!” Isabel vừa cười vừa bẻ bánh lái để lướt qua đường rẽ nước của một chiếc tàu khác. Những con sóng đập thành thành vào vỏ tàu. “Đi khỏi cái chỗ hỗn loạn này thôi. Đừng lo Amy, tôi là một thuyền trưởng kỳ cựu đấy.”

“Mẹ có một con tàu ở lâu đài của nhà chúng tôi ở Bahamas,” Ian gào vào tai Amy. “Mẹ lái tàu cừ lắm. Không có lý do gì để phải lo lắng đâu.”

Trong đầu Amy lại vang lên tiếng Dan đang nhại lại chất giọng Anh và những lời lẽ kiêu cách của Ian. Nó ước gì thằng nhóc có ở đây để chọc ghẹo nó. Bất cứ cái gì cũng được, để làm sự sợ hãi đang cuộn lên trong dạ dày nó lắng xuống.

Nó đã sợ hãi sự tàn nhẫn, lạnh lùng của Irina và sự hung bạo của nhà Holt lâu đến mức không thể nhận thức được ngay về hình dạng mới của sự độc ác này. Isabel trông giống như một người mẫu. Mắt cô ta sáng lấp lánh, nụ cười cô ta rộng mở và ấm áp. Cô ta là một trong những người phụ nữ đẹp nhất mà Amy từng thấy. Isabel ngồi trên ghế thuyền trưởng, đung đưa đôi giày thể thao màu trắng một cách vui vẻ. Nguy hiểm ư? Chẳng có vẻ gì như thế cả. Chỉ là một lời nói dối nữa của Irina.

Một đường nước mở ra ngay trước mắt họ. Amy cắn chặt hai hàm răng lại với nhau khi chiếc tàu phóng về phía trước. Nó cảm giác như boong tàu nhấc bổng lên khỏi mặt nước. Họ đua ngang qua cảng với một tốc độ làm Amy sợ chết khiếp.

“Thấy khá hơn rồi phải không nào!” Isabel thét lên. Khi cô ta quay lại, mắt cô ta rực sáng lên vì phấn khích. “Thích không?”

“THÍCH QUÁ ĐI CHỨ!” Ian gào lên, nhưng Amy để ý thấy thằng nhóc bầu chặt vào thành tàu.

Chiếc tàu đâm sầm vào các con sóng lúc họ tiến vào vùng nước động của khu cảng. Amy bị nhồi lên đập xuống, cố gắng trụ mình trên chiếc ghế. Gió thốc tung tóc vào mắt nó.

Cuối cùng, đúng lúc Amy nghĩ rằng xương cốt nó sắp rã ra thành bột vì bị nhồi sóng quá nhiều, thì Isabel giảm tốc độ và đưa tàu vào một vùng vịnh tuyệt đẹp. Amy nhìn thấy một bãi biển hình vòng cung, trắng mịn. Nó có thể thấy rải rác vài người trên bãi biển và một vài tay bơi lội bên ngoài vùng lướt sóng. Nó thấy nhẹ nhõm hẳn. Nó đã sợ rằng Isabel sẽ đưa nó đến một nơi hoàn toàn vắng vẻ hoặc đi xa ra khơi. Nếu cần, từ đây nó có thể nhảy khỏi tàu và bơi vào bờ.

Chiếc tàu dập dềnh nhẹ nhàng trên những con sóng. Isabel đi ngang boong tàu và ngồi xuống một chiếc ghế bố, đối diện với Ian và Amy. Cô ta cầm lấy tay hai đứa.

“Giờ cả hai đứa con nghe này,” cô ta nói. “Kèn cựa nhau thế là đủ rồi. Giờ hai đứa ở đây là để hòa giải với nhau.”

Amy nhìn cô ta đầy vẻ ngờ vực. Kèn cựa ư? Dĩ nhiên, Mẹ Kabra chẳng có chút manh mối nào về khuynh hướng sát nhân trong máu con trai mình.

Amy rút tay lại. “Tôi không tới đây để giảng hòa với Ian,” nó nói cứng. Nó thấy được an ủi phần nào khi nghe giọng nói nó đã phát ra mạnh mẽ. “Tôi ở đây chỉ vì anh ta nói rằng cha mẹ tôi đã bị mưu sát.”

“Vào thẳng vấn đề ngay, cháu vẫn thế phải không?” Isabel buông nốt tay Ian ra. “Tôi thích thế đấy! Được rồi, giờ sao nào. Tôi sẽ nói chuyện với cháu bằng sự tin cậy và hy vọng rằng cháu sẽ tôn trọng điều đó. Tôi không đến Úc chỉ để đi tìm những đứa con yêu quý của mình.” Isabel ngừng một chút. “Có một gián điệp hai mang trong chi họ Lucian. Chúng tôi tin rằng đôi lúc tên gián điệp này giở trò, phá hoại chúng tôi ở mỗi bước ngoặt quan trọng.”

Chính là Nataliya, Amy nghĩ thầm. Cô ta đã dẫn Amy và Dan tới Nga. Cô ta là người nhà Lucian, nhưng lại giúp tụi nó tìm được manh mối gần đây nhất.

“Chúng tôi tự hỏi họ đã lấy đâu ra thông tin, dữ liệu. Và rồi chúng tôi đã hiểu ra. Chi họ Madrigal. Một người của chúng tôi đã bắt tay cùng chi họ này.”

Amy không tin điều này. Nếu Isabel đang nói về Nataliya thì cô ta hoàn toàn sai bét. “Chuyện này thì liên quan gì tới tôi?” Amy hỏi.

“Chúng tôi, những người giữ địa vị cao nhất tin rằng chính người này, tên gián điệp này, kẻ hai mặt này, đã cùng với nhà Madrigal mưu sát cha mẹ cháu.”

Không. Rõ ràng Isabel không nói về Nataliya. Cô ta đang nói về một người khác. Nataliya đã mạo hiểm rất nhiều để giúp đỡ tụi nó.

“Làm sao bà biết được?” nó hỏi, cổ nén xúc động.

“Đám cháy đã được dàn xếp cẩn thận. Được thực hiện một cách tài tình,” Isabel trả lời. “Chúng tôi đã tự điều tra. Tôi xin lỗi vì làm cháu bị sốc, Amy ạ, nhưng cháu phải chấp nhận điều này. Cháu phải thấy được thứ mà cháu sẽ đối mặt. Nhà Madrigal là những kẻ tàn nhẫn.”

“Sao tôi phải tin lời bà chứ?” Amy thách thức. Sao nó phải tin lời bất cứ ai chứ?

Giọng của Isabel dịu xuống. “Bởi vì tôi từng rất thân thiết với cha mẹ cháu, vì một lý do. Tôi đã thương tiếc cho họ. Khi tôi nhận ra rằng tên nội gián trong nhà Lucian đã chạy về hàng ngũ nhà Madrigal, tôi đã quyết định phải tham gia vào cuộc săn tìm. Tôi đã đình chỉ hoạt động của Ian và Natalie. Tôi muốn làm đồng minh với cháu và Dan. Tôi sẽ giúp các cháu đưa kẻ thủ ác ra trước công lý.”

“Đó là ai?” Amy hỏi, vẫn cố nén cảm xúc.

“Không chỉ có tôi sẽ giúp cháu,” Isabel nói tiếp, tảng lờ câu hỏi của Amy, “mà tất cả nguồn lực của nhà Lucian cũng sẽ để cho cháu và Dan tùy nghi sử dụng. Thông tin. Những căn cứ. Tiền bạc. Chúng ta sẽ cùng chia sẻ những manh mối, và chúng ta sẽ cùng thắng.”

“Nói về các manh mối thế đủ rồi. Ai đã giết cha mẹ tôi?”

“Irina Spasky.”

Mặt trời đang chìm dần xuống đường chân trời, nhuộm hồng mặt biển. Irina đứng ngược sáng, mặt cô ta chìm trong bóng tối, giúp che giấu các đường nét. Ánh sáng tỏa ra như lửa xung quanh cô ta. Mặt Amy hoa lên.

Đây đúng là điều Irina đã cảnh báo nó. Sự dối trá sẽ nghe có vẻ giống như sự thật. Nhưng có thật đây là điều dối trá không? Hay chỉ là Irina muốn nó nghĩ như thế?

“Chồng tôi và tôi đã biết Irina từ lúc tất cả chúng tôi còn ở tuổi niên thiếu,” Isabel nói. “Tôi đã chứng kiến cô ta thay đổi từ một trí thức điển hình thành một kẻ sát nhân máu lạnh. Nhưng tôi không bao giờ ngờ được rằng cô ta sẽ làm hại chính họ hàng của mình. Cuộc săn lùng các manh mối đã làm cô ta giống như con bạc khát nước. Nó đã làm cô ta u mê. Tôi xin lỗi, Amy à. Chuyện này thật không dễ nghe. Nhưng cháu sẽ biết được ai đã giết cha mẹ mình.”

Về mặt Isabel thật sự đầy vẻ hối tiếc. Đôi mắt sáng màu hổ phách của cô ta tràn đầy sự cảm thông.

“Nếu liên kết lại, chúng ta có thể đánh bại cô ta,” Isabel nói. “Chúng ta có thể vạch mặt cô ta. Đó là điều cô ta sợ hơn bất cứ chuyện gì. Nhà Madrigal... họ là những kẻ tráo trở. Chúng ta biết gì về họ chứ, trừ chuyện họ có sở thích hủy diệt tất cả các chi họ khác của nhà Cahill... và chưa ai từng biết họ thật sự là ai, hay là thứ gì. Chúng ta nghi ngờ rằng chi họ này được lập nên hàng trăm năm trước, từ một nhóm người xấu xa của dòng họ Cahill, và nhiệm vụ của họ là hủy diệt cả dòng họ. Chắc cháu nghĩ các chi họ khác sẽ phải đoàn kết để chống lại họ. Nhưng trong suốt thời gian qua, các chi họ chưa từng có thể làm đồng minh với nhau, thậm chí là để chống lại những kẻ thù tầm thường hơn. Cho đến tận bây giờ.” Isabel vỗ hai tay vào nhau. “Chúng ta có thể kiến tạo tương lai, Amy à. Chúng ta có thể tìm được 39 manh mối, và cháu có thể báo thù cho cha mẹ. Nếu chúng ta hợp sức lại.”

“Tôi không thấy bà có lợi trong việc liên kết này,” Amy nói.

“Đầu óc của cháu. Bản năng của em trai cháu. Các cháu phải thừa nhận là thậm chí các cháu đã qua mặt các con của tôi. Và hãy nhớ điều này, Amy - rằng cháu đã có thể là một người nhà Lucian rồi. Chỉ vì nghĩa vụ mà Grace đã không chọn điều đó. Nhưng tôi coi cháu hầu như là một người nhà Lucian,” Isabel nói. Giọng nói của cô ta hơi khàn, trầm ấm. Cô ta giang rộng hai cánh tay. “Nên chuyện này cũng chỉ như... cháu về lại nhà mình. Chúng tôi đề nghị cho cháu một điều nữa, điều quan trọng nhất. Sự bảo vệ. Irina có nhiều trò gian trá lắm, tôi đảm bảo với cháu đấy. Còn nhà Madrigal thì rất tàn bạo.”

Chẳng lẽ nó đã ở trong đường hầm với chính kẻ mưu sát cha mẹ nó? Amy lại nghĩ về ánh mắt của Irina khi họ đối đầu với nhau trong hầm mộ nhà thờ. Nó biết Irina đủ khả năng làm những điều xấu xa...

Ngoại trừ... Irina đã nói sự thật, còn chính Isabel là kẻ đang nói dối. Amy cảm giác bao tử nó quặn lên.

Không tin ai hết, ông McIntyre đã từng nói thế. Lần đầu tiên nó thật sự hiểu ý ông ấy muốn nói gì. Mỗi nguy cơ lớn hơn nhiều so với điều nó đã nghĩ. Những lời dối trá cất sâu hơn rất nhiều. Cắt thẳng vào tim nó.

“Cháu quyết định thế nào, hử Amy?” Isabel nhìn nó với vẻ quan tâm. “Tôi luôn cảm thấy ghét khi phải làm cháu tổn thương thế này, nhưng cháu cần phải tăng tốc, và làm nhanh lên, nếu cháu muốn sống sót.”

Tại sao Isabel lại cứ cho rằng Amy sẽ tin lời cô ta? Vì nó đã để cho Ian lừa quá dễ dàng ư? Nó nhìn lên thẳng nhóc. Ian đang nhìn mẹ chăm chăm, khuôn mặt điển trai của hắn đang nghiêng một bên về phía Amy. Hắn hầu như không nói một lời nào từ lúc lên tàu. Thậm chí thẳng nhóc cũng không tìm ánh mắt của nó, không một lần nào.

Thằng nhóc đã nói dối nó hết lần này đến lần khác. Chẳng lẽ hắn đã nói với mẹ hắn rằng Amy khờ khạo đến mức nào?

Không quan trọng, Amy nghĩ thầm. Nếu chuyện này là sự thật, thì nó và Dan sẽ tìm xem phải làm gì với điều đó. Cùng nhau. Tụi nó là một đội. Tụi nó đã tiến xa được đến thế này cơ mà.

Nó ngẩng mặt lên. “Dan và tôi có thể tự mình xử lý các rắc rối của chúng tôi. Nên dù rất biết ơn, nhưng không cần đâu.”

Một cơn xúc động làm hai má Isabel biến sắc. Amy để ý thấy mồ hôi đổ ra trên môi cô ta. “Cháu cần phải cân nhắc cẩn thận đấy,” Isabel nói giọng gay gắt. “Tôi không thể đưa ra đề nghị này một lần nữa được đâu.”

“Đó là câu trả lời cuối cùng của tôi,” Amy đáp.

Isabel khựng lại trong một tích tắc. Rồi sau đó, cô ta lại nở nụ cười. “Tôi hiểu. Tôi sẽ đưa cháu về.”

Cô ta đứng lên và tiến lại phía lan can tàu. “Nhưng trước hết, hãy dành một chút thời gian để chiêm ngưỡng cái vịnh đáng yêu này. Cháu có đồng ý là nước Úc có những bãi biển đẹp nhất thế giới không nào? Tất nhiên, chúng ta cần phải cảnh giác với thủy triều, sứa độc và cá mập, không biết thứ nào trong số đó đang chờ cháu nhỉ? Những vụ tấn công của cá mập thật sự rất hiếm khi xảy ra. Tôi thì thấy cá mập rất dễ thương đấy chứ. Loài cá mập trắng lớn là một cỗ máy săn mồi không ngừng nghỉ. Đời nó chỉ có một mục đích, nó biết chính xác điều đó là gì và làm thế nào để đạt được. Nó có thể rút đứt rời một cánh tay hoặc một chân của cháu chỉ bằng một cú đớp, nhưng cháu không thể trách cứ con cá mập. Và một khi máu đã loang trong nước, nó có thể làm gì khác ngoài việc tiếp tục đánh chén chứ?”

“Mẹ, làm ơn...” Ian cất lời, nhưng Isabel đã cắt ngang lời nó.

“Cháu đã bao giờ ở trong một cái lồng nhốt cá mập chưa? Tôi đã từng. Tôi đã nhìn thẳng vào mắt lũ cá mập, điều đó nhìn thẳng vào chính cái chết vậy.”

Isabel đi tới một khoang chứa thực phẩm nằm ở phía xa của con tàu. Cô ta nhắc nắp đậy và nhắc ra một cái xô lớn màu trắng. Amy thấy cơ bắp trên cánh tay cô ta nổi lên trong lúc cô ta xách cái xô lên và mang nó tới chỗ lan can tàu. Khi đã tới nơi, cô ta bắt đầu múc thứ gì đó đổ xuống nước.

Cái mùi xộc thẳng vào mũi Amy giống như một cú đâm giáng vào ý thức của nó. Isabel đang đổ những mẩu cá nát vụn xuống nước. Amy nhìn thấy những khúc cá trắng nhợt nhạt, những khúc đuôi cá đầm máu. Nó nghe tiếng nước tóe lên bì bõm khi một nửa con cá đầm máu chạm vào mặt nước.

Nó cảm thấy sát bên nó, Ian cũng hồi hộp không kém. Hai bàn tay của thằng nhóc níu chặt vào mép chiếc ghế nệm.

Isabel không ngó ngang gì đến Amy. Cô ta mỉm cười một mình trong lúc múc ra món canh rùng rợn đó.

Amy nhìn qua thành tàu xuống mặt nước xanh sẫm. Nó nhìn thấy một cái vây. Cái vây di chuyển qua lại theo một đường thẳng cách chiếc tàu chừng vài mét. Rồi nó thấy một cái vây khác, ở xa hơn. Lũ cá mập hẳn đã ngửi thấy mùi máu. Giờ chúng đang lượn qua lượn lại, hướng về phía chiếc thuyền.

Isabel đứng thẳng người lên. Cô ta đi tới chỗ cái kệ sát bên bánh lái và bơm một ít dung dịch diệt khuẩn vào lòng hai bàn tay. Cô ta chà xát hai bàn tay vào nhau thật mạnh.

“Được rồi,” cô ta nói một cách rành rọt, “giờ sao cháu không nói cho tôi biết về những manh mối mà cháu và em trai đã kiếm được đi nào? Hay là cháu thích bơi một vòng hơn?”

CHƯƠNG 10

TRÊN NÉT MẶT CỦA ISABEL tuyệt nhiên không có một dấu hiệu nào của sự độc ác cả. Đó mới chính là điều đáng sợ nhất. Cũng đáng sợ như nụ cười rạng rỡ của cô ta vậy.

“Bà mất trí rồi à?”

Nhưng trông Isabel chẳng có vẻ gì là điên cả. Giờ thì Amy đã có thể thấy được cái lạnh lẽo ẩn giấu bên trong sự nồng ấm. “Cháu sẽ không cần đồ bơi đâu,” Isabel nói, “dù sao thì sau vài giây nó cũng không còn quan trọng nữa. Hoặc vài phút. Có thể lũ cá mập đang bận ăn cá, nhưng cuối cùng chúng cũng sẽ tìm tới cháu.” Cô ta đá nhẹ vào cái xô bằng đôi giày trắng. “Và tôi còn rất nhiều. Giờ thế nào đây? Nói, hay bơi?”

“Tôi sẽ không nhảy xuống nước đâu,” Amy vừa nói vừa đứng lên và đi về phía mạn thuyền bên kia.

“Được thôi, nếu cháu không tự nhảy, tôi có thể quăng cháu xuống,” Isabel nói. “Hít mạnh một hơi, và thế là xong. Như tập võ ấy mà. Không có gì khó khăn. Ian có thể giúp tôi.”

“Mẹ à?” giọng Ian hơi lạc đi một chút.

Cô ta quay ngoắt về phía thằng nhóc. Giọng cô ta nghe như tiếng lưỡi dao miết vào mặt kính. “Không được kêu bằng ‘Mẹ’! Ta đã nhắc con bao nhiêu lần rồi hả? Kêu như thế khiến ta như thể đã già lắm rồi ấy!” Cô ta lấy lại bình tĩnh và nhún vai với Amy. “Chà, có thể thằng con trai lưỡi biếng chết nhất của ta sẽ không giúp ta một tay. Nhưng ta cũng chẳng cần giúp.”

Cô ta tiến về phía Amy. Amy lùi dần đến khi đụng vào lan can tàu. Giờ nó chẳng còn biết chạy đi đâu, ngoại trừ nhảy xuống nước.

“Ôi Amy bé bỏng và Dan bé bỏng,” cô ta nói. “Ai mà ngờ là chúng sẽ tìm được cách để đi vòng quanh thế giới cơ chứ? Paris, Moscow, Venice, Seoul, Karachi. Các người đã khiến nhà Lucian hùng mạnh rơi vào một cơn điên loạn.”

Karachi à? Ý nghĩ của Amy xuyên qua nỗi sợ hãi của nó. Nó và Dan chưa từng tới Karachi.

“Ai đã giúp các người trên đất Nga hả? Các người đã tìm thấy bao nhiêu manh mối rồi hả?” Isabel chống hai cánh tay rắn chắc của cô ta lên lan can tàu, cạnh người Amy. Ở khoảng cách gần, Amy có thể nhìn thấy làn da mịn hoàn hảo đến mức kỳ dị và tia nhìn độc ác trong đôi mắt màu vàng sẫm của cô ta.

“Ném thêm ít cá xuống nước!” Isabel quát bảo Ian.

Ian không động đậy.

“LÀM NGAY!”

Ian đứng dậy đi về phía cái xô. Trống ngực của Amy đập thình thịch, nó dường như không thể thở nổi nữa. Tuy Isabel không còn dồn ép nó vào lan can tàu nữa, nhưng nó đã ở sát thành tàu và sẵn sàng để nhảy. Amy tự hỏi nó có bao nhiêu cơ may nếu nó chạy tới mũi tàu và nhảy xuống nước. Nếu bơi với tốc độ nhanh nhất, liệu nó có thể bơi được bao xa trước khi lũ cá mập xé xác nó ra từng mảnh?

Isabel nôn nóng quay người lại quan sát Ian, và Amy nhìn thấy thứ gì đó nằm ngoài hướng nhìn của cô ta. Một đám bụi sáng màu ở nền trời phía trên vai Isabel. Màu cam, màu đỏ tía, màu hồng - một đám dù lượn đang chao liệng phía trên bãi biển.

Cái dù lượn màu đỏ pha cam bay nhanh hơn mấy cái khác. Nó lướt ngang qua bầu trời, vẽ nên một đường vòng cung rộng trên mặt nước. Amy nhận ra rằng cái dù đang đón những luồng gió để hướng về phía chiếc thuyền mỗi lúc một gần hơn. Nó nhìn thấy một cặp giò trắng bóc và rắn chắc đang đung đưa qua lại. Hai bàn tay múp míp thịt nằm trên bộ phận điều khiển.

Đó là Hamilton!

Amy không có chút biểu hiện nào để lộ ra rằng nó đang thấy những thứ đang hướng về phía chiếc tàu. Isabel vẫn thúc Ian làm nhanh lên. Những chiếc vây cá mập lượn vòng quanh con tàu.

Amy căng cứng cả người khi Hamilton lọt vào một luồng gió xoáy. Trong một thoáng chốc, thằng bé làm che mất ánh mặt trời. Isabel ngược nhìn lên và lấy tay che mắt trong lúc nó phóng vọt xuống. “Đi thôi,” thằng bé gào lên với Amy. Nó phóng vọt lên chiếc ghế nệm và túm lấy hai mắt cá chân của thằng bé.

“Hú...u...u!” Hamilton gào to trong lúc Amy co hai chân lại và bám chặt.

Isabel gào lên trong cơn thịnh nộ và cố gắng tóm lấy hai chân Amy. Hamilton liền lái chiếc dù lượn ra xa. Chiếc dù liệng qua bên trái khiến cho Isabel chỉ chộp được vào không khí. Cùng lúc đó, Amy tung chân đá thật lực vào chiếc xô khiến nó đổ ụp xuống, làm ruột cá và máu cá đổ tràn lan ra khắp sàn tàu. Isabel trượt chân ngã vào cái đồng hồ. Ruột cá, máu cá dính nhớp hết cả vào đôi giày trắng tinh tươm và chiếc quần tây trắng của cô ta. Cô ta thét lên.

“Tới lúc đi rồi, Amy,” Hamilton cười giòn giã.

Nhưng một cơn gió mạnh khác đã làm tụi nó dạt sang một bên, khiến Isabel tóm được mắt cá chân Amy và giữ chặt lấy bằng đôi bàn tay tanh tưởi dính đầy máu cá. Amy vừa thét lên vừa vung chân đá loạn xạ.

“Á!” Hamilton la lớn khi chiếc dù lượn chao nghiêng.

Isabel lại trượt chân và ngã trở lại vào đồng hồ cá vụn. Amy lại co chân lên trong lúc tụi nó bay qua phía trên lan can tàu. Giờ nó chỉ còn cách mặt nước có một chút. Dưới mặt nước vài phân, nó có thể thấy một khối nhưng nhúc nhúc những con cá mập đen thẫm.

“Ha... Hamilton ơi...”

“Cứ bám chắc vào!” thằng bé gào lên.

Đôi giày vải của Amy trượt một đường dài trên mặt nước. Lũ cá mập lồng lộn lên.

“HAMILTON!”

“Đừng lo! Em bé này có động cơ mà!”

“Thế thì ĐEM RA MÀ XÀI NGAY ĐI!”

Động cơ được bật lên. Chiếc dù lượn cất lên thêm vài phân cách khỏi mặt nước. Tụi nó bay là là rồi từ từ bay lên mỗi lúc một cao. Chẳng mấy chốc, cả hai đã chao liệng phía trên vịnh biển.

“Làm được rồi!” Hamilton kêu to. “Tôi nghĩ giờ tôi đã biết cách xài cái của này rồi...”

Hai cánh tay Amy bắt đầu mỏi nhừ. “Hamilton, tôi không bám được nữa!” nó la to. Nếu rơi xuống từ độ cao này, nó không nghĩ rằng nó sẽ sống nổi.

“Đừng lo, Ame-o,” Hamilton gọi nó. Bằng đôi chân lực lưỡng, thằng bé chỉ cần cong đầu gối lại là đã kéo được nó lên cao. “Hãy giữ chặt lấy bộ khung dù,” thằng bé bảo nó. Amy túm chặt lấy chiếc cần của cái dù lượn. “Chà, em tuyệt quá bé ơi,” Hamilton vừa nói chuyện với cái dù lượn vừa điều chỉnh hướng bay.

“Hồi này xuống hơi gần quá,” Hamilton nói. “Xin lỗi nha. Đây là lần đầu tiên tôi ngự lên cái thứ này.”

“Vậy mà anh vẫn bay xuống để cứu tôi à? Anh không sợ sao?”

“Nhà Holt không có biết chữ sợ,” Hamilton nói. “Em chưa nghe thế bao giờ à?”

Lúc này những chiếc dù lượn khác đang lượn về phía tụi nó. Con bé thấy khuôn mặt đỏ kè của Eisenhower. Gã ta đang quát lớn điều gì đó.

“Cha anh đang nói cái gì vậy?” Amy hỏi.

“Chả biết,” Hamilton đáp. “Tôi tắt bộ đàm rồi. Chắc ổng muốn tôi hạ cánh để ổng có thể tra hỏi em đó mà. ổng không hiểu em tới Úc làm gì. Điều đó làm ổng tức phát điên. Nhưng em đã giữ lời và đã đưa cho tôi manh mối đó. Nên tôi nợ em.”

Nó lượn ra xa về phía cuối bãi biển, bay vào gần vùng nước nông. “Có một con đường ở cuối bãi biển này,” thằng bé nói với nó. “Em có thể tìm được đường về.”

“Có vẻ như giờ tôi lại nợ anh một chuyện rồi,” Amy nói.

“Chứ sao nữa. Một ngày nào đó tôi sẽ tính sổ đấy. Đừng quên Búa Tà này. Binh đoàn nhà Holt đang bị khuất sau quả đồi kia, nên họ sẽ không thấy được em nếu em chạy thật nhanh. Hãy chùng đầu gối khi nhảy xuống, và hãy chạy thật nhanh như một cơn cuồng phong nhé. Còn tôi sẽ lại bay tiếp đây

Thằng bé nhẹ nhàng lái chiếc dù lượn hạ thấp xuống. “Đi đi,” nó la lên, và Amy nhảy xuống.

Nó chùng đầu gối lại khi chạm lớp cát mềm, rồi đứng thẳng lên. Hamilton bay lên cao, đón một luồng gió thốc lên, và chẳng mấy chốc đã bay là là cao tít phía trên đầu nó.

Hai chân con bé đang run lẩy bẩy, nhưng nó vẫn cố gắng để chạy tới đường cái. Nó đi chậm dần lại khi biết rằng mình đã an toàn. Nó cố không nghĩ tới bầu cá mập và mặt nước đầm máu.

Đút hai bàn tay run rẩy vào túi áo khoác, nó bắt đầu bước đi. Những hình ảnh tới tấp nổ tung trong đầu nó như những quả bom - lửa, máu, đàn cá mập, cái miệng trát son trông như một vết sẹo của Isabel. Ánh mặt trời tỏa ra như lửa quanh đầu Isabel...

Cổ ướt quần lầy đôi chân trần của nó. Khói. Lửa. Mẹ đang cúi người xuống nó, hai bàn tay mẹ ôm lấy hai má Amy...

Amy lắc đầu thật mạnh. Nó không cần phải nhớ! Nó không muốn nhớ! Những hình ảnh làm nó phát ốm, choáng váng và sợ hãi.

Mày chẳng bao giờ nhớ những gì lẽ ra mày không bao giờ được quên.

Nhưng nếu nó không muốn nhớ thì sao chứ? Nếu nó muốn chôn giấu vĩnh viễn một ký ức thì sao?

8. Chương 11 - 12

CHƯƠNG 11

MẸ KHÔNG VUI.

Điều đó không bao giờ là chuyện tốt cả.

Nhưng lần này, đã có cái mặt đanh đá của mụ Spasky chịu trận lời đình rồi. Điều đó mới thật dễ chịu làm sao.

Natalie cố giữ dáng ngồi thật thẳng, mặc dù điều đó thật khó làm trên chiếc ghế nệm mềm. Nó cứ trượt về phía trước trên lớp vải satin trơn mượt. Nhưng ngay cả khi mẹ đang gào thét, thì bà ấy cũng có thể phát hiện ra được ngay một đôi vai đang rũ xuống.

Ian ngồi kế bên nó. Thằng này vừa qua cơn say sóng, mặt nó có màu lục nhạt như chiếc túi xách hiệu Prada mới mua của con em.

“Đó là lỗi của cô!” giọng Isabel lúc này đã lên đến một âm sắc lạnh lùng đặc biệt, mà Ian và Natalie thường gọi thầm là dao mổ. Nó rạch toang ta ra và khiến ta đổ máu. Cô ta đi qua đi lại trước mặt Irina, đôi giày cao gót để lại những vết lõm trên tấm thảm dày của căn phòng khách sạn. Chiếc lắc tay nặng trĩu kim cương nện một lá bùa phát ra tiếng kêu lạnh canh như phụ họa cho sự tức tối của cô ta. “Tôi đã phải kỳ cọ cả tiếng đồng hồ mới hết mùi. Tôi đã phải vứt đi cả bộ quần áo của mình. Mà đó là hàng Chanel đấy!”

Natalie rùng mình. Không có gì kinh khủng hơn việc bị mất những món đồ hiệu.

“Đó là chưa kể đến chuyện con nhỏ đó đã chuồn mất!” Isabel đặt bàn tay lên cổ, nơi chuỗi ngọc bích của Amy đang ánh lên trên nền chiếc váy trắng không tay của cô ta. Natalie không hiểu vì sao mẹ lại đeo thứ đó trong khi bà có thể đeo kim cương.

“Xin lỗi nhé, nhưng tôi không hiểu tại sao đó lại là lỗi của tôi được,” Irina đáp trả. “Để tôi nhắc cho mà nhớ: Tôi không ở trên tàu.”

Ian như hóa đá bên cạnh Natalie, còn con nhỏ nhìn chăm chăm đầy sững sờ vào Irina. Chẳng lẽ mẹ ta lại không biết phải cư xử với Isabel thế nào lúc bà nổi giận sao chứ? Bạn phải đồng ý với mọi thứ và nhận lỗi, bất kể những lời buộc tội đó có bất công tới mức nào. Ngược lại, bạn sẽ thành miếng bánh mì nướng.

Isabel quay người lại và tiến đến gần Irina. Natalie biết về mặt này. Irina cũng sắp biết rồi. Hai con mắt biến thành hai nòng súng. Chuyện này sẽ rất thú vị đây.

“Xin lỗi, nhé,” Isabel nói bằng một giọng khinh miệt. “Cô chỉ phải làm một nhiệm vụ đơn giản. Đó là tìm Amy. Rồi đưa con nhỏ đó về tàu.”

“Xin lỗi lần nữa nhé,” Irina đáp lại. “Con nhỏ đó đích thị đã lên tàu, tức là mục tiêu đã hoàn thành. Tôi chẳng thấy chỗ nào...”

“Cô không thấy được bởi vì cô là đồ ngu!” Sự khinh miệt của Isabel thấm đẫm vào từng từ một của cô ta. “Đáng ra cô phải mang Amy tới vào đúng 3 giờ 12 phút. Và lẽ ra cô phải đến phố Agryle, nơi mà Ian có thể nhìn thấy được cô qua ống nhòm, còn tôi có thể chuẩn bị tàu. Cô không thực hiện điều nào trong số đó hết! Cô tới muộn 15 phút! Những 15 phút cơ đấy! Thời gian đó đủ để bọn nhà Holt tổ chức mọi thứ. Ngay cả những cái đầu đất đó cũng không cần nhiều thời gian hơn để tìm ra một kế hoạch!” Isabel đứng sững lại trước mặt Irina. “Chúng ta đã bị tụt theo dõi. Và cô là người phải chịu trách nhiệm cho việc đó. Nên hãy gộp luôn cả chuyện này vào, Irina. Cô không những đã thất bại... mà còn thất bại một cách thảm hại nữa.”

Natalie mĩa mai cười khẩy. Nó sợ gì mà không để cho Irina thấy là nó khoái chuyện này đến thế nào cơ chứ? Cái đầu của Irina không bao giờ chịu hiểu rằng mẹ ta không phải là sếp. Ian và Natalie mới là những con người đại diện cho Vikram và Isabel. Anh em nó mới là những thủ lĩnh nhà Lucian de facto[1]. Irina không chịu nổi điều này.

[1] De facto - một cách thực sự (tiếng Bồ Đào Nha).

Isabel chụm ngón tay cái và ngón trỏ lại gần sát với nhau. “Tôi đã gần bắt được con nhỏ đó phải nói ra tất cả những manh mối mà tụi nó đã tìm được. Gần như thế này này! Con chuột nhất đó đã sợ chết khiếp rồi.”

“Nếu nó không thì sao?” Irina hỏi lại.

“Nếu nó không cái gì cơ?”

“Không hợp tác. Cô sẽ quăng nó cho cá mập ăn à?”

“Đừng nói chữ nếu với tôi,” Isabel vừa đáp vừa quay người lại và xua tay. “Tôi gần như đã có được kết quả. Thế mà giờ thì chúng ta đã bị đánh bại. Bởi bọn nhà Tomas. Thật không thể chấp nhận được!”

Đôi vai hẹp, rắn chắc của Isabel nâng lên rồi lại hạ xuống. Khi quay người lại, nét mặt của cô ta đã bình tĩnh trở lại. Tựa hồ khuôn mặt cô ta chưa từng thể hiện những cảm xúc dữ dội như này giờ. Isabel khiến cho các bác sĩ thẩm mỹ hàng đầu của London luôn bận rộn. Cô ta đã được kéo căng, chích, cắt gọt và bơm vá đủ kiểu. Natalie ước gì mẹ nó đừng quá bị ám ảnh như thế. Nhưng nó đoán rằng một khi người ta đã bước vào tuổi bốn mươi, thì người ta cần phải làm một khối lượng công việc khổng lồ để giữ cho mình hợp thời.

“Irina, vấn đề là đây không phải lần đầu cô thất bại trong việc đạt được mục tiêu chúng ta đã đề ra,” cô ta nói. “Nói thẳng ra là cô... thế nào nhỉ, đã già rồi.”

“Tôi nhắc cho cô nhớ nhé,” Irina phản pháo. “Chúng ta cùng tuổi đấy.”

“Già nua trong cách suy nghĩ,” Isabel đáp. “Cô không theo kịp thời đại. Cô từng một thời là gián điệp giỏi nhất trong ngành. Chính tôi đã làm cho cô thành như thế. Nhưng nếu cô không rèn giũa, cô sẽ bị loại. Hiểu chưa? Thời gian xói mòn mà, như người Mỹ hay nói. Không có chữ thất bại đối với một người nhà Kabra.”

“Ý cô là không có chữ thất bại đối với nhà Lucian?” Irina hỏi lại.

Isabel có vẻ lúng túng trong một thoáng. “Tất nhiên ý tôi là thế.”

“Bởi vì cuộc chiến này liên quan đến chuyện quyền lực của chi họ Lucian Cahill, không phải của gia đình Kabra,” Irina nói. “Hay là tôi đốt nát quá nhỉ?”

“À, tất nhiên rồi,” Isabel nhip nhip mấy ngón tay lên chân mình.

Bằng cách nào đó, Irina đã thành công trong việc làm cho mẹ cảm thấy lúng túng. Isabel rút một cái xơ vải ra khỏi chiếc váy của mình cứ như thể nó là một quả tên lửa. Natalie hy vọng mẹ nó sẽ hủy diệt Irina, hoặc họ sẽ có một buổi chiều hết sức tệ hại.

“Và tôi cũng muốn phản đối rằng có lẽ ngay cả nhà Kabra cũng biết thế nào là thất bại đấy chứ,” Irina tiếp tục, vẫn giữ giọng nói ôn tồn. “Chẳng hạn như các con của cô đây này.”

Mụ phù thủy đáng ghét, Natalie nghĩ thầm. Nó chờ Ian đáp trả điều gì đó, nhưng thằng này cứ ngồi trơ như phỗng bên cạnh nó.

Irina mỉm cười. “Có vẻ như Amy và Dan Cahill đã qua mặt mấy cháu đây trong mọi hành động nhỉ. Thế hai cháu nó đã có được bao nhiêu manh mối rồi nhỉ?” Irina hỏi. “Ý tôi là tự hai cháu tìm lấy ấy. Được bao nhiêu manh mối rồi?” Á đặt một ngón tay lên thái dương. “Để nghĩ coi... à, tôi nhớ rồi! Một.”

“Kìa mẹ!” Natalie nhấp nhòm nửa đứng nửa ngồi. “Cô ta không được ăn nói kiêu đó với tụi con!”

Irina quay lại phía Isabel. “Sự thật là hai đứa nhóc đó hóa ra lại thông minh hơn chúng ta đã nghĩ. Và sẽ thế nào nếu chúng khám phá được điều gì đã thực sự xảy ra với cha mẹ chúng? Hiện giờ tụi nó đã giải xoay xở rồi. Nếu tụi nó có được một lý do còn mạnh mẽ hơn để giành chiến thắng - sự trả thù - thì khi đó tụi nó sẽ rất nguy hiểm đấy.”

Isabel đột nhiên gỡ sợi dây chuyền bằng ngọc bích ra và ném xuống chân Irina.

“Điều tôi nghĩ về cái đám nhà Cahill là như thế này này. Đừng có lải nhải về sự ám ảnh lỗi bịch của cô đối với Grace Cahill nữa. Bà ta chỉ là một con dơi cái già cứ nghĩ mình biết tuốt. Nghe đây, cả bà ta và mấy đứa cháu của bà ta cũng sẽ không thể cản đường chúng ta được đâu - bất kể chúng có biết nhiều tới đâu chăng nữa.”

Irina nhặt sợi dây chuyền lên. Á lướt mấy ngón tay theo hình con rồng được chạm trổ ở giữa chiếc vòng.

“Cô đã nghĩ cái thứ này quan trọng,” Isabel nói. “Lại một sai lầm nữa của cô. Sáng nay tôi đã kiểm tra nó rất kỹ càng. Chỉ là một sợi dây chuyền. Một thứ ủy mị rẻ tiền mà con nhóc đó cứ giữ khư khư. Làm tôi mất cả thời gian đi lấy trộm nó. Thôi, coi như bỏ khoảng thời gian phí phạm đó. Còn giờ, không biết cô có thể xoay xở để làm được một việc đơn giản hay không đây.” Isabel chìa cho Irina chiếc điện thoại di động của cô ta. “Hãy gọi cho Người Thu Xếp.”

Ai là Người Thu Xếp? Natalie tự hỏi thầm.

Irina hắng giọng. “Tôi không chắc anh ta còn đáng tin cậy hay không đâu.”

“Tất nhiên là hần ta đáng tin,” Isabel phản pháo. “Chúng ta đã dùng hần nhiều lần rồi. Nói với hần tôi đang ở Sydney và tôi cần vài thứ. Tôi sẽ liên lạc với hần sau, kèm theo một danh sách.”

Isabel cầm túi xách lên. “Ian, Natalie. Đi thôi. Chúng ta đi shopping nào.”

Natalie bật dậy. Cuối cùng cũng đến lúc!

“Cô cũng đi ra ngoài đi, Irina.”

Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng họ. Natalie đã phải tập để sải bước cho kịp nhịp chân thoăn thoắt của mẹ nó. “Irina chỉ ghen tị với mẹ thôi,” nó nói. “Mẹ ta muốn làm lãnh đạo, nhưng chỉ vô vọng thôi.”

“Đúng thế,” Ian nói. Natalie nguýt dài thằng anh một cái. Thằng này lẽ ra phải tham gia nhiệt tình hơn mới đúng chứ. Isabel xem tụi nó là lực lượng hỗ trợ mà.

Con nhỏ hy vọng mẹ nó sẽ mỉm cười và tán thành, nhưng Isabel chỉ ấn nút thang máy. “Im đi Natalie, ta đang phải suy nghĩ,” cô ta ngắt lời con.

Natalie cọ mấy ngón tay lên chiếc áo len dài tay của nó. Len Cashmere. Mẹ đã mua cho nó loại áo này mỗi màu một cái. Cứ khi nào buồn, nó lại nghĩ đến những chiếc áo đang xếp đống trong tủ quần áo khổng lồ của nó tại nhà ở London. Nó có bà mẹ tuyệt nhất trên thế giới.

Isabel nhấn nút thang máy lần nữa. “Gọi người gác cửa đi Ian,” cô ta quát. “Đầu tiên, bảo kêu một cái xe. Chuyen thứ hai, bảo họ sửa thang máy đi.”

“Vâng, thưa mẹ.”

“Và đừng đứa nào nói với ta đấy,” Isabel bảo lúc cửa thang máy mở ra. “Ta phải suy nghĩ.”

CHƯƠNG 12

DƯ ÂM CỦA TIẾNG ĐÓNG CỬA LẮNG XUỐNG. Irina nhìn chăm chăm vào cái điện thoại. Ắ sẽ phải gọi Người Thu Xếp. Hẳn ta có thể chịu ra nước ngoài vì một công việc, nhưng đừng quá hy vọng vào điều đó.

Ắ cho rằng trong mỗi thành phố đều có một người luôn có thể có mọi thứ bạn cần. Hộ chiếu, xe hơi, chất nổ, độc dược. Nhà Lucian thấy rằng những manh mối như thế rất có giá trị. Người Thu Xếp là một trong số những người giỏi nhất. Hẳn ta không từ bất cứ việc gì, hẳn ta có thể kiếm bất cứ thứ gì, và hẳn ta không hỏi bất cứ câu nào. Chính ắ cũng đã có lần dùng tới hẳn ta.

Lần này Isabel cần gì ở hẳn? Cô ta đang mưu mô điều gì?

Irina dạo bước quanh căn phòng vẽ nhàn tản. Ắ đã không còn được Isabel tin cậy. Ắ không còn được biết về cả kế hoạch nữa, mà chỉ từng phần nhỏ của nó.

Ắ lướt những ngón tay lên những viên đá xanh mát lạnh của sợi dây chuyền. Những lời lăng mạ của Isabel dội vào ắ chỉ như nước đổ lá khoai. Chúng không hề gây đau đớn.

Ắ thả sợi dây chuyền vào túi chiếc áo khoác màu đen và kéo khóa lại. Ắ chưa bao giờ là người đa sầu đa cảm. Không bao giờ. Nhưng ắ hiểu thế nào là sự thương cảm. Có được thứ gì đó mà một người mình từng yêu thương đã từng chạm vào. Giữ nó gần mình.

Nhiều năm trước, khi cuối cùng ắ đã khiến được mình dọn dẹp căn phòng của Nikolai, lúc xếp chiếc quần dài yêu thích của thằng bé, ắ đã tìm thấy vài thứ trong túi quần. Tấm huy chương do trường trao cho ắ vì danh hiệu Vô địch môn nhảy sào. Tấm huy chương đã mờ xỉn, dải ruy-băng đã rách nát và bạc màu. Nhưng Nikolai đã mang nó theo bên mình. Mỗi ngày thằng bé đều chạm vào nó. Một kỷ vật nhắc nhở tới mẹ nó. Mẹ nó đi xa quá nhiều. Thằng bé cần có thứ gì đó có thật, để giữ mẹ ở lại với mình. Ắ đã không hiểu được.

Ắ đã không hiểu được.

Đó chính là giây phút ắ đã vỡ òa. Ắ đã ôm chặt chiếc quần vào người và khóc tức tưởi. Ắ đã cho nỗi đau đớn của mình gào thét. Dần dần, ắ lấy lại được thăng bằng, nhưng ắ không bao giờ còn như cũ nữa. Ắ vẫn còn vụn vỡ. Ắ đã mất đi con trai của mình.

Ắ thọc tay vào túi áo kia và sờ vào tấm huy chương. Bây giờ đến lượt ắ giữ lấy thứ gì đó bên mình như một kỷ vật. Để được chạm vào thứ mà con trai mình đã từng chạm vào.

Irina, tôi cần cô để mắt tới vấn đề rắc rối ở Helsinki.

Con trai tôi ốm. Đây không phải lúc thích hợp.

Ả vẫn còn nhớ rõ điệu cười giòn giã của Isabel.

Con nít lúc nào mà chẳng ốm.

Không, lần này còn hơn thế. Bác sĩ nói là...

Đừng làm phiền tôi bằng mấy thứ vụn vặt. Làm việc của cô đi. Vé máy bay đang chờ cô ở sân bay đấy.

Thế là ả hôn con, hôn những lọn tóc xoăn tơ vàng óng của thằng bé. ả thì thầm rằng sẽ chỉ đi hai ngày thôi. Anna, người hàng xóm nhận trông hộ thằng bé, người thằng bé rất yêu mến, Anna sẽ ở bên cạnh nó. Irina sẽ đem về cho con trai bất cứ thứ gì nó muốn.

Một con khỉ nhé mẹ, thằng bé nói, và ả bật cười.

Ả phải hoạt động ngầm. Không liên lạc, không gọi điện thoại, không gì cả. Thế nên ả đã không đọc được những tin nhắn mỗi lúc một thêm hoảng hốt của Anna. ả không nghe điện thoại của bác sĩ. ả hạ cánh xuống Moscow hai ngày sau và nhận được tin rằng đứa con trai mới 9 tuổi của mình đã chết. Lúc Anna đầm đìa nước mắt đến báo tin, ả vẫn đang cầm trên tay con khỉ nhồi bông, trên gương mặt vẫn đang nở nụ cười mong đợi.

Giờ Irina đã khôn ra rồi. Isabel đã một lần ép ả làm một việc khiến ả hối tiếc trong từng hơi thở. Chuyện này sẽ không lặp lại lần nữa được đâu.

9. Chương 13

CHƯƠNG 13

MÙI VỊ HẤP DẪN của những món ăn ngon lành đang nằm trên bếp chào đón Amy khi nó mệt mỏi đẩy cánh cửa vào nhà chú Shep. Nó mất hơn một tiếng đồng hồ để về lại đây. Mất rất nhiều thời gian để nó suy nghĩ kỹ càng về chuyện đã xảy ra. Nhưng điều đó vẫn không khiến nó hết sợ. Nỗi sợ hãi vẫn còn nằm trong bụng nó như một trái bóng cứng ngắc lạnh lẽo.

Khi đóng cửa lại, nó bắt đầu run. Giờ đây, khi đã an toàn rồi, nó mới thật sự thấu hiểu sự đáng sợ của những gì đã xảy ra. Chuyện gì xảy ra nếu như Hamilton không cứu nó? Nó như thấy mình rơi xuống nước, thấy bầy cá mập với những đôi mắt đen chết chóc lượn vòng xung quanh nó...

Nó thấy lạnh quá. Nó không bước nổi nữa, nó run lẩy bẩy.

Trong khu vực nhà bếp, Nellie đang nấu nướng, một cái băng-đô sáng màu bó lấy mái tóc cô nàng. Cô nàng đang khuấy thứ gì đó trong nồi, trong lúc bên ngoài chú Shep đang chuẩn bị cho bữa tiệc nướng ngoài trời. Dan đang chơi banh bần một mình, chạy đi chạy lại từ đầu này qua đầu kia cái bàn banh.

Nellie ngẩng lên nhìn. Nụ cười ấm áp của cô nàng héo đi khi nhận ra bộ dạng của Amy.

Cô nàng buông rơi cái muỗng gỗ, làm xốt cà chua văng tung tóe trên mặt bếp. Amy thấy nước xốt loang ra hết như máu trong nước. Cơn choáng váng trùm lấy nó, hai tai nó lùm bùm. Căn phòng bắt đầu xoay tít.

Nellie chụp được Amy khi hai đầu gối nó khụy xuống.

“Dan, lấy cái chăn!” giọng Nellie bình tĩnh, nhưng nghe vang vọng trong không gian trống trải. Nellie dìu Amy tới cái đi-văng.

Thứ duy nhất Dan tìm được là cái áo khoác da. Thằng nhóc mang áo tới và Amy khoan khoái rúc vào trong cái áo.

“Đã xảy ra chuyện gì thế?” Dan hỏi, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó tái đi trông thấy. Con bé đã làm thằng em trai hoảng sợ.

“Họ không làm gì chị. Ý chị là, nếu chị bị quăng xuống vùng nước đầm máu cá đó với bầy cá mập thì ai mà biết được chứ? Nhưng Hamilton đã tới trên một cái dù lượn, nên...”

“Cái gì?” Nellie la lớn cùng lúc Dan cũng hét lên. “Cá mập hả?”

Amy nhanh chóng kể lại vắn tắt chuyện Irina đã dẫn nó đi qua đường hầm và cảnh báo nó về Isabel như thế nào, dù sao thì lúc trên thuyền nó cũng đã tự hiểu ra. Nó kể chuyện Isabel đã đề nghị cung cấp sự bảo vệ từ phía nhà Lucian như thế nào, và chuyện gì đã xảy ra khi nó từ chối. Khi nó miêu tả cảnh Isabel lạnh lùng múc cá vụn đổ xuống biển, Nellie trở nên tái nhợt. Nhưng điều buồn cười là trong lúc Amy kể lại câu chuyện thì nó không còn run nữa, và nỗi sợ hãi của nó biến mất.

Nó kể lại mọi chuyện, gồm cả chuyện về manh mối ở cây hương thảo mà Irina đã đưa cho nó. Nhưng nó không kể chuyện quan trọng nhất. Đó là cả Ian, Irina và Isabel đều nói rằng Hope và Arthur đã bị mưu sát. Và chuyện Isabel cáo buộc nhà Madrigal và Irina đã gây tội ác này.

“Ôi, trời ơi,” Dan thốt lên, tự ném mình trở lại trên cái ghế nệm dài. “Em đã bỏ lỡ chuyện hay rồi! Nếu em mà có ở đó, thì mục Isabel Hồ Mang đừng hòng có cơ hội nào nhé. Chị em mình đã có thể đẩy mục ta xuống nước. Hoặc em có thể lấy dây câu treo mục ta lên rồi. Hay là mình có thể dùng thằng Ian làm cái chày phá tường được đó!”

“Dan,” Nellie mắng. “Chuyện này không phải giỡn chơi

Ba mươi chín manh mối chỉ là một trò chơi với em trai mà thôi, đúng không?”

Dan nhảy dựng lên và bắt đầu giả vờ lượn dù bên trên bầy cá mập háu đói. Amy đi tới một quyết định trong lúc quan sát thằng em trai. Nó không thể nói cho thằng em biết chuyện về cha mẹ tội nó. Đó là một điểm yếu bí mật của em trai nó mà thằng bé đã cố che giấu bằng những trò đùa cợt. Tất cả cũng chỉ vì thằng nhóc đã phải mất cha mẹ quá sớm - trước cả khi nó biết nhớ. Con bé sẽ phải cố gắng tự tìm hiểu chuyện đó. Ít nhất là trong lúc này.

Amy chạm vào cổ nó, trong một chốc nó quên mất rằng sợi dây chuyền của bà Grace đã bị mất. Sự thiếu vắng sợi dây chuyền làm nó cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Cảm giác sâu kín này - rằng nó cần có thứ gì đó để nhớ về quá khứ - thật to lớn và đáng sợ. Nó cũng sẽ phải giấu Dan cả điều đó nữa.

Thằng nhóc rất ghét mỗi khi mình cư xử theo kiểu chị gái. Nhưng mình phải thế.

Nellie vỗ vỗ đầu gối nó. “Đồ ăn. Đó là thứ em cần đấy.” Cô đứng dậy và trở lại khu bếp.

Amy quần chiếc áo khoác chặt thêm vào người nó. Con bé cảm thấy làn vải lót rách toạc ra, và nó thầm rên lên nho nhỏ. Đây là thứ duy nhất của mẹ mà nó có được, thế mà nó vừa làm rách mất! Ngồi nhồm đậy, nó xem xét cái áo một cách kỹ lưỡng.

Chiếc áo khoác đã từng bị rách dọc theo đường may và sau đó đã được may lại. Nó lặn vào trong vết rách và lấy ra một mảnh giấy kẻ ô ngang đã trở giòn - một mảnh giấy đã được xé ra từ một cuốn tập.

“Cái gì đấy?” Dan vừa hỏi vừa nhích lại gần hơn.

“Một mảnh giấy tập cũ giấu trong lớp áo lót.” Trống ngực đập thành thịch, Amy đọc to những dòng chữ.

Ngày 28 tháng 6 năm 1937

Mỗi căn cứ mà tôi có thể nhập vào hiện giờ đều đã bị lung lay. Chiến tranh đã tới gần, không gì còn có vẻ đơn giản hoặc an toàn nữa, từ Natal cho tới Karachi. Họ sợ chúng ta; điều đó tốt.

Rời Bandung và bay tới Darwin. Ở đây chúng tôi gửi trả lại những cái dù để giảm bớt trọng tải, nên tôi cũng gửi kèm cái áo khoác này. GP đã được chỉ dẫn để chuyển nó tới cho anh. Ngày mai chúng tôi sẽ tiếp tục lên đường tới Lae. Còn cái áo sẽ bắt đầu băng ngang qua Thái Bình Dương để tới Howland.

Tôi rất tiếc phải báo cáo rằng tôi đã không tìm thấy sát thủ H của chúng ta, hoặc bất cứ manh mối nào cho biết anh ta đang ở đâu. Tôi có thể đi từ Bandung tới Batavia và xoay xở để tìm ra người liên lạc của chúng ta. Anh ta đã nói về một “người đàn ông da trắng mặt sẹo”, người mà dân địa phương cho rằng đã trốn vào trong núi. Thân thể anh ta không bị thương tổn, nhưng đầu óc anh ta thì có. Điều mà anh ta đã phải chịu đựng khủng khiếp đến nỗi khiến anh ta mất trí.

Người chỉ điểm của chúng ta ở Darwin này hóa ra lại là một ngô cụt. Tôi sớm hiểu rõ ra rằng quý ông này - tôi miễn cưỡng dùng từ này, vì anh ta hoàn toàn là một kẻ bắt tài bịp bợm - chỉ đang muốn kiếm chác một khoản tiền cò khác mà thôi. Tất cả những thứ anh ta cung cấp đều là những câu đố. Anh ta còn tráo gạ bán cho tôi một chiếc nhẫn - nó sẽ mang may mắn cho cô, anh ta nói thế, nên tôi đã mua với hy vọng nó sẽ đem lại cho tôi chút thông tin. Nhưng nó chẳng được cái tích sự gì. Khi tôi hỏi lại lần nữa rằng anh ta có biết H hay không, anh ta nói rằng cả hai người bọn họ đều đang cùng nằm trong một cái hố, nhưng không cần phải lo lắng. Thế rồi anh ta cười khúc khích và câu chuyện kết thúc ở đó. Rõ ràng anh ta khoái trá với việc chẳng cho tôi chút thông tin nào... mà lại bắt được tôi phải trả tiền cho điều đó.

Tôi cất cánh đây. Không còn phải thâm nhập thêm cái căn cứ nào nữa. Chỉ còn lại bầu trời. AE

“Em chả hiểu chút gì,” Dan nói. “Chị nghĩ ai là AE? Một anh chàng người Úc nào đó biết lái máy bay à?”

“Không phải là một anh chàng đâu,” Amy đáp với vẻ phần khích rạng rỡ.

Con bé bật dậy và chạy tới chỗ mấy giá sách của Shep. Theo bản tính, nó đã kiểm tra hết thư viện của chú ấy rồi. Tất cả các giá sách của Shep đều dành cho lịch sử ngành hàng không. Chẳng mấy chốc con bé đã tìm thấy thứ nó cần. Nó ném c xuống mặt chiếc bàn làm từ ván lướt sóng.

“Amelia Earhart hả?” Dan vội vàng chạy tới.

“Chắc chắn!” Amy đáp. “Chuyến bay cuối cùng của bà ấy diễn ra đúng vào khoảng thời gian đó.” Một trong những người hùng thời thơ ấu của Amy là Amelia Earhart. Bà Grace đã đưa cho nó đọc tiểu sử của người nữ phi công này khi nó lên 8 tuổi. “Bà ấy thật phi thường. Bà là người phụ nữ đầu tiên một mình bay qua Đại Tây Dương. Bà đã phá kỷ lục về tốc độ và độ cao. Bà không để cho bất cứ thứ gì cản bước mình.”

Con bé giở bảng chú dẫn và tìm mục “chuyến bay cuối cùng”. Rồi nó giở đến đúng trang sách và đọc lướt qua về cuộc hành trình. “Nhìn này,” nó vừa nói vừa chỉ vào trang sách. “Bà đã ở Darwin, Úc, vào ngày 28 tháng 6 năm 1937. Lúc đó bà đang cố trở thành người phụ nữ đầu tiên đi vòng quanh thế giới, và đi bằng con đường dài nhất. Và hãy xem những điểm dừng còn lại của bà ấy này, Dan!” Con bé đặt mảnh giấy ghi lộ trình vòng quanh thế giới của cha mẹ nó cạnh hành trình của Amelia. Cha mẹ nó đã đến nhiều điểm dừng quan trọng.

“Chúng khớp với nhau,” Dan nói. “Nhưng tại sao cha mẹ lại theo tới những nơi mà Amelia Earhart đã đi qua cả tỷ năm trước chứ?”

“Khoảng 60 năm trước thôi,” Amy sửa lại. Nó nhíp tay lên trang sách. “Isabel có nói với chị điều gì đó về căn cứ của nhà Lucian ở Karachi. Chị cá rằng tất cả những thành phố này cũng là những căn cứ của các chi họ khác.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra sau khi bà ấy rời Darwin?”

“Bà ấy đã bay tới Lea, New Guinea, để tiếp nhiên liệu. Rồi sau đó bay tiếp tới đảo Howland - nơi đó về cơ bản chỉ là một hạt bụi nhỏ nằm giữa Thái Bình Dương - nhưng bà đã không bao giờ tới đích. Người ta không bao giờ tìm thấy máy bay của bà. Có đủ loại tin đồn rằng bà vẫn còn sống sót, nhưng nhìn chung mọi người đều tin rằng bà và người phụ lái của mình đã không thể hạ cánh xuống hòn đảo và hết xăng. Nhưng trước khi chuyện đó xảy ra, có vẻ như bà ấy đã có một nhiệm vụ bí mật. Em có hiểu thế nghĩa là sao không? Bà ấy là một người nhà Cahill.”

“Thế thì ai là GP?” Dan hỏi.

Amy tìm nhanh trong cuốn sách. “Chắc chắn là George Putnam, chồng bà. Họ g trở lại mấy cái dù bởi vì chúng vô dụng trên mặt nước. Nhưng người nào đó mà bà đã tin tưởng để nhờ chuyển cái áo khoác đã không làm việc ấy. Mặc dù vậy, nó có giá trị như một món đồ lưu niệm. Chắc chắn nó chỉ ở lại Darwin thôi. Hẳn là mẹ đã có thông tin về nó...”

“Sát thủ H của chúng ta,” Dan đọc. “Chị có nghĩ người đó có thể là Bob “Troppo” không? Có thể bà ấy dùng từ sát thủ theo nghĩa bông đùa, bởi vì hần đã phang Mark Twain bằng cây ba-toong của mình. Bà ấy nói hần có nhiều vết sẹo, đúng y chốc như trong bức ảnh.”

“Chắc chắn là hẩn!” Amy đáp. “Chị đoán nhà Cahill đã tìm kiếm hẩn trong một thời gian dài. Chị tự hỏi tại sao lại thế.” Con bé đọc lại lá thư. “Chị tự hỏi Bandung là ở đâu nhỉ?”

Vừa đứng trong bếp trút cá nướng ra đĩa, Shep vừa lắng nghe Amy nói chuyện. “Chỗ đó trên quần đảo Java, cách Jakarta không xa mấy, thuộc Indonesia,” ông nói.

“Đó là điểm dừng chân của Earhart trước khi bà bay tới Darwin,” Amy nói.

“Họ sợ chúng ta,” Dan đọc tiếp. “Họ ở đây là những ai?”

Amy nhìn lên và bắt gặp ánh mắt chăm chú của em trai. “Các chi họ vẫn sợ những ai nào?”

“Nhà Madrigal,” Dan đáp.

“Isabel đã nói rằng nhà Madrigal có thể là những kẻ nổi loạn của dòng họ Cahill - họ đã rời bỏ các chi họ cũ của mình và tập hợp lại thành một chi họ mới. Những người này giống như một hội kín. Điều đó giải thích lý do tại sao không ai thật sự biết gì về họ... Người ta chỉ biết sợ họ mà thôi.” Amy cau mày. “Nhưng Amelia Earhart không thể nào là một người nhà Madrigal được. Chỉ đơn giản là không thể như thế được. Bà là một người hùng. Một nhà thám hiểm. Hơn nữa, bà ấy cũng không thể là một kẻ... vụng trộm hoặc tâm thường như thế được. Chị không tin rằng bà ấy đã phản bội chi họ của mình chỉ để mưu cầu quyền lực.” Hoặc rằng bà ấy có thể là thành viên của một chi họ mà đến một ngày sẽ sát hại cha mẹ chúng ta... nếu như phần này của câu chuyện là sự thật.

“Có thể chỉ vì bà ấy che giấu mọi thứ quá giỏi,” Dan vừa nói vừa cau mày. “Được rồi, chúng ta đã có Amelia Earhart, những căn cứ của các chi họ, và một thằng cha từng từng vô danh nào đó - hẩn có thể tên là H, cũng có thể là Bob, dù là ai thì rõ ràng hẩn cũng rất may mắn đấy,” Dan tổng kết. “Nhưng mà em vẫn không hiểu tại mình đang làm cái gì ở Úc. Cũng không hiểu cha mẹ đến đây làm gì? Và tại sao họ lại tới Sydney? Amelia Earhart đâu có tới đây.”

“À, chắc là cha mẹ bay tới đây để gặp chú Shep và nhờ chú lấy máy bay riêng chở họ đi tiếp. Cách đó ít bị theo dõi hơn.”

Amy quay về phía Shep và cất cao giọng. “Chú Shep này, tại sao cha mẹ cháu lại tới Adelaide ạ? Chú biết không?”

“Biết chứ,” Shep đáp. “Chúng ta cần đến một điểm tiếp nhiên liệu trước khi bay tiếp tới Darwin. Chúng ta có hai chỗ để chọn, và cha mẹ cháu chọn Adelaide.”

Ông đặt đĩa cá xuống bàn ăn. “Chú không là kẻ tọc mạch,” ông nói, “nhưng chú đang có cảm giác rằng mình không được biết đầu đuôi câu chuyện. Nội trong ngày hôm nay, chúng ta đã bị một đám lượt sóng người Mỹ to vạt vĩa tấn công, sau đó Amy mất tích trong nhiều giờ liền rồi xuất hiện với bộ dạng như thầy ma sống dậy, còn giờ thì đột nhiên Amelia Earhart đang từ nắm mồ trong lòng biển nói chuyện với các cháu. Mấy đứa có muốn bổ sung thông tin cho chú biết chuyện gì đang xảy ra không? Vì chú là người sẽ lái máy bay đưa mấy đứa đi qua nửa nước Úc, ngoài ra còn tình cờ là chú của mấy đứa nữa, nên chú nghĩ mình có quyền được biết chuyện.”

“Chính xác,” Dan đáp. “Sự thật là tụi cháu là thành viên của một băng đảng gồm toàn những tay trộm hàng đầu, những người đã đột nhập vào Kho bạc Mỹ và chôn số vàng trị giá một tỷ đôla. Chỉ có cháu và Amy đủ nhỏ người để chui lọt vào đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí. Tụi cháu đã cao chạy xa bay cùng với số vàng, nên giờ bọn họ đang săn đuổi tụi cháu. Nhưng điều họ không biết là tụi cháu đang làm việc trực tiếp cho ông thống đốc kho bạc.”

“Còn Amelia Earhart...”

“... lúc đó đang làm một nhiệm vụ bí mật nhằm tìm kiếm một địa điểm để cất giấu số vàng của cả thế giới trong một căn cứ ngầm tối mật nằm dưới nước. Giờ tụi cháu cũng đang tìm kiếm chỗ đó.”

Shep gật gù. “Tốt rồi. Rất vui vì mấy đứa đã nói thẳng mọi chuyện ra. Giờ thì đi ăn thôi.”

Amy không tài nào ngủ được. Mỗi khi nhắm mắt, nó lại nhìn thấy ánh mắt trừng trừng hung ác của Irina, xanh như một ngọn lửa trong bóng tối.

Mày nghĩ mẹ mày bỏ mày lại một mình và chạy ngược vào trong ngôi nhà đang cháy chỉ vì cha mày thôi à?

Hãy nhớ lại cái đêm hôm đó, Amy. Hãy suy nghĩ về cái đêm hôm đó. Mày đã ở đó. Lúc đó mày đã đủ lớn để nhìn thấy.

Tất cả sự hỗn độn, sự căng thẳng này trong lồng ngực nó khiến nó cảm thấy như không thể thở nổi. Tại sao nó lại sợ hãi nhiều đến thế? Tại sao Isabel lại có vẻ quen thuộc với nó như thế, và tại sao điều đó lại khiến nó tràn ngập sợ hãi?

Nellie đang ngủ gà ngủ gật bên cạnh nó, còn Dan giống hệt như một đồng gì đó quần trong cái chăn bông nằm trên chiếc ghế sofa cạnh cửa sổ. Amy khẽ khàng trườn ra khỏi giường. Nó cầm lấy chiếc áo khoác da đang vắt trên tay ghế gần bên Dan rồi quần chặt quanh người. Cảm giác xúc động khi nghĩ rằng chiếc áo này đã từng thuộc về Amelia Earhart đã được thay thế bằng nhu cầu giản đơn là được chạm vào thứ gì đó mà mẹ nó đã từng chạm vào. Nó áp má vào cổ áo.

“Em nhớ cha mẹ,” Dan nói bằng giọng ngái ngủ. “Làm sao lại có thể nhớ những người mà mình không có ký ức về họ được nhỉ?”

“Chị cũng nhớ cha mẹ,” Amy khẽ đáp. “Chuyện tụi mình đang có mặt ở đây là định mệnh đấy. Bởi vì cha mẹ cũng đã từng ở đây.”

“Ừ. Cảm giác cứ như thể cha mẹ có thể sẽ bước vào qua cánh cửa kia bất cứ lúc nào. Em không hiểu sao lại thấy thế nữa.”

Amy nhận ra rằng nó cũng có cùng cảm giác đó. Ở đây, nó thấy được gần gũi với cha mẹ hơn. Gần gũi hơn hết thảy những gì nó đã từng cảm thấy trong một thời gian dài. Thế mà tụi nó lại đang ở cách xa tất cả những gì thân thuộc đến nửa vòng trái đất.

Dan ngáp dài. “Cha mẹ đã bỏ tụi mình đi cả một tháng.” Giọng thẳng nhóc nhừ nhựt, và Amy biết rằng nó sắp ngủ tới nơi. “Bỏ con cái đi như thế là quá lắm.”

“Chắc chắn chuyến đi đó phải siêu quan trọng,” Amy đáp khẽ.

“Em thấy vui vì cha mẹ khi đó cũng đang đi tìm mấy cái manh mối, giống như chuyện tụi mình làm,” Dan nói. Nó lại ngáp. “Chẳng phải sẽ rất tuyệt sao nếu sau khi chuyện này kết thúc... có lẽ chú Shep có thể làm cha của chị em mình? Tụi mình có thể dọn đến ở với chú ấy...”

“Dan, chị không biết nữa. Chú Shep không phải mẫu người để làm cha.”

“Người ta chả ai biết là mình thuộc mẫu người làm cha, cho tới khi họ trở thành cha. Hơn nữa, chị có thể hình dung cảnh tụi mình trở về sống với bà Beatrice “Khát máu” sẽ thế nào không?”

Amy không thể hình dung nổi. Nó không thể hình dung được toàn bộ chuyện này sẽ kết thúc thế nào. Nhưng ngay khi Dan nói điều đó, nó nhận ra rằng em trai nó nói đúng. Nó không thể tưởng tượng được cảnh phải trở về sống với bà Beatrice. Nó không thể tưởng tượng được việc sẽ về lại trường học, hoặc về lại Boston.

Chị em nó không còn thuộc về nơi đó nữa.

Giờ tụi nó không còn thuộc về bất cứ nơi đâu.

Chỉ sau một phút, Dan đã thở đều đều và sâu. Amy quay trở lại chỗ cái đi-văng nơi nó ngủ chung với Nellie. Nó chui xuống dưới tấm trải giường và rơi vào giấc ngủ, cuộn tròn trong chiếc áo khoác da của mẹ nó.

Con bé nằm mơ. Đôi cánh tay của mẹ đang ôm chặt lấy nó. Tiếng ngọn lửa đang cháy lép bép trong lò sưởi. Và rồi ngọn lửa bùng lên không còn kiểm soát được... tàn tro rơi lả tả như tuyết trên bãi cỏ.

“Đưa các con ra ngoài ngay!”

Nó giật mình thức giấc. Trời vẫn còn tối. Nó nghe tiếng Nellie thở nhè nhẹ sát bên cạnh.

Và thế rồi ký ức bừng sáng lên trong tâm trí nó, và những cái bóng tan đi.

Bữa đó, nó đã không đi ngủ ngay sau khi tắm xong. Nó bật ngọn đèn nhỏ bằng thủy tinh màu xanh của mình lên và lựa một cuốn sách. Thỉnh thoảng, nó tự đọc sách trước khi ngủ. Đó là một bí mật mà nó vẫn giấu cha mẹ. Bà Grace thì biết. Bà Grace luôn để nó làm thế.

Thế rồi nó nghe tiếng khách khứa đến nhà. Nó nghe thấy những giọng nói thì thầm. Rồi đột nhiên những giọng nói lớn lên. Nó nhồm dậy và lắng nghe. Lúc đó nó mặc áo ngủ, một cái áo ngủ có hình những con gấu túi mà mẹ đã mang về làm quà cho nó sau chuyến đi. Giọng cha mẹ nó nghe rất khác. Có cái gì đó nghe nặng nề trong giọng nói của họ, nó cứ nhất gừng và loảng xoảng tựa như những đồng xu.

Nó bò xuống cầu thang và đi qua phòng khách để tới thư phòng của cha nó. Nó không thể nhìn thấy cha mẹ nó. Nhiều người lạ mặt đang ở xung quanh họ. Ánh đèn mờ mờ, nhưng trong lò sưởi ngọn lửa đang cháy sáng rực.

Nó nghe lồm bồm tiếng được tiếng mất, và Amy nhắm mắt lại, cố gắng ghi nhớ.

Việc xâm nhập vào các căn cứ...

Hai người đã đi đâu...

Và tiếng cha nó: Chúng tôi đi đâu là việc của chúng tôi, không phải việc của các người.

Tất cả hãy bình tĩnh lại nào. Chúng tôi chỉ muốn thứ thuộc về chúng tôi.

Hai người đã đi đâu...

Hãy nói cho chúng tôi biết, nếu không...

Nếu không thì sao hả? Các người đang ở trong nhà tôi mà dám dọa tôi à?

Giọng mẹ nó nghe nặng nề và lạnh lùng. Điều đó làm Amy thấy sợ. Nó chui vào giữa vòng người. “Mẹ ơi!”

Nhưng trước khi mẹ kịp bế nó lên thì một người khác đã làm điều đó. Một người tỏa ra mùi nước hoa và mỹ phẩm. Một phụ nữ xinh đẹp quý phái, có đôi mắt to màu mật ong. Trong trí nhớ của mình, Amy vẫn còn thấy ánh lửa bập bùng phản chiếu trong đôi mắt đó.

“Xem ai thế này? Chiếc áo ngủ dễ thương quá đi thôi! Mấy chú gấu bông thật đáng yêu!”

“Gấu túi chứ!” Amy sửa lại, nó rất tự hào vì mình biết từ đó.

Những ngón tay của người phụ nữ siết chặt hơn một chút. Cô ta nhìn qua đầu Amy và mỉm cười với cha mẹ nó.

“Có phải cha mẹ cháu đã mang cái áo về cho cháu sau chuyến đi của họ không nào?”

Người phụ nữ ghì nó chặt quá. Amy bắt đầu vùng vẫy, nhưng vòng tay đó vẫn không hề rời lỏng.

Còn mẹ nó trông có vẻ rất lo lắng...

Amy ngồi bật dậy trên giường. Sự thật đã kéo đến một cơn lũ kinh hoàng.

Sự thật giáng vào nó như những cú đấm thật lực.

Người phụ nữ đã giữ chặt nó khi đó chính là Isabel Kabra. Còn ai khác vào đây nữa? Nó cố gắng hết sức để nhớ lại. Một đám người, vào thời điểm đó đều là những người lạ đối với nó. Lúc đó nó quá e thẹn không dám nhìn vào mặt họ. Họ biết cha mẹ nó vừa trở về sau một chuyến đi, nhưng không biết đích xác cha mẹ nó đã đi đâu. Mà vì nhiều lý do, họ phải biết bằng được điều đó. Cha mẹ nó đã giấu kín được đích đến của họ khỏi đám người đó... cho tới khi một đứa bé gái bảy tuổi chạy xuống nhà và thốt ra cái từ gấu túi.

Và khi đó, kẻ thù của cha mẹ nó đã có câu trả lời mà chúng cần.

Chính nó đã phản bội cha mẹ mình.

10. Chương 14

CHƯƠNG 14

“THỨC DẬY VÀ TỎA SÁNG THÔI, các bạn của tôi,” Shep gọi một cách vui vẻ. “Chú sẽ pha một bình cà phê và làm ít đồ ăn sáng, rồi sau đó chúng ta sẽ lên đường ra sân bay. Mọi người ngủ có ngon không?”

Trời bên ngoài vẫn còn tối. Shep đã bật đèn lên.

“Ừm...mmm,” Nellie lẩm bẩm, vùi đầu vào trong gối.

“Tuyệt,” Dan vừa nói vừa ngồi dậy giữa đồng chăn mềm nhàu nhĩ.

Trong khi Nellie lấy gối trùm lên đầu cô còn Shep bắt đầu pha cà phê thì Amy vụng về đứng dậy và đi vào phòng tắm. Nó vã nước lạnh lên mặt và nhìn chính mình trong gương.

Tất cả bọn họ cuối cùng đã tìm ra nơi mà cha mẹ nó đã đến. Đó là điều cốt lõi. Việc tìm ra thông tin đó nói cho bọn họ biết một điều gì đấy. Điều gì đấy đã khiến cho một người trong số bọn họ châm lửa đốt nhà.

Lỗi của nó.

Nó vẫn còn nhớ khuôn mặt ửng hồng vì niềm vui chiến thắng của Isabel lúc cô ta giữ nó. Cái cách mà cô ta giữ chặt nó ngay cả khi nó vùng vẫy... đó là một sự đe dọa.

Lúc đó Isabel nói “Tôi có thể tác động tới các con cô đấy.”

Amy nhắm mắt, nó nhớ lại ánh nhìn sợ hãi và giận dữ trên gương mặt mẹ nó. Nó bấu chặt vào mép bồn rửa mặt và cúi người về phía trước, trong lúc những từ ngữ nện thành thành bên trong người nó..

Là lỗi của mình, lỗi của mình, lỗi của mình...

Dan đập cửa. “Chị ngủ luôn trong đó rồi hay sao thế?”

Amy mở cửa và bước ra chỗ đi-văng. Như một cái máy, nó bắt đầu gói ghém đồ đạc.

Nellie ném về phía nó những cái nhìn đầy lo lắng, nhưng Amy luôn quay mặt đi. Nó không thể nói gì về chuyện đó. Nếu nói về chuyện đó, nó sẽ gây vụn ra. Nó sẽ khóc và khóc, và sẽ không bao giờ nín được nữa.

Vì lỗi của mình mà cha mẹ đã phải chết.

Nghiên cứu. Điều đó luôn giúp được nó. Nếu con bé có thể trói tâm trí mình vào một vấn đề nào đó, nó có thể sẽ quên được điều nó không muốn nhớ.

Trong lúc Shep làm bánh kếp, Amy mở máy tính xách tay của Dan ra và tìm kiếm mọi thứ có liên quan tới Amelia Earhart và Darwin, Úc. Amy nhấp chuột vào phần hình ảnh và tìm thấy một bức ảnh chụp bà tại sân bay Darwin. Bà đang bước lên bậc tam cấp của một tòa nhà, trong tay cầm một chiếc áo khoác và một cuốn tập. Đó có thể chính là cuốn tập mà bà đã dùng để viết bức thư! Amy sầm soi gần hơn. Có thể thấy trên ngón tay út của Amelia đeo một chiếc nhẫn mặt đá trắng. Nó nhấp chuột vào lại một bức ảnh của Amelia tại Bandung. Không đeo nhẫn. Đây hẳn là cái nhẫn mà bà đã mô tả, chính cái nhẫn mà người đàn ông lạ mặt đã bán cho bà.

Con bé cố phóng to bức ảnh lên, nhưng chỉ làm cho nó trở nên mờ hơn. Dan đến gần và gi mũi sát vào màn hình.

“Chị đang làm gì thế?”

“Chị cũng không rõ nữa,” Amy thú nhận. “Em có nhìn thấy cái nhẫn trên ngón tay Amelia không? Nó chắc hẳn chính là cái nhẫn mà bà ấy đã mua ở Darwin. Chị đang cố gắng nhìn nó kỹ hơn. Chị đang tự hỏi tại sao người đàn ông đó lại cố bán cái nhẫn cho bà ấy làm gì.”

“Chà, nó chắc chắn không phải là một cái bùa may mắn linh nghiệm,” Dan nói. “Thằng nhóc giả làm tiếng máy bay đang rơi xuống theo đường xoắn ốc rồi vỡ tan ra. Amy nhăn mặt khó chịu.”

“Trông như có một viên đá trắng,” con bé nói.

“Chắc là một viên ngọc mắt mèo,” Nellie nói sau khi nhìn lướt qua màn hình. Cô đang đi vào phòng tắm.

“Chắc là thế,” Shep đồng ý. “Úc chiếm hơn 90% trữ lượng ngọc mắt mèo của thế giới mà. Ngay từ thời ấy, việc mua bán khoáng sản đã khá nhộn nhịp rồi. Chú có thể hình dung ra điều đó.”

“Ông ta nói họ đang ở trong một cái lỗ, nhưng đừng có lo lắng,” Amy trích dẫn.

Shep nhe răng ra cười. “Trong một cái lỗ hả? Nghe có vẻ như là Coober Pedy ấy. Từ này trong tiếng Aboriginal^[1] có nghĩa là ‘một người da trắng trong một cái lỗ’”

[1] Tên một bộ lạc thổ dân ở Úc.

“Coober là ai?”

“Nó là một thị trấn, cháu yêu ạ,” Shep đáp. “Hầu hết nhà cửa ở đó nằm dưới mặt đất bởi vì trời nóng đến mức quái đản, thậm chí là so với nhiệt độ của Úc. Nó là thị trấn số một thế giới trong ngành khai thác mỏ ngọc mắt mèo.”

“Nó nằm ở đâu ạ?” Dan hỏi.

“Ồ, cách Adelaide một chút về hướng Bắc. Khoảng 9 giờ đồng hồ lái xe.”

Như thể nghe chẳng giống từ “một chút” tí tẹo nào, nhưng có lẽ dân Úc nghĩ thế. Amy cảm giác sự hào hứng của nó đang tăng dần lên. Họ đang tiến đến gần một thứ gì đó, nó cảm thấy được điều ấy. Và nó biết Dan cũng có thể cảm thấy chuyện này.

“Cha mẹ cháu đã ở Adelaide trong ầu ạ?” Dan hỏi.

“Để coi nào... chú đã đón vài khách du lịch ở Perth và chở họ tới suối Alice và Uluru... hay là vịnh Cá Mập và Ningaloo gì đó... cũng chẳng nhớ nữa, nhưng chú nghĩ chú đã đi 3 hoặc 4 ngày. Rồi chú vòng trở xuống Adelaide để đón Arthur và Hope đi Darwin.”

Amy và Dan liếc nhìn nhau. Tụi nó không cần phải nói ra. Tụi nó đã hiểu. Cha mẹ chúng đã tới Coober Pedy. Họ đã lái xe từ Adelaide lên đó. Họ chỉ không muốn làm Shep bị liên lụy nhiều hơn mức mà họ buộc phải làm. Điều đó có thể gây nguy hiểm cho chú ấy. Amy và Dan gật đầu với nhau.

Shep trở cái xeng lật bánh vào Amy rồi vào Dan.

“Hai đứa vừa làm thế nghĩa là thế nào? Hai đứa vừa có một cuộc nói chuyện không lời đấy!”

Tụi nó lại nhìn nhau lần nữa. Không phải là tụi mình không tin chú ấy. Mà là cha mẹ đã đúng - chú ấy càng biết ít, càng tốt cho chú ấy.

“Hai đứa lại làm thế nữa rồi! Hai đứa đang nói chuyện gì thế hả?” Shep đứng chống nạnh. “Chờ một phút. Chờ yên đấy. Hai đứa muốn chú chở tới Coober Pedy, đúng không hả?”

Dan nở nụ cười ngây thơ vô tội. “Món bánh kẹp của chú đang cháy rồi kìa,” nó nói.

Sau bữa sáng với món bánh kẹp hơi cháy, tụi nó chất đồ đạc lên chiếc xe Jeep của Shep và lên đường tới sân bay. Mặt trời lên cao dần trong lúc họ rời khu ngoại ô Sydney và tiến vào một con đường nhỏ hơn, chạy ngoằn ngoèo bỏ lên những ngọn đồi. Cuối cùng, Shep dừng xe lại trước một cái cổng có chấn song sắt và nhập mã số. Cánh cổng mở ra và họ tiến vào.

“Chúc mừng,” Shep nói. “Mọi người vừa qua được an ninh sân bay đấy.”

Ông đỗ hẳn xe lại và chỉ cho tụi nó chiếc máy bay

“Ừm, nó có vẻ là loại... nhỏ, phải không chú?” Amy ướm hỏi.

“Nhỏ hả? Chú có thể xếp vừa 14 người trong em bé này đó,” Shep đáp.

“Chú là một phi công giỏi,” Nellie nói. “Có phải không ạ?”

Shep nhún vai. “Ngoại trừ mấy vụ va chạm lúc hạ cánh ra.” Rồi vừa huýt sáo, ông vừa đi về phía văn phòng.

“Mấy đứa có ông chú vui tính ghê,” Nellie vừa nói vừa ngáp.

“Đi thôi, coi thử cái máy bay này chút nào,” Dan nói.

Cả đám đứng xung quanh chiếc máy bay, rồi Nellie trèo vào buồng lái. Dan trèo lên theo. Amy vẫn đứng ở ngoài, cố gắng tưởng tượng cảnh lơ lửng tí trên trời cao. Nó đã từng bay trên một chiếc trực thăng với tốc độ cao vào ban đêm, và chuyện đó thật đáng sợ; nó cũng đã từng bay bằng dù lượn, nhưng không hiểu sao cái máy bay nhỏ này lại làm nó cảm thấy hồi hộp hơn. Có thể bởi vì nó có đủ thời gian để nghĩ về vẻ nhỏ bé của chiếc máy bay và sự bao la của bầu trời nước Úc.

Khi Shep bước ra khỏi văn phòng và thông thả đi về phía tụi nó, điều đó chỉ càng làm nó hồi hộp hơn. Sao không phải là một phi công mặc một bộ đồng phục tề chỉnh chứ? Ở đây chỉ có Shep, vẫn mặc chiếc quần lửng khaki và chiếc áo thun dính một vệt nước xi-rô trên đó.

“Tụi mình, ừm, tụi mình có chắc về chuyện này không vậy?” con bé vừa hỏi vừa leo lên máy bay.

“Chị nói giỡn hả?” Dan vừa đáp vừa nhún nhảy trên ghế của nó.

Nellie đang chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ buồng lái. Cô không trả lời.

“Gì thế Nellie?”

Amy theo ánh mắt của cô nàng. Nó nhìn thấy một đám bụi đang bốc lên ở chỗ khu rừng cây bụi ngoài xa.

Shep trèo lên máy bay, ngay lập tức làm nó có cảm giác càng trở nên nhỏ hơn.

“Đó là một willy willy!” Dan vừa gọi vừa chỉ về phía cột bụi.

“Ai cơ?” Amy hỏi lại.

“Một loại lốc xoáy vô hại,” Shep vừa đáp vừa nhẹ nhàng ngồi vào ghế phi công. “Nhưng cái này không phải. Quanh vùng này không có willy willy. Chú nghĩ rằng đó chỉ là một chiếc xe tải đang chạy nhanh trên con đường nhiều bụi. Mọi người thắt dây an toàn vào. Chúng ta đã được phép cất cánh.” Chú đeo tai nghe vào.

Dan trông có vẻ đầy bất mãn khi bị buộc chặt vào ghế. Nellie vừa cài khóa vừa tiếp tục chăm chú nhìn ra chỗ đám bụi. “Không phải xe tải,” cô nói. “Nó là một chiếc Hummer. Chúng ta đi được chưa?” cô hỏi bằng một giọng sốt ruột một cách bất ngờ.

“Phải xong phần kiểm tra trước khi cất cánh đã,” Shep ôn tồn đáp lại. Ngay sau đó, chiếc Hummer tông xuyên qua cánh cổng sắt. Shep không nghe thấy tiếng chiếc xe do bị át bởi tiếng động cơ máy bay đang khởi động kêu vù vù.

“Chú nhanh lên chút được không?” Amy hỏi. Shep không nghe được nó nói gì, nhưng từ buồng lái ông giơ ngón tay cái lên ra hiệu với nó.

Isabel Kabra chính là người ngồi sau tay lái chiếc Hummer. Cô ta rít lên the thé bắt dừng máy bay lại. Amy nhìn thấy cô ta quay qua quay lại, cố gắng nhìn xuyên qua ánh nắng chói chang vào buồng lái của những chiếc máy bay ở đó.

Cánh quạt chiếc máy bay của Shep bắt đầu quay một cách chậm chạp.

“Xong rồi, chúng ta tới luôn thôi,” Shep nói. Chiếc máy bay bắt đầu đánh một vòng cung hướng vào đường băng.

Isabel ngoái đầu lại phía sau. Cô ta đang mang đôi kính mát màu đen bị chẳng, nhưng Amy hầu như nghĩ rằng nó có thể nhìn mắt của cô ta.

Chiếc máy bay chậm chậm chạy về phía đường băng.

Amy, Dan và Nellie chứng kiến cảnh Isabel cho chiếc Hummer đột ngột rẽ ngoặt, làm những bánh xe rít lên ken két. Trong sự ngạc nhiên của tụi nó, Isabel cho chiếc xe tăng tốc phóng xa ra theo hướng đối diện.

Nhưng khi Shep đưa máy bay lên đường băng, tụi nó lại thấy Isabel cho xe ngoặt vào dải đất trống cạnh đường băng.

“Chiếc xe chết tiệt đó đang làm gì ở đó thế?” Shep hỏi.

“Phải là đám khách du lịch không?” Nellie đoán.

Shep cho máy bay chậm chậm chạy đà về phía trước. Họ đã lấy được tốc độ. Amy nhẹ nhõm ngã người vào ghế. Isabel bị hồng ửng rồi. Chắc hẳn cô ta đang rất tức tối.

“Nyah, nyah[2],” Dan khoái trá chọc.

[2] “Lêu, lêu” - tiếng Nga

Ngay khi họ tăng tốc, Isabel đột nhiên bẻ tay lái và đâm ngang vào đường băng.

“Cái quái gì...,” Shep la toáng lên.

Cô ta cho chiếc Hummer chạy hết tốc lực. Amy có thể nhìn thấy rõ khuôn mặt khiếp đảm của Natalie và Ian ở ghế sau. Mồm của Natalie đang há hốc ra trong một tiếng thét.

“Chú không thể ngừng lại được. Chú phải cho máy bay cất cánh!” Shep la lớn.

“Bay đi!” Nellie thét lên.

Chiếc máy bay nhấc bổng lên, suýt soát tránh được chiếc Hummer trong gang tấc.

Điều cuối cùng Amy nhìn thấy là gương mặt của Isabel. Nó hoàn toàn lạnh lùng. Natalie vẫn còn đang kêu thét, Isabel đang sẵn sàng mạo hiểm tính mạng các con cô ta để chặn tụi nó lại.

Ngay khi họ ổn định được tốc độ, Shep liền tháo tai nghe ra khỏi đầu. “Chuyện gì ở đó thế hả?” ông gào lên. “Chiếc Hummer điên đó suýt giết hết chúng ta rồi! Mấy đứa có thấy người lái xe không?”

“Chị có thấy không Amy?” Dan hỏi.

“Chị bị chói nắng,” Amy đáp. “Chị thấy không, Nellie?”

“Lúc đó chỉ thấy sợ quá thôi,” Nellie đáp.

“Chú sẽ báo về sân bay để họ bắt nhốt cái đồ ngu đó lại,” Shep nói. Ông lại đeo tai nghe vào và nói như súng bắn vào micro.

Dan và Amy đưa mắt nhìn nhau. Sẽ chẳng ai bắt được Isabel Kabra đâu. Và cô ta đang theo đuôi tụi nó.

11. Chương 15

CHƯƠNG 15

HỌ BAY DỌC THEO ĐƯỜNG BỜ BIỂN, dưới cánh máy bay là làn nước màu xanh ngọc và những bãi cát vàng óng trải dài. Đầu Amy bắt đầu gục gặc, rồi nó ngủ thiếp đi. Không có gì ngạc nhiên, Dan nghĩ thầm. Chị nó đã bị dính vào một mớ lộn xộn với nào là cá mập và kim tằm độc, mà tất cả lại diễn ra trong cùng một ngày. Điều đó có thể khiến một người đàn ông cũng phải kiệt sức.

Sau khi bay được một giờ thì ngay cả cảnh đẹp như tranh cũng không thể giữ được sự chú ý của thằng nhóc nữa. Dan phát mệ vì dỗi mắt tìm chuột túi qua cửa sổ máy bay. Nó chưa bao giờ chán thế này kể từ lúc nó 5 tuổi, khi Amy bắt nó trông mấy con búp bê Barbie của con bé. Nó bắt đầu tự hỏi về Miền Đất Ngầm. Chính xác thì cái gì ngầm ở đó? Suýt chút nữa nó đã đánh thức Amy dậy để hỏi, nhưng nó quyết định rằng đó không phải là một ý tưởng hay.

Tiếng chú Shep phát ra trong loa. “Có snack trong tủ đựng thức ăn dưới bồn rửa mặt đấy.”

“Mèn ơi! Giờ chú mới nói đúng ý cháu đấy!” Nhưng Shep không nghe được thằng nhóc nói. Dan đứng lên lục lọi.

Vào lúc Amy tỉnh dậy, họ đang bay trên một vùng đất đỏ quạch, rộng lớn và trơ trụi. Còn Dan đã thiết lập được một tình bạn thân ái với mấy món snack kiểu Úc.

“Cảnh tượng này còn kéo dài bao lâu nữa?” Amy vừa hỏi vừa ngáp.

Dan đang nhai một miếng khoai tây chiên. “Mãi mãi. Nhưng thử cái này đi.” Nó chia ra một bịch khoai tây. “Cái này có vị thịt gà đấy! Đúng là thiên tài quá phải không? Chị có đói không? Em có hiệu Tim Tams, Cheezels, Toobs và Burger Rings. Người Úc đúng là bạn tốt của chúng ta. Đây nữa nè, Violet Crumbles - thanh chocolate ngon nhất thế giới!”

“Đừng có đầu độc vị giác của em, anh bạn nhỏ ạ,” Nellie nhắc nhở bằng cái giọng kiểu Úc của cô. Lúc này, cô đang đội chiếc mũ đi rừng mà Dan đã mua ở sân bay. “Chúng ta có thể ngừng ngốn một chút để nôn ra.”

“Ngốn và nôn,” Dan cười và phun ra một miếng khoai tây. “Thích trò này thế!”

“Thử phần ngốn thôi,” Amy nói. “Bỏ phần nôn đi.”

Shep đuổi người ra, ngáp dài.

“Muốn giải lao chút không?” Nellie hỏi. “Cháu có thể lái dùm chú một lúc.” Đáp lại cái nhìn tò mò của Shep, cô nói: “Cháu đã từng lái máy bay từ hồi thiếu niên rồi.”

“Tức là mới biết lái đây thôi. Chú không yên tâm lắm.”

Nellie nhe răng cười. “Tin cháu đi. Cháu đã có bằng phi công rồi. 500 giờ bay đấy. Bay khảo sát. Bay đêm nữa.”

Cô và Shep bắt đầu nói chuyện về sự thay đổi của gió, áp suất không khí và sức chứa hành khách. Dan chồm lên chỗ

“Chị có biết là Nellie biết lái máy bay không?”

Amy lắc đầu. “Chị cứ nghĩ rằng chuyện này không bao giờ xảy ra.”

“Với Nellie thì nhiều thứ không xảy ra lắm. Cho tới khi nào chúng xảy ra.”

Trong một thoáng, hai đứa trao đổi cho nhau một ánh nhìn hoài nghi, nhưng tụi nó cho chuyện đó qua một bên.

Nellie tiếp quản buồng lái. Shep quan sát cô nàng một lúc rồi bước trở lại khoang hành khách. Ông nghiêng người dựa vào vách ngăn buồng lái và dang hai tay ra.

“Được rồi, chuyện này có mùi không ổn,” ông nói. “Mấy đứa có biết người ngồi trên chiếc Hummer không? Vì cái màn trình diễn đó có vẻ không phải là tình cờ.”

Dan làm ra vẻ mặt vô tội. “Không phải thật à?”

“Mấy đứa có chuyện gì muốn nói cho chú biết không? Chẳng hạn như thực sự thì mấy đứa đang làm gì ở Úc?”

“Được rồi,” Dan đáp. “Cháu nghĩ đã tới lúc tụi cháu nói cho chú biết sự thật.”

Amy nhìn thẳng em theo kiểu “không đời nào”.

“Hồi ở Massachusetts, một đêm nọ cháu và Amy đột nhập vào trường cháu. Chuyện đâu có gì to tát, phải không chú? Ngoại trừ việc ông hiệu phó của tụi cháu, Mortimer C. Murchinson, lại là quái vật ngoài hành tinh. Cứ ban đêm là ông ta lột bỏ bộ mặt người và trở thành một thứ cao hơn 3 thước và có 8 cánh tay...”

“... là cái người chơi cho đội Boston Celtics chứ gì,” Shep vừa nói vừa thở dài. “Chú hiểu rồi.” Ánh mắt của chú dừng lại trên tụi nó, chăm chăm dò hỏi. Đoạn chú quay đi và trở lại buồng lái. “Nếu mấy đứa có thấy cái máy bay ném bom nào bay chắn đường mình thì chỉ cần hét lên một tiếng, được không

“Cứ yên tâm đi, Cơ trưởng,” Dan trả lời.

Nellie lái thêm một giờ nữa, rồi Shep tiếp quản lại buồng lái khi họ gần tới Coober Pedy.

“Nó nằm chỗ nào thế?” Dan vừa hỏi vừa vươn cổ ra nhìn. Tất cả những gì nó trông thấy chỉ là hàng dặm nối tiếp hàng dặm bụi đất đỏ. Đường chân trời bị uốn cong lại, tựa hồ nó có thể nhìn thấy được cả rìa trái đất.

“Thấy mấy cái kim tự tháp đó không?” tiếng chú Shep vang lên trên loa.

“Nhìn chúng giống mấy quả đồi muối,” Dan nói lại với Amy.

“Đó là những đồng xỉ sau khi khai thác ngọc mắt mèo đấy,” Shep giải thích. “Chúng ta sẽ bay ngay trên những cánh đồng ngọc mắt mèo. Sáng nay, chú đã liên lạc được với anh bạn Jeff của chú. Anh ấy sẽ đón chúng ta.”

Chiếc máy bay nhẹ nhàng hạ cánh xuống đường băng và lăn bánh tới điểm dừng. Sân bay này thậm chí còn nhỏ hơn cả cái bên ngoài Sydney. Chỉ có vài căn nhà dã chiến và hai chiếc máy bay loại dùng bay trong vùng núi. Cả đám nhảy ra ngoài và bị cả một bức tường hơi nóng ập vào người. Dan cảm giác cổ họng nó khô không khác như những quả đồi trọc. Shep nhảy xuống, trông vẫn tươi tỉnh y như lúc khởi hành.

“Trời luôn nóng thế này hả chú?” Dan hỏi Shep.

“Ồ, bữa nay là mát trời rồi đấy. Chỉ chừng 100 độ^[1] hoặc cỡ đó. Để chú giải quyết một chút công việc giấy tờ, rồi sau đó chắc là Jeff sẽ đến.”

[1] 100 độ F (Fahrenheit), tức khoảng bằng 37,7 độ C.

Shep thông thả đi tới chỗ văn phòng, ngay lúc đó một chiếc xe tải hai cầu bám đầy bụi bẩn hiện ra và phóng nhanh xuống chỗ sân bay. Một người đàn ông vừa cao vừa gầy, mặc một chiếc quần lửng bằng vải khaki nhảy ra khỏi

“Họ chịu để cho anh hạ cánh bằng cái sọt đựng cam lừa đảo đó hả?” ông ta la toáng lên bằng một giọng rất Úc.

“Lần tới, tôi sẽ hạ cánh trên đầu anh,” Shep trả lời. “Nó cũng đủ to đấy.”

Hai người vỗ vai nhau. Shep quay lại chỗ cả bọn.

“Để chú giới thiệu mấy cháu với người anh em họ thất lạc đã lâu của chú,” ông nói. “Amy, Dan và Nellie Gomez, au pair của hai đứa. Còn đây là Jeff Bandler, hướng dẫn viên du lịch giỏi nhất ở vùng Red Center.”

“Bạn của Shep cũng là bạn của tôi,” Jeff nói. “Điều gì đưa mấy cháu tới Coober Pedy này vậy? Một ít mì sợi hả?”

“Tụi cháu mới vừa ăn trưa,” Amy lịch sự trả lời. Nó phẩy tay đuổi một con ruồi đen to khổng lồ. “Nhưng cũng cảm ơn chú.”

Ông ta cười. “Không phải, làm mì sợi là cách chúng tôi gọi việc tìm mót ngọc mắt mèo trong những đồng xỉ. Nhiều khách du lịch thích trò này lắm. Không có nhiều cơ hội để cháu kiếm được một viên đá có giá trị, nhưng vẫn là luôn có cơ hội, phải không nào?”

“Thật ra, mấy đứa cháu của tôi tới đây để kiếm vài thông tin,” Shep nói. “Về một người nào đó có thể đã từng sống quanh đây trong những năm 30. Hẳn ta có khuôn mặt đầy sẹo, và hồi còn ở Sydney hẳn ta được biết như một tên tội phạm có tên Bob “Troppo”. Hẳn không khoái chuyện trò, và có thể bị điên nữa.”

“Để nghĩ coi. Mặt sẹo, tội phạm, kín tiếng, điên như một con rắn cụt đuôi,” Jeff nói. “Có vẻ khớp với một nửa dân số vùng này rồi.” Ông ta cười khi thấy vẻ mặt tiu nghỉu của Dan và Amy. “Đừng lo. Tôi biết chính xác cần kiếm ai để xin lời khuyên. Trèo lên thùng xe đi.”

Cả đám chen chúc trong thùng xe, ông đánh một vòng cua lên con đường đầy bụi và đập hết ga. Ông chỉ về những cánh đồng mỏ ngọc mắt mèo. “Nếu mấy cháu ra ngoài đó, mấy cháu phải luôn thật cảnh giác. Mỗi năm, chúng tôi lại mất một hai người khách du lịch những hầm mỏ mở toang hoác. Họ đi lù để chụp một kiểu ảnh, thế là “soạt” một cái, họ tụt xuống, một cú ngã chết người. Phải nói cho mấy cháu biết, chúng tôi thấy rất khó chịu vì chuyện đó.”

“Cháu cá là mấy người khách du lịch đó còn thấy khó chịu hơn nhiều,” Dan đáp.

“Không kích thích thế đâu, bọn họ đều chết cả.” Jeff lái xe vào trung tâm thị trấn, một nơi không lớn lắm. Cảnh vật nhìn giống như một thị trấn của Miền Tây Hoang Dã lấy ra từ trong phim. Mặt đất khô cằn hết như trên mặt trăng. Một vài người đội mũ rộng vành đang đi trên đường phố, nhiều người đàn ông để tóc dài và ria mép. Tại mỗi góc đường đều có những tấm biển hiệu chỉ NGỌC MẮT MÈO và NHÀ TRỢ DƯỚI LÒNG ĐẤT. Thậm chí còn có biển hiệu của một nhà thờ dưới lòng đất.

“Người ta đi đâu hết rồi?” Nellie hỏi.

“Khoảng giờ này thì hoặc ở trong mỏ hoặc ở nhà,” Jeff đáp. “Nghĩa là ở dưới lòng đất ấy. Ở đây hầu hết chúng tôi đều sống trong hầm ngầm. Chúng giữ cho chúng tôi mát mẻ vào ban ngày và ấm áp vào ban đêm.”

“Chà,” Dan trầm trồ. “Chỗ này đích thị là Miền Đất Ngầm rồi.”

“Cháu hiểu ra rồi đấy, anh bạn! Dân chúng cứ đến rồi đi - hiện giờ thì có khoảng 2.000 người. Và chúng tôi có ở đây tới 45 quốc tịch khác nhau, mọi người đều tìm cách khai thác sự giàu có của nơi này. Thường thì chúng tôi sống với nhau khá êm thấm cho đến khi có ai đó quyết định thổi bay cái gì đó. Có khi chúng ta nên thôi không bán thuốc nổ trong siêu thị nữa, nhỉ?”

“Chú ấy đang nói đùa phải không?” Nellie hỏi Shep.

“E là không.”

Jeff chạy chậm lại trên phố chính, nhưng ông lại tăng tốc lúc tới khu ngoại vi thị trấn. Ông cho xe phóng dọc theo con phố bẩn thỉu và với tất cả các cánh cửa sổ xe mở toang ra. Ít nhất thì họ cũng đã bỏ lại được đám ruồi nhặng ở đằng sau mình.

“Tới nơi rồi!” ông đột ngột la lên.

Họ đang ở một vùng đất bị bỏ hoang. Bao bọc xung quanh là những ngọn đồi, và họ có thể thấy những hình dáng có dạng kim tự tháp của những đồng xỉ có từ việc khai thác mỏ ngọc mắt mèo, mà giờ đây đã trở nên quen mắt.

“Đây là... cái gì?” Nellie ngập ngừng.

“Địa bàn của Ken Chuột túi,” Jeff vừa cười vừa đáp lại. “Đừng có tin bất cứ lời nào ông ta nói, nhưng ông ta thực sự biết hết tất cả mọi thứ về Coober Pedy này.”

Với lời giới thiệu chẳng biết đường nào mà lần đó, ông nhảy xuống xe và đi tới một trong những ngọn đồi. Giờ thì cả đám đã có thể nhìn thấy được một cánh cửa đủ màu sắc trở trắng vào sườn đồi. Khi kéo nhau lại gần hơn, họ thấy cánh cửa được trang trí bằng vô số vỏ lon bia đập bẹp gắn trên mặt cửa.

“Trang trí hay quá,” Nellie trầm trồ.

“Cháu vẫn chưa thấy hết đâu,” Shep nói.

“Chú có thể thương lượng giá hữu nghị cho các cháu, trong trường hợp các cháu quan tâm tới chuyện qua đêm ở đây. Ken cũng cho thuê phòng nữa đấy.” Jeff mở cửa mà không cần gõ và thò đầu vào trong ngõ nghiêng. “Cúc cuuu!” ông la toáng lên. “Có nhà không? Jeff đây, ông bạn ơi! Tôi có vài người quen muốn gặp ông này!”

“Không cần phải gào lên, cứ vào đi trước khi anh để cho gió nó thổi lộng hết chỗ này lên, anh càng lúc càng lảm chuyện quá,” một giọng nói gầm lên từ phía sau nhà.

Jeff nháy mắt với tụi nó. “Đừng để ông ta làm các cháu bối rối. Ông ta có cách hành xử theo kiểu Úc với khách du lịch. Ông ta hơi điếc, nên hãy nói to lên nhé.”

Họ kéo nhau vào trong nhà và Nellie nhanh chóng khép cửa lại. Họ đang ở trong một hành lang nhỏ. Ánh sáng mờ mờ rọi vào từ hai cửa sổ nhỏ trở gần cửa chính. Trên tường treo hàng trăm thứ hầm bà lằng - bảng số xe, đề-can dán xe hơi với đủ các thứ tiếng trên đó, áo thun, vỏ kẹo, bưu thiếp. Số lượng đồ vật nhiều khủng khiếp tới phải treo chồng chúng lên nhau, tạo thành một kiểu giấy dán tường điên rồ. Ở những chỗ tường còn trống, người ta lại nguệch ngoạc ký tên và viết đầy lên đó.

“Ngôi nhà này được xây ăn vào trong lòng quả đồi, nên giờ chúng ta đang ở dưới mặt đất đấy,” Jeff giải thích trong lúc họ đi qua khu vực nhà bếp và phòng ăn. Bức tường xù xì uốn lượn xung quanh họ. Ở chỗ này giống như ở trong hang động, ngoại trừ việc nó có một cái bếp lò, một cái tủ lạnh, một bàn ăn và một tấm thảm trải trên sàn nhà.

Cả đám theo chân Jeff đi sâu hơn vào trong nhà, tới một phòng khách được soi sáng bằng những bóng đèn điện. Tụi nó đã chờ đợi được thấy một thứ gì đó kiểu như hầm trú ẩn, nhưng thay vào đó họ đang ở trong một căn phòng bình thường với một chiếc ghế bành dài màu nâu, một bàn uống cà phê, một giá sách và một cái ti-vi. Phải mất một phút mới nhận ra chỗ kỳ quái của căn phòng - không hề có cửa sổ. Nhưng sau khi đã phải nếm trải cái nóng nung người ở bên ngoài, thì cảm giác trong này thật mát mẻ và dễ chịu.

Một ông già đang ngồi trên chiếc ghế dài đọc báo. Da ông ta rám nắng ngả sang màu như gỗ cây óc chó, còn đầu thì hói nhẵn. Ông ta cũng mặc một chiếc quần lửng bằng vải khaki và một chiếc áo thun, trên đó có thể đọc được chữ “ĐỪNG HỎI GÌ”. Ông ta ngược nhìn lên bọn họ qua cặp kính lão của mình.

“Chúc một ngày tốt lành thưa quý vị. Tôi có thể thấy là cả đám quý vị can đảm lắm mới hạ cổ tới tệt xá của tôi. Vậy nên kiếm chỗ ngồi đi, để tôi nhóm lửa làm món thịt nướng.”

“Nói dễ hiểu chút đi, Kenny,” Jeff nói. “Họ đến đây vì muốn biết ít lịch sử của Coober Pedy, không phải để biết cái phong cách Úc của ông đâu.”

“Anh nói nhóm người của anh là đây đó hả?” ông già vừa hỏi vừa cười như nắc nẻ. “Quen biết anh hóa ra chẳng phải là việc tốt chút nào.” Ông ta vỗ vỗ đầu gối.

“Lại lòi cách cư xử kiểu Úc ra rồi,” Jeff la lên. “Thôi, đừng bận tâm. Mấy người bạn nhỏ này muốn biết một số thông tin.” Jeff cao giọng hơn. “Ông đã từng nghe nói về một thằng cha nào được gọi là Bob “Troppo” chưa hả?”

“Tụi cháu nghĩ có thể ông ta từng sống ở đây hồi những năm 30,” Amy nói thật lớn. “Có thể ông ta làm thợ mỏ. Nhưng tụi cháu không chắc về điều này. Tụi cháu cũng không chắc về tên của ông ta, nhưng có thể là Bob. Mặt ông ta có sẹo ở một bên má, và rất ít nói.”

“Tiếp tục đi.”

“Tụi cháu nghĩ rằng ông ta biết một người ở đây... một người nào đó đã bán một chiếc nhẫn cho Amelia Earhart.”

“Ồ thế hả,” Ken nói. “Ta đã nghĩ rằng chính lão Ron già đã gặp người phụ nữ Ai-len đó. ”

“Ông đã nghe kể lại à?”

“Chính ba ta nói thế! Ngay trước lúc xảy ra chiến tranh, ông có làm một chuyến tới Darwin, mang theo một ít ngọc mắt mèo kém chất lượng và một ít đá quý khác. Ông đã kể cho ta nghe chuyện Earhart đã mua chiếc nhẫn của lão ta ra sao. Tánh tình của ba ta là thế - ông kể cho các cháu nghe những chuyện ly kỳ, còn các cháu lại không thể nào chứng minh được chuyện đó có xảy ra hay không.”

“À, chuyện đó có thật đấy ạ,” Dan nói. “Tụi cháu biết chắc về điều đó.”

“Thật tệt là ông ấy không còn ở đây để kể lại chuyện đó nữa.” Ông già cười lớn.

“Còn người đàn ông mặt sẹo thì sao?” Amy hỏi.

“Nghe giống như Fossie[2],” Ken nói. “Bà ta gọi hắn như thế bởi vì hắn rất may mắn trong việc đi mót.”

[2] Fossie - người làm công việc đi mót ngọc trong các đồng xỉ.

Amy và Dan nhìn nhau chẳng hiểu gì cả.

“Đi mót cũng có nghĩa giống như như làm mì sợi ấy,” Jeff giải thích. “Là việc tìm kiếm ngọc mắt mèo trong những đồng cát thải ra từ một mỏ ngọc. Chuyện này đòi hỏi phải kiên nhẫn ghê lắm, mấy cháu nên biết điều đó.”

“Fossie kiếm được nhiều tiền từ việc đi mót hơn là đi đào mỏ. Hắn ta là một người kỳ lạ. Chẳng nói chẳng rằng gì cả, chỉ chăm chăm nhìn xuyên qua người ta. Như mấy con chuột túi lạc trong bãi thả gia súc ấy, đúng vậy đó.”

“Ngoài tụi cháu ra còn có ai từng hỏi thăm về ông ta không ạ?” Dan hỏi thăm. Nó đang hy vọng có được ít tin tức về cha mẹ mình.

“Gi hử?”

Dan lặp lại câu hỏi, lần này nó nói to hơn. “Chẳng có ma nào hết,” Ken đáp. “Chẳng có mấy người ở Coober Pedy còn nhớ đến hắn ta, với lại chúng tôi không thích bép xép. Hơn nữa, Anh Mót không phải là người quảng giao. Hắn ta đã chết trước khi Coober Pedy thực sự thịnh vượng lên.”

Gương mặt của Nellie biến đổi, và Amy biết rằng cô nàng đang cố nhịn cười trước ý niệm rằng cái thị trấn bụi bặm Coober Pedy này đã từng thịnh vượng. Nhìn mặt cô nàng cứ như thể vừa hít phải hạt tiêu và đang cố để không hắt xì hơi.

“Ông đã từng gặp hắn chưa ạ?” Dan hỏi.

“Đúng một lần. Hắn ta không thích khách khứa, nói để cháu biết. Nhưng khi hắn đang hấp hối, hắn gọi ba ta đến, và ta đi cùng với ông ấy. Khi đó ta chỉ là một thằng nhóc. Hắn để lại cho ba ta khu mỏ của hắn. Chẳng có gì nhiều trong đó, chúng ta không bao giờ kiếm được viên đá nào từ cái mỏ đó. Sau khi xong chuyện đó, hắn bắt đầu chuyến hành trình vĩnh hằng và không bao giờ quay trở lại nữa. Hắn đã chết ngoài đó, đơn độc, đúng như hắn muốn.”

“Ông có biết hắn sống ở đâu không?”

“Biết rõ nữa là đằng khác! Sống ngay trong mỏ. Đào một căn phòng bên cạnh hầm mỏ. Ngày đó nhiều người cũng làm thế. Hắn là người đầu tiên tìm ra cách làm hệ thống thông gió và giữ cho cả hệ thống đó hoạt động.”

Amy và Dan đưa mắt nhìn nhau. Nhà Ekat.

“Tụi cháu có thể xem qua chỗ hắn ở được không ạ?”

“Tất nhiên rồi, nó chỉ nằm ngay dưới căn phòng này thôi.”

“Chờ một chút,” Amy nói. “Ông đang nói với tụi cháu là Bob - ý cháu là Fossie - đã từng sống tại đây?”

“Cũng không phải ngay chóc ở đây,” Ken vừa nói vừa chỉ quanh căn phòng. “Ba ta đã đào phần lớn quả đồi để làm ra căn nhà này. Còn Fossie chỉ khoét một đường hầm chạy thẳng ra phía sau ngọn đồi. Hắn đào riêng cho mình một căn phòng ở đấy.”

“Căn phòng vẫn còn chứ ạ?” Amy hỏi.

Ông già gật đầu. “Tất nhiên. Chúng ta chỉ dựng thêm một bức tường để bịt lối vào mỏ lại. Nhưng căn phòng của Fossie vẫn còn ở đó. Shazzer đã sửa sang nó lại thành một trong những phòng dành cho khách. Bà ấy là vợ thứ ba của ta”

“Tôi nghĩ là vợ thứ tư chứ,” Jeff nói. “Còn mẹ tôi nữa, nếu ông còn nhớ. Ông từng là ba dượng của tôi trong khoảng 2 năm đấy.”

“Đúng rồi!” Ken cười lớn. “Khỏe không, con trai? Chắc chắn rồi, đi xem qua chút nào,” ông già bảo Amy và Dan. “Căn phòng ít nhất cũng được 50 năm rồi, nên ta nghĩ mấy đứa sẽ không tìm thấy thứ gì đâu. Nhưng sự cố gắng của các cháu vẫn được hoan nghênh.”

12. Chương 16

CHƯƠNG 16

SAU MỘT CHỐC LÁT NGẤM NGỦ, Amy ngồi xuống trong tư thế quỳ. “Ken nói đúng. Chẳng có gì ở đây. Mọi thứ đã quá lâu rồi.” Tụi nó đã kiểm tra kỹ lưỡng căn phòng bày biện tuềnh toàng, kiểm tra cả cái tủ nhỏ. Không có chút gì của căn phòng gợi nhớ lên rằng Bob “Troppo” đã tạo ra nó.

“Em ghét những ngõ cụt,” Dan thì thầm. “Thế mà em đã nghĩ chắc cú tụi mình sẽ gặp may cơ đấy.”

Tụi nó đứng lên với bộ dạng mệt mỏi và bước trở lại cái hành lang có kiểu dáng điên rồ. Amy quay lại nhìn lần chót và đột nhiên đứng khựng lại. Nó chỉ lên phần tường nằm phía trên cửa ra vào. “Dan, nhìn kìa.”

Ở giữa những tấm bưu ảnh cũ đến từ khắp nơi trên thế giới, giữa những bức vẽ điên rồ và những thông điệp kỳ quái được viết vẽ nguệch ngoạc là một bức vẽ trông ngớ ngẩn.

“Mẹ đã vẽ cái này,” Amy nói khê như gió thoảng, chỉ vào hình trái tim. “Chị biết cái hình này. Nó được vẽ bằng bút tím! Và nhìn xem, đôi mắt màu đỏ còn cái miệng cười thì màu xanh. Mẹ thường làm bánh quế hình trái tim cho tụi mình, dùng quả dâu tây đỏ làm mắt và quả việt quất xanh làm miệng.”

“Bà mẹ nào chẳng làm thế,” Dan đáp.

“Nhưng những bà mẹ đó có dùng ruột bí xanh tĩa xoắn để làm tóc không? Nhìn đi! Màu xanh này!”

Dan ném cho chị mình một cái nhìn đau khổ.

“Chị thích nhúng bí xanh vào xi-rô.”

“HA,” Dan nói.

“Chị biết nói thế là không tế nhị, nhưng...”

“Không, chữ HA kìa. Nó có thể viết tắt cho Hope và Arthur. Cha mẹ đã từng ở đây!” Một cơn ớn lạnh bất ngờ làm Dan rùng mình, như thể hồn ma của cha mẹ nó ở ngay dưới lòng đất cùng tụi nó.

“Em có nghĩ rằng cha mẹ biết tụi mình sẽ tới đây không?” Amy thì thào.

Dan lắc đầu. “Họ còn không bao giờ nghĩ là tụi mình sẽ tham gia vào cuộc săn tìm mấy cái manh mối. Bà Grace có biết gì về mấy thứ như bánh quế với bí xanh không?”

Amy gật đầu. “Chắc chắn là biết. Bà cũng làm bánh đó cho chị mà.”

“Thế cái này nhất định là thông báo dành cho bà Grace, vào thời điểm đó,” Dan nói. “Cha mẹ đang nói cho bà biết họ đi đâu.”

“Đi đâu?”

Dan chỉ vào từ cuối cùng. “Khu mỏ cũ.”

Chiều đã muộn lắm rồi, nhưng trời vẫn còn nóng tàn bạo. Hơi nóng bốc lên và nhảy múa. Dan phải nheo mắt lại để nhìn tấm bản đồ mà Ken đã vẽ cho tụi nó. Họ đang đứng trên quả đồi phía dưới nhà Ken. Hoặc, Dan thầm sửa lại trong óc, đang đứng trên nóc nhà Ken.

“Có một bãi mìn cũ ở chỗ đó, thấy không,” Ken đã chỉ tụi nó, “nên hãy cẩn thận với mấy hầm mỏ - không phải tất cả chúng đều được đánh dấu hết đâu. Lỗ thông gió cho căn phòng của Fossie vẫn còn ở đó - mấy đứa sẽ thấy nó nằm gần vòng cung được tạo nên từ những lá cờ màu cam. Hãy tới hầm mỏ đầu tiên nằm sau những lá cờ màu cam và đi xuống đó. Sau đó, đi trở lại theo đúng đường mấy đứa đi vào. Để như ăn bánh, chỉ có điều cái bánh này không dễ làm, hén!”

Tụi nó để lại đồ đạc và con Saladin ở chỗ Ken, người có phòng cho thuê để ngủ đêm. Jeff phải quay lại làm việc, tới đón một xe bus lên chở khách du lịch. Còn lại Shep, Amy, Dan và Nellie cẩn thận tìm đường đi qua đồng mỏ. Họ nhìn thấy những lá cờ báo nguy hiểm màu cam, nổi bật lên trên nền trời màu xanh lục. “Ngay chỗ đó có một cái hầm thông gió kìa,” Shep chỉ. “Nên chúng ta sẽ vào cái hầm mỏ tiếp theo.”

“Chuyện này không chính xác là những gì chú hình dung trong đầu lúc chú đồng ý đưa mấy đứa tới đây,” Shep vừa nói thêm, vừa bước tránh một miệng hầm. “Ngắm cảnh một chút, thư giãn một chút, cái đó thì chắc rồi. Nhưng còn chuyện leo xuống một cái hầm mỏ cũ thì không phải là kiểu giải trí mà chú nghĩ.”

“Chú đâu cần phải vào đó,” Dan nói. “Chú có thể vào quán rượu chờ tụi cháu.”

“Chú sẽ không để mấy đứa vào đó một mình đâu,” Shep nói. “Hồi đó, chú đã không ở bên cạnh mấy đứa được, nhưng giờ thì chú có thể làm thế được.” Ông nhả răng cười. “Chú ở đây để bảo vệ mấy đứa khỏi hồn ma của Amelia Earhart. Hoặc khỏi một ông hiệu trưởng không có khuôn mặt.”

“Hiệu phó thôi,” Dan đính chính.

“Tới nơi rồi,” Nellie nói. Cô dừng lại ở một miệng hầm. Một cái thang sắt dẫn thẳng xuống tận đáy, nơi mà họ không thể nhìn thấy gì.

“Được rồi, làm cho xong đi,” Shep nói. “Nếu chúng ta không trèo lên sau một tiếng nữa, Jeff sẽ tới tìm chúng ta. Trừ phi anh ta quên mất.”

Shep cẩn thận giữ thăng bằng và bắt đầu trèo xuống. Dan đi tiếp theo sau ông. Mấy ngón tay nó trượt trên bề mặt thép, nó bấu chặt hơn vào cái thang, tim đập thình thịch. Hà cớ gì mà tụi nó cứ luôn phải kết thúc vấn đề dưới lòng đất? Nào là hang động, đường tàu điện ngầm, hầm mộ... Bộ nhà Cahill là ma cà rồng hay sao chứ? Họ ghét ánh nắng mặt trời à?

Nellie nhẹ nhàng leo xuống, Amy đi đoạn hậu. Đường tới đáy mở đường như rất dài. Bóng tối trườn lên phủ lấy người họ, nhưng vẫn còn ít ánh sáng từ miệng hầm rơi xuống để vừa đủ nhận ra những bậc thang. Cuối cùng, Dan nghe thấy tiếng Shep vọng lên. “Chú tới đáy rồi. Chỗ này sâu khoảng 15 mét đấy, chú đoán thế.” Một tia sáng được bật lên.

Dan run run thở ra một hơi dài nhẹ nhõm khi cuối cùng chân nó cũng chạm được mặt đất. Không có chuyện nó sẽ kể cho bất kỳ ai biết cảm giác của mình. Nhưng nó bị sồn cả gai ốc vì việc phải ở quá sâu trong lòng đất, dưới đáy một cái lỗ nhỏ.

Cả đám đã mua sẵn đèn pin trong thị trấn, Dan bật đèn của nó lên. Ánh sáng rực rỡ soi rõ căn hầm. Một cây đèn lồng xách tay đóng đầy bụi nằm trong lãng quên ở một góc hầm. Bản thân những bức vách hầm trông như thể được đục đẽo bằng tay không.

“Được rồi. Nếu chúng ta đi theo đường hầm chính rồi rẽ trái, chúng ta sẽ tìm được hầm mộ của Bob,” Shep nói.

Dan cảm giác hai lá phổi của nó bắt đầu bị thất lại. Lớp bụi bị khuấy lên càng lúc càng nhiều hơn sau mỗi bước chân của họ, và thẳng nhóc cảm thấy một cảm giác thất vọng quen thuộc trong lồng ngực. “Em có sao không?” Amy thì thầm hỏi.

“Chả sao,” nó trả lời. Nó không bao giờ chịu thừa nhận mỗi khi có rắc rối với đường thở của mình.

Nellie nhét một ống hít vào tay thẳng nhóc, và nó hít một cái thật nhanh. Nó tặng lại cho cô một cái nhìn đầy biết ơn. Đường hầm ngày càng trở nên hẹp lại. Họ lần từng bước đến một nơi chốn khác đã được tạo lập nên bởi một người thợ mỏ. Dan đã thầm mong rằng những bức tường sẽ lấp lánh với đủ màu sắc như của ngọc mắt mèo, nhưng thực tế chúng chỉ có một màu xám xịt hoặc trắng nhờ nhờ.

Đường hầm càng lúc càng hẹp hơn và rồi đột ngột rẽ ngoặt về bên phải. Một đồng đá cuội nằm ngổn ngang trước một lỗ hổng.

“Chú nghĩ là chỗ này đây,” Shep lên tiếng. Ông ngồi xổm xuống và chăm chú xem xét đồng đá cuội. Dan liếc nhìn qua vai ông. Bên trong lỗ hổng là một căn phòng nhỏ có dạng như một cái hang. Mặt sàn nhẵn và bằng phẳng. Một tấm đệm cũ bạc màu đặt trên một cái giường sắt được kê ở một góc phòng. “Chắc chắn ông ta đã sống ngay trong hầm mộ, nó cũng giống như căn phòng ở nhà Ken,” Shep nhận xét.

Amy và Dan trèo vào phòng đầu tiên. Trong này sáng hơn một chút, nhờ có hệ thống thông gió đã đưa một thứ ánh sáng nhàn nhạt vào từ một góc phòng.

Amy cúi xuống nhặt một tờ báo. Nó chiếu đèn pin vào đó. “Tờ báo này đến từ Adelaide. Năm 1951. Đúng chỗ này rồi,” nó nói. “Ken nói rằng Anh Mót đã rời khỏi chỗ này từ đầu những năm 50. Nếu lúc tấn công Mark Twain ông ta mới là thanh niên, thì lúc ở đây chắc hẳn ông ta phải gần 90 tuổi rồi.”

Shep bước vào phòng. “Có phải cháu vừa nói là tấn công Mark Twain không hả?” Ông giơ hai tay lên. “Thôi bỏ đi. Không cần phải nói gì với chú.”

Dan quét ánh đèn pin của nó lên bức tường. “Chị Amy, coi cái này nè,” thằng nhóc kêu. “Ông ta viết lên khắp tường.” Đầu tiên thằng nhóc nghĩ đó là một kiểu trang trí, nhưng rồi nó nhận ra đó là từ “chiếc nhẫn lửa” được viết tay bằng nét chữ nhỏ và tháu.

Cụm từ đó được viết ra vô số lần. Ở một số nơi, chữ viết nhỏ xíu, mực đã phai màu. Ở một số chỗ khác, bụi đã phủ đầy lên nét chữ. Những chữ đó bao quanh căn phòng, liên tu bất tận, tựa như một kiểu mẫu giấy treo tường điên loạn bao phủ lấy từng centimet của cái hang. Dan và Amy chiếu đèn ra xung quanh.

“Em nghĩ phải mất bao lâu để làm chuyện này?” Amy hỏi bằng một giọng nén lại.

“Phải hàng năm trời,” Shep vừa đáp lại vừa nhìn quanh. “Phải khá là điên mới làm được trò này,” ông nói tiếp với một tiếng huýt sáo nho nhỏ.

“Chiếc nhẫn lửa,” Dan đọc. “Từ đó có nghĩa gì nhỉ?”

“Hay là một chiếc nhẫn ngọc mắt mèo?” Amy hỏi. “Chúng thường phát ra những tia sáng màu đỏ và vàng.”

Shep đi tới bức tường phía xa và gõ gõ vào đó. “Bức tường này không chắc lắm. Chắc hẳn là nó giống với loại tường ở nhà Ken.” Ông bước lại gần hơn và bất ngờ đá phải một thùng đồ nghề cũ đã đóng đầy bụi. Ông gõ gõ dốt ngón tay vào bức tường. “Đúng rồi, bức tường này chỉ là đá xếp lại với nhau. Buồn cười là...”

“Chị Amy!” Dan la toáng lên. “Em tìm thấy thứ gì này. Một ngày! Được khắc vào trong đá.”

“Và có một chữ M nằm kế bên kia!” Amy kêu lên.

“Có lẽ nó chỉ ra rằng Amelia Earhart là một người nhà Madrigal,” Dan tuyên bố. “Ông ta biết bà ấy đang tìm mình. Đó chính là năm nhà Madrigal xuất hiện.”

“Tụi mình đâu biết chắc được bà ấy có phải là người nhà Madrigal hay không,” Amy phản đối. Nó không thể chấp nhận được việc người hùng thời thơ ấu của nó lại như thế. “Có thể bà ấy ở đây để cố gắng bảo vệ ông ta khỏi nhà Madrigal cũng nên.”

“Cha mẹ chắc chắn đã tìm thấy chỗ này,” Dan nói. “Nhưng họ vào bằng cách nào nhỉ? Rồi ra bằng cách nào?”

“Có lẽ cha và mẹ đã thuê căn phòng đó, rồi trong đêm họ đập bức tường ra,” Amy nói. “Sau đó họ sửa nó lại.”

“Họ có thể chỉ để lại một ít đinh và một cái búa ở ngoài, rồi đút thùng đồ nghề qua lỗ hổng. Cái thùng đồ nghề này nhìn không tới nổi quá cũ đâu,” Shep phát biểu.

“Có vẻ như ông ta sẽ không thể nghe được tiếng họ làm gì,” Dan nói. “Ken lằng tai cũng lâu rồi mà.”

“Cha là một thợ mộc khá ngon lành. Mẹ cũng thế,” Amy nói. “Họ đã sửa chữa tân trang hàng đồng thứ trong căn nhà cũ của tụi mình.”

“Nè, có khi tụi mình thuộc về nhà Ekart không biết chừng!” Dan thì thào.

Thằng nhóc tiến tới chỗ lỗ thông gió và chăm chú quan sát bức tường. “Ở đây có một bức vẽ và thứ gì đó kiểu như lời trích dẫn nữa nè.”

Nằm lẫn giữa những dòng chữ lặp đi lặp lại, tụi nó thấy được:

“Nghe buồn quá,” Amy nói.

“Em thì thấy giống như một triết lý sống của nhà Cahill,” Dan thì thào. “Cứ thoải mái nói láo suốt cũng chả sao.”

“Nhìn hình vẽ mà xem. Nó giống như cái ốc quế đựng kem bị lật úp xuống. Và có những mũi tên.”

“Em thì thích nghĩ đó là những hạt mưa hơn,” Dan nói.

“Chị nghĩ đây là bức vẽ về chính căn phòng này,” Amy nói. “Chị đoán rằng cái nón ở đây chính là vị trí của cái cửa ra vào.”

“Em hy vọng ông ta không bỏ công việc chính ban ngày của mình,” Dan nói. “Vì ông ta không phải là một họa sĩ tài hoa cho lắm.”

“Thằng thần và trung thực thì không an toàn,” Amy đọc lên. “Chị tự hỏi sao ông ta lại viết câu đó.”

“Ông ta không viết ra câu đó,” Nellie lên tiếng. “Mà Shakespeare[1] đã viết câu đó. Trong vở Othello. Chị đã đóng vai Desdemona trong năm cuối ở đại học. Tụi chị sắp đặt bối cảnh của vở kịch trong thì tương lai và tất cả đều mặc quần áo trắng nhôm. Vui muốn chết luôn.”

[1] William Shakespear (1564-1616), kịch tác gia nổi tiếng người Anh, tác giả các vở Hamlet, Romeo và Juliet...

“Chờ một chút,” Dan bảo. Nó ngồi xổm xuống và bắt đầu lần tìm dọc theo bức tường.

“Em đang tìm gì thế?” Amy hỏi nó.

“Em thấy lạ là ông ta đã viết chữ “an toàn” ngay ở chỗ đó. Có thể ông ta không nói về sự an toàn. Mà là đang nói về một cái kết an toàn.”

Amy ngồi ngay xuống sàn nhà cùng với Dan. Tụi nó lần tay dọc theo góc tường.

một cái gờ,” Amy hào hứng nói. “Chúng ta cần có cái gì đó để nạy nó lên.”

Nellie lục lọi trong thùng đồ nghề và đem lại một cái đục. Amy chậm rãi nạy cái gờ. Nó cảm thấy lớp đá bắt đầu vỡ ra. Thành linh, nó bật ra trong tay con bé.

Dan sầm soi nhìn vào trong. “Có một cái hốc được khoét ở trong này.”

Thằng nhóc thọc tay vào trong. “Em chạm được thứ gì đó!” Mấy ngón tay của nó tóm vào một thứ gì đó trơn nhẵn và mát lạnh. Nó lôi ra một hộp sắt nhỏ. Nó mở cái hộp ra. Bên trong là một chiếc phong bì da được cột lại bằng một sợi dây da.

Dan tháo sợi dây buộc một cách từ tốn. Nó mở chiếc phong bì ra. Phong bì trống rỗng. “BẮT CÔNG QUÁ!” nó hét lên.

Amy ngồi bật ra đằng sau trong nỗi thất vọng. “Ai đó đã tới chỗ này trước rồi!”

“Như cha mẹ mình!” Dan quăng cái phong bì qua một bên trong cơn tức giận.

“Khoan đã.” Amy nhặt cái phong bì lên lại. Nó vừa nhìn thấy được trên đó có mấy chữ cái mạ vàng đã mờ. “Đây là kiểu viết chữ lỏng! R C H!”

Nó ngược nhìn Dan. “Amelia đang đi kiếm H, nhớ không? Đây chắc chắn phải là tên thật của Bob “Troppo”!”

“Nhưng tụi mình làm cách nào biết được ông ta là ai chứ?” Dan hỏi. “Tụi mình đâu có biết ông ta sinh ra ở đâu, cũng đâu biết ông ta từ đâu tới...”

“Dù sao thì đây cũng là điểm để bắt đầu.” Amy bò dậy. “Chúng ta cần một cái máy tính xách tay.”

Nellie bất thần đặt một ngón tay lên môi mình. “Chị nghe thấy gì đó,” cô thì thào. “Có thứ gì đó trên kia...”

Dan lại gần lỗ thông hơi hơn. Nó đứng ở dưới ngược nhìn lên. Nó có thể nghe thấy những giọng nói, nhưng chẳng thể nhìn thấy một ai, chỉ thấy một mảng trời tròn màu xanh nhạt. “Đúng chỗ này rồi,” ai đó lên tiếng. Thằng nhóc nhìn thấy một cái bóng và nó nhanh chóng nhảy lùi lại.

“Ê nè,” ai đó nói bằng một giọng the thé lên vì sợ hãi. “Đừng có mà để chúng gần chỗ tôi.”

“Tiếng đó nghe giống như Natalie Kabra,” thằng nhóc thì thào.

“Sao quanh tôi toàn một lũ vô dụng không thể này,” một giọng phụ nữ cất lên vẻ sốt ruột. “Đưa cho ta cái hũ.”

“Isabel đây,” Amy thì thào.

Đột nhiên, có thứ gì đó rơi xuống qua đường lỗ thông hơi. Nó có màu đen và có kích thước bằng cái đĩa đựng salad. Dan cảm giác vật đó khẽ chạm vào cánh tay nó. Nó nhìn xuống và phát hiện ra một con nhện to nhất và lông lá nhất mà nó từng thấy. Con vật bắt đầu bò theo cánh tay lên mặt nó. Thằng nhóc hét lên và lùi lại chỗ bức tường. Nó đã sợ đến mức cả người, nên không thể nào dám chạm vào con nhện.

Shep phóng tới. “Không sao đâu cháu,” ông vỗ về. Ông gỡ con nhện ra, và nó bò lồm ngồm ra xa trên sàn. “Nó không có độc đâu.”

“Cháu... cháu nghĩ chúng ta nên đi khỏi chỗ này,” Amy lắp bắp.

Cả đám nhìn chăm chăm vào con bé một giây. Rồi họ vội vàng nhảy lùi lại khi cả một cơn mưa nhện bắt đầu trút xuống sàn nhà. Chẳng mấy chốc ở đó đã có cả một tấm thảm nhện đầy lông lá, đang bò lúc nhúc, nghêu ngào vung vẩy những chiếc chân. Amy thét lên.

“Lùi lại,” Shep ra lệnh. Ông nuốt khan một cái rồi chỉ vào một con nhện lông lá trên sàn nhà. “Đó là một con nhện funnel. Ở kia có một con nữa...”

Dan nuốt nước bọt. Nó vẫn còn đang run từ sau cuộc chạm trán với con nhện to như cái đĩa kia. “Giống nhện độc nhất trên thế giới hả chú?”

“Không sao đâu... nó không hiểu chiến đâu,” Shep nói. “Chỉ là... đừng có... làm kinh động nó.”

“Chú làm thế nào để kinh động một con nhện chứ?” Amy kêu lên.

“Chúng ta có nên nói lý lẽ với nó không nhỉ?” Nellie vừa hỏi vừa lùi lại.

“Được rồi, tin tốt là chú nghĩ rằng chú chỉ thấy có hai con,” Shep cẩn thận quan sát sàn nhà.

“Chỉ là chú nghĩ rằng thôi hả?” Nellie vừa hỏi vừa quăng người sang một bên để né một con nhện đầy lông lá.

Con nhện funnel bò lồm ngồm ngay trước cửa ra. Nó dừng lại đó một lúc, giơ những cái chân đầy lông lá lên và thăm dò địa bàn mới một cách ngập ngừng. Con nhện funnel còn lại bò dọc theo chân tường, khiến cả đám người phải lùi lại để tránh xa nó ra.

“Được rồi,” Shep vừa nói vừa nhìn lướt qua lũ nhện trong khi vẫn tập trung chú ý vào những con nhện funnel. “Hình như chỉ có hai con nhện funnel mà thôi, nhưng lại có thêm một vài con nhện đất đỏ. Không chết người, nhưng tụi nó cắn cũng gớm lắm. Chúng ta phải ra khỏi chỗ này ngay. Nhưng đừng có quá lo. Chúng ta sẽ chỉ...”

Sau một tiếng rơi khẽ, một sinh vật khác đáp xuống lớp bụi. Một con rắn đang cuộn mình lại và ngóc cái đầu lên cao.

Cả đám có thể nghe thấy tiếng cười của Isabel vọng xuống qua lỗ thông hơi. “Khoái quá đi,” cô ta nói. “Vì nghĩ rằng các người có thể hơi cô đơn ở dưới đó, nên chúng ta gửi cho các người một ít thú cưng!”

Dan nuốt khan. “Làm ơn đừng có nói với cháu rằng cái thứ cháu nghĩ là...”

“Rắn taipan,” Shep thở hắt ra. “Loại rắn...”

“... độc nhất thế giới,” Dan kết thúc câu nói.

13. Chương 17 - 18

CHƯƠNG 17

CON RẮN TRườn NGANG CĂN PHÒNG NHỎ. Dan không cho rằng con rắn có vẻ vô hại sau cái vụ bị rớt xuống sàn nhà từ khoảng cách 15 mét.

“Đừng hoảng sợ. Cứ để nó đi làm việc của nó,” Shep nói như thì thầm.

“Trong mơ cháu cũng không nghĩ tới chuyện ngăn cản nó đâu,” Nellie vừa nói vừa lùi lại tránh đường.

“Trong nọc độc của nó có chất neutrotoxin có thể gây tê liệt,” Dan nói. “Ngoài ra còn có chất myotoxin. Cái tên đó có nghĩa là nó thể phá hủy các mô tế bào của bạn...”

“Tụi chị thật sự không cần biết nhiều chi tiết thế đâu,” Nellie nói. “Liệu chúng ta có thể rút gọn lại thành “đừng có để nó cắn” không hả?”

Con rắn có màu cam pha nâu chậm rãi trườn ra phía cửa dẫn tới đường hầm chính. Cái lưỡi của nó cứ thè ra thụt vào. Nó phải dài đến gần 3 mét. Cả đám cố nín thở mỗi khi nó ngóc đầu lên. Nhưng nó chỉ cuộn người lại và nằm thư giãn trên nền đất. Họ sẽ phải bước qua người nó nếu muốn thoát ra.

Shep vươn tay ra và nhặt được một cái búa. “Trước sau gì nó cũng sẽ bỏ đi thôi. Chúng ta có thể chờ.”

Dan cảm thấy được sức ép quen thuộc trong lồng ngực nó. Hơi thở của nó biến thành tiếng khò khè. Nó cất tiếng ho, và Amy nhìn nó đầy lo lắng. “Em khỏe không?”

“Em ổn mà.” Nó chỉ còn đủ sức để thốt ra câu đó.

“Dan! Ống hít của em trong túi áo em đấy,” giọng Nellie nghe đầy khẩn cấp.

Nó mò mẫm trong túi áo. Nhồi nhét trong đó là đủ thứ hầm bà lằng, một thanh kẹo, một viên đá ngộ nghĩnh nó tìm thấy trong vườn nhà Shep và cả một miếng bánh bột ngũ cốc mà nó để dành ăn sau. Nó lôi mạnh ra, và cái ống hít bay vọt ra, bắn lên không trung rồi đáp xuống nền hầm mỏ. Cái ống hít lẩn thẳng về chỗ con rắn.

Tim mọi người như ngừng đập. Âm thanh duy nhất là hơi thở nặng nhọc của

Ống hít dừng lại cách con rắn taipan chỉ vài phân.

Tiếng khò khè của Dan càng lúc càng tệ hơn, nó đưa cả hai tay ôm lấy ngực.

“Chị sẽ đi lấy nó,” Nellie tuyên bố.

“Không.” Tiếng Shep nói khê khàng nhưng rành rọt đầy uy quyền, và ông cũng đã di chuyển rồi. Ông giữ cái búa trong tư thế sẵn sàng, phòng khi con rắn tấn công. Shep tiến lại gần hơn. Cái lưỡi con rắn thụt thò. Bằng một động tác thật nhanh, Shep đá lọ thuốc xịt lại chỗ Nellie. Rồi ông nhảy ngược trở lại ngay khi con rắn chuyển động. Nó trườn tới một hai phân rồi dừng lại. Amy run rẩy thở hắt ra.

Nellie dùng chiếc giày của cô gõ cho con nhện rơi ra khỏi cái ống hít. Rồi cô nhanh chóng đưa nó cho Dan.

Thằng nhóc cảm thấy phởn nó nở ra. Nó cảm thấy dễ thở hơn. Nhưng ngực nó vẫn còn cảm giác bị thắt chặt. Nó vẫn đang vật vờ. Điều kiện chỗ này thật quá tệ. Có quá nhiều bụi trong không khí, còn việc đang ở trong một cái hang nhưng nhúc nhích những sinh vật có nọc độc chết người chẳng phải là điều có thể giúp nó trấn tĩnh được hơn chút nào. Nó cúi người về phía trước lúc những đốm đen bắt đầu nhảy múa trong mắt nó. Hoảng sợ chỉ làm mọi chuyện tệ thêm mà thôi, nó tự nhủ thầm.

“Cứ thở tiếp đi, thở sâu và chậm chậm thôi, Dan-o,” Nellie bảo. Đoạn, cô quay sang Shep.

“Chúng ta phải đưa Dan ra khỏi đây. Nó cần được chăm sóc y tế.”

Dan hoảng sợ khi thấy rằng nó không còn đủ hơi sức chỉ để nói “Em ổn mà”.

Một con nhện trèo lên giày của Amy, làm con bé la thất thanh và nhảy lùi lại.

“Không sao đâu, con này không độc,” Shep bảo con bé. Ông gọi Nellie. “Lấy thùng đồ nghề. Cẩn thận đấy, phải đảm bảo không có con gì du theo trên đó.”

Nellie thận trọng cầm thùng đồ nghề lên. Cô đưa nó cho Shep.

“Hãy cho Ken một chuyến thăm viếng bất ngờ nào,” Shep nói. “Chúng ta chỉ phải tạo ra một cái cửa mới. Đứng yên đó nhé, Dan.” Ông vung búa nện vào bức tường. Một mảng tường vỡ rơi xuống sàn.

“Đưa cháu một cây búa,” Nellie nói. “Cháu sẽ giúp một tay.”

“Còn hai đứa cháu, coi chừng con rắn taipan với tụi nhện nhé,” Shep nói. “Nếu tụi nó đi về hướng này thì kêu chú.”

Ông đập mạnh vào bức tường, làm nó vỡ ra thành từng mảng. Nellie cũng nện những nhát búa đầy uy lực. Chỉ sau vài phút, họ đã mở ra được một lỗ hổng trên bức tường, đủ to để bước qua đó. Dan đi đầu tiên, và sau đó người nọ tiếp người kia, họ trèo vào căn phòng của Ken.

Dan ngồi bệt trên sàn nhà, cố hết sức để thở.

“Thằng bé cần bác sĩ,” Nellie lo lắng nói.

“Gọi cho Jeff và bảo anh ta rằng đây là tình huống cấp cứu,” Shep nói. “Và sau đó bảo anh ta gọi cảnh sát.”

Vào lúc họ gặp được bác sĩ thì Dan đã cảm thấy đỡ hơn nhiều rồi. Nó được kiểm tra và được cho một lời cảnh báo rằng đừng bén mảng đến những mỏ ngọc mắt mèo nữa. Dan đồng ý ngay tắp lự.

“Đó là lần đầu tiên chị nghe thấy em nói “rõ, thưa ngài” với một nhân viên nhà nước và có ý định thực hiện điều đó.” Nellie vừa nói vừa nhả răng cười trong lúc tụi nó quay trở lại xe của Ken. Cô quàng một cánh tay lên vai thằng nhóc và thậm chí còn hôn lên đỉnh đầu nó nữa, nhưng Dan không lấy đó làm phật ý. “Này nhóc, đừng làm chị sợ theo kiểu đó nữa nhé,” cô nói. “Kiểu khác cũng không.”

“Đúng thế,” Amy nói thêm. “Có lẽ tụi mình nên tạm thời bỏ mấy cái hầm mỏ ra khỏi lộ trình.” Con bé nói mấy câu đó một cách nhẹ nhàng, nhưng nó vẫn cảm thấy run rẩy mỗi khi nhìn thấy vẻ tái nhợt và bệnh hoạn của em trai mình.

Ken không vui chút xíu nào khi ông liếc sơ qua căn phòng phụ của mình và nhận ra nó đã bị mất một bức tường. Đó là chưa kể tới chuyện có một số sinh vật độc hại đang nằm ngổn ngang ở phía đối diện. Với sự giúp đỡ của một vài chuyên gia ở Coober Pedy, con rắn và lũ nhện đã bị tóm gọn và mang đi. Cảnh sát tra hỏi, nhưng Dan và Amy chẳng đưa ra được câu trả lời nào. Còn Shep thì dường như không thể nào trút đi được vẻ mặt lo lắng. Cuối cùng, Shep và Jeff tình nguyện đưa Ken xuống quán rượu để xoa dịu ông già.

Ngày hôm đó đã quá dài rồi. Nhưng Amy vẫn đang nóng lòng muốn xem xét những chữ viết tắt mà tụi nó đã tìm thấy trên chiếc phong bì bằng da. Sau khi ăn qua loa bữa tối, nó khởi động máy tính xách tay của Dan lên.

“Được rồi,” con bé nói, mấy ngón tay nằm ở tư thế sẵn sàng trên bàn phím. “Chúng ta tìm cái gì bây giờ? Việc đào xới mấy chữ RCH chắc chắn sẽ dẫn chúng ta vào ngõ cụt mà thôi.”

“Em nghĩ chúng ta nên giả định rằng chữ C có thể là chữ viết tắt của từ Cahill, có được không?” Dan gợi ý.

Amy gật đầu. “Chị cũng đang nghĩ giống em. Và nếu chúng ta cho rằng ông ta ở Sydney vào năm 1896, cứ coi như lúc đó ông ta khoảng tầm hơn 20 tuổi, đúng không nào? Vậy điều đó có nghĩa rằng ông ta sinh vào khoảng...”

“Những năm 1870,” Dan nói tiếp.

Amy kích hoạt một công cụ tìm kiếm. “Được rồi. Hãy bắt đầu với tên Robert Cahill gì đó... phòng trường hợp Bob chính là tên thật của ông ta. Chị sẽ thử tìm... Robert Cahill với Sydney và 1890.” Amy rên lên ngán ngẩm khi một danh sách kết quả dài đằng đẳng hiện ra.

“Tra từ “Darwin” thử coi,” Dan gợi ý. “Đó là một thành phố nhỏ

“Đặc biệt là vào thời đó,” Amy đồng ý.

Amy nhập vào từ “Robert Cahill”, “những năm 1980” và “Darwin”. Một biển thông tin khác xuất hiện. Con bé đọc dần xuống theo danh sách. “Cách này không hiệu quả rồi. Tất cả những thứ chị đang có chỉ toàn liên quan tới Charles Darwin... chờ một giây đã...” Amy đột ngột ngồi thẳng người lên. “Chắc chắn phải là cái này! Chị đã có được tên của ông ta rồi! Đó là...”

CHƯƠNG 18

“ROBERT CAHILL HENDERSON,” Isabel lặp lại vào điện thoại di động. “Hiểu rồi.”

Cô ta quay người lại để nói chuyện với những người đang ngồi ở ghế sau. Bọn họ đã rời khỏi Coober Pedy một cách vội vã, nhưng cô ta vẫn đỗ xe lại cạnh đường để nghe cuộc điện thoại mà cô ta đang trông chờ.

“Giờ đã tới lúc cũng có người làm được việc rồi. Căn cứ của nhà Lucian đã dùng máy chủ của họ để phân tích tất cả những thành viên của chi họ Ekaterina mà người ta biết được trong khoảng thời gian từ năm 1840 đến năm 1900. Máy tính đã tìm được một kết quả khớp giữa Coober Pedy và Cahill. Có vẻ như ngay cả những tên gốc điên khùng cũng phải dùng tên thật của mình trong giấy tờ chứng nhận quyền khai thác mỏ. Robert Cahill Henderson là người chúng ta tìm.”

“Thế thì chúng ta sẽ đi đâu tiếp theo ạ?” Natalie vừa hỏi vừa nghịch mái tóc dài mượt như tơ xõa xuống hai vai nó. “Con hy vọng sẽ là chỗ nào đó thuận tiện cho việc mua sắm. Dubai[1] phải không ạ?” nó hỏi giọng tràn trề hy vọng.

[1] Một nước thuộc Các tiểu vương quốc A-rập.

“Jakarta,” mẹ nó đáp.

“Chỗ đó là chỗ nào?” Natalie vừa hỏi vừa vật người ra ghế. “Nghe chẳng hấp dẫn gì cả.”

“Ta trả tiền cho con ăn học làm gì nhỉ?” Isabel hỏi lại. “Jakarta nằm ở Java. Năm 1883, Henderson đã đi từ nơi đó đến Sydney trên một con tàu có tên là Lady Anne.” Isabel nhìn kháy Irina. “Đồng chí có điều gì bận tâm à? Cô đang lo lắng cho Dan và Amy bé bỏng à? Chúng nó hình như có tới chín cái mạng. Chúng nó vẫn còn sống. Một chút sợ hãi sẽ giúp chúng nó biết điều hơn.”

Irina chẳng nói chẳng rằng. Dưới chân ả là cái bình và cái hộp mà “Người Thu Xếp” đã chuyển tới cho Isabel, giờ đây đã trống rỗng. Isabel đã huyết sáo trong lúc tự tay ả mang nó lên chiếc máy bay riêng mà cô ta đã thuê để đưa bọn họ tới Coober Pedy. Cô ta cũng đã thu xếp để đem một chiếc Hummer từ Adelaide xuống.

Irina đã không hề biết trong hộp có gì, cho tới khi Isabel mở nó ra. Isabel đã mỉm cười trong lúc cô ta trút cái bình đầy nhện độc ra. Cô ta đã dự định thả chúng vào phòng khách sạn của mấy đứa nhỏ nhà Cahill, nhưng làm thế này còn tốt hơn. Đổ thẳng qua đường ống xuống đầu chúng! Isabel cũng đã xử lý con rắn một cách dễ dàng. Chẳng có lấy một giọt mồ hôi rịn ra trên trán cô ta lúc cô ta bật cái chốt và tóm lấy con rắn từ đằng sau đuôi, bằng một đôi găng tay dày. Cô ta đã thích thú với nó. Thích thú với việc được ở thật gần sinh vật chết người đáng sợ đó.

“Tôi muốn cô bám theo mấy đứa nhóc hỗn láo nhà Cahill trong lúc tôi đưa Ian và Natalie đi với tôi. Nhất cử nhất động của chúng nó cô đều phải báo cáo lại. Nếu nhờ một cơ may mỏng manh nào đó mà chúng nó biết đường tìm tới Java thì cô hãy cảnh cáo chúng nó lại. Tôi mệt mỏi vì bị chúng quấy rầy lắm rồi.”

“Sau đó thì sao?” Irina hỏi.

“Cái gì sau đó?” Isabel gắt gỏng hỏi lại. Cô ta đang kiểm tra lớp son môi của mình trong gương chiếu hậu, và cô ta xoay nghiêng cái gương để nhìn thấy Irina.

“Chúng nó sẽ không bị tụt lại lâu đâu,” Irina nói. “Chúng ta đều đã thấy sự kiên trì của chúng. Thế kế hoạch tối hậu của cô dành cho chúng là gì?”

Isabel nhún vai. “Tôi chưa nghĩ sâu xa đến mức đó. Tôi đang bận tập trung vào manh mối này. Chúng ta thậm chí có thể sẽ tìm thấy tất cả ba mươi chín manh mối - các con có tưởng tượng được điều đó không? - bởi vì chúng ta đã hầu như chắc chắn trăm phần trăm rằng Robert Cahill Henderson nắm giữ hầu hết, nếu không nói là tất cả, các manh mối. Amy và Dan sẽ không còn giá trị nữa. Tụi nó sẽ chỉ còn là cát bụi. Chẳng đáng để đối phó nữa.” Isabel nghịch cái bùa bằng vàng trên vòng tay của cô ta, rồi lại hướng sự chú ý vào mấy cái móng tay.

Irina quan sát sự bất cẩn không bình thường của Isabel. Cô ta làm như thể chuyện tỉa móng tay móng chân là việc quan trọng nhất trên thế giới không bằng. Irina đã biết Isabel quá lâu và quá rõ. Chuyện cô ta quan tâm sâu sắc đến việc đánh bóng móng tay là điều có thật. Nhưng cô ta cũng quan tâm sâu sắc tới việc rửa sạch phiên tối.

Isabel đã sử dụng một số mưu kế độc nhất của cô ta để dọa cho tội nhỏ sợ mà bỏ đi. Cô ta sẽ sớm nổi cơn thịnh nộ. Irina có thể cảm thấy cơn giận của cô ta đang dâng lên.

Đây là một quãng đường dài, Irina nghĩ thầm. Giờ thì cuối cùng mình cũng đã có thể nhìn thấy điểm kết thúc.

14. Chương 19

CHƯƠNG 19

“ROBERT CAHILL HENDERSON là một nhà hóa học lỗi lạc,” Amy vừa nói vừa đọc liến thoắng. “Ông cũng đã đính hôn với một người họ hàng của Nữ Hoàng Victoria. Ông từng là kiện tướng về các lý thuyết của Darwin. Đó là lý do vì sao công cụ tìm kiếm lại cho ra quá nhiều kết quả. Chuyện này thật thú vị...”

“Đúng thế. Kêu dùm em dậy khi nào chuyện kết thúc nhé,” Dan nói. Nó nằm duỗi dài người ra trên một trong hai cái giường đôi trong căn phòng dành cho khách của Ken. Nó nhìn lướt qua trần nhà. “Mọi người có chắc là họ đã bắt con rắn chưa thế?”

“Chắc mà. Dù sao thì một ngày nọ, ông ta bỗng nhiên hủy lời đính ước - chuyện này là một sự kiện rất đình đám hồi đó - và lên đường tới vùng Biển Nam. Ông ta tuyên bố rằng mình sẽ tiến hành nghiên cứu sâu hơn về các lý thuyết của Darwin. Nhưng ông ta đâu phải là nhà tự nhiên học, ông ta là nhà hóa học kia mà,” Amy nói thêm với vẻ trầm ngâm. “Nên chuyện đó thật lạ lùng.”

“Sao cũng được,” Dan vừa nói vừa ngáp. “Thế khi nào mới tới phần hấp dẫn của câu chuyện?”

“Ông ta đã đi lòng vòng quanh các hòn đảo của Indonesia cho tới khi định cư trên một đảo để tiến hành các thí nghiệm. Người ta cho rằng ông đã bị thiệt mạng trong vụ phun trào ở Krakatau vào năm 1883.”

“Krak-a-wa hả?”

“Krakatau,” Amy lặp lại. “Đó là một vụ phun trào núi lửa khổng lồ. Thực chất đó là một loạt các vụ phun trào liên tiếp nhau. Về cơ bản thì ngọn núi lửa bùng nổ trong lòng nó, thế rồi xuất hiện những đợt sóng thần khổng lồ, giết chết khoảng ba mươi sáu nghìn người. Tận mọi góc ngách của châu Úc người ta cũng nghe thấy được âm thanh của vụ nổ cuối cùng. Đám mây bụi xuất hiện sau đó đã tạo ra một cảnh hoàng hôn kỳ lạ, kéo dài tới tận nước Mỹ.”

“Còn bây giờ, chúng ta sẽ nói đến phần hấp dẫn của câu chuyện.”

“Nó đó! Cái ốc quế đựng kem bị lật úp xuống!” Amy nói giọng đầy hào hứng. “Nó là một ngọn núi lửa. Ông ta đã về Krakatau. Nhưng tại sao ông ta lại đột nhiên từ bỏ hôn thê và đi tới Indonesia nhỉ? Chắc hẳn phải có một lý do nào đó.”

“Chắc rồi,” Dan nói. “Ông ta là một anh chàng thông minh mà. Lập gia đình hay nằm ườn trên bãi biển. Không cần phải nghĩ cũng biết. Thậm chí là có núi lửa đi nữa, anh chàng đó vẫn ra đi.”

“Thế thì chắc là ông ta đang ở vùng lân cận núi lửa Krakatau lúc nó nổ. Vừa đủ để ông ta giữ được tính mạng,” Amy nói. “Bằng cách nào đó ông ta đã tới được Sydney. Và từ đó nhà Cahill và nhà Madrigal bắt đầu truy tìm ông ta. Tại sao thế?”

Nếu các người tìm thấy thứ gì, thì thứ đó thuộc về tất cả chúng ta. Nếu các người giữ nó cho mình, thì các người là những tên trộm. Đơn giản thế đấy.

Đó là điều kỳ lạ nhất. Gương mặt của Dan đang ở trước mặt nó, nhưng hồn vía con bé đã bay đâu mất, chỉ trong một khoảnh khắc. Nó lại đang đứng đó trong bộ áo ngủ, lắng nghe những người lớn nói chuyện với nhau.

“Xuống lại mặt đất đi Amy,” Dan nói.

Nó không thấy buồn ngủ cho đến khi đám người kéo đi hết. Nó nghe thấy tiếng cửa chính đóng lại. Nó nhìn ra ngoài để đảm bảo rằng họ đã thật sự đi hết. Nhưng họ vẫn còn đứng trong một khóm cây ngay bên dưới cửa sổ phòng nó. Nó hơi nâng cửa sổ lên để có thể nhìn họ lần nữa. Tất cả những gì nó thấy được chỉ là đỉnh đầu của họ.

“Bình tĩnh đi,” người phụ nữ xinh đẹp nói. “Chúng ta đã có được đáp án. Họ đã lần theo ông ta đến Úc. Chuyện này sẽ được giải quyết nội trong đêm nay.”

Là lỗi của nó.

Là lỗi của nó.

“Sao thế Amy? Chị buồn bã quá vậy,” Dan nhìn chị nó chằm chằm. “Hồi nghiêm túc nè, chị có sao không đó?”

Con bé nhìn em trai nó. Nhìn gương mặt nhợt nhạt, nhìn cái cách mà thằng nhóc lo lắng cho nó nhưng cố tỏ ra không phải thế. Con hen đã lấy đi quá nhiều sức lực của thằng bé, nhưng thằng nhóc vẫn đang giả vờ như không có gì xảy ra. Nó có thể thấy được sự kiệt sức hiện lên trên đôi mắt thâm quầng của thằng em.

“Chị không sao,” nó nói.

“Thế thì chuyện gì tiếp theo nữa đây, bay vào không gian à?” Dan hỏi. “Hay về lại Sydney?”

Con bé xoa cổ. Nó nghe thấy giọng mình nghèn nghẹn. “Darwin. Chúng ta phải tiếp tục theo chân bọn họ.

Trên chuyến bay vào sáng hôm sau, Amy ngồi dính cứng trên ghế đọc cuốn tiểu sử của Amelia Earhart mà nó đã mượn của Shep. Nó không biết bà ấy đang tìm kiếm thứ gì, nên nó lướt qua cuốn sách từ đầu tới cuối, đọc về những chuyến đi khác nhau của bà, trong lúc Nellie đang thiu thiu ngủ với cái headphone gắn vào tai, còn Dan bận chỉnh phục một bịch khoai tây chiên vị thịt gà. Một giấc ngủ ngon lành đã giúp thằng nhóc phục hồi cái bản tính háu đói thường thấy của nó.

“Dan ơi, nghe cái này nè,” con bé gọi. “Năm 1935, khi Amelia ở Hawaii, bà đã đến hỏi ý kiến một nhà nghiên cứu núi lửa!”

“Hay quá hén!” Dan vừa nói vừa xé một bịch Violet Crumble ra.

“Em không thấy gì à? Có thể bà ấy đã thu thập thông tin về Krakatau, ngay từ hồi đó,” Amy nói.

Dan nhắm nghiền mắt lại và giả vờ ngáy to khủng khiếp. Amy thở dài rồi mở những trang tài liệu mà nó đã tải trên mạng xuống và in ra bằng cái máy in của Ken. Nó đọc lướt qua những bản tường trình về vụ phun trào đầu tiên. Thỉnh thoảng, nó lại đọc to một sự kiện đáng chú ý lên cho Dan nghe, dù thằng này đã lờ lững đồng chăn mền ra, cuộn tròn lại và đang giả vờ chơi trò ném bóng rổ. Rồi con bé đọc được một mẫu chuyện khiến nó phải đứng phắt dậy. Nó đọc lại một cách chậm rãi. “Dan ơi!”

“Suýt! Một cú 3 điểm nữa nè!”

Amy liệng cái gối vào thằng em. “DAN! Nghe chuyện này nè. Trong ngày diễn ra vụ phun trào, có một chiếc tàu đang hướng đến Batavia - đó là tên của Jakarta hồi đó - bị gặp rắc rối. Họ đã chạy thẳng vào đám mây bụi khổng lồ, và rồi một cơn mưa đá bọ - đá sinh ra từ hoạt động núi lửa - bắt đầu rơi xuống boong tàu. Do đó thuyền trưởng đã đưa tàu về một cảng khác cách đó nhiều dặm. Nhưng họ đã không bao giờ cập cảng, họ buộc phải quay trở lại. Nhưng chuyện này mới hay nè - hàng hóa trên tàu là quặng wolfram.”

Dan đứng bật dậy. “Quặng wolfram hả? Đó là chất tungsten, một trong những manh mối.”

“Không chỉ có thế, thuyền trưởng còn thông báo rằng trên boong tàu chất nhựa thơm myrrh. Và khi cơn mưa đá bọ cùng tro bụi rơi xuống, ông ta đã phải ra lệnh cho các thủy thủ chuyển tất cả xuống hầm tàu. Liệu rằng thường có một con tàu cùng lúc vừa chở tungsten vừa chở myrrh không chứ?”

“Bọn họ chở những manh mối. Chắc là chở tới cho Henderson, đúng không?”

“Chắc chắn là thế! Ông ta đang kết hợp các manh mối lại với nhau!” Amy la toáng lên. “Đúng thế! Ông ta là nhà khoa học, nên ông ta đang phát triển một loại công thức nào đó. Có lẽ đó chính là lý do vì sao việc cố gắng tìm ra ông ta lại là điều then chốt - và vì sao tất cả các chi họ đều tìm ông ta. Ông ta đã tạo ra

một phòng thí nghiệm...” Amy đập tay vào ghế. “Trên đảo Krakatau! Chính là ở đó! Ông ta phải đặt người ta chở nguyên liệu đến. Và rồi khi Krakatau nổ tung... phòng thí nghiệm cũng bị phá hủy theo. Hẳn là ông ta đã bị kẹt trong cơn sóng thần... nhưng ông ta đã sống sót.”

“Vậy thì điều duy nhất còn lại... nằm trong đầu ông ta,” Dan nói. “Mà ông ta thì lại từng từng.”

Amy gật đầu, nó nhớ lại những dòng chữ điên rồ đầy ám ảnh được viết trong mỏ. “Chị cá là tụi mình đã đúng ở chuyện ông ta là một người nhà Ekat. Ông ta tấn công Mark Twain, nên không thể là một người nhà Janus. Còn Isabel có vẻ không biết gì nhiều về ông ta, nên ông ta không thể là người nhà Lucian. Và chắc chắn là ông ta không giống một người nhà Tomas.”

Dan có vẻ trầm ngâm. “Tụi mình đã biết rằng một người nhà Lucian - Sa hoàng Constantine - đã tìm thấy hầu hết các manh mối hồi đầu thế kỷ 19. Có vẻ như hồi đó có tới hai chi họ đã tiến rất gần đến đích.”

Amy đập đập lên trang giấy. “Em biết trong này có gì nữa không? Đảo Java là một phần của toàn bộ khu vực có núi lửa hoạt động ở Thái Bình Dương, được gọi là Vành Đai Lửa. Tay RCH gì đó không nói về ngọc mắt mèo. Ông ta đang nói về đảo Java. Đó là nơi tiếp theo tụi mình phải tới! ”

Nellie tiếp quản buồng lái và Shep quay trở ra để nằm duỗi dài người trên một trong những chiếc ghế. Ông hấp háy mắt lúc Amy và Dan nói về Jakarta

“Chú đã nói chú sẽ làm mọi thứ cho các cháu, và chú sẽ làm, nhưng máy bay của chú không bay được xa như thế,” ông nói. “Chú đoán từ đây tới đó vào khoảng 1.600 hoặc 1.700 dặm. Tốt hơn là mấy đứa bay bằng máy bay thương mại. Ở Darwin có đây. Chú có điện thoại vệ tinh - chú có thể đặt chỗ trước cho mấy đứa ngay từ đây.” Shep ngập ngừng. “Chú tin Nellie biết cách lo cho mấy đứa. Nhưng mấy đứa có thể bỏ qua vụ Java được không? Có vẻ như nguy hiểm đang bám theo mấy đứa - hoặc là một vài chuyện xui xẻo lạ lùng. Các cháu có thể ở lại chỗ chú một thời gian. Chú không phải là kiểu người để làm cha hay gì cả... chỉ là một tay lướt sóng vô công rồi nghề. Liệu mấy đứa có thể dừng làm... bất cứ chuyện gì mấy đứa đang làm mà không chịu kể với chú ấy?”

Amy chớp chớp mắt để ngăn những giọt nước mắt bất ngờ trào ra. “Tụi cháu rất vinh dự được ở cùng với một tay lướt sóng vô công rồi nghề như chú.” Nó cố nén xúc động một cách khó khăn. “Nhưng tụi cháu phải làm chuyện này.”

Shep nhìn vào mắt con bé trong khoảng một phút. Rồi ông gật đầu. “Chú cũng chưa bao giờ cố thuyết phục Artie từ bỏ bất cứ điều gì.”

Trong lúc Shep gọi điện đặt chỗ, Amy nhìn xuống mặt đất. Họ đang bay trên một vùng đất đỏ quạch với những vách núi cao và một con sông nước xanh biếc chảy ngoằn ngoèo xuyên qua một hẻm núi. Cảnh vật đẹp đến ngỡ ngàng.

“Khu Katherine Gorge,” Shep vừa cúp máy vừa bảo nó. “Ở vùng Top End này có vài thắng cảnh đẹp lạ thường lắm.”

“Cháu ước gì...” Amy bỏ lửng câu nói. Nó không nói hết ý nghĩ của mình: “Nếu cháu có đi vòng quanh thế giới lần nữa, sẽ rất tuyệt vời nếu được ngắm nhìn những cảnh vật này một cách thật sự.”

“Chú đã đặt chỗ cho mấy đứa trên chuyến bay sẽ cất cánh khoảng 1 tiếng sau khi chúng ta tới sân bay,” Shep thông báo. “Sẽ hơi chật một chút, nhưng chú là chỗ quen biết với bên sân bay. Chúng ta có thể dàn xếp chuyện này.” Ông nhìn Dan và Amy. “Khi chúng ta tới sân bay, mọi thứ sẽ cập rập lắm, nên lúc này có vẻ là thời điểm thích hợp để nói với mấy đứa rằng nếu mấy đứa cần bất cứ điều gì từ chú, coi như mấy đứa đã có điều đó. Chú sẽ không làm mấy đứa thất vọng lần nữa đâu.”

“Cảm ơn chú.” Amy đáp. “Và chú chưa từng làm tụi cháu thất vọng bao giờ.”

“Chú đã giúp tụi cháu trong hoàn cảnh mà như người khác thì sẽ la toáng lên rồi bỏ chạy,” Dan nói. “Chú là người thân đích thực.”

“Và còn một chuyện nữa,” Shep nói. “Suốt từ đầu tới giờ chú đã bị săn đuổi ngay trên bãi biển yêu thích của mình, sém chút nữa bị tông trên đường băng, sém bị giết trong một hầm mỏ và phải bỏ ra 2 tiếng đồng

hồ trong một quán rượu để mua vui cho thằng cha trái tính trái nết nhất ở Coober Pedy. Đó là chưa kể đến việc chú ngày càng mến ba đứa cháu. Nên hãy nói những gì các cháu biết đi. Sự thật nhé. Chú nghĩ rằng chú xứng đáng được biết. Chuyện gì đang thật sự diễn ra? Và bỏ mấy con quái vật ngoài hành tinh qua một bên đi nhé.”

Dan và Amy nhìn nhau.

“Chuyện là thế này ạ,” Amy vừa đáp vừa thở ra một hơi. “Bà Grace của tụi cháu để lại di chúc cho tụi cháu chọn giữa một triệu đôla và cuộc săn tìm 39 manh mối. Những manh mối này khi kết hợp lại sẽ biến tụi cháu thành người có quyền lực nhất thế gian. Do đó, tụi cháu đã chọn cuộc săn lùng. Cùng với tụi cháu còn có rất nhiều chi họ kinh khủng khác của nhà Cahill. Tất cả bọn họ đều đã cố tìm cách giết tụi cháu hết lần này tới lần khác.”

Shep thở dài. “Nếu mấy đứa không muốn nói cho chú biết, thì tùy mấy đứa thôi.”

Sau khoảng một giờ bay, thành phố Darwin hiện ra phía trước, nằm uốn quanh một cái vịnh tuyệt đẹp. Ngoài xa là cả một đại dương xanh thẳm mênh mông. Họ hạ cánh rồi chạy bộ xuyên qua phi trường để đến chỗ của hãng hàng không Qantas.

“Không thể thế này được,” cả đám nghe thấy một giọng nói cất lên. “Chắc chắn phải còn ghế ở khoang hạng nhất chứ.”

Người nhân viên trực quầy nghiêng người tới trước thì thầm gì đó. Còn Amy, Dan và Nellie lùi lại sau một cây cột. Shep làm theo nhưng không gì được về tò mò. “Chuyện gì vậy mấy đứa? Lại thêm một bầy quái vật ngoài hành tinh khát máu nữa hả?”

“Chú hiểu vấn đề rồi đấy ạ,” Dan đáp.

“Chúng ta không thể lên chuyến bay đó được,” Amy thì thào.

Shep thò đầu ra khỏi cây cột để nhìn Isabel, Natalie và Ian. “Chú thấy mấy người này cũng đâu tới nỗi nào.”

“Họ mới vừa cố giết chú bằng con rắn độc nhất thế giới đấy,” Dan đáp lại.

“Tụi mình nhất định phải tới Java,” Amy tuyên bố.

Shep lắc đầu. “Thế này thì quá nguy hiểm. Chú không thể để mấy đứa đi được.”

Amy nhìn thẳng vào ông. Trong mắt nó không hề có bóng dáng sự nài xin, mà chỉ thấy tràn đầy niềm quyết tâm.

“Chú đã nói rằng chú luôn ủng hộ tụi cháu, bất kể có chuyện gì mà.”

Shep gật đầu miễn cưỡng. “Chú không thích chuyện này, nhưng cũng được thôi. Tới lúc thực hiện kế hoạch B rồi. Hãy đi kiểm tra phòng chờ dành cho phi công thôi nào.”

Shep đưa tụi nó đến khu vực đậu máy bay cho thuê của sân bay. Ông bước vào gian phòng chờ sang trọng và đưa mắt nhìn quanh cứ như thể ông là chủ nhân của nơi đó.

“Chúng ta gặp may rồi,” ông thì thào với Amy, Dan và Nellie. “Chú nhìn thấy một thằng cha còn nợ chú một ân huệ.”

Tụi nó lú lú theo sát ông trong lúc ông vồn vã tiến về phía một người đàn ông cao kều mặc đồng phục phi công đang ngồi nhăm nháp tách cà phê bên cửa sổ.

“Greg,” Shep gọi lớn. “Thật mừng khi gặp anh ở đây, anh bạn ạ!”

“Shep đấy à, lâu quá rồi không thấy anh. Khi nào thì anh sẽ đứng đắn ra và kiếm lấy một công ăn việc làm đàng hoàng hả?”

“Tôi đoán là không bao giờ.” Shep nhanh chóng giới thiệu tụi nhóc. “Chuyện là thế này, bạn của tôi ơi, chúng tôi hơi kẹt một chút. Chúng tôi cần tới Jakarta. Và tôi đột nhiên nhớ ra là anh còn nợ tôi một ân huệ đấy.”

“Không phải, ông bạn ạ. Chính anh nợ tôi một ân huệ thì có. ”

“Gì hả? Anh có nhớ cái lần tôi làm cho anh một ân huệ hồi năm ngoái ở Brissie không? ”

“Cái đó để trả cho vụ ở Pert hồi tháng 12 năm trước.”

Shep gãi đầu. “Chịu anh rồi. Thế này vậy, ngay lúc này anh có việc gì không?”

“Tôi mới bay một chuyến về. Sẽ nghỉ ngơi vài tuần.”

“Hoàn hảo! Thế này thì chắc tôi sẽ nợ thêm anh một lần ân huệ nữa,” Shep nhả răng cười với bạn. “Cho tôi mượn máy bay của anh nhé.”

Tụi nó không biết chú Shep đã dàn xếp bằng cách nào, nhưng ông đã dàn xếp được. Như một phần ưu đãi trong dịch vụ cho thuê máy bay, cả bọn qua khâu kiểm tra an ninh nhanh cái một. Tụi nó đứng đợi trong căn phòng chờ sang trọng, trong lúc Shep làm nốt các thủ tục trước khi cất cánh.

“Ổn rồi,” Shep xoa tay nói. “Tụi chú đã thỏa thuận xong xuôi rồi. Nhà chứa máy bay số 8. Chú sốt ruột muốn sờ vào chiếc máy bay này lắm rồi. Nó là một máy bay cánh quạt loại thượng hạng. Trên cả tuyệt vời.”

“Chú thực sự đã làm chuyện này tụi cháu,” Amy nói. “Cảm ơn chú.”

“Chú làm chuyện này vì Artie và Hope,” Shep đáp. “Và vì cả hai cháu nữa. Chúng ta là gia đình mà. Chú nghĩ rằng sau chừng ấy năm, cuối cùng giờ chú đã hiểu từ đó nghĩa là gì. Thế nên chú nợ các cháu một lời cảm ơn còn lớn hơn nữa cơ.”

“Gia đình mà chú.” Đan giờ cao nắm nắm của nó và Shep cũng làm tương tự. Họ cùng nắm tay vào nhau.

“Gia đình,” Amy lặp lại. Nó cũng cùng nắm tay với Shep.

Shep háng giọng. “Được rồi. Giờ thì lên máy bay đi, trước khi chú đổi ý.”

Một cơn gió ẩm ướt thốc vào họ khi cả đám rời khỏi khu phòng chờ và cuốc bộ tới máy bay. Đan leo lên cầu thang và liếc nhìn vào trong khoang. Chiếc máy bay quả là thượng hạng, có ghế bọc nhung, khu vực ăn uống và sau mỗi ghế đều có gắn màn hình. “Ái chà chà,” Đan trầm trồ. “Cuối cùng thì cũng được đi du lịch đúng kiểu.”

“Chúng ta sẽ có khoảng tám giờ bay,” Shep thông báo. “Có rất nhiều thức ăn trữ sẵn trong khoang, và còn có phim, trò chơi điện tử, bất cứ thứ gì mấy đứa muốn.” Ông quay sang Nellie. “Chú cá là trước kia cháu chưa từng nhìn thấy một em bé nào thuộc loại này.”

“Thực ra thì cháu đã từng lái một chiếc bay từ Akron đến Reykjavik,” Nellie đáp.

“Ái chà chà, thưa Quý bà Bí ẩn,” Shep nói. “Cháu là kiểu au pair gì thế?”

“Chỉ là cháu thích bay thôi mà,” Nellie đáp.

“Chú có thể thấy là các cháu của mình đang ở trong một đôi tay vững chắc,” Shep nói với cô nàng. “Vẫn giữ được bình tĩnh khi đối mặt với một con rắn taipan và có khả năng lái máy bay vượt đại dương. Một sự kết hợp tuyệt vời.”

Amy và Đan nhìn nhau trầm ngâm. Chính xác thì Nellie sẽ còn gây ra bao nhiêu bất ngờ lớn hơn nữa cho tụi nó nữa.

15. Chương 20

CHƯƠNG 20

Ngay đúng lúc đó, một vài nhân viên mặc đồng phục tiến về phía tụi nó. “Xin lỗi ngài,” người nhân viên có dáng người cao nhất đám lịch sự hỏi chuyện Shep. “Tôi có thể xem hộ chiếu của ngài được không ạ?” Người nhân viên chìa tay ra.

“Chúng tôi đã qua kiểm tra an ninh rồi cơ mà,” Shep nói.

“Hộ chiếu của ngài, làm ơn,” người nhân viên nói giọng cứng rắn.

Shep lục lại mấy cái túi trên cái quần lửng của chú. “Tôi nghĩ là mình để nó ở đây mà. Chờ chút.”

“Tất cả mọi người có thể làm ơn đi theo chúng tôi được không?”

“Chính là chúng! Chính là bọn trẻ của tôi!” một giọng nói vang lên vọng qua gian nhà chứa máy bay.

Một người phụ nữ mặc váy đen vừa rảo bước vào gian nhà chứa máy bay, vừa chấp hai tay lại với nhau. Mắt một lúc tụi nó mới nhận ra được Irina. Á đang buộc một cái khăn quàng cổ dưới cằm và mang một cặp kính không vành nhỏ.

“Tìm thấy chúng nó đây rồi, mấy cái bánh bao nhỏ của tôi,” ả bật khóc. “Các con có sao không hả? Hấn ta có làm các con bị đau không?”

“Ai đã làm tụi tôi bị đau mới được chứ?” Dan hỏi lại.

“Người phụ nữ này báo rằng bà ấy là họ hàng của các cháu,” người nhân viên nói.

“Về mặt ngữ nghĩa thì đúng là thế,” Amy thừa nhận. “Nhưng...”

Người nhân viên quay sang phía Shep. “Trong trường hợp đó, ông bị bắt vì phạm tội bắt cóc.”

“CHUYỆN NÀY THẬT LỖ BỊCH!” Shep nói trong lúc họ đi trở vào trong nhà chứa máy bay. “Tôi đây cũng là họ hàng của mấy đứa nó!”

“Các ông xem hấn ta nói láo không biết ngượng miệng kìa,” Irina vừa nói vừa lấy khăn tay chấm lên mắt. Chất giọng Nga của ả đã trầm xuống. “Maya morkovka[1]!” ả bật khóc với Amy. “Củ cà-rốt nhỏ của ta ơi! Đôi mắt ta đã mong mỏi được nhìn thấy khuôn mặt của con biết chừng nào!”

[1] “Củ cà-rốt của tôi” - tiếng Nga.

Amy nín chặt cánh tay Shep. “Chú ấy mới là họ hàng của tụi cháu!”

“Tôi có thể xem hộ chiếu của ngài được không?” người nhân viên nghiêm nghị hỏi.

“Một phút trước tôi vẫn còn thấy nó đây mà...”

“Đến đây nào, kho báu nhỏ,” Irina vừa nói vừa cố ôm lấy Dan. “Với những đứa trẻ này thì tôi cũng giống như một người bà ấy. Chúng đã chạy trốn khỏi sự giám hộ ở Boston. Mấy ông xem, tôi có đầy đủ giấy tờ này. Nhìn xem này! Sở Dịch vụ Xã hội, thành phố Massachusetts, đã chứng nhận. Tôi được gửi đến đây để đưa chúng về nhà.”

“Mọi thứ đều có vẻ hợp lệ,” người nhân viên vừa nói vừa xem xét mớ giấy tờ. Hình như là Sở Dịch vụ Xã hội đã tìm kiếm hai đứa bé này từ hồi chúng còn ở Mỹ.”

“Người phụ nữ đó là một tên gián điệp chuyên dối trá và giết người đấy!” Dan vừa la vừa chỉ vào Irina.

“Cô ta đã cố giết chúng cháu!” Amy cũng la lên.

Irina lại chấm nhẹ vào đôi mắt hoàn toàn ráo hoảnh của ả. “Bọn trẻ luôn gặp rắc rối với chính quyền,” ả ta nói với mấy người nhân viên. “Các ông biết trẻ con Mỹ rồi đấy, vô kỷ luật lắm. Nhưng chúng vẫn là những cái bánh bao bé bỏng của tôi, và tôi yêu chúng. Bọn trẻ là người thân trong nhà mà!”

“Bà nói bà vừa là bảo mẫu vừa là họ hàng của mấy đứa bé à?” người nhân viên hỏi.

“Ồ..ồ..ooo,” Irina vừa khóc nức lên vừa lấy khăn tay phủ mặt lại. “Tim tôi vỡ ra từng mảnh cứ như là chiếc tách trà ấy, chỉ vì lại được nhìn thấy những gương mặt thiên thần yêu dấu!”

“Còn tim tôi đang vọt ra khỏi miệng nè,” Nellie vừa nói vừa trợn mắt.

Ngay cả người nhân viên an ninh cũng phải nhướn mày. Amy nghĩ rằng Irina đang diễn hơi quá lố. Dĩ nhiên, ả ta đã không được luyện tập nhiều để đóng một vai ủy mị như thế.

“Nếu anh để tôi quay lại máy bay, tôi có thể lấy giấy tờ cho anh xem,” Shep nói. “Rõ ràng là tôi đã để lạc đầu mất rồi, nhưng nó chỉ ở đâu đó quanh đây thôi.”

“Xin đứng yên đó.” Người nhân viên an ninh quay sang Amy và Dan. “Người phụ nữ này là Irina Cahill, và bà ấy báo rằng...”

“Cô ta không phải là một người nhà Cahill,” Amy la lên. “Ý cháu là, cô ta ở trong dòng họ, nhưng đó không phải là tên cô ta!”

Người nhân viên an ninh lau mồ hôi trán. “Tất cả mọi người có ngừng la hét được không? Chúng tôi đang cố gắng để làm rõ vấn đề này đây.”

Một nhân viên an ninh khác đang vội vàng từ văn phòng đi đến. Anh ta nói thầm gì đó với người trưởng nhóm an ninh. Amy loáng thoáng nghe được từ Interpol.

Người trưởng nhóm an ninh quay sang Irina. “Bà có tình cờ quen biết ai tên Irina Spasky không?”

“Chưa bao giờ nghe nói về người đó.” Vẻ mặt của Irina không hề biểu lộ chút cảm xúc nào. “Spasky là một cái tên phổ biến ở Nga.”

“Cô ta chính là Irina Spasky đấy!” Amy hét lên.

“Người này bị Interpol truy nã vì... xem nào, hàng loạt vụ phạm tội quốc tế,” người nhân viên an ninh kiểm tra danh sách. “Ở Dubr ik, năm 2002, dùng hộ chiếu giả. Ở Sofia, năm 1999, dùng chất độc gây tê liệt đầu độc một người đàn ông vô danh. Ở Sri Lanka...” Người nhân viên trở nên tái nhợt. “Lạy trời đất.”

“Chính là cô ta đấy!” Dan la toáng lên. “Đem nhốt cô ta lại rồi quăng cái chìa khóa Nga đó đi đi.”

Irina mỉm cười. “Bọn trẻ ngốc nghếch. Hãy nói cho tôi biết, các ông an ninh, tại sao các ông không chịu truy lùng những tên tội phạm như mụ Spasky này, mà lại đứng đó kết tội một bảo mẫu người Nga tội nghiệp đang cố cứu mấy đứa trẻ khỏi tay kẻ bắt cóc.”

Người nhân viên an ninh thở dài. “Bà nói sao cũng được, thưa bà!”

Shep bắt đầu nói chuyện với người nhân viên an ninh để giải thích rằng ông là em họ của Arthur Trent, rằng ông là một công dân đáng kính đang có một chuyến bay và một chiếc máy bay cần phải được cất cánh. Ông kéo cả Nellie vào cuộc thảo luận.

Irina quay sang Amy và Dan. ả hạ giọng xuống thành tiếng thì thầm.

“Ta ở đây để giúp mấy đứa. Tụi bây đang bay thẳng vào một cái bẫy.”

“Xem ai nói vậy kia? Có vẻ như tụi tôi đã nằm trong một cái bẫy rồi mà,” Dan nói.

“Không thể bỏ qua bất cứ cơ hội nào để châm chọc ta hả?” Irina nói. “Ta hiểu rồi.”

“Bà mới là người hay châm chọc thì có,” Dan huých toẹt.

“Chúng tôi sẽ không mắc bẫy của bà đâu,” Amy gay gắt. “Chắc bà nghĩ là đã giết được tụi tôi ở trong cái mớ đó rồi chứ gì...”

“Ta không liên quan đến chuyện đã xảy ra ở đó,” Irina nói. “Ta không hề biết Isabel đang dự định làm gì cho đến khi mụ ta làm việc đó. Nếu có thể thì ta đã ngăn mụ ta lại rồi.”

“Nói láo!”

“Mấy đứa vẫn chưa nhận ra ai mới là kẻ thù thực sự à?”

Dan chỉ thẳng vào Irina. “Đây nè!”

“Đừng đi Jakarta. Nếu Isabel biết tội bây ở đó, mẹ ta sẽ giết hai đứa bây, hiểu không hả?”

“Còn bà thì đột nhiên lại biến thành một kiểu bà ngoại tốt bụng hả?” Dan hỏi bằng một giọng cay độc. “Cho tôi xin đi. Nếu có cơ hội thì bà cũng giết tội tôi thôi.”

“Amy này,” Irina gọi tên con bé một cách nhẹ nhàng. Amy chưa bao giờ nghe âm sắc này trong giọng nói của Irina. Đầu tiên nó không nhận ra điều đó, nhưng rồi nó đã cảm nhận được. Sự cay độc đã biến mất.

“Isabel đã nói với cháu rằng ta chính là người đã giết cha mẹ cháu. Đúng không?”

Amy chỉ yên lặng nhìn Irina chăm chăm.

Đầu của Dan xoay như chong chóng hết từ Amy lại sang Irina. “Bà ta vừa nói cái gì thế?”

“Mẹ ta nói dối đấy. Mẹ ta sẽ nói dối bất cứ chuyện gì để đạt được điều mẹ muốn. Cháu có nhớ gì nhiều hơn về cái đêm đó không?”

“Cha mẹ mình bị mưu sát à?” Dan hỏi khê như gió thoảng. Nó hướng ánh mắt thất thần vào Amy. Nhìn nó giống như một cậu bé đi lạc. Đó chính xác là vẻ mặt mà con bé đã sợ phải trông thấy.

“Đúng thế,” Amy đáp. “Tôi nhớ rõ bà.” Con bé lạnh lùng đưa ra lời buộc tội, hy vọng Irina sẽ mắc câu. Chắc chắn Irina đã có mặt ở đó, ngay cả khi nó không thể nhớ được gì về sự có mặt của ả.

“Nhưng không phải chỉ có mình ta, đúng không?”

“Chuyện gì đang xảy ra thế này?” Dan hỏi giọng run rẩy.

“Tại sao?” Amy hỏi. Nó cố chống lại cảm giác bị thất vọng trong cổ họng để thốt nên lời. “Sao bà có thể làm chuyện đó hả?”

“Không phải ta làm,” Irina đáp. “Nhưng đúng là ta đã ở đó.”

“Thế gọi là đồng lõa giết người đấy,” Amy nói.

Gương mặt Dan dường như méo xệch đi bởi sự hoang mang của nó. Trông như thể có ai đó vừa tung một cú đá trời giáng thẳng vào bụng nó.

Giọng Shep cất lên to hơn. “Chỉ cần anh để tôi quay vào máy bay!”

“Tôi nghĩ rằng đó không phải là máy bay của ông,” người nhân viên an ninh đáp. “Nó được đăng ký bởi ông Gregory Telliver, và chúng tôi đang cố gắng liên lạc với ông ấy đây. Không may là ông ấy tắt di động rồi.”

“Ông ấy là bạn tôi,” Shep nói. “Ông ấy sẽ xác nhận cho tôi.”

“À, nếu tôi mà không liên lạc được với ông ấy, thì ông ấy sẽ khó lòng mà làm được việc xác nhận đó.”

“Tôi chỉ muốn nói...”

“Đồng lõa à, không phải,” Irina nói liến thoắng với Amy. “Ta đã đi khỏi đó. Nhưng ít nhất còn một người trong số chúng ta ở lại. Cháu có nhớ ai không?”

“Sao bà không nói cho tôi biết đi?”

“Bởi vì chắc chắn cháu phải nhớ rõ.”

“Bà vẫn tiếp tục ám chỉ người đó là Isabel. Tôi biết bà muốn tôi nói gì. Thế thì bà và bà ta khác nhau ở chỗ nào chứ? Bà ta buộc tội bà, còn bà lại buộc tội bà ta.”

Gương mặt của Irina tái mét. “Đâu là sự khác nhau giữa bọn ta,” ả lặp lại. “Ta đang cố tìm ra điều đó đây.”

“Làm ơn cho chúng tôi quay lại phòng chờ được không?” Nellie hỏi nhân viên an ninh. “Chuyện này đang làm bọn trẻ rất buồn.”

Irina túm lấy cổ tay Amy. “Cháu phải tin ta...”

“Ê! Bỏ tay ra khỏi người cháu tôi!” Shep ra lệnh. “Các ông để cho cô ta làm như thế à?” Shep cật vấn người nhân viên an ninh. Trong một thoáng chốc, ông liếc nhìn Amy. Ông giơ nắm đấm lên đấm nhẹ vào không khí. Gia đình, Amy nghĩ thầm, như thể Shep đang nói lời tạm biệt.

Irina thả tay Amy ra, nhưng ả cúi xuống gần hơn. “Ta không thể ngăn được cháu,” ả nói thật nhanh. “Nhưng hãy nhớ lời cảnh báo của ta. Đó là điều tốt nhất mà ta có thể hy vọng cho cháu.”

“Đồng ý,” người nhân viên an ninh bảo Nellie. Ông ta đang bối rối kể từ khi Shep bắt đầu đôi co với Irina. “Nhưng không được rời khỏi phòng chờ đây!”

“Ông cứ yên tâm! Cô ấy sẽ như quả táo ấy!”[2] Nellie vừa vui vẻ đáp vừa kéo Dan và Amy đi. Ngay khi vừa đi khỏi tầm nghe, cô thì thào: “Quay lại chỗ máy bay.”

[2] Câu này dùng tiếng lóng kiểu Úc, nghĩa là “Sẽ ổn thôi”.

“Sao cơ?” Amy hỏi lại.

“Chú Shep đã lên đưa giấy tờ cho chị. Nó nằm ngay trong túi quần chú ấy chứ đâu. Chúng ta có thể đi được rồi.”

“Chị có biết lái thứ đó không vậy?” Amy hỏi đầy vẻ hoài nghi.

“Dễ như ăn bánh,” Nellie đáp.

“Nhưng làm sao với mấy anh chàng bên an ninh bây giờ?” Dan hỏi.

“Đó là lý do khiến chúng ta phải làm việc này thật nhanh,” Nellie đáp. “Và thật bình thường.”

“Chị làm thế nào để ăn trộm một chiếc máy bay một cách thật bình thường được chứ?” Dan lại hỏi.

“Như thế này nè.”

Nellie thông thả tản bộ về phía cái máy bay. Cô liếc nhìn sau lưng thật nhanh rồi chạy ào lên cầu thang. Amy và Dan làm theo.

“Cài dây an toàn vào. Chị sẽ thông báo cho tháp kiểm tra không lưu. Shep bảo chị rằng chúng ta có nhiều cơ may là họ vẫn chưa kịp hủy bỏ thông tin đăng ký bay. Nhân tiện...,” Nellie quay lại nhe răng cười với tụi nó, “chú ấy chúc chúng ta may mắn.”

Amy và Dan vừa cài dây an toàn vừa hồi hộp, trong lúc Nellie nói chuyện với đài kiểm soát không lưu. Chiếc máy bay lăn bánh lên đường băng. Amy tì mũi vào cửa sổ. Shep đang vừa vẫy tay chào vừa nói chuyện với các nhân viên an ninh, những người không hề nhận ra là chiếc máy bay đang lăn bánh.

Irina đang đứng yên bất động, nhìn chằm chằm vào chiếc máy bay. Mỗi giây trôi qua, Amy đều nơm nớp chờ ả ta báo động cho đám nhân viên an ninh biết. Nhưng ả chỉ đứng đó và nhìn.

Tại sao mụ ta lại để tụi nó thoát?

“Cất cánh thôi!” Nellie gọi lớn khi chiếc máy bay tăng tốc. Chẳng mấy chốc, tụi nó đã lao vùn vụt trên đường băng. Amy nín chặt lấy tay ghế. Chắc chắn nó đang hy vọng rằng Nellie đừng có thổi phồng những kỹ năng bay của mình.

“Em nghĩ trên máy bay có dù không?” nó hỏi Dan.

Thằng nhóc không trả lời. Nó cũng đang bầu chặt vào tay vịn ghế.

Chiếc máy bay cất cánh một cách êm ái. Nó bay cao dần lên bầu trời, chao nghiêng trên thành phố Darwin và hướng ra vùng nước xanh thẳm.

Giọng Nellie vang lên qua hệ thống loa nội bộ. “Được rồi. Giờ hành khách có thể tháo dây an toàn, ngồi thoải mái và tận hưởng chuyến bay. Điểm dừng tiếp theo, Java.”

Amy nghiêng người gần hơn về phía Dan. “Chuyện này thật không bình thường, tất cả những điều mà chúng ta đang phát hiện về Nellie ấy,” con bé nói. “Giống như chị ấy đã được huấn luyện để làm việc này

vậy.” Dan không thèm trả lời. Nó đang chăm chú ngó ra bên ngoài cửa sổ máy bay, gương mặt cau có và căng thẳng. “Chị đang bắt đầu tự hỏi là tụi mình có thật sự biết gì về chị ấy hay không.”

Dan quay ngoắt lại nhìn nó trừng trừng. “Em biết cảm giác đó.”

“Cái gì chứ?” Amy hỏi.

“Isabel đã bảo chị rằng Irina giết cha mẹ mình, đúng không? Mà chị lại không thèm nói cho em biết, đúng không?”

Amy có thể nhìn thấy hai tai Dan đang từ từ đỏ lên, nhìn thấy cái cách mà miệng nó méo đi. Hai mắt thằng nhóc đầy nước.

“Chị đang định nói với em, chỉ có điều...”

Chỉ có điều là chị vẫn còn giữ những cảm xúc này. Và đôi khi chị không biết chúng có thật hay không. Và chị sợ lắm, Dan à. Thật sự rất sợ. Nếu đúng là vì lỗi của chị mà cha mẹ phải chết thì sao?

“Ồ, thế bao giờ cái việc ‘định’ của chị mới diễn ra?” miệng Dan mím lại thành một đường thẳng. “Ngày mai à? Hay tuần tới? Hay là không bao giờ?”

“Có vẻ như cứ tiếp tục chờ đợi thì tốt hơn.” Ngay cả Amy cũng thấy lời giải thích của nó thật không thỏa đáng.

“Cha mẹ chúng ta bị ám sát, chị đã biết ai làm chuyện đó, thế mà chị không nói với em à?”

“Tụi mình vẫn chưa biết chắc có phải là Irina hay không.”

“Thế chị tin bà ta à?”

“À, có vẻ như chúng ta chẳng thể nào tin được Isabel. Bà ta đã cố đem chị cho cá mập xơi, nhớ không? Rồi lại còn cố giết chúng ta trong hầm mỏ nữa. Tỉnh chưa? Bà ta cũng chẳng có vẻ gì là người đáng tin cậy nhất trong lúc này.”

“Em xứng đáng được biết chuyện. Chị đang đối xử với em giống như... như một thằng con nít!”

“Thì em là em trai bé bỏng của chị mà. »

“Em không còn bé!” Mặt Dan nhăn nhúm lại trông như một quả dấm. “Đã bao nhiêu lần chính em đã cứu chị khỏi bị làm trò cười. Chị tính thử xem đã bao nhiêu lần em cứu chị khi mà chị sợ đến mức đi không nổi. Thế thì tại sao chị lại nghĩ là chị cần phải bảo vệ em chứ?”

Bởi vì em là em trai bé bỏng của chị, Amy những muốn trả lời như thế.

Nhưng nó không thể nói thế. Nó biết nếu nó trả lời như thế, Dan có thể nhảy ra khỏi máy bay ngay lập tức, dẫu có dù hay không cũng mặc kệ.

Nên nó chỉ ngồi nhìn em trai một cách bất lực.

“Bí mật và dối trá,” thằng nhóc nói. “Xin chúc mừng bà chị. Chị đã chính thức trở thành một người nhà Cahill rồi đấy.”

16. Chương 21

CHƯƠNG 21

NẾU CÓ MỘT ĐIỀU mà Dan không bao giờ ngờ rằng nó sẽ nghe thấy trong cuộc đời mình, thì đó chính là câu “Điểm dừng tiếp theo, Java” trong lúc au pair của nó bắt đầu băng qua một đại dương mênh mông.

Nếu có một điều gì đó mà nó không bao giờ nghĩ rằng nó có lúc phải cảm thấy, thì đó là sự cô đơn.

Có một lần, khi nó lên bảy, nó đã lao đầu vào một cánh cửa kính. Chạy hết tốc lực và tông thẳng vào đó. Nó bị dội ngược trở lại và lăn quay ra đất. Nó vẫn còn nhớ cảm giác về cú va chạm bất ngờ và dữ dội đó. Và điều tiếp theo ngay sau đó, là nỗi đau.

Giờ đây nó cũng đang cảm thấy chính xác như thế.

Cái chết của cha mẹ là điều mà nó đã cố không nghĩ đến, nhưng tất nhiên là nó vẫn nghĩ đến điều đó hầu như mỗi ngày. Nó cố không nghĩ đến những thứ ngớ ngẩn chẳng hạn như từ “nếu mà”. Nếu mà có cha bên cạnh để dạy nó đá bóng thì sao? Nếu mà có mẹ ở đó khi nó lên cơn hen nặng nhất thì sao? Nó tự nói với mình rằng những suy nghĩ đó thật trẻ con. Vụ cháy đã xảy ra. Đó là số phận. Nó chẳng thể làm gì để thay đổi chuyện đó. Không có ai để trách cứ cả.

Ngoại trừ việc có ai đó thật sự đáng trách. Người đã cướp đi gia đình nó. Người đã cướp đi tuổi thơ của nó. Người đó, trong một đêm lạnh giá, đã bình thản bước vào ngôi nhà, nơi có bốn con người yêu thương lẫn nhau, và châm lửa...

Dan lắc đầu thật mạnh. Nó cảm thấy chân mình đang run rẩy. Nó nhìn ra mặt biển mênh mông. Bà dì Beatrice thường nói “Chẳng phải những rắc rối của chúng ta sẽ trở nên nhỏ bé khi ta nhìn vào những điều to lớn, chẳng hạn như bầu trời?”. Đó là cách bà ấy dùng để an ủi hai đứa bé mồ côi cha mẹ. Bà dì Beatrice thật đúng là đồ ngốc.

Cả Ấn Độ Dương cũng chẳng làm nó thấy khá hơn tí tẹo nào. Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu nó nói chuyện với Amy, nhưng nó đã hạ một quyết tâm khá sắt đá rằng sẽ không bao giờ nói chuyện lại với chị gái.

Nó đã từng nhiều lần tức giận với Amy. Theo nhiều kiểu. Nhưng lần này chuyện còn tệ hơn cái lần chị nó gắn những con búp bê tí hon lên trên những chiếc xe hơi Matchbox của nó, ngay trước khi thăng bạn thân Liam của nó tới chơi. Tệ hơn cả cái lần chị nó mách lẻo với bà dì Beatrice rằng nó yêu nhạc Beethoven, để bà ấy đăng ký cho nó học đàn piano. Tệ hơn cả lần ở Ai Cập, khi nó nghĩ rằng chị nó đang cố giữ tất cả kỷ vật của bà Grace cho riêng mình.

Không gì có thể so sánh được với cảm giác lúc này.

Chị nó đã phát hiện ra rằng cha mẹ nó bị mưu sát, và giữ bí mật chuyện đó. Trong khi đó chính là chuyện quan trọng nhất trong cuộc đời của tụi nó.

Vụ cháy không phải là tai nạn. Nguyên nhân không phải vì cha nó không ủ lửa và để cho một tàn lửa bắt vào tấm thảm. Có ai đó đã vào nhà và bình thản châm lửa đốt.

Và Amy biết chuyện. Đêm đó chị nó thậm chí còn chạy xuống nhà xem! Và chị nó không bao giờ thêm nói cho nó biết.

Thế mà nó đã nghĩ rằng tụi nó luôn bên nhau. Trong mọi việc.

Nó nhìn trân trân ra ngoài làn nước xanh thăm thẳm trải dài đến tận chân trời. Nó không biết phải làm thế nào để vượt qua chuyện này. Cha mẹ nó. Bà Grace. Và giờ là Amy.

Không còn ai nữa.

Trời vẫn còn sáng lúc Nellie cho máy bay hạ cánh một cách chuyên nghiệp tại sân bay Quốc tế Halim Perdanakusuma, phía Nam thành phố Jakarta. Cô bỏ tai nghe và thở hắt ra một hơi. “Mình quá giỏi,” cô nàng nói.

Cô quàng chiếc ba lô lên cánh tay và xách cái lồng đựng con Saladin lên. “Nếu chúng ta gặp rắc rối ở bộ phận kiểm soát hành khách, cứ để chị nói chuyện nhé,” cô bảo.

Không thành vấn đề, Amy nghĩ thầm. Dan vẫn chẳng nói chẳng rằng gì cả.

Cả đám cùng thở phào nhẹ nhõm khi qua được khâu kiểm soát hành khách một cách chóng vánh. Halim là một sân bay nhỏ dành riêng cho các chuyến bay tư nhân, nên không quá đông đúc. Chỉ sau vài phút, Nellie đã dẫn cả bọn chen lấn trong đám đông các bác tài taxi và gọi một chiếc màu xanh để về trung tâm thành phố. Cô nàng mở điện thoại di động và đặt một phòng khách sạn.

“Chị đã nhắn tin cho chú Shep để báo rằng chúng ta tới nơi an toàn,” cô nói. “Chú ấy sẽ đáp một chuyến bay thương mại tới đây để lấy lại chiếc máy bay.” Cô nhìn hai đứa trẻ một cách lo lắng. “Chắc hai đứa phải kiệt sức rồi. Chị chưa bao giờ thấy hai đứa im lặng quá 30 giây cả. Trừ lúc đi ngủ.”

Dan chẳng nói gì, nó chỉ nhìn ra ngoài cửa xe, ngắm con đường thẳng tắp được viền bằng những cây cọ. Trời đã nhá nhem tối, và những ngọn đèn bắt đầu được bật lên. Người tài xế cho xe lạng lách một rất thành thạo giữa dòng giao thông đông đúc.

Ánh đèn của thành phố Jakarta dần hiện ra. Những cao ốc tỏa sáng giữa bầu trời u ám, những tòa nhà chọc trời cao một cách không tưởng, hết như thứ gì đó lấy ra từ một bộ phim khoa học viễn tưởng. Tài xế cho xe rẽ khỏi đường cao tốc, và chẳng mấy chốc tụi nó đã ở trên một đại lộ rộng lớn. Một vòng xoay giao thông hỗn loạn của những chiếc xe buýt chật cứng, taxi và xe máy cuốn bọn họ thẳng tới một vòng xoay khổng lồ bao quanh một đài phun nước. Tay tài xế phóng nhanh qua khỏi vòng xoay vào một con phố hẹp, và những tòa cao ốc dần lùi xa phía sau lưng họ.

Amy chưa bao giờ nhìn thấy một thành phố nào đông đúc và hỗn loạn nhường ấy. Nó đã từng nghĩ Cairo thật lộn xộn, nhưng thành phố này thậm chí còn là cả một mê cung, kẹt cứng với những loại xe cộ bất chấp mọi loại luật lệ giao thông và những người đi bộ luồn lách giữa dòng xe để băng ngang qua những con đường hỗn loạn. Bầu không khí nặng nề và đặc quánh khói xe.

Cuối cùng, chiếc taxi dừng lại ngay trước một mái hiên màu cam gắn vào một tòa nhà sơn trắng. Một người giữ cửa nhanh nhẩu chạy ra mở cửa xe và xách đồ đạc cho tụi nó. Nellie đếm lại số tiền mà cô đã đổi sẵn ở sân bay.

Cả đám dừng lại ở quầy tiếp tân để Nellie làm thủ tục nhận phòng. “Chúng tôi muốn đặt một chuyến tham quan đến Anak Krakatau vào ngày mai,” cô nói. “Ông có thể thu xếp giúp chuyện đó được không?”

“Bình thường thì được ạ,” người nhân viên đáp. “Nhưng hiện tại chính phủ vừa có lệnh cấm ra đảo. Khi núi lửa có hoạt động thì quý khách không được phép lên đảo.”

Amy muốn khóc òa lên. Chẳng lẽ tụi nó làm tất cả những chuyện này mà chẳng được tích sự gì hay sao? Không hiểu sao nó có cảm giác rằng chỉ cần nó được nhìn sơ qua hòn đảo, tụi nó có thể sẽ tìm thấy cái gì đó mà Robert Henderson đã để lại. Còn như ở Jakarta này thì nó chẳng biết phải bắt đầu từ đâu để tìm ông ta.

Nellie ngoái lại nhìn hai đứa. Cô mỉm cười ra vẻ thông cảm, như thể cô hiểu thấu tụi nó một mối và thất vọng đến mức nào.

“Mang cho chúng tôi ít đồ ăn Mỹ được không?” Nellie hỏi. “Bánh mì kẹp phô-mai chẳng hạn?”

Phải thật sự lo lắng cho Nellie mới chịu bỏ qua cơ hội ném thử đồ ăn địa phương, Amy nghĩ thầm. Rồi ngay sau đó, chính Amy lại cảm thấy lo lắng. Dan chưa bao giờ im lặng lâu như thế này.

Nhân viên lễ tân mỉm cười. “Ở Jakarta này quý khách muốn gì cũng có. Tôi có thể thu xếp đưa thức ăn lên tận phòng cho quý khách.”

“Bánh mì phô-mai, thịt rán, khoai tây chiên... đem lên bất cứ thứ gì các ông có nhé,” Nellie dặn.

Cả đám đi thang máy lên phòng và vứt phịch đồ đạc xuống. Amy nhắc con Saladin ra khỏi lòng.

Nellie quay lại nhìn tụi nó. “Được rồi, xả hết ra đi. Chuyện gì đã xảy ra thế? Tại sao hai đứa không nói chuyện? Khi chị nhắc tới bánh mì phô-mai, Dan thậm chí còn không thèm nhếch mép.”

“Chẳng có gì đâu,” Dan đáp.

“Chỉ một mối thôi mà,” Amy lăm bằm trả lời từ trong đám lông mềm mại của con Saladin.

“Chắc rồi,” Nellie nói. “Chuyện Krakatau không ổn rồi, nhưng chúng ta hãy để tới sáng mai rồi suy nghĩ xem phải làm gì. Chị đề nghị đêm nay chúng ta chỉ thuê đĩa DVD lên xem và nghỉ ngơi thôi nhé. Chị chưa bao giờ mệt thế này,” cô ngáp dài. “Có lẽ chúng ta có thể tới gần hòn đảo được đấy, nhưng liệu chỗ đó sẽ cho chúng ta biết được điều gì?” Nellie lắc đầu. “Chị sẵn sàng đi tới đó, nhưng chị vẫn không biết chắc là chúng ta đang tìm thứ gì.”

“Em cũng không biết chắc,” Amy đáp.

“Thật vậy sao?” Dan hỏi kháy. “Em thì nghĩ rằng chị biết hết mọi chuyện chứ.”

Nellie hết ngó Dan rồi tới Amy, rồi lại ngó Dan.

“Thôi nào các nhóc,” cô nói. “Chị sẽ làm trọng tài cho vụ này nhé. Giờ không nói gì nữa. Ăn thôi.”

Amy thức giấc và không hiểu nó đang ở đâu. Trời tối như mực, và tất cả âm thanh nó nghe được chỉ là tiếng rè rè nho nhỏ của cái máy lạnh. Khách sạn nào đây, thành phố nào đây, đất nước nào đây? Một tiếng còi xe ré lên. Căn phòng phảng phất mùi... bánh mì kẹp phô-mai. Món bánh mì kẹp phô-mai dở dễ sợ...

Jakarta. Java.

Cái tên nghe thật “ngoại quốc” trong lúc con bé nhắm đi nhắm lại trong đầu. Nếu là một tháng trước thì nó không chắc là mình có thể tìm đúng những địa danh này trên bản đồ hay không nữa. Từ Darwin, tụi nó đã bay theo hướng Tây xuyên qua Ấn Độ Dương. Nếu xuất phát từ Boston, Massachusetts thì có xa hơn không? Nó không nghĩ thế.

Nó không thể ngủ tiếp. Giờ thì mắt nó đã quen với bóng tối, nó có thể nhận ra một đống lùm lùm, chính là Dan, nằm trên chiếc giường sofa.

Nó đã làm Dan tổn thương. Nó biết điều đó. Suốt cả buổi tối nó đã muốn giải thích. Nhưng giải thích cũng đồng nghĩa với thú tội. Mà nó thì không dám đối diện lại với cái đêm hôm đó. Việc nói ra chuyện đó sẽ làm tất cả trở nên quá thật. Nó buộc phải sống lại thời điểm đó. Và nếu phải làm thế, nó sẽ sụp đổ mất.

Con bé thở dài và quay đi chỗ khác. Nellie đang nằm nghiêng rặng trên một bên của chiếc giường rộng, một nửa chiếc gối phủ lên đầu cô. Phần mép của tấm rèm cửa đang dần nhuộm màu cam bởi ánh mặt trời đang mọc. Tim Amy đập nhanh hơn.

Lửa.

“Đưa các con ra ngoài ngay!”

Con bé tung tấm chăn ra. Nó lấy hai bàn tay áp chặt vào tai. Nó đang hét lên từ bên trong mình. Mẹ ơi! Đứng đi!

Con bé vùng dậy và đi ngang căn phòng. Nó vén tấm rèm cửa sang một bên. Nó thấy ánh mặt trời đang tỏa hào quang trên những tòa cao ốc, báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

Nó nhón chân đi trên tấm thảm và ngồi xuống chiếc giường sofa. “Dan,” nó gọi khẽ.

Thằng nhóc vẫn tiếp tục ngủ.

“Dan ơi!”

Thằng nhóc ngồi dậy, mặt ngơ ngác. “Chúng ta đang đi đâu thế? Quần em đâu?”

Con bé cười lặng lẽ. Nhưng vẻ ngơ ngác nhanh chóng biến khỏi khuôn mặt thằng nhóc, và vẻ cau có quay trở lại.

“Chị xin lỗi vì đã không nói cho em biết,” con bé nói.

“Sao cũng được.”

“Chỉ là...”

“Chả có gì quan trọng đâu,” thằng nhóc lại phủ tấm chăn lên người.

“Vậy là em tha lỗi cho chị rồi à?”

“Em không nói thế.” Miệng Dan mím chặt lại thành một đường thẳng nghiệt ngã. “Hãy nói cho em biết những gì chị nhớ được. Rõ ràng là Irina biết chị có nhớ.”

“Không, cô ta không biết đâu! Mà chị cũng không nhớ được gì nhiều. Tất cả chỉ là những tia chớp mơ hồ kỳ lạ của ký ức. Chị nhớ mình nghe tiếng người nói, chị chạy xuống lầu và thấy sợ hãi bởi vì có một đám người lạ mặt ở trong nhà. Trong giọng nói của họ có vẻ không thiện chí. Rồi Isabel Kabra bế chị lên...” Amy hít một hơi. Nó không thể kể với Dan vụ những con gấu túi. Thành bé hãy còn đang choáng váng bởi sự kiện cha mẹ nó bị mưu sát bởi chính những người họ hàng của mình. Chuyện gì sẽ xảy ra nữa nếu thành bé biết rằng đó là lỗi của nó?

“... và chị có thể nói rằng mẹ đang sợ hãi. Chị nhớ rằng sau đó chị nghe tiếng cửa trước đóng lại, và chị rất mừng là bọn họ đã đi khỏi. Rồi chị nhìn ra ngoài và thấy bọn họ vẫn còn đứng dưới cửa sổ phòng chị. Isabel bảo rằng họ phải hành động ngay tối hôm đó. Những người khác hoàn toàn im lặng.”

“Chị có nhớ gì về cha mẹ không?” Dan hỏi dồn.

Amy lắc đầu. “Không nhớ gì nhiều. Chị nhớ mẹ đưa em và chị chạy ra ngoài, còn cha lúc đó đang ném sách từ trên giá xuống đất.”

“Cha đang tìm thứ gì đó.”

“Rồi sau đó mẹ đặt chị em mình ngồi trên bãi cỏ, bảo chị phải chăm sóc em, rồi mẹ chạy trở ngược vào nhà. Chị cứ ngồi mãi như thế để chờ họ trở ra. Nhưng họ không ra nữa.” Nước mắt lăn dài xuống hai gò má Amy. Hãy chăm sóc em trai con. Nghe sao mà đơn giản thế. Nhưng làm thế nào để thực hiện điều đó cho tốt nhất bây giờ?

Dan lúng túng nhìn chị gái mình khóc. “Đừng mất tinh thần vào lúc này,” nó nói. “Chúng ta còn có việc phải làm.”

“Em sẽ vẫn nói chuyện với chị chứ?” Amy hỏi bằng giọng nghẹn ngào.

“Em nghĩ thế,” Dan đáp. “Chúng ta đang có một manh mối phải săn lùng. Nên hãy bắt tay vào việc thôi.”

Amy đã xóa đi nỗi đau trong giọng nói của Dan. Có lẽ sự căng thẳng giữa hai đứa sẽ dịu xuống. Dan không phải là đứa giỏi nuôi dưỡng sự giận dữ.

Con bé lục tìm trong ba lô của mình. Nó tìm thấy mấy bịch đậu phộng rang bơ và quảng cho Dan một bịch. “Bữa sáng nè.”

Dan xé bịch đậu phộng ra. “Được rồi. Tối qua em đã cố nghĩ ra cách để lần theo dấu của Henderson, nhưng cuối cùng chỉ tổ bị nhức đầu. Thành phố này to dã man. Và chúng ta phải khẩn trương nếu muốn tìm được những manh mối.”

“Chị vẫn ước gì tội mình được nhìn thấy đảo Krakatau,” Amy nói. “Chỉ cần được có mặt ở nơi ông ta đã từng ở, thế nào tội mình cũng sẽ tìm ra điều gì đó.”

“Chị nhớ tay lễ tân đã nói gì khi Nellie hỏi chuyện bánh mì phô-mai không?” Một đám mây vụn đậu phộng rang vọt ra khỏi miệng Dan lúc nó nói chuyện, nhưng Amy gần như không để ý tới. “Ồ Jakarta này, người ta muốn gì cũng có. Có lẽ nếu tội mình chỉ cần để ý một chút... thì tội mình sẽ nhận ra thứ gì đó.” Dan quảng hạt đậu phộng cuối cùng vào miệng. “Ồ đâu đó quanh đây thôi.”

Amy nhìn về phía chiếc giường, nơi Nellie đang nằm dang hết chân tay ra, hơi thở của cô sâu và đều đặn.

“Tối qua chị ấy mệt đến nỗi thậm chí còn không nghe iPod.” Amy nói. “Tội mình đừng làm chị ấy thức giấc. Hãy nghiên cứu thêm một chút nào.” Con bé với tay lấy cái laptop của Dan.

Dan lại lăn đùng ra trên giường. “Nghiên cứu hả? Chị chỉ nghĩ ra được mỗi chuyện đó thôi hả?”

“Chị muốn xem có tìm được thêm gì về con tàu đó hay không. Nellie mới vừa chở chúng ta vượt đại dương. Tội mình nợ chị ấy một giấc ngủ.”

“Nợ ấy à?” Dan hỏi lại. “Em không biết tội mình nợ chị ấy bao nhiêu nữa.”

“Ý em là sao?”

“Chuyện hài hước ở chỗ là tội mình vẫn đang tiếp tục phát hiện ra nhiều điều về chị ấy,” Dan hạ thấp giọng. “Nhớ điều chị nói trên máy bay chứ?”

“Chị tưởng em không nghe chứ.”

“Em chỉ không nói chuyện với chị thôi. Giờ em vẫn sẽ không nói chuyện, trừ khi phải nói. Chị đã nói rằng dường như chị ấy được huấn luyện để làm việc này. Chị nói đúng đấy.”

“Chị biết. Em có nhớ cái tin nhắn kỳ lạ mà tụi mình nghe được trong điện thoại di động của chị ấy hồi còn ở Nga không? Yêu cầu một báo cáo về nhân thân... đúng là Quý bà Bí Ẩn thật.” Amy cắn môi. “Không phải là chị không tin chị ấy. Ý chị là, chị ấy vẫn là Nellie. Chị ấy rất, rất tuyệt vời. Chỉ là... chị ấy thật sự là ai?”

“Chị không bao giờ biết ai là ai cả đâu,” Dan nói. “Ngay cả người thân thiết nhất của chị cũng vậy. Em đã học thuộc lòng điều đó rồi.”

Amy tự cảm thấy đỏ mặt. Nó biết Dan không chỉ đang nói về dòng họ Cahill. Thằng nhóc còn đang nói về nó nữa.

Dan liếc nhìn Nellie đang say ngủ. “Em đang nghĩ... nếu tụi mình nhìn sơ qua e-mail của chị ấy thì...”

“Làm sao làm được?” Amy hỏi. “Chị biết chị ấy có dùng laptop của em để vào hộp thư, nhưng chị ấy có mặt khẩu cơ mà.”

Dan có vẻ bối rối. “Ừm... em nhớ mặt khẩu đó.” Đáp lại cái nhìn ngạc nhiên của Amy, thằng nhóc vội vàng giải thích: “Em không định nhớ đâu! Có một lần chị ấy đang kiểm tra e-mail vào buổi sáng, còn em nhìn mấy ngón tay chị ấy gõ bàn phím, và rồi... em cứ thế ghi nhớ nó thôi.”

Dan lại liếc nhanh về phía Nellie. “Thế nên tất cả việc tụi mình cần làm là mở hộp thư của chị ấy ra và đăng nhập vào đó.”

“Chuyện này thật sai trái,” Amy thì thào.

Có một khoảng im lặng ngắn ngủi. Rồi Amy thở dài. “Và chị ước gì mình đã nghĩ tới điều này từ trước.”

Con bé mở hộp thư ra. Dan ghé sát lại gần và thì thầm “Whoa Nellie”. Ngay liền sau đó, tụi nó đã truy cập vào được danh sách thư từ của Nellie. Có một thư của cha cô ấy, nick là agomez, viết rằng DONDE ESTAS YOU NOW[1] và một thư mới từ một người nào đó được gọi làclashgrrl, gửi từ địa chỉ e-mail của đại học Boston.

[1] “Giờ con đang ở đâu” - tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

“Nhìn nè, hôm qua clashgrrl cũng gửi cho Nellie một thư,” Amy nói. “Tiêu đề là ‘kiểm tra nè bé’.”

“Chắc là bạn học cùng trường đại học với chị ấy.”

“Có vẻ thế.” Amy nhấp chuột vào bức thư. Mấy chữ XIN NHẬP MẬT KHẨU hiện ra trên màn hình. “Hài thật. Không lẽ tất cả những thư cá nhân của chị ấy đều có mật khẩu bảo vệ?” Amy lại nhấp vào bức thư của cha Nellie. Hola[2] con gái cứng đầu của bố, chẳng có tin tức gì của con từ lúc con đến Sydney. Làm ơn liên lạc với ông già này để ban đêm ông ta còn yên tâm mà ngủ. Bố thương yêu và kiên nhẫn vô bờ của con. PS: Nếu con có ở gần Thái Lan, hãy gửi cho bố ít nước cốt cay nhé.

[2] “Chào” - tiếng Tây Ban Nha.

Amy mỉm cười. “Hai cha con Nellie có vẻ giống hệt nhau.”

“Kiểm tra hết mấy cái e-mail còn lại đi.”

Amy đọc lướt qua số thư còn lại. Nellie có hàng đồng thư của các bạn bè khác và một số thư của các em gái, nhưng chỉ có những thư của người tên clashgrrl là tụi nó không mở

“Sao Nellie lại phải đặt mật khẩu cho những thư này nhỉ?” Amy hỏi Dan.

Cả hai đứa cùng nhìn cô au pair đang say ngủ. Tụi nó chỉ nhìn thấy được phần đỉnh đầu của cô. Không còn cái nhìn vui vẻ, nhìn cô chìm trong giấc ngủ trông thật khác, như thể một ai đó mà tụi nó chưa từng quen biết.

“Đừng tin ai hết,” Amy thì thào. Chẳng phải ngay từ đầu tụi nó đã biết điều đó sao chứ? Nhưng có thể là Nellie sao chứ? Cứ nghĩ đến chuyện cô nàng có thể đang giấu giếm tụi nó điều gì đó làm Amy cảm thấy run rẩy và mất thăng bằng, như thể mặt đất đang chuyển động dưới chân tụi nó.

Còn Dan chỉ có vẻ giận dữ. “Nếu chị ấy không nói hết mọi chuyện với tụi mình, thì việc gì tụi mình phải nói mọi chuyện với chị ấy chứ?” Thằng nhóc vo tròn cái bịch đựng đậu phộng rang và quăng vào thùng rác. “Tụi mình đi tìm cái núi lửa đó thôi.”

17. Chương 22 -23

CHƯƠNG 22

THÀNH PHỐ JAKARTA nhất loạt tỉnh giấc gây nên một tiếng gầm vang động. Ra khỏi khách sạn, Amy và Dan bước đi trong nỗi bàng hoàng, ngẩng nhìn những chiếc xe tải, xe hơi, xe máy và taxi quần vào nhau rồi tách ra trên đường phố. Trên đầu tụi nó, những cây cọ đang đu đưa trong làn gió nhẹ, còn lề đường chật cứng những người đang hối hả bước đi.

“Chúng ta sẽ mất hàng giờ mà chẳng được việc gì mất,” Amy nói.

Phải chăng đúng là nó luôn luôn bị quan như vậy, hay chỉ do Dan luôn phát hiện ra điều đó mỗi khi thằng nhóc cẩu tiết với chị mình? “Không đâu, nếu chúng ta kiếm một chiếc trong số đó.” Dan chỉ xuống đường. Một chiếc xe lam màu cam có ba bánh và thùng xe không mui đang hướng thẳng về phía tụi nó. Dan giờ tay vịn chiếc xe.

“Em làm gì thế?”

“Nó là taxi đấy,” Dan trả lời. “Với lại đi thứ này thì khỏi phải chờ đợi khi kẹt xe.”

Người tài xế cho xe tấp vào. “Quý khách cần một chiếc Bajaj phải không? Đi thoải mái, rất rẻ mà còn nhanh nữa. Tôi đi được mọi chỗ.”

“Ông chở tụi cháu ra chỗ có tàu được không?” Dan hỏi. “Ra vịnh được không?”

“Vịnh hả, hiểu rồi, tất nhiên là được. Đừng lo! Lên đi.”

Tụi nó trèo lên đằng sau xe. Người tài xế cho xe khởi hành. Đầu Amy bị giật mạnh về phía sau khi chiếc xe tăng tốc.

“Tuyệt vời!” Dan la toáng lên. Nó không thể kìm mình được.

Chiếc xe lam luồn lách giữa những chiếc xe tải và xe hơi. Nó tự tạo ra đường ở những chỗ không có đường. Nó len lỏi vào những hẻm hóc và phóng ầm ầm qua những con phố nhỏ tí hìn. Chiếc xe gần như cắt xuyên qua dòng khách bộ hành. Đầu Dan bám đầy mùi xăng và mùi khói, còn tiếng ồn ào của thành phố ép chặt lấy người nó. Cảm giác như ở ngay giữa một cỗ máy đang gào rống và rung lên bần bật.

Nó yêu Jakarta quá đi mất.

Những con đường mà người tài xế chui vào cứ ngày càng hẹp dần. Rồi đột nhiên, tụi nó ngửi thấy mùi của biển. Tay tài xế cho xe chạy chậm lại, và tụi nó lướt qua một khu chợ có những chiếc dù bãi biển đủ màu sắc sặc sỡ được dựng trên mặt đất, che nắng cho những người đàn ông mặc quần đùi mang dép lê đang ngồi bán cá đựng trong những cái sọt. Họ đang rao hàng bằng một giọng lãnh lớt, quăng tiền ra xung quanh như bị điên. Và thằng nhóc chỉ ước gì tụi nó có thể ngừng lại để khám phá chỗ này.

Xa xa phía trước, tụi nó nhìn thấy những cột buồm và những cánh buồm màu sắc sặc sỡ. Người tài xế cho xe dừng lại ở gần vịnh. Dan giờ ra một mớ tờ rơi quảng cáo đã nhăn nhúm, người tài xế cầm lấy vài

“Quý khách cần một chuyến du lịch à?” Ông ta khoát tay chỉ ra vùng vịnh. “Tôi biết rõ chỗ này. Em họ tôi có một chiếc thuyền đánh cá. Chiếc thuyền tốt nhất trong vịnh, thủy thủ cũng tốt nhất luôn.”

“Chúng cháu muốn đi Krakatau,” Amy nói.

Ông ta lắc đầu. “Giờ nó đang hoạt động... quý khách không thể xuống Krakatau được.”

“Liệu em họ của ông... có chở tụi cháu tới đó được không? Chỉ nhìn qua một cái thôi mà,” Dan hỏi nài.

“Chuyến đi dài đấy, phải mất cả ngày.”

“VẬY là đồng ý rồi nhé.”

Dan chờ đợi câu tiếp theo từ miệng ông ta sẽ là “Thế cha mẹ các cháu đâu?”. Nó biết rằng ông ta đang nghĩ về điều đó. Dan lẳng lặng gờ ra một nắm tiền.

“Chắc chắn rồi,” tay tài xế vừa đáp vừa chộp lấy nắm tiền. “Đừng lo gì cả!”

Em họ của người tài xế tên là Darma. Còn chiếc thuyền lúc nằm trong cảng thì trông có vẻ to lớn và vững chãi, nhưng đến lúc nổ máy ra khơi thì bỗng nhiên lại trở nên nhỏ bé và mỏng manh kỳ lạ.

Amy và Dan ngồi ở đuôi tàu nhìn Darma vừa cười vừa chỉ trỏ những cảnh vật ngoài khơi. Tụi nó không nghe được anh ta nói gì vì tiếng động cơ át đi. Anh ta có hai thủy thủ dưới quyền không biết nói tiếng Anh, nhưng luôn mỉm cười với Amy và Dan mỗi khi bắt gặp ánh mắt tụi nó.

Mùi tàu hương thẳng ra biển và mùi cá xông lên đặc quánh. Amy bám chặt vào lan can tàu, nó trông có vẻ hơi xanh xao. Dan hướng mặt ra khơi xa, đón gió thốc vào mặt nó. Mặt nước sáng lên một màu lam ngọc, ở phía xa xa có thể nhìn thấy một chuỗi những hòn đảo. Những chiếc tàu đánh cá có kích cỡ nhỏ hơn đang chạy dích dắc trên mặt vịnh.

Sau khi đi được một lúc, tụi nó nhìn thấy một chấm nhỏ ở phía trước mặt. Dan đoán rằng tụi nó đang đi tới sát đảo Java. Nó biết Krakatau nằm ở phía Tây.

Darma hét lên gì đó với tụi nó rồi cười lớn. Amy quay sang Dan. “Anh ta nói gì thế?”

“Em nghĩ anh ta nói gì đó về ngày Chủ nhật và tàu thuyền. Bữa nay là Chủ nhật đúng không? Có phải tụi mình lại đi qua đường phân chia múi giờ quốc tế rồi không? Em có phải nhắc lại kiến thức lớp 4 cho chị không đó?”

“Chắc chắn là anh ta nói từ Sunda. Ở trong từ eo biển Sunda. Sau khi tới sát Java, tụi mình sẽ ở trong eo biển đó. Đó là con đường biển nối giữa Java và Sumatra. Và đó là đường đi tới đảo Rakata. Đó là hòn đảo có núi Anak Krakatau nằm trên đó. Em biết đó, tuy đảo Krakatau đã nổ tung rồi, nhưng đã có một hòn đảo khác thế vào chỗ của nó. Tên nó có nghĩa là “Đứa con của Krakatau”, và...”

“Em biết rõ là chị đâu cần được ai giúp,” Dan nói. “Nhưng làm ơn ngừng lại đi.”

“Kênh vận tải biển!” Darma hét lên. Lần này thì tụi nó nghe thấy anh ta rất rõ. Anh ta mỉm cười rồi cười lớn. “Khi chúng ta băng qua đó, hãy bám cho chắc nhé!”

Mặt nước dậy sóng ngày một lớn hơn lúc họ vòng qua mũi đất. Darma đưa tàu đi sát hơn vào bờ biển, nơi nước lặng hơn. Bãi biển trông rất đẹp, và những ngọn đồi mọc đằng sau đó mờ mờ trong màn sương khói màu xanh lá cây và xám. Phía bên kia mặt biển xanh biếc là quần đảo Sumatra.

Mình đang ở trên một chiếc thuyền đi giữa Java và Sumatra, Dan nghĩ thầm. Thế có tuyệt cú mèo không chứ?

Thằng nhóc vừa bắt đầu hối hận vì đã không mang theo đồ ăn trưa thì một thủy thủ đã bày ra mấy tô to đầy cơm trộn dưa. Dan và Amy ních căng cả bụng trong lúc ngắm nhìn những chiếc xà lan lớn chạy ra khỏi eo biển.

Mặt trời đã lên cao trên đỉnh đầu lúc Darma ra hiệu cho tụi nó. “Được rồi, giờ tới lúc vượt qua eo biển rồi.” Anh ta chỉ tay. “Đằng kia là Rakata.”

Giờ tụi nó đã có thể thấy nó rồi, hòn đảo trên có ngọn núi lửa Anak Krakatau dốc đứng, đứa con của Krakatau. Dan cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống.

Darma hướng thẳng vào eo biển, cho chiếc tàu đánh cá luồn lách một cách hết sức khéo léo giữa dòng giao thông đông đúc trong con kênh. Những chiếc xà lan khổng lồ chạy ngang qua, xả hơi nước mù mịt, làm chiếc thuyền nhỏ của họ bị nhồi lên đập xuống trong làn nước sau đuôi của chúng. Cuối cùng, họ cũng đi được vào những vùng nước êm ả hơn, vượt qua những hòn đảo ken dày cây cọ và những bãi biển đang mời gọi. Tụ nó đang ở ngay chính giữa thiên đường nhiệt đới. Chắc chắn cảnh vật cũng giống hệt thế này khi Robert Cahill Henderson tới đây lần đầu. Chỉ trừ chuyện ở vị trí mà một thời ngọn núi Krakatau hùng vĩ từng ngự trị trên mặt biển, giờ có một ngọn núi mới đang mọc lên. Đỉnh của nó bằng phẳng và trên đó có những vệt khói trắng xen lẫn khói xám bạc bốc lên. Dan nghe thấy một tiếng sấm nổ đùng đùng, nhưng nó chẳng mấy quan tâm tới điều đó. Nó còn đang quá ngây ngất với cảnh vật trước mặt. Theo một cách nào đó, bạn có thể cảm nhận được sức mạnh của ngọn núi, cảm nhận được khối năng lượng đang sục sôi trong lòng nó to lớn đến chừng nào.

Mặc dù đã giả vờ không nghe, nhưng đầu nó không thể kìm được việc ghi nhớ lại những sự kiện mà Amy đã đọc cho nó nghe trên máy bay của chú Shep: 36.000 người chết, hầu hết trong đợt sóng thần gây ra bởi vụ nổ cuối cùng vào ngày 27 tháng 8; hai phần ba hòn đảo đã bị thổi bay; người ta có thể nghe thấy vụ nổ khổng lồ cuối cùng từ cách đó hơn 2.000 dặm; sóng chấn động truyền đi bảy lần vòng quanh trái đất; đám mây tro bụi tung lên cao đến 50 dặm và bao phủ cả trái đất trong 30 ngày, và cuối cùng đã tạo ra những cảnh hoàng hôn kỳ lạ trong suốt một năm sau. Tất cả những con số đó càng làm cho ngọn núi trở nên đáng sợ hơn.

Darma đưa cho một trong số các thủy thủ của mình một chiếc mũ bảo hộ rồi quay lại phía tụ nó. “Hôm nay không phải ngày tốt,” anh ta nói. Anh ta chỉ cho tụ nó. “Hoạt động dữ dội.”

Dan nhìn thấy thứ gì đó đang bò xuống chân núi. Những đám mây khói phun ra trong lúc ngọn núi gầm gừ với mặt biển. Những tảng đá bắn ra tung tóe, gần đến mức Dan có thể thấy rõ chúng. Họ đang nổi bập bềnh trên những con sóng lặng. “Nó đang phun trào ‘Không. Nhưng nó thấy không vui,’” Darma đáp. “Toàn là đá bọt. Không tốt cho chiếc tàu.”

Chỉ cần nhìn sơ qua hòn đảo, Amy và Dan cũng hiểu được rằng thậm chí nếu tụ nó có thể lục lợi chỗ này thì cũng sẽ chẳng tìm được gì. Krakatau đã nổ tung thành tro và lửa. Một phần đã chìm xuống lòng biển sâu, một phần bốc hơi vào không khí rồi. Chúng kiến sức mạnh của ngọn núi thứ hai thế cũng đủ rồi.

“Chắc ông ta chỉ vừa kịp thoát thân,” Amy thì thầm với Dan. “Ông ta đã mất mọi thứ. Mọi thứ mà ông ta đã bỏ công sức vào đó.”

“Không chụp hình? Không quay phim?” Darma hỏi. “Hầu hết du khách đều làm thế mà.”

Hai đứa lắc đầu. Tụ nó không cần đến những bức ảnh mới ghi nhớ được cảnh này.

Chuyến hành trình băng ngược qua lại con kênh thật hãi hùng, nhưng tụ nó tin tưởng vào khả năng lái tàu của Darma và sự xoay sở chuyên nghiệp của những thủy thủ. Tụ nó đã đi được nhiều giờ trước khi quay lại, nên giờ chẳng có chuyện gì để làm ngoài việc ngồi ngắm cùng một dải bờ biển mà chúng đã nhìn trong nhiều giờ liền trên đường đi ra. Câu hỏi là một khi về đến Jakarta rồi, tụ nó sẽ làm gì tiếp theo? Dan suýt nữa đã hét to ra câu hỏi đó, nhưng rồi nó nhớ ra nó đang quyết định hầu như không nói chuyện với chị gái. Chị nó trông đang khổ sở tới mức nó hầu như quên mất nó đã phát điên lên vì chị nó như thế nào.

Mặt trời xuống dần sau lưng lúc họ vòng qua mũi đất và thẳng hướng về phía Jakarta.

Darma ra sau đuôi tàu để nói chuyện với tụ nó. “Xin lỗi? Chúng ta đang ở rất gần vùng Ngăn Đảo. Một địa điểm đẹp, điểm đến của khách du lịch...”

“Chúng tôi thực sự cần quay về,” Amy đáp.

“Chỉ chệch khỏi đường về một chút xíu thôi,” Darma nói tiếp với một nụ cười rộng mở. “Tôi có chuyến hàng phải chuyển nhanh đến một hòn đảo, sẽ không tốn nhiều thời gian lắm đâu.”

Dan. “Em thấy cũng được đó.”

Họ di chuyển xuyên qua những hòn đảo. Tụ nó thấy trên một số đảo có những ngôi nhà xinh xắn, trong khi một số khác không hề có dấu vết con người.

“Ông sống ở một hòn đảo nhỏ xíu, cách xa những đảo khác,” Dharma giải thích. “Đặt hàng tạp phẩm, lương thực và những thứ như thế. Già rồi, ít nói lắm - bạn tôi đã chở ông tới Krakatau, như chở các em vậy đó! Ông cũng không hề quay phim!”

Darma cho máy tàu giảm tốc độ lúc họ từ từ trôi vào một hòn đảo nhiệt đới xanh tươi. Đám thủy thủ chất hàng lên một chiếc xuồng cao su. “Chỉ mất một lúc thôi,” Darma nói.

Đám thủy thủ bắt đầu chuyển hàng từ khoang thuyền lên. Amy ngồi bật dậy.

“Dan,” nó thì thào. “Chị thấy một cây hương thảo! Em còn nhớ manh mối của Irina không?”

Dan quay lại nhìn Amy. “Được rồi, chuyện này cực kỳ quái lạ, nhưng có phải chị cũng đang nghĩ điều mà em đang nghĩ không?”

“Rằng người trên hòn đảo này là một người nhà Cahill đó hả?”

“Rằng người trên hòn đảo này chính là Robert Cahill Henderson!”

“Không thể nào! Vậy ông ta phải khoảng... 140 tuổi rồi!”

Dan gật gù. “Chính xác! Có thể bí mật vĩ đại của nhà Cahill chính là sự bất tử. Hoặc ít nhất cũng là cách kéo dài cuộc sống. Nghĩ mà xem, Amy. Không phải điều đó sẽ khiến chị trở thành người quyền lực nhất thế giới hay sao? Có thể Robert Cahill Henderson không phải bỏ đi để tìm chỗ chết. Có thể ông ta đã quay lại đây, và trong 50 năm qua, ông ta đang tiếp tục phát triển công thức của mình.”

“Nghe điên quá,” Amy nói chậm chậm.

“Đó có thể là sự thật,” Dan phản đối.

Cả hai đứa cùng nhảy bật dậy. “Tụi em sẽ xuống tàu ở đây!” Amy thông báo. “Tụi em sẽ lấy ít hàng hóa!”

“Nhưng ở đây không có khách sạn nào!” Dharma phản đối. “Chả có gì phục vụ cho khách du lịch cả!”

“Không sao! Tụi em thích cắm trại lắm!” Dan lục túi và rút ra một mớ tiền nhiều hơn số trước đó. Nó ấn tiền vào tay Dharma. “Ngày mai tới đón tụi em được không?” Dan hỏi. Thằng nhóc tuột khỏi tàu xuống làn nước sâu tới đầu gối. Nó chọn lấy một trong những hộp hàng hóa rồi đội lên đầu.

Amy thả người qua lan can tàu. Nó chọn lấy một cái hộp khác. “Tạm biệt!”

Darma lôi chiếc xuồng cao su lên lại boong tàu. Anh ta trông có vẻ bối rối. Nhưng rồi anh ta nhún vai và vẫy chào tụi nó. Chỉ một lúc sau, chiếc tàu đã vòng qua đầu hòn đảo và biến mất.

CHƯƠNG 23

NELLIE VÒ ĐẦU MỘT CÁCH BẤT LỰC. Cô nhìn đồng hồ. Cô không thể tin được là mình đã ngủ một mạch 12 tiếng đồng hồ.

Như thường lệ, Amy và Dan đã biến mất. Nhưng lần này, ngay cả một dòng thông báo tụi nó cũng không để lại.

Cô nàng kiểm tra e-mail, và y như rằng có hai bức thư từ clashgrrl. Cô nhập mật khẩu và thờ dài.

THEO SÁT TỤI NHỎ. BÁO ĐỘNG ĐỎ. THU XẾP ĐỂ LÊN ĐƯỜNG NGAY.

“Giờ người ta còn chỉ bảo mình làm việc nữa kìa,” Nellie nói to lên.

Con Saladin kêu meo meo một cách buồn bã. “Cả mày nữa hả?” Nellie hỏi. Cô nàng nhấc con mèo lên và vuốt ve nó một cách lơ đãng. Cô nàng không thể tin được là mình lại lạc Amy và Dan một lần nữa. Nellie đã ngồi chờ tụi nó khoảng một tiếng đồng hồ trước khi bắt đầu vò đầu bứt tai. Con Saladin vùng vẫy trườn khỏi vòng tay cô. Cô nàng siết nó chặt quá. Bởi vì cô đang lo lắng. Cảm giác như có chuyện gì đó không ổn ở đây.

Tụi nhỏ thường rất biết điều trong việc cho cô biết mỗi khi tụi nó đi khỏi. Nhưng cô đã thấy cách tụi nó nhìn nhau khi phát hiện ra là cô biết lái máy bay. Tụi nó đang bắt đầu nghi ngờ cô rồi. Mấy đứa nhỏ tội nghiệp. Tụi nó không thể tin tưởng một ai.

Một thư khác của clashgrrl hiện lên. Dòng tiêu đề viết không tranh cãi!

Điều đó có nghĩa là bức thư này thuộc vào dạng vô cùng khẩn cấp!

Nellie tắt cái laptop bằng ngón chân cái. Cô sẽ không kiểm tra e-mail nữa cho đến khi tìm thấy tụi nhỏ. Cô có linh cảm xấu về chuyện này.

Irina ở ngay đằng sau Isabel lúc cô ta bước vào cửa hàng. Isabel đã thuê một chiếc xe hơi, nhưng Irina đủ khả năng theo kịp bằng xe mô-tô. Irina mặc quần áo cải trang, nhưng Isabel không có bất cứ động thái cảnh giác nào như thường lệ, điều đó có nghĩa là cô ta cảm thấy an toàn ở Jakarta.

Isabel mang một cái túi mua hàng bằng vải bạt lúc đầu thì rỗng không và giờ đang căng phồng ra vì hàng hóa. Irina giữ khoảng cách đủ gần để có thể xem Isabel đang mua gì qua ống kính chiếc máy ảnh của ả.

Món đồ cuối cùng làm Irina rung mình ớn lạnh. Đúng như ả đã nghi ngờ. Isabel xảo quyệt, nhưng lại không giàu trí tưởng tượng lắm.

Vậy là chỗ này đây. Trận đấu cuối cùng của ả sẽ diễn ra ở đây. Quyền lực của 39 manh mối có thể sẽ không còn ở yên trong tay nhà Lucian nếu Isabel Kabra là người đứng đầu chi họ.

Hậu quả sẽ thế nào nếu Irina chống lại người chỉ huy của mình? ả biết rõ lắm chứ. ả sẽ bị vứt bỏ. Mọi người nhà Lucian đều sẽ biết ả đã phản bội chi họ của mình. Isabel và Vikram sẽ đảm bảo chuyện đó xảy ra. Chúng sẽ dựng lên một câu chuyện, xuyên tạc mọi chuyện theo cách của họ. Mọi thứ mà ả từng biết sẽ mất hết - tiền bạc, các mối quan hệ, mục đích sống. Thế giới sẽ không còn chỗ cho ả dung thân, và ả sẽ biến thành một con ma.

ả không còn lựa chọn nào. ả phải thử thôi. Các người khác nhau chỗ nào chứ? Amy đã hỏi thế.

Đây là sự khác nhau này, Amy ạ. Có những chuyện ta sẽ không làm. Và có những chuyện ta sẽ không cho phép được xảy ra.

ả quay lại và chạy đến chỗ Natalie và Ian.

Natalie mỉm cười. Irina không thể thấy được ánh mắt con nhỏ này dưới cặp kính mát màu đen.

“Tin tốt đây. Việc giám sát ngược của ta cho thấy không có cái đuôi nào bám theo mẹ hai đứa,” Irina nói. ả không để lộ ra một ánh mắt nào khiến cho hai đứa quá khích này biết mình chẳng hào hứng với tụi nó chút nào.

“Tôi có tin còn vui hơn đây,” Natalie nói. “Sáng nay mẹ đã nhận được vài mệnh lệnh mới.”

“Sao nữa?”

Irina kín đáo thò từ mỗi ngón tay trở ra một cái kim. Sẽ dễ hành động hơn nhiều nếu hai đứa này biến mất một thời gian đủ dài.

Natalie hành động nhanh đến nỗi Irina chỉ đủ thời gian để cảm thấy một thoáng bất ngờ. Trước giờ ả vẫn luôn nghĩ về con nhỏ điệu đàng này như một đứa ẻo lả. Natalie vung tay về phía trước, tóm lấy ngón tay Irina và bẻ ngoéo đi hết cỡ. Irina cảm thấy một cơn đau lịm người lúc khớp ngón tay của ả trật ra. Và rồi chiếc kim đâm lút vào.

Amy và Dan thả mấy cái hộp trên bãi biển và chậm rãi hướng về phía con đường mòn.

“Sao tụi mình lại để Darma đi chứ?” Amy hỏi. “Nếu không tìm thấy ai, tụi mình sẽ phải ở đây cả đêm.”

“Thế thì sẽ đã lắm,” Dan đáp. “Giống y như Robinson Cruise-o.”

“Robinson Crusoe,” Amy sửa lại. Tụi nó đã tới chỗ khu rừng nhiệt đới rậm rạp và bắt đầu tiến vào rừng theo con đường mòn.

“Em cá là “Troppo” sẽ rất vui khi gặp tụi mình đó,” Dan nói. “Chúng ta ở cùng trong một đại gia đình hạnh phúc mà, đúng không nào?”

Trong lòng Amy tràn ngập những dự cảm không lành. Mặt trời đã lặn xuống sau ngọn đồi, bóng tối đang lan tỏa ra khắp nơi. Đột nhiên, nó thấy e ngại về điều mà có thể chị em nó sẽ tìm được.

Dan bước vào một khoảng đất trống. “Chà chà,” thằng nhóc nói. “Nhìn chỗ này mà xem.”

Một khung nhà của một tòa nhà lớn được dựng cạnh một khu rừng cọ. Vật liệu xây dựng vẫn còn bày bừa trên mặt đất, những khối gạch bằng bê tông, những cuộn dây to, những viên ngói bằng đất sét. “Coi bộ họ đang xây một khách sạn,” Dan nói. “Nhìn xem, dưới đó còn có nhiều nhà nữa kìa.”

“Dan,” Amy gọi. “Nhìn này.”

Con bé chỉ lên mặt cát. Những vết chân còn in dấu rành rành. Dan ướm thử chân mình vào một dấu. Dấu chân đó to hơn chân thằng nhóc rất nhiều, đó là dấu chân của một người đàn ông. Sự hoài nghi mà Amy dành cho lý thuyết của Dan đột nhiên bị nhấn chìm trong nỗi sợ hãi của con bé.

Hai đứa đi theo những dấu chân qua khỏi cái khách sạn đang dang dở và băng qua khu đất trống. Đi xuống theo con đường mòn, tụi nó bắt gặp một bãi biển nhỏ hình bán nguyệt, mặt cát nhuộm một màu hồng dưới ánh chiều tà. Bao quanh bãi biển là những cây cọ cao ngất. Tới đây những dấu chân biến mất, nhòa lẫn vào những chỗ trũng trên mặt cát.

Amy phát hiện ra một chuyển động nhỏ ngoài tầm mắt của nó. Một cái võng được căng giữa hai cây cọ. Nó đang nhẹ nhàng đu đưa. Con bé không nhìn thấy được người đang nằm trong võng, chỉ nhìn thấy được mỗi ngón chân cái đang đẩy nhẹ vào mặt đất để là cái võng đung đưa.

Hai đứa tiến lại gần hơn, hầu như nín thở. Khi đến được chỗ cái võng, tụi nó thấy hai ống quần lủng bằng vải linen màu vàng chanh được ủi cẩn thận. Một cái áo trắng diêm dúa. Và... mắt ông ta đang nhắm nghiền, một nụ cười đang nở trên khuôn mặt... đó chính là ông chú họ Alistair Oh của tụi nó.

18. Chương 24 - 25

CHƯƠNG 24

ALISTAIR HE HÉ MỘT BÊN MẮT. Nếu có bất ngờ khi thấy tụi nó thì lão cũng không để lộ điều đó ra.

“Chào mừng tới thiên đường,” lão nói.

Lão xoay hai chân xuống đất để đứng dậy. “Mấy đứa có vẻ thất vọng thế.”

“Tụi cháu không ngờ là gặp ông ở đây,” Dan lau bàu nói.

“Ta cũng vậy,” Alistair đáp. “Chỉ có điều nói thế cũng không thật lòng lắm. Ta đã đạt đến trình độ không bao giờ còn thấy bất ngờ khi thấy hai đứa thành linh hiện ra.”

Dan những muốn đâm vào một cái cây nào đó. Nó đã tin chắc rằng mình đang theo dấu người đàn ông già nhất trên trái đất. Nhưng thay vào đó, nó chỉ tìm được thêm một người họ hàng nhà Cahill.

Với lại, nó vẫn chưa xác định rõ được cảm giác của mình về Alistair. Amy từng khóc nức nở khi nghĩ rằng Alistair đã chết trong cái hang động bị vùi lấp hồi ở Hàn Quốc. Thậm chí khi đó thằng nhóc cũng thấy mùi lòng một chút. Thôi được rồi, nó cũng đã khóc, thế đấy. Khóc một chút. Nhưng rồi hóa ra Alistair vẫn còn sống. Điều đó nghĩa là lão đã hoàn toàn đánh lừa tụi nó. Đó cũng không phải là lần đầu tiên. Lão là một người nhà Ekaterina kia mà, cũng đang muốn tìm được 39 manh mối như tụi nó thôi.

Tuy nhiên hồi ở Ai Cập lão đã giúp tụi nó. Chuyện cái tàu lặn do lão phát minh ra bị đắm không phải là lỗi của lão. Thôi được, đó có thể là lỗi của lão. Tụi nó sém chút nữa đã thành mồi cho cá sông Nile rồi.

“Ông đang làm gì ở đây thế, ô Alistair?” Amy hỏi.

“Ta cho rằng cũng như mấy đứa thôi,” Alistair đáp. “Ta đang tìm xem Robert C. Henderson đã làm cái gì ở chỗ này. Một người phi thường. Tất nhiên ông ấy là một người nhà Ekat.”

“Tụi cháu đã đoán ra điều đó,” Dan nói. “Tụi cháu đã theo dấu ông ấy ở Úc.”

“Nên giờ mấy đứa ở đây,” Alistair hấp háy mắt. “Ta ghét thay cho mấy đứa về việc đã phải tìm mọi cách để tới được Indonesia mà lại không có được một chút kết quả nào cho sự tò mò của mấy đứa. Thế nên, mấy đứa có muốn làm một vụ trao đổi thông tin nữa không? Mấy đứa nói cho ta biết điều mấy đứa đã tìm thấy ở Úc, còn ta sẽ nói cho mấy đứa biết điều ta đã tìm thấy ở đây. Đồng ý không?”

Dan và Amy liếc nhìn nhau. Trước đây tụi nó đã từng chia sẻ thông tin với Alistair rồi. Chuyện này thường đem lại kết quả tốt.

“Chắc mấy đứa đã biết ông ấy là một nhà khoa học,” Alistair nói. “Cũng như nhiều người trong chi họ của chúng ta, ông ấy có một đầu óc sáng tạo phi thường. Ông ấy gia nhập vào tầng lớp tinh túy của chi họ Ekat một cách cực kỳ nhanh chóng và thu hút được sự chú ý của những người đứng đầu chi họ. Ông ấy bị cuốn hút đến với những điều vĩ đại. Và rồi ông ấy đã phạm phải một sai lầm vĩ đại.” Alistair ngừng lại một chút. “Ông ấy đã phải lòng một người nhà Lucian.”

Dan rên lên. “Ôi, làm ơn đi. Muốn ới quá! Đừng có nói là một chuyện tình suốt mướt nhé.”

“Đúng thế đấy, một thiên diễm tình. Nhưng rất nhiều câu chuyện tình cũng đồng thời là những câu chuyện về... sự phản bội. Bà ta là lá ngọc cành vàng, họ hàng của Nữ hoàng Victoria. Điều này khiến nhà Ekat nảy ra một sáng kiến. Số là đã có một tin đồn - thật ra còn hơn cả một tin đồn - rằng vào khoảng 60 năm trước đó, một quý tộc nhà Lucian trong Hoàng gia Nga đã kết hợp được phần lớn - hoặc thậm chí đã kết hợp được hết 39 manh mối. Nhà Madrigal đã phá hủy hết tài liệu của ông ta trong một cuộc đột kích. Nhưng ông ta vẫn còn lưu giữ được một bản sao để phòng trường hợp bất trắc. Nó đã được chuyển tới đầu não của nhà Lucian ở London vào một thời điểm nào đó trong những năm 1880. Chúng ta nghi rằng vào năm 1918, nhà Madrigal đã giết Sa hoàng Nicholas II và gia đình ông ấy để tìm cái danh sách đó. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác rồi. Chỉ có người nhà Ekat mới biết rằng danh sách đã được chuyển tới London.”

Amy không nhìn Dan. Dan cũng chẳng nhìn Amy. Hồi ở Nga, hai đứa đã tìm thấy bằng chứng về việc kết hợp các manh mối, nhưng tụi nó không hề có ý định nói cho Alistair biết điều đó.

“Tuy nhiên - và điều này là thói thường của nhà Lucian - là thậm chí nếu bọn họ có đủ khả năng ăn cắp và lừa đảo để lấy được nhiều thứ, thì bọn họ vẫn không có kỹ năng để tìm ra được cái tổng thể. Đó là việc của nhà Ekat. Thế nên người nhà chúng ta đã cho Robert Henderson một cơ hội. Cha vị hôn thê của ông ấy là người đứng đầu chi họ Lucian. Nếu Robert không chịu do thám ông ta và cố gắng xác định xem nhà Lucian có giữ 39 manh mối hay không, ông ấy sẽ bị nhà Ekat ruồng bỏ mãi mãi.”

Amy há hốc miệng. “Dã man quá!”

Alistair xoáy cặp mắt đen vào con bé. “Sau tất cả thời gian này, sau tất cả những nỗ lực này mà cháu vẫn chưa hiểu ra tầm quan trọng của chuyện này, đúng không hả?”

“Cháu hiểu. Chỉ là chuyện đó...”

Lão lắc đầu. “Không đâu. Nếu cháu thật sự hiểu nguy cơ của toàn bộ chuyện này là gì, cháu sẽ biết rằng đôi khi sự tàn nhẫn là điều cần thiết. Dù thế nào đi nữa, Robert Henderson cũng đã bị giăng xé. Nhìn bên ngoài, ông ấy đã mê đắm vì yêu rồi. Nhưng trong con người ông ấy còn có một thứ khác - một nhà khoa học. Sự căm dỗ của việc tìm ra được các manh mối và kết hợp chúng lại với nhau - ông không thể cưỡng lại thách thức này. Thế là ông ấy đã thành công trong việc chôn bản sao duy nhất về các manh mối trong tay nhà Lucian. Đương nhiên, bọn họ biết rất rõ ông ấy là người đã làm việc đó... thế nên cuộc hôn nhân đã tan vỡ. Nhà Ekat thu xếp đưa ông ấy lên một con tàu về vùng Biển Nam và dựng lên một câu chuyện về việc ông ấy đi theo con đường của Darwin. Nhưng thật ra ông ấy tới Indonesia. Rồi tất nhiên, ông ấy đã phạm phải một sai lầm định mệnh. Ông ấy đã xây dựng phòng thí nghiệm trên một ngọn núi lửa nổi tiếng. Có lý do để ông ấy làm thế - chỗ đó hoang vắng, và ông ấy có thể khai thác nguồn năng lượng địa nhiệt của núi lửa để cung cấp năng lượng cho phòng thí nghiệm. Dù sao thì ông ấy cũng là người nhà Ekat mà. Ông ấy đang đánh cược, và ông ấy biết rõ điều đó. Tất nhiên, ông ấy đã thua ván bài.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Amy hỏi. “Ý cháu là, chúng ta đều biết Krakatau đã nổ tung, nhưng ông ấy ở đâu?”

“À, vụ phun trào Krakatau. Có ai biết điều gì đã gây ra vụ đó không? Một số người nhà Ekati tin rằng chính nhà Madrigal đã thổi bay phòng thí nghiệm của Henderson, và việc đó đã bắt đầu gây nên một loạt vụ nổ chết người. Còn Henderson thì sao à? Ông ấy đã gặp may. Lúc đó, ông ấy đang trên đường đi lấy một số hàng hóa gửi theo tàu mà ông ấy đã đặt để dùng cho phòng thí nghiệm. Ông biết rằng núi lửa đã hoạt động. Trên đảo đã từng có nhiều hoạt động mãnh liệt, như động đất, hơi nước phun lên... nên ông ấy biết rất rõ mối nguy hiểm mà mình đang đối mặt. Nhưng ông ấy đã đến gần mục tiêu rồi. Gần một cách đau đớn đến nỗi ông ấy chỉ chịu rời đi vào khoảnh khắc cuối cùng - cái đêm trước khi vụ nổ chính xảy ra. Ông ấy đã sắp hiểu ra vấn đề, còn phòng thí nghiệm đã nổ tung bởi một trong những vụ nổ đầu tiên. Đó là lúc ông ấy bị phá hoại. Sáng hôm sau, ông ấy vượt eo biển đến một làng duyên hải ở Anjer, lúc cơn sóng thần ập đến. Ông ấy chạy lên đồi để thoát thân. Toàn bộ dân chúng cố gắng chạy trốn con sóng khổng lồ, hung hãn cao đến hơn 30 mét đó... mấy đứa có thể hình dung ra cảnh tượng khủng khiếp đó không? Hàng trăm con người bị hút ngược lại vào lòng nước và bị đập vào đá. Ông ấy đã chứng kiến cảnh tượng ghê rợn và thống khổ đó, và ông ấy đã có câu trả lời. Chúng ta biết ông ấy đã tới Jakarta. Chúng ta biết vài tuần sau đó ông ấy đặt vé tàu đến Sydney. Sau đó thì chúng ta mất dấu ông ấy. Chúng ta nghĩ ông ấy đã phát điên. Ông ấy cứ thế... biến mất thôi.” Alistair quay sang hai đứa. “Được rồi. Mấy đứa tìm được gì về ông ấy?”

“Chúng cháu phát hiện ra ông ấy đã bị đi tù,” Amy đáp. “Người ta gọi ông ấy là Bob ‘Troppo’. Tụi cháu theo dấu ông ấy tới một chỗ gọi là Coober Pedy, nơi ông ấy làm một thợ khai thác mỏ ngọc mắt mèo, được gọi là Fossie. Ông mất vào khoảng những năm 1950. Nhưng ông ấy không hở môi ra lấy một lời. Cũng không để lại một manh mối nào. Chỉ còn lại một mớ lời lẽ vô nghĩa viết trên những bức tường của một cái mỏ.”

“Nhưng thật ra ông ấy có để lại một gợi ý đấy,” Alistair nói. “Ta biết vì ta có nó đây.”

“Ông kiếm được nó ở đâu thế?”

“À,” Alistair nói. Ông ta quay ánh mắt tránh khỏi tụi nó. “Có lẽ ta sẽ tiết lộ điều đó trong một dịp khác.”

“Tụi cháu xem nó được không?”

Alistair lôi trong túi áo ra một mảnh giấy đã cũ. “Nếu mấy đứa hiểu được nó thì chúng ta sẽ chia sẻ manh mối này. Đồng ý không?” Sau khi tụi nó gật đầu, Alistair mới đưa mảnh giấy cho Amy và Dan.

“Chà, cái thứ này làm mọi chuyện trở nên sáng tỏ ghê đấy hén,” Dan nói.

“Cháu nghĩ cháu có hiểu một chút,” Amy nói. “Ông ấy đã bỏ lại mọi thứ, đánh liều cả mạng sống để kết hợp 39 manh mối lại với nhau. Và ông ấy gần như đã có được câu trả lời - ông ấy chỉ thiếu đúng một manh mối. Bởi chỉ một thứ, số phận nghiệt ngã/ Hãy để mặc ta toan tính.”

“Ông ấy đã sai ở chỗ đó,” Alistair nói. “Chúng ta biết rằng ông ấy không thực sự có được 38 manh mối. Nhưng ông ấy đã tới gần. Rất gần.”

“Nhưng cái chỗ muôn con sóng hát bài ca mà ông ấy biết nhưng ông ấy lại không biết ấy, nó có nghĩa là gì?”

“Có nghĩa là ông này bị từng từng rồi chứ gì,” Dan nói. Thằng nhóc rên rỉ. “Em như đang phải quay lại lớp tiếng Anh của bà giáo Malarkey ấy, chẳng có gì tốt đẹp hết trơn. ‘Nuối tiếc’ là gì?”

“Nghĩa là buồn,” Alistair giải thích. “Ông ấy đã cố gắng hết sức trong thời gian rất lâu, và ông ấy đã đến rất gần, nhưng rồi lại mất tất. Nhưng có chỗ này ta không hiểu. Ông ấy đang tuyệt vọng, rồi ông ấy đi ném mình trên bờ cát - một từ ngữ thật đẹp dành cho bãi biển. Thế rồi tự nhiên ông ấy nói về Newton. Chẳng lẽ ông ấy cần đến một khám phá nào đó của Newton à? Ta biết ông đã khám phá ra trọng lực, nhưng điều đó thì có liên quan gì tới 39 manh mối chứ?”

“Cái giá phải trả? Một vương miện ướt đầm,” Amy lặp lại. “Điều đó có nghĩa gì nhỉ? Rằng suýt chút nữa ông ấy đã làm vua của cả thế giới, hay là ý gì khác?”

“Từ ‘vương miện’ cũng có thể có nghĩa là ‘cái đầu’ đấy,” Alistair nói. “Như trong câu ‘Jack té nhào và vỡ vương miện’ ấy, nhưng dù với nghĩa đó thì ta vẫn không thấy sáng tỏ chút nào. Ta cho rằng nó ám chỉ đến

câu chuyện về Newton - rằng ông ấy đã nghĩ đến trọng lực lúc ông nằm dưới một gốc cây và một quả táo rơi trúng đầu ông. Do đó có thể ông ấy đang nói rằng mình đã có một phát kiến tình cờ. Nhưng tại sao ông ấy không nói phát kiến đó là cái gì?" Alistair thở dài. "Có thể ông ấy mất trí thật rồi cũng nên."

"Ông nghĩ thế à?" Dan hỏi.

Một cơn gió mạnh thổi roàn roạt vào tờ giấy. Bầu trời đột nhiên tối sầm. Những cây cọ đang oằn mình trong gió.

"Sắp có bão rồi," Alistair nói. "Tốt hơn chúng ta nên vào trong. Đừng lo, những cơn bão nhiệt đới tự tan rất nhanh. Ta có thể gọi một cái xuồng du lịch và đưa mấy đứa về nhà đúng giờ ăn tối."

CHƯƠNG 25

VÀI GIỜ SAU, Dan ngồi nhìn chằm chằm ra màn mưa sầm sập. Những cây cọ đang vặn mình như những vũ công. Từ chỗ này, thằng nhóc chỉ có thể nhận ra vệt trắng của những con sóng. Mặt trời đã lặn từ lâu. Bóng tối mịt mù vây quanh chỗ họ.

"Không giống đang tan chút nào," Dan nói. "Giống đang mạnh lên thì đúng hơn."

"Ai mà biết đâu chứ?" Alistair ngượng ngùng. "Ta không giỏi quan sát thời tiết. Ngay khi ta bắt được tín hiệu, mấy đứa có thể gọi cho Nellie. Chỗ này có hàng đồng phòng cho mấy đứa ngủ lại."

Alistair đang ở tại ngôi nhà duy nhất đã được hoàn thiện trên đảo, nằm bên rìa khu công trường. Chỗ này đã được quy hoạch làm khu nghỉ dưỡng, nhưng nhà Ekaterina đã mua lại khu vực này để dự kiến dùng làm căn cứ. Họ vẫn chưa quyết định xong khi nào sẽ hoàn thiện chỗ này. Trong lúc chờ đợi, Alistair cứ đi đi về về.

Ngôi nhà có một sảnh rộng dưới tầng trệt, cửa mở thông thống ra bốn bề và có trần cao gấp đôi bình thường. Alistair đã đóng chặt mấy cánh cửa chớp bằng gỗ lại khi họ từ bãi biển vào. Tầng trên là một không gian sống đã hoàn thiện với hai phòng ngủ, một phòng khách và một gian bếp nhỏ.

Tiếng mưa vẫn rơi đều đều lúc họ ăn xong bữa với cơm và rau. Alistair cố gắng liên lạc với Nellie bằng điện thoại của lão, và cô bắt điện thoại. Lão bật loa ngoài lên.

"Ai đấy?" cô quát lên.

"Alistair Oh đây, thưa cô Gomez. Tôi gọi để báo rằng Dan và Amy đang ở đây với tôi, và..."

"Tụi nhỏ được an toàn không?"

"Tụi em an toàn, Nellie ơi!" Amy gọi to.

"Tôi sẽ tới đón tụi nhỏ."

"Không cần đâu. Thời tiết..."

"Tôi cóc cần biết thời tiết thế nào! Mấy người đang ở đâu?"

"Chị Nellie, tụi em đang ở trên một hòn đảo. Sáng mai tụi em sẽ về," Amy nói. Nó có thể nghe được vẻ lo lắng thật sự trong giọng Nellie. "Tụi em xin lỗi vì đã không để lại lời nhắn."

"Lúc khác chúng ta có thể nói về việc các em đã làm chị sợ muốn chết suốt cả một ngày. Còn ngay bây giờ chị sẽ tới đón mấy đứa."

"Cô Gomez - Nellie à - tôi e rằng cô sẽ phải đợi tới sáng mai," Alistair ngập ngừng nói. "Tôi thề sẽ tự mình dẫn tụi nhỏ về cho cô."

"Thôi khỏi cần phiền ông. Sáng mai tôi sẽ có mặt ở đó."

Alistair chỉ dẫn vị trí cụ thể cho cô nàng và đảm bảo rằng lão đã cho tụi nó ăn tối rồi, và Dan nói chớ vào về việc nó buồn ra sao vì thiếu món tráng miệng. Rồi Nellie miễn cưỡng chào tạm biệt và nói rằng cô nàng sẽ gặp tụi nó vào sáng hôm sau. Sáng tinh mơ.

“Bây giờ, ta nghĩ hôm nay đã là một ngày dài và tất cả chúng ta đều nên đi nghỉ,” Alistair trở lại với cách nói bình thường của mình. “Tối nay, mấy đứa sẽ được an toàn ở đây.”

Vài phút sau, Amy đã thật sự cảm thấy an toàn khi nó rúc vào dưới tấm chăn bông. Alistair đã cho mỗi đứa tụi nó mượn một cái áo thun trắng bằng vải cotton của lão để mặc đi ngủ, vì quần áo của tụi nó đã bốc mùi cá và nước biển. Mưa gió đã tạnh, và một cơn gió thoảng đang lùa qua cửa sổ. Tiếng xào xạc nhẹ nhàng của hàng cọ làm Amy buồn ngủ trĩu mắt. Ngoài xa xa, tiếng động cơ nổ rì rầm xuyên qua mặt biển tối đen. Con bé mệt đến nỗi nó hy vọng rằng mình sẽ không nằm mơ.

Đầu tiên, con bé nghĩ rằng nó vẫn đang nghe thấy tiếng lá cây thăm thì bên ngoài. Âm thanh thật khẽ khàng. Nó trở người và cảm giác nó đang từ từ chìm lại vào giấc ngủ. Nó vẫn có thể ngửi thấy mùi khói từ bữa ăn tối của tụi nó...

Nó ngồi bật dậy. Giờ nó có thể ngửi thấy mùi khói. Nó có thể thấy những cuộn khói bốc lên trong ánh trăng.

Nỗi sợ hãi xuyên qua người nó. Nhưng nó dường như không thể cử động. Nó đang thấy lại một đêm khác, một lần khác.

Lửa. Amy bám chặt lấy cánh tay mẹ nó. Nó khóc thét lên trong lúc hai mẹ con chạy theo cầu thang xuống tầng trệt. “Đưa các con ra ngoài!” cha nó thét lên. Ông đang ở trong phòng làm việc, ném những cuốn sách từ trên giá xuống đất. Đang tìm thứ gì đó... “Cha ơi!” nó gào lên. Nó chìa tay ra và ông khựng lại một giây. “Thiên thần của cha!” ông nói, “đi với mẹ nhé con.”

“Không!” Nó khóc nức lên lúc mẹ kéo nó đi. “Không! Cha ơi!”

“Arthur!” mẹ nó hét lên. Nhưng bà vẫn ở lại với Amy và Dan.

Trời đêm lạnh lẽo, cổ ướn nín lấy đôi chân trần của nó. Mẹ cúi xuống với nó. Bà giữ khuôn mặt Amy trong tay mình. “Nhìn mẹ này,” mẹ nó nói theo cách bà luôn dùng mỗi khi bà muốn Amy tập trung lắng nghe. “Chăm sóc em con nhé. Mẹ yêu các con.” Amy gào lên, van xin bà quay lại ngay khi bà chạy bỏ trở vào căn nhà đang bùng cháy...

Con bé chìm đắm vào ký ức đến mức thế giới xung quanh không còn hiện hữu, mãi cho đến khi bắt đầu ho lên nó mới hoàn toàn hiểu ra rằng đây không phải là một giấc mơ. Cả căn nhà đang chìm trong lửa!

Alistair hiện ra trên khung cửa. Amy thấy ánh lửa nhảy nhót trên mặt lão, và hình ảnh đó làm nó chột thấy choáng váng cả người.

Alistair cũng đã ở đó trong cái đêm ấy.

Trên tay lão đang cầm mấy cái khăn choàng sưng nước, giống như mẹ nó đã làm trong cái đêm đã rất xa xôi ấy. Lão tiến lại cửa phòng ngủ và nhét cái khăn ướt vào khe nứt. Rồi lão gấp đôi người lại ho sù sụ.

Lão đứng cạnh lò sưởi, gương mặt chìm trong bóng tối. Quần dài ỉn nếp thẳng tưng. Áo vét xám, cà vạt màu vàng tươi. Lão đằng hắng một cách lịch sự. “Hãy bình tĩnh lại nào. Chúng ta chỉ đến đây để lấy thứ thuộc về chúng ta mà thôi.”

Dan ngồi bật dậy trên giường ho sù sụ. Âm thanh tắc nghẽn của thằng nhóc đã giúp Amy có thể cử động được.

Con bé tung chăn ra.

Alistair vội vàng tới chỗ Dan. Lão trùm cái khăn ướt vào mặt Dan. Lão quàng một cánh tay quanh người thằng nhóc và bắt đầu dẫn nó tới cửa sổ. “Nhanh lên!” lão ngoái lại gọi Amy.

Khi con bé đến được chỗ cửa sổ, nó thấy khói đang cuộn lên từ bên dưới. Nó nhìn lại phía sau và trông thấy khói đang ùn vào một cách ma quái qua những khe hở xung quanh cánh cửa đóng chặt. Sẽ không thể thoát được qua lối đó.

“Gờ tường!” Alistair nói.

Bên ngoài cửa sổ có một cái gờ tường đủ rộng để đứng được. Con bé nghe thấy tiếng kính vỡ vụn khi cánh cửa sổ phòng bên cạnh nổ tung. Alistair đã bước ra đứng trên gờ tường và chìa một tay cho Dan. “Đi nào. Gió đang đẩy khói bay theo hướng khác. Đứng đây mấy đứa có thể thở được.”

Dan bước ra gờ tường. Nó hít lấy hít để làn không khí trong lành. Amy bước ra tiếp theo. Bức tường sau lưng nó nóng rẫy lên.

Con bé nhìn xuống. Xa phía dưới là đồng xà bần. Những cuộn dây cong queo, bê tông, đinh, những đồng cốt thép han rỉ. Không có chỗ nào trống để có thể nhảy xuống. Ngay cả nếu tụi nó có thể sống sót sau cú nhảy, tụi nó vẫn có thể bị những vật nhọn đâm phải. Hơi thở của Dan trở nên nặng nề và khô khè. Alistair vẫn giữ tay quanh người thằng bé. Những lưỡi lửa sôi réo. Không một ai đến giúp. Không một tiếng còi báo động.

“Ta sẽ nhảy xuống,” Alistair nói. “Có thể ta sẽ tìm thấy một cái thang hay thứ gì đó. Ta sẽ tìm cách đưa mấy đứa xuống.”

“Ông không thể nhảy được!” Amy hét lên. “Ông sẽ chết mất!”

Lão vừa mỉm cười vừa đưa tay vuốt nhẹ má nó. “Đó là cơ hội duy nhất của chúng ta.”

Alistair tựa người vào bức tường. Lão nhìn xuống, tìm một chỗ an toàn để đáp xuống. Không có chỗ nào.

“Chờ đã!” Amy níu tay áo của lão. “Nhìn kia!”

“Irina,” Dan nói.

Làn khói bốc lên cao và tan đi, và họ thấy cô ta đang chạy ở bên dưới, nhanh nhẹn và mạnh mẽ, hai chân cử động nhịp nhàng. Trong tay cô ta là một cái sào tre. Trong khi cả đám đang nhìn một cách ngạc nhiên thì cô ta đã chống cái sào xuống đất và làm một cú nhảy đẹp mắt lên mái nhà. Họ nghe thấy một tiếng đập mạnh lúc cô ta đáp xuống. Amy chồm người ra. Nó chỉ có thể nhận ra Irina đang ở phía trên. Irina thả cái sào xuống và tựa nó chắc chắn vào rìa mái nhà.

“Muốn nói gì hả?” cô ta gọi bọn họ. “Tụt xuống được không? Bám vào cái sào mà tụt xuống! Từng người một thôi, nó không được cứng cáp lắm đâu.”

“Mình tin cô ta được không?” Alistair hỏi Dan và Amy

Amy chính là người lên tiếng. Nó nhìn chằm chằm vào gương mặt kiên quyết của Irina.

“Được,” nó đáp.

Dan đi trước. Nó quặp chân quanh cây sào và nửa tụt, nửa lác người trườn xuống đất. Ngay khi thằng nhóc chạm đất, Amy thở phào một hơi dài nhẹ nhõm.

“Đi đi, Amy,” Alistair giục.

Amy quay lại và cầm lấy cây sào. Nó nhìn lên Irina đang nằm bẹp xuống mái nhà, giữ chắc cái sào bằng cả hai tay. Irina nhắm mắt, và Amy nhìn thấy một ngón tay sưng lên đỏ tấy của cô ta.

“Chờ đã, trước khi cháu đi, hãy cầm lấy cái này,” Irina nói.

Cô ta chìa một bàn tay ra. Amy với tay lên. Sợi dây chuyền của bà Grace rơi vào lòng bàn tay nó.

“Isabel lại làm thế,” Irina nói. “Lần đầu tiên, ta đã bỏ đi. Nhưng lần này thì không. Lần này ta sẽ không để cho cô ta thành công đâu. Giờ thì... mọi thứ tùy thuộc vào cháu và Dan. Đi đi!”

Sự uy quyền trong lời nói của Irina thúc giục Amy hành động. Nó bám chặt lấy cây sào tre. Cái sào nóng rẫy lên trong bàn tay nó, nhưng nó vẫn tụt xuống.

Con bé nhìn lên chỗ Alistair. Lão đang giơ tay lên chào Irina, rồi bám vào cây tre và nhắm mắt lại. Amy nhìn thấy khói đang bốc lên. Cây sào đang bắt đầu bốc cháy. Alistair nhanh chóng đu xuống. Khi còn cách đất vài mét cuối cùng, lão nhảy đại xuống.

Cây sào đã bốc cháy bùng bùng. Nó từ từ rụi xuống.

Amy, Dan và Alistair nhảy ra xa để né lúc cây sào đổ xuống chỉ cách họ vài phân.

“Chúng ta cần phải tìm một cây sào khác,” Alistair

Cả đám rời mắt khỏi tòa nhà đang bùng cháy. Họ rà soát cả khu vực một cách kỹ càng, băng bừa qua đám xà bần. Chỗ nào cũng được, họ phải tìm thấy thứ gì đó để cứu Irina.

Từ trên cao, Irina quan sát họ. Mái nhà đã trở nên nóng đến mức đứng trên đó là cả một cực hình. Khói cuộn qua người cô ta rồi tan đi. Cô ta cảm giác mình đã ở cách họ thật xa. Trông họ đầy hy vọng. Họ vẫn chưa hiểu là đã quá muộn rồi.

Một nửa mái nhà đã sụp xuống trong một cơn mưa tàn lửa. Ngọn lửa đang gào thét, ăn tươi nuốt sống những cây xà nhà bằng gỗ. Cô ta chỉ còn cách đó có vài phân.

Cô ta chỉ còn lại vài giây. Thế cũng tốt rồi. Cô ta đã cứu được thằng bé. Cô ta đã cứu được con trai yêu dấu của mình.

Không, không phải Nikolai. Là Dan. Dan và Amy.

Cô ta gắng gượng giữ cho đầu óc được minh mẫn. Khói đang thiêu đốt mắt cô, cổ họng cô. Cần có một nỗ lực phi thường để tiếp tục đứng thẳng. Cô sẽ tiếp tục đứng thẳng.

Cô sẽ chết như một người tốt hơn lúc còn sống. Như thế cũng không phải là quá tệ với một cựu nhân viên KGB, chưa kể đến việc là một người nhà Cahill.

Nhìn xem, họ vẫn đang tìm một cây sào, hy vọng cứu được mình. Thật vui khi nhìn thấy điều đó. Alistair tội nghiệp, ông ta chưa bao giờ ưa mình. Nhưng có một đêm ở Seoul, ông ta đã trút bỏ sự đề phòng của ông ta và mình cũng vậy. Và tội mình đã cùng chia nhau một tô bibimbap. Một cái tô, hai cái muỗng. Mỗi khi muỗng mình vô tình đụng phải muỗng của ông ta, ông ta lại cáo buộc rằng mình đang tán tỉnh ông ta. Cuối cùng, ông ta đã làm mình bật cười...

Đột nhiên, nỗi sợ hãi bao trùm lấy cô. Có thật là cô đã sẵn sàng rời bỏ cuộc đời này? Có một cách để sống khác với cách mà cô đã sống - có những lúc cô đã thoáng nhìn thấy điều đó. Khi ở cùng với Nikolai và... một vài người khác. Để tuột mất điều đó mới đau đớn làm sao! Như tể để một tuột mất một cơ hội. Tuột mất một giấc mơ.

Mình hy vọng tội nhỏ biết chuyện này có ý nghĩa với mình, cô vừa thầm nghĩ vừa chăm chú dõi theo mấy đứa nhỏ nhà Cahill. Các con hãy ghi nhớ điều ta đã nói. Hãy biết sợ mẹ ta. Giờ trong tay các con chỉ toàn là những điều dối trá.

Cái mái nhà kêu răng rắc và nứt ra một vết lớn rồi sụp xuống. Irina thét lên thất thanh lúc cô cảm thấy mình đang rơi xuống, và cô ngược nhìn lên. Cô muốn bầu trời đầy sao là điều cuối cùng mình nhìn thấy.

19. Chương 26 (hết)

CHƯƠNG 26

SÁNG HÔM SAU, Amy và Dan ra ngồi trên bãi biển, nhìn ra làn nước nhiệt đới êm ả. Tội nó đã trải qua một đêm dài nhất trong cuộc đời. Không thể ngủ được, chỉ ngồi và chờ bình minh lên. Giờ cả hai đang dõi dõi mắt đỏ ngầu về phía chân trời. Những chiếc áo thun trắng của tội nó đã ngả sang màu xám vì ám khói và muội than. Cổ họng tội nó có cảm giác khô và rát bất kể đã uống bao nhiêu nước đi nữa.

Tội nó biết Nellie sẽ sớm tới đây vào khoảng giờ ăn trưa. Việc tội nó rời đi trước khi nhà chức trách đến là rất quan trọng. Alistair đã ra lệnh cho chúng ở yên ngoài bãi biển. Lão không muốn tội nó nhìn thấy những gì còn lại trong ngôi nhà. Tội nó cũng không muốn nghĩ về điều đó.

Lão đã bỏ đi lang thang, tội nó biết lão muốn ở một mình. Irina từng là kẻ thù của lão, nhưng lão cũng quen biết cô ta đã lâu. Có lẽ lão muốn tưởng niệm cô ấy.

Irina cũng từng là kẻ thù của tội nó. Đêm qua, cô đã cứu mạng tội nó.

Amy chạm vào con rồng bằng ngọc bích trên sợi dây chuyền của nó. Tại sao? Sao một người mà nó từng nghĩ là ác quỷ lại có thể có được tấm lòng tốt đến mức chịu hy sinh cuộc sống vì hai chị em nó?

Tối qua có người đã lấy trộm bài thơ. Alistair biết rõ chuyện đó. Lão bị đánh thức dậy, ngửi thấy mùi khói và ngay lập tức lục tìm tờ giấy. Tất cả họ đều biết chắc chắn Isabel đã lấy trộm. Alistair đã nghe thấy tiếng động cơ chạy đi trên mặt biển, nhưng lão không thể trông thấy gì cả.

Sáng nay họ đã tìm thấy chiếc tàu mà chắc chắn Irina đã dùng. Đó là một chiếc tàu đánh cá nhỏ mà chắc là cô ấy đã trả tiền cho ai đó ở cảng để mượn nó.

Tội nó đã có được các sự kiện, hoặc là hầu hết các sự kiện. Điều mà tội nó không thể rũ bỏ được là cảm xúc của mình.

Điều duy nhất mà Amy biết chắc rằng đây chính là lúc để kể hết với Dan. Nó phải nói cho thằng bé biết hết ngay lúc này, trước khi Nellie xuất hiện. Nó không thể chịu đựng nổi thêm một ngày như ngày hôm qua. Nó có thể dối mặt với mọi chuyện, nhưng nó không thể làm điều đó nếu thiếu Dan.

Nó đã sai, và thằng bé đã đúng. Tối qua thằng bé đã rất sợ hãi, nhưng nó không lúc nào mất đi sự tỉnh táo. Lúc nào thằng bé cũng như thế. Những lúc nó cứng đờ ra vì sợ hãi thì em trai nó vẫn tiếp tục hành động. Trên rất nhiều phương diện, em trai nó dũng cảm hơn nó nhiều.

Em trai nó có thể dối mặt với mọi chuyện.

“Có một nguyên nhân khiến chị không kể cho em chuyện cha mẹ bị mưu sát,” nó nói một cách ngắt quãng. “Và lý do không phải là chị không tin em. Mà bởi vì chị nhớ lại một số chuyện chị đã làm. Chị không muốn em biết chuyện đó. Chị... chị không muốn em trách chị.”

Thằng nhóc ném cho nó một cái nhìn dò hỏi.

“Đêm hôm đó... cái đêm khói lửa đó... chị vẫn còn thức lúc đám người lạ mặt tới nhà mình. Chị nghe tiếng họ ở dưới nhà. Chị nấp sau cửa lắng nghe. Họ đang hỏi cha mẹ xem cha mẹ đã đi đâu. Họ cứ hỏi đi hỏi lại mãi.” Amy ngừng lại một chút, và rồi lời lẽ của nó trào ra. “Chị sợ lắm. Nên... nên chị chạy vào phòng. Một người phụ nữ bỗng chị lên. Là Isabel. Cô ta nói về những con gấu bông trên áo ngủ của chị và chị đã sửa lỗi cô ta. Chị nói đó là gấu túi. Bọn họ đã biết tất cả theo cách như vậy đó.”

Dan lắc lắc đầu. “Biết cái gì cơ?”

“Biết rằng cha và mẹ đã tới Úc tìm Robert Cahill Henderson. Và họ đã suy ra được là cha mẹ đã mang về thứ gì đó. Bởi vì sau đó, khi bọn họ ra ngoài, Isabel đã nói, ‘Bọn họ đã lần theo dấu ông ta tới Úc, đúng không nào? Chuyện này phải được lo liệu xong xuôi trong đêm nay.’”

“Chị có nghĩ là cha mẹ đã mang về thứ gì đó không? Có phải đó là thứ mà cha đã tìm không?”

“Em sẽ làm gì khi nhà mình bị cháy?” Amy hỏi.

“Người ta sẽ cứu những gì có giá trị nhất. Nên mẹ đã cứu tội mình, còn cha thì cứu thứ bất-kể-là-gì đó.”

“Có thể có ai đó đã sắp đặt vụ hỏa hoạn để quan sát chuyện xảy ra. Có thể mọi chuyện đã đi sai kế hoạch. Nhưng vụ cháy sẽ không xảy ra nếu chị không cho họ biết cha mẹ đã tới Úc! Giá mà chị đừng là một đứa kiêu như... cái gì tôi cũng biết.” Amy vui mặt vào lòng bàn tay. Hai vai nó run lên trong tiếng khóc nức nở. Nó cảm giác như mình có thể khóc thế này mãi mãi. Nó có thể gào to lên cho hả nỗi buồn và nỗi xấu hổ của mình, nhưng điều đó sẽ khiến nó trào nước mắt và sẽ không bao giờ ngừng lại được.

Dan lúng túng. “Amy. Chị ngốc quá. Hoàn toàn ngốc.”

Con bé ngẩng đầu lên, lấy tay lau mắt. “Sao cơ?”

“Để em làm rõ chuyện này nhé. Chỉ vì trên áo ngủ chị có hình mấy con gấu túi mà cha mẹ chết, hả?”

“Thì...”

“Đúng là ngớ ngẩn hết chỗ nói. Cha mẹ chết vì nhà mình bị cháy. Chị dâu phải là người châm lửa. Một trong những người bà con thân thiết, yêu quý của chúng ta đã làm điều đó. Chị thật ngốc. Chị nghĩ rằng chỉ vì chị nói ra cái từ thần kỳ nào đó, thì chị thay đổi được thế giới hả? Ở đây, chúng ta đang nói chuyện về nhà Cahill đấy. Bọn họ sẽ làm điều đó bất kể có chuyện gì đi nữa.”

Sự quyết liệt trong giọng nói của Dan đã xua tan nỗi sợ hãi của Amy. Nếu Dan dịu dàng, nếu thằng nhóc cố gắng an ủi nó, nó sẽ lại quy ngã mất. Mọii than vãn nhem nhuốc trên khuôn mặt tái nhợt của em trai nó. Thằng nhóc trông mệt mỏi, kiệt sức, buồn bã. Và thành thực.

“Chị đúng là một bà chị kỳ quái một cách tuyệt vời, bà chị ạ,” Dan nói.

Amy những muốn ôm ghì lấy thằng em, nhưng nó biết nếu làm thế sẽ khiến thằng nhóc thấy kỳ quái lắm. Nên thay vào đó, nó ôm lấy đầu gối mình. Nó thấy hơi xấu hổ. Dan nhìn mọi thứ thật sáng suốt. Nếu thằng nhóc không nghĩ rằng nó đáng bị trách cứ... thì có lẽ đúng thế thật. Nó đã nói ra mọi chuyện, nó đã cởi bỏ được mọi ký ức, và nó vẫn chưa bị sụp đổ.

Thay vào đó, Amy nhận thấy một điều ngược lại đã xảy ra. Nó đã mạnh mẽ hơn.

“Irina còn nói một điều khác lúc ở trong đường hầm,” con bé nói. “Cô ấy hỏi chị tại sao mẹ lại chạy ngược vào trong nhà. Có phải chỉ vì cha không? Điều gì có thể quan trọng hơn cả các con?”

“Vận mệnh của thế giới chẳng?” Dan hỏi đùa.

Nhưng nụ cười nhăn nhó của thằng nhóc tan đi khi nó bắt gặp ánh mắt xanh nghiêm nghị của Amy. “Vận mệnh của thế giới,” con bé nhắc lại.

Trong một phút, chẳng đứa nào nói gì với nhau. Dường như khó có thể nghĩ về điều đó ngay lúc này, trước một đường chân trời dần nhuộm hồng và trước một mặt biển xanh đang bừng sáng. Khó có thể nghĩ rằng vận mệnh của cái thế giới vĩ đại, rộng lớn xung quanh tụi nó lại... đang phụ thuộc vào tụi nó.

“Em nghĩ là em biết lúc đó bọn họ đang tìm cái gì,” Dan nói. “Chính là bài thơ.”

“Alistair đã đánh cắp nó,” Amy nói. “Giờ thì mọi chuyện đã rõ. Tối qua, chị nhớ lại cảnh ông ta đứng kể lờ xuôi. Trong lúc tất cả đều nhìn vào chị thì ông ta lại nhìn mấy cuốn sách.”

“Nơi cha mẹ giấu bài thơ.”

“Chị cá là cha mẹ đã nghĩ rằng bài thơ có thể dẫn đường tới rất nhiều đầu mối,” Amy nói. “Và họ đã hy sinh mạng sống của mình để cứu nó.”

“Nếu tối đó Alistair có mặt ở đấy, có thể ông ta tham gia vào kế hoạch phóng hỏa,” Dan nói.

“Không phải Alistair đâu!”

“Sao lại không chứ?” Dan hỏi lại. “Nhớ điều người ta nói với chị hôm qua không? Rằng khi có quá nhiều điều đang rơi vào vòng nguy hiểm thì có tàn nhẫn cũng không sao cả, nhớ không? Chúng ta không thể chắc rằng ông ấy không làm chuyện đó.”

“Giá mà chúng ta có thể giải mã được bài thơ,” Amy nói. “Chắc chắn trong đó có ẩn giấu một đầu mối. Chị ước gì có câu trả lời nào đó sẽ giáng xuống đầu chị quá. Giống tối qua, trong lúc mưa bão...”

Dan đắm chiêu nhìn ra mặt biển. Đột nhiên, thằng nhóc đập tay lên mặt cát và phá ra cười.

“Em phát tung tung rồi hả?” Amy hỏi.

Dan nhảy lơi chơi trước mặt Amy. “Đúng như cô Malarkey đã nói.” Dan giả giọng the thé. “Cả lớp, đừng sợ hãi trước thứ ngôn ngữ lạ lẫm. Hãy tìm ra ý nghĩa của nó.”

“Thì sao chứ,” Amy xua xua tay trong không khí. “Cô Malarkey thì sao? Chị vẫn chưa hiểu.”

“Bài thơ! Ông già đó cảm thấy cùng đường, rồi ông ấy đang ngồi trên bãi biển, và rồi trời bắt đầu mưa, đúng không nè? Rồi nước mưa rót xuống đầu ông ấy.”

“Chị hiểu hơn rồi đó.”

“Và chuyện đó khiến ông ấy phải suy nghĩ. Muôn con sóng đang hát bài ca ta quen thuộc. Ông ấy đang cố nói điều gì?” Đáp lại ánh mắt ngờ ngác của Amy, Dan chỉ ra mặt biển. “Nước!”

“Nước là manh mối hả?” Amy hỏi lại. “Không lẽ đơn giản thế à?”

“Đó là lý do vì sao ông già đó đã vừa vui mừng vừa phát điên lên cùng một lúc,” Dan đáp. “Nó đơn giản thế đấy.”

Amy trầm ngâm. “Tụi mình đã hứa sẽ nói cho Alistair biết.”

“Ngay cả khi tụi mình đã biết ông ta có mặt ở nhà mình tối đó và có thể đã giết cha mẹ à?” Dan hỏi. “Em gọi sự việc đó là điều khoản phá vỡ hợp đồng.”

“Tối qua, ông ấy đã sẵn sàng nhảy khỏi cái gờ tường đó để cứu tụi mình,” Amy nói.

“Hoặc cứu chính mạng ông ta,” Dan nói. “Em cho rằng tụi mình cứ chờ tới khi biết rõ chuyện gì đã xảy ra tối qua.”

“Suyt,” Amy nói, con bé đã thấy Alistair đang tiến về phía tụi nó. Cái áo ngủ bằng lụa của lão nhem nhuốc muối than và đất cát, tóc tai bù xù trên đầu.

Lão quay mặt đón ánh mặt trời đang lên. “Hôm nay sẽ là một ngày tốt,” lão nói. “Chúng ta vẫn còn sống.”

Lão trông có vẻ buồn bã và buồn cười nữa, Amy nghĩ, trong bộ đồ ngủ màu hồng và mái tóc bông như kẹo bông đường, sao lão có thể là kẻ giết người được chứ? Nhưng Dan nói đúng. Tụi nó không thể cứ thế đưa cho lão một manh mối được. Chưa phải lúc.

Họ nghe thấy tiếng rì rầm của một động cơ. Phía ngoài dải đá ngầm, một chiếc tàu đang dần tiến lại. Tụi nó có thể nhìn thấy một cánh tay đang vẫy điên cuồng. Nellie.

Alistair vẫy tay đáp lại. Lão bước ra mép nước.

Tụi nó nhìn Alistair đứng đó, gấu áo ngủ nhúng trong nước, gió nhẹ đùa trên mái tóc xám của lão. Ông già mà tụi nó đã từng yêu quý, người mà tụi nó không thể tin tưởng, đang vẫy chào người au pair mà tụi nó đang học cách để yêu quý... và cũng là người mà tụi nó không thể tin tưởng được.

“Mọi thứ đang trở nên phức tạp,” Dan nói.

“Chị ước gì có thể nhớ thêm còn ai ở đó nữa!” Amy bùng ra. “Có thể sẽ có thêm nhiều hình ảnh trở lại với chị. Chị không chịu đựng được việc chẳng biết gì.”

Gương mặt Dan trở nên nghiêm nghị. “Chúng ta phải tìm cho bằng được ai đã gây ra chuyện đó. Isabel đã lên kế hoạch phóng hỏa, nhưng chúng ta cần phải biết còn ai khác đã có mặt ở đó nữa.”

“Rồi sao nữa?” Amy hỏi. “Rồi tụi mình sẽ làm gì? Gọi cảnh sát hả?” Con bé phát ra một tiếng cười kỳ lạ.

“Em chưa biết,” Dan nói. “Nhưng chúng sẽ phải trả giá.”

“Chuyện báo thù nghe có vẻ... giống phong cách nhà Cahill quá,” Amy nói.

“Không phải báo thù,” Dan đáp. “Công lý.”

Tụi nó nhìn nhau. Amy cảm thấy như cha mẹ nó đang hiện hữu ở đây, gần gũi hơn bao giờ hết, và linh hồn của Irina đang nói “Tất cả giờ trông cậy vào các con”.

Nó và Dan lại bên nhau. Không còn bí mật nào giữa tụi nó nữa. Và sẽ không bao giờ có bí mật nào nữa. Nó có thể thấy rằng em trai nó cũng hiểu điều đó. Trong đáy mắt thẳng bé, niềm tin đã trở lại.

Và trong buổi sáng buồn thảm này, khi đang ngồi trên một bãi biển nhiệt đới với đám tro tàn đang bốc khói sau lưng và tiếng thét cuối cùng của Irina còn đang vang dội trong tai, tụi nó đã trao cho nhau một lời hứa không lời. Một lời thề. Hai chị em sẽ không ngừng nghỉ đến khi nào tìm ra được người đã sát hại cha mẹ tụi nó.

Tụi nó đã bắt đầu cuộc săn lùng 39 manh mối vì nguyện vọng của Grace. Giờ tụi nó sẽ thắng cuộc đua vì Arthur và Hope.

“Công lý,” Amy tán thành.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/39-manh-moi-tap-6-trong-vung-nuoc-tham>